

**PSR-SX920**

**PSR-SX720**

## Hướng dẫn tham khảo

Hướng dẫn tham khảo này giải thích các tính năng nâng cao của PSR-SX920/SX720.  
Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng trước khi đọc Hướng dẫn tham khảo này.

# Mục lục

<b>Danh sách chức năng</b>	<b>4</b>
<b>1 Giai điệu</b>	<b>6</b>
Kiểu Giai điệu (Đặc điểm) .....	6
Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích .....	7
Thay đổi Kiểu bấm hợp âm .....	8
Các kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered .....	9
Hợp âm nghe thấy khi chọn Smart Chord .....	10
Sử dụng Chức năng Hướng dẫn hợp âm .....	11
Bật/Tắt từng Kênh của Giai điệu .....	12
Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu .....	13
Điều chỉnh Tempo (Tốc độ nhịp) .....	15
Ghi âm một Chuỗi hợp âm khi dừng phát Giai điệu Hợp âm (Chord Looper) .....	16
Lưu và mở các chuỗi hợp âm tùy chỉnh của bạn (Chord Looper) .....	17
Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator) .....	20
<b>2 Tiếng</b>	<b>35</b>
Màn hình Voice Part Setup .....	35
Màn hình chọn tiếng-Thiết lập liên quan .....	37
Kiểu Tiếng (Đặc điểm) .....	38
Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích .....	40
Thiết lập Máy đếm nhịp .....	40
Cài đặt liên quan đến bàn phím .....	41
Các thiết lập liên quan đến phần phím đàn (Voice Setting) .....	42
Chuyển tone Cao độ theo nửa cung .....	43
Tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ (Master Tune) .....	44
Chọn hoặc tạo thang chính bước (Scale Tune) .....	44
Thực hiện cài đặt chi tiết cho Harmony/Arpeggio .....	47
Chỉnh sửa Tiếng (Voice Edit) .....	49
Chỉnh sửa tiếng sáo Organ (Voice Edit) .....	54
<b>3 Multi Pad</b>	<b>56</b>
Tạo một Multi Pad thông qua MIDI (Multi Pad Creator—MIDI Multi Pad Recording) .....	56
Tạo một Multi Pad bằng các tập tin Audio (Multi Pad Creator—Audio Link Multi Pad) .....	58
Chỉnh sửa Multi Pad .....	60
<b>4 Phát lại Bài hát</b>	<b>61</b>
Tạo một Danh sách bài hát để Phát lại .....	61
Sử dụng Chế độ lặp lại phát lại .....	62
Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Score) .....	63
Hiện thị Lời bài hát và Thiết lập Hiện thị .....	65
Hiện thị Văn bản và Thiết lập Hiện thị .....	66
Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát MIDI .....	67
Bật/Tắt từng Kênh của một Bài hát MIDI .....	68
Thiết lập liên quan đến phát Bài hát .....	69
<b>5 Ghi âm/Chỉnh sửa Bài hát MIDI</b>	<b>71</b>
Tổng quan về Ghi âm Bài hát MIDI .....	71
Ghi âm riêng từng kênh (Realtime Recording) .....	73
Ghi âm lại một đoạn cụ thể—Punch In/Out (Realtime Recording) .....	75
Ghi âm Thiết lập bằng điều khiển cho một Bài hát .....	77
Chỉnh sửa Event kênh của dữ liệu Bài hát có sẵn .....	78
Ghi âm từng bước/Chỉnh sửa Bài hát (Step Edit) .....	81
<b>6 Bộ nhớ cài đặt</b>	<b>90</b>
Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Registration Freeze) .....	90
Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Registration Sequence) .....	91
Tim kiếm một tập tin Registration Memory Bank .....	93
<b>7 Playlist (Danh sách phát)</b>	<b>95</b>
Nhập Music Finder Record vào Danh sách phát .....	95
<b>8 Microphone</b>	<b>97</b>
Thực hiện các thiết lập Microphone hoặc Guitar (Mic Setting) .....	97
Chỉnh sửa kiểu Vocal Harmony (Vocal Harmony) (PSR-SX920) .....	100

Chỉnh sửa kiểu Synth Vocoder (Vocal Harmony) (PSR-SX920).....	104
<b>9 Mixer</b> .....	<b>106</b>
Chỉnh sửa các thông số filter (Filter).....	106
Chỉnh sửa thông số EQ (EQ).....	107
Chỉnh sửa các thông số hiệu ứng (Effect).....	109
Chỉnh sửa Thông số hiệu ứng (Chorus/Reverb).....	111
Chỉnh sửa thiết lập Pan/Âm lượng (Pan/Volume).....	111
Chỉnh sửa thiết lập Master Compressor (Compressor).....	112
Sơ đồ khối.....	114
<b>10 Thiết lập chức năng bộ điều khiển</b> .....	<b>115</b>
Gán các chức năng cụ thể cho bàn đạp và nút điều khiển (Assignable).....	115
Chỉnh sửa Kiểu gán của Nút điều khiển trực tiếp và cần điều khiển (Live Control).....	122
<b>11 Thiết lập MIDI</b> .....	<b>126</b>
Quy trình căn bản để Thiết lập MIDI.....	126
System—Thiết lập hệ thống MIDI.....	128
Transmit—Các thiết lập kênh truyền MIDI.....	129
Receive—Thiết lập kênh nhận MIDI.....	130
On Bass Note—Thiết lập nốt Bass cho phần phát Giai điệu thông qua MIDI.....	131
Chord Detect—Thiết lập cho Hợp âm được sử dụng trong phần phát Giai điệu thông qua MIDI.....	131
<b>12 Thiết lập mạng</b> .....	<b>132</b>
Thiết lập Mạng LAN không dây.....	132
<b>13 Tính năng</b> .....	<b>135</b>
Speaker/Connectivity (PSR-SX920), Speaker (PSR-SX720).....	135
Touch Screen/Display.....	136
Parameter Lock.....	136
Storage—Định dạng ổ.....	136
System.....	137
Factory Reset/Backup.....	138
<b>14 Các thao tác liên quan đến Bộ mở rộng</b> .....	<b>140</b>
Cài đặt Dữ liệu Bộ mở rộng từ ổ USB Flash Drive.....	140
Lưu Tập tin thông tin nhạc cụ vào một ổ USB flash drive.....	141
Khôi phục Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn.....	141
<b>15 Các kết nối</b> .....	<b>142</b>
Chọn điểm đích xuất ra cho từng âm thanh (Line Out) (PSR-SX920).....	142
<b>Mục lục</b> .....	<b>144</b>

**Sử dụng hướng dẫn theo định dạng PDF**

- Để nhanh chóng đi đến các mục và chủ đề quan tâm, hãy bấm vào các mục muốn tìm trong chỉ mục “Bookmarks” ở bên trái của cửa sổ hiển thị chính. (Bấm vào thẻ “Bookmarks” để mở chỉ mục nếu chỉ mục chưa được hiển thị.)
- Bấm vào số trang xuất hiện trong hướng dẫn này đi trực tiếp đến trang tương ứng.
- Chọn “Find” hoặc “Search” trong menu “Edit”; của Adobe Reader và nhập từ khóa để tìm thông tin liên quan trong tài liệu hướng dẫn. Tên và vị trí của các mục menu có thể khác, tùy thuộc vào phiên bản phần mềm Adobe Reader đang sử dụng.

**LƯU Ý**

Tên và vị trí của các mục menu có thể khác, tùy thuộc vào phiên bản phần mềm Adobe Reader đang sử dụng.

- Các hình ảnh minh họa và màn hình LCD trong sách hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích hướng dẫn. Lưu ý rằng tất cả các ví dụ màn hình đều được minh họa bằng tiếng Anh trong hướng dẫn này.
- Mặc dù màn hình mẫu và minh họa đề cập đến kiểu đàn PSR-SX920 nhưng cách sử dụng cũng giống với kiểu đàn PSR-SX720.
- Các màn hình được lấy từ kiểu đàn PSR-SX920 và được hiển thị bằng Tiếng Anh.
- Bạn có thể tải xuống tài liệu "Data List" và "Smart Device Connection Manual" từ trang web của Yamaha:  
[https://manual.yamaha.com/mi/kb-ekb/psrsx920\\_720/direct/downloads/](https://manual.yamaha.com/mi/kb-ekb/psrsx920_720/direct/downloads/)
- Các tên công ty và tên sản phẩm trong tài liệu hướng dẫn này là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của các công ty tương ứng.

# Danh sách chức năng

Phần này giải thích cơ bản và cô đọng những thao tác bạn có thể thực hiện trong màn hình được mở bằng cách nhấn các nút trên bảng điều khiển hoặc bằng cách chạm vào từng biểu tượng trên màn hình Menu.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo trang nêu bên dưới hoặc xem Hướng dẫn sử dụng. Ký hiệu “●” cho biết chức năng này được mô tả trong Hướng dẫn sử dụng.

## Màn hình được truy cập bằng các nút trên bảng điều khiển

Hiện thị	Nút truy cập	Diễn giải	Trang	Hướng dẫn sử dụng
Home	[DIRECT ACCESS] (Truy cập trực tiếp) + [EXIT] (Thoát)	Điểm khởi đầu của cấu trúc hiển thị của nhạc cụ, là nơi cung cấp thông tin sơ bộ về mọi thiết lập hiện hành.	–	●
Menu	[MENU]	Bạn có thể mở menu cho các chức năng khác nhau được liệt kê bên dưới bằng cách chạm vào từng biểu tượng.	–	●
Style Selection	Các nút chọn bộ STYLE (Giai điệu)	Để chọn tập tin Giai điệu.	–	●
Song Playback	SONG [PLAYER] (Trình phát bài hát)	Để điều khiển phát bài hát.	61	●
Playlist (Danh sách phát)	[PLAYLIST] (Danh sách phát)	Để chọn và chỉnh sửa Danh sách phát và quản lý tiết mục biểu diễn.	95	●
Song Recording (Ghi âm bài hát)	SONG [RECORDING] (Ghi âm bài hát)	Để ghi âm phần biểu diễn của bạn.	72	●
Mixer	[MIXER/EQ] (Bộ trộn/Bộ cân bằng)	Để điều chỉnh các thông số của từng phần, chẳng hạn như âm lượng, vị trí âm thanh và cân bằng âm thanh. Chức năng này cũng cho phép bạn điều chỉnh cách kiểm soát âm thanh tổng thể, chẳng hạn như Master Compressor và Master EQ.	106	●
Voice Selection	Các nút chọn PART SELECT [LEFT]–[RIGHT 3], chọn bộ VOICE	Để gán Tiếng cho từng phần phím đàn.	–	●
Multi Pad Selection	MULTI PAD CONTROL [SELECT] (Chọn điều khiển nhiều âm thanh)	Để chọn Multi Pad.	60	●
Registration Memory Bank Selection	REGIST BANK SELECT (Chọn bộ nhớ chứa cài đặt âm thanh) [-] và [+]	Để chọn các Registration Memory Bank.	91	●
Registration Memory window	[MEMORY] (Bộ nhớ)	Để ghi thiết lập bảng điều khiển hiện hành.	–	●

## Các chức năng của màn hình Menu

Menu	Diễn giải	Trang	Hướng dẫn sử dụng
Channel On/Off	Để bật và tắt mỗi kênh của Giai điệu hoặc Bài hát MIDI.	12, 68	–
Voice Part Setup	Để xác định thiết lập Tiếng (Voice) hiện tại và thực hiện thiết lập liên quan đến Tiếng như các Hiệu ứng.	35	–
Line Out (PSR-SX920)	Xác định cổng nào được dùng để xuất từng phần và từng nhạc cụ trống & gõ.	142	–
Score	Để hiển thị nốt nhạc (bản nhạc) của Bài hát MIDI hiện hành.	63	●
Lyrics	Để hiển thị lời bài hát của Bài hát hiện hành.	65	●
Text Viewer	Để hiển thị tập tin văn bản được tạo trên máy tính của bạn.	66	–
Chord Looper	Để ghi âm chuỗi hợp âm và phát lại theo vòng lặp.	16, 17	●
Kbd Harmony/Arp	Để thêm hiệu ứng Hòa âm/Hợp âm rải vào đoạn bên tay phải của phím đàn. Bạn có thể cài đặt các thông số như kiểu Hòa âm/Hợp âm rải.	47	●
Split & Fingering	Để thiết lập Điểm chia đoạn hoặc thay đổi Kiểu bấm hợp âm và vùng Phát hiện hợp âm.	8	●
Mic Setting	Để thực hiện thiết lập âm thanh microphone.	97	●
Vocal Harmony (PSR-SX920)	Để thêm hiệu ứng Vocal Harmony vào phần hát của bạn. Bạn có thể chỉnh sửa Vocal Harmony và lưu dưới dạng hòa âm gốc.	100, 104	●
Regist Sequence	Xác định trình tự mở thiết lập Bộ nhớ cài đặt khi sử dụng bàn đạp.	91	–



Menu	Diễn giải	Trang	Hướng dẫn sử dụng
<b>Regist Freeze</b>	Xác định (các) mục không đổi ngay cả khi bạn mở thiết lập bảng điều khiển trong Bộ nhớ cài đặt.	90	–
<b>Tempo</b>	Để điều chỉnh tempo của Bài hát MIDI, Giai điệu hoặc Máy đếm nhịp. Có thể thực hiện cùng thao tác như sử dụng các nút TEMPO [-]/[+] và [RESET/TAP TEMPO] trên màn hình.	15	●
<b>Metronome</b>	Để thực hiện các thiết lập của máy đếm nhịp và nút [RESET/TAP TEMPO].	40	●
<b>Live Control</b>	Xác định các chức năng được gán cho các nút Live Control.	122	●
<b>Assignable</b>	Xác định các chức năng được gán cho bàn đạp, các nút gán và lối tắt trên Màn hình chính.	115	●
<b>Panel Lock</b>	Để khóa thiết lập bảng điều khiển. Khi thiết lập bảng điều khiển bị khóa, bạn không thể thao tác với nhạc cụ.	–	●
<b>Demo</b>	Để mở màn hình Demo.	–	●
<b>Voice Edit</b>	Để chỉnh sửa bộ Tiếng cài đặt sẵn để tạo bộ Tiếng của riêng bạn. Màn hình sẽ khác nhau, tùy thuộc vào việc bạn chọn Tiếng sáo organ hay loại Tiếng khác.	49, 54	–
<b>Style Creator</b>	Tạo Giai điệu bằng cách chỉnh sửa Giai điệu cài đặt sẵn hoặc ghi âm lần lượt từng kênh Giai điệu.	20	–
<b>Song Recording (Ghi âm bài hát)</b>	Để ghi âm phần biểu diễn của bạn. (Tương tự như nút [RECORDING] trên bảng điều khiển.)	71, 72	●
<b>M.Pad Creator</b>	Để tạo Multi Pad bằng cách chỉnh sửa một Multi Pad có sẵn, hoặc bằng cách tạo mới.	56, 58	–
<b>Voice Setting</b>	Để thực hiện thiết lập chi tiết đối với các phần của phím đàn như cao độ cho mỗi phần, filter Bộ Tiếng và thiết lập liên quan đến Hợp âm rải.	42	–
<b>Style Setting</b>	Để thực hiện các thiết lập liên quan đến phát Giai điệu như thời gian OTS Link, Điều chỉnh cường độ, v.v.	13	–
<b>Song Setting</b>	Để thực hiện các cài đặt liên quan đến phát Bài hát như chức năng Hướng dẫn, cài đặt Kênh, v.v.	69	–
<b>Chord Tutor</b>	Cho biết cách bấm hợp âm tương ứng với tên hợp âm cụ thể.	11	–
<b>Scale Tune</b>	Để thiết lập kiểu thang âm.	44	–
<b>Master Tune</b>	Để tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ.	44	–
<b>Transpose</b>	Để chuyển tone cao độ của toàn bộ âm thanh theo các đơn vị nửa cung hoặc chỉ chuyển tone của âm thanh phím đàn hay Bài hát MIDI.	43	●
<b>Keyboard</b>	Xác định Độ nhạy lực bấm phím của phím đàn và các thiết lập liên quan đến Cần điều khiển.	41	–
<b>MIDI</b>	Để thực hiện các thiết lập liên quan đến MIDI.	126	–
<b>Utility</b>	Để thực hiện các thiết lập toàn cục, quản lý các ổ USB flash drive, thiết lập trạng thái nhạc cụ về cài đặt gốc hoặc sao lưu dữ liệu được lưu trữ trong nhạc cụ, v.v.	135	●
<b>Wireless LAN<sup>*2</sup></b>	Để thực hiện thiết lập khi kết nối nhạc cụ với một máy tính hoặc thiết bị thông minh như iPad, thông qua mạng LAN không dây.	132	–
<b>Expansion</b>	Để cài đặt các Bộ mở rộng khi cài thêm các nội dung được tải về từ trang web hoặc dùng phần mềm Yamaha Expansion Manager để tạo ra các nội dung của riêng bạn, hoặc khôi phục Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn.	140	–
<b>Bluetooth<sup>*1</sup> (PSR-SX920)</b>	Để thực hiện các thiết lập kết nối nhạc cụ với một thiết bị hỗ trợ Bluetooth.	–	●

<sup>\*1</sup> Biểu tượng này chỉ xuất hiện khi có chức năng Bluetooth.

<sup>\*2</sup> Biểu tượng này chỉ xuất hiện khi USB Wireless LAN adaptor tùy chọn được kết nối.

## Mục lục

Kiểu Giai điệu (Đặc điểm) .....	6
Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích .....	7
• Xóa các tập tin khỏi thẻ Yêu thích .....	7
Thay đổi Kiểu bấm hợp âm .....	8
Các kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered .....	9
Hợp âm nghe thấy khi chọn Smart Chord .....	10
Sử dụng Chức năng Hướng dẫn hợp âm .....	11
Bật/Tắt từng Kênh của Giai điệu .....	12
Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu .....	13
• Setting .....	13
• Change Behavior .....	15
Điều chỉnh Tempo (Tốc độ nhịp) .....	15
Ghi âm một Chuỗi hợp âm khi dừng phát Giai điệu Hợp âm (Chord Looper) .....	16
Lưu và mở các chuỗi hợp âm tùy chỉnh của bạn (Chord Looper) .....	17
• Ghi nhớ dữ liệu Chord Looper được ghi âm .....	17
• Lưu dữ liệu đã ghi âm dưới dạng một tập tin Bank tiếng .....	18
• Mở lại tập tin Chord Looper Bank và phát lại Giai điệu cùng Chuỗi hợp âm .....	18
• Chỉnh sửa Chord Looper Bank (Xuất, Nhập, Xóa) .....	19
Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator) .....	20
• Cấu trúc dữ liệu của Giai điệu—Có chứa các Source Pattern .....	20
• Các bước cơ bản để tạo Giai điệu .....	21
• Realtime Recording .....	23
• Ghi âm từng bước .....	26
• Assembly—Gán Source Pattern vào mỗi kênh .....	27
• Channel Edit .....	27
• SFF Edit—Thực hiện các thiết lập định dạng tập tin giai điệu .....	29
• Chỉnh sửa phần trống của Giai điệu (Drum Setup) .....	33

## Kiểu Giai điệu (Đặc điểm)

Kiểu Giai điệu cụ thể được chỉ báo ở phần trên bên trái tên của Giai điệu trong Màn hình chọn giai điệu. Thuộc tính xác định các Giai điệu này và lợi điểm biểu diễn của chúng được mô tả dưới đây.




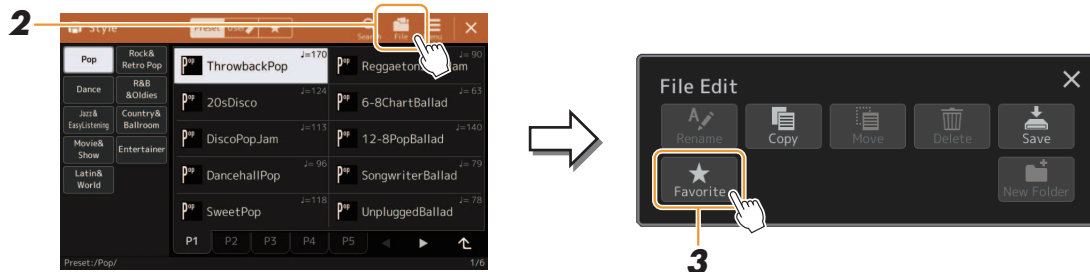
Session	Để biết thông tin về các kiểu này, hãy tham khảo phần “Thuộc tính của Giai điệu” trong Hướng dẫn sử dụng.
Free Play	
+Audio (PSR-SX920)	<p>Các Audio Style (Giai điệu) (+Audio) được sản xuất đặc biệt bằng cách thêm những bản ghi âm audio của các nhạc công phòng thu khi chơi tại các phòng thu âm khác nhau trên thế giới. Chức năng này bổ sung cảm giác, không khí và sự ấm áp cho bộ trống và bộ gõ của Giai điệu, giúp gia tăng khả năng biểu cảm của phần biểu diễn của bạn. Đặc biệt, chức năng này giữ lại được sắc thái và nhịp điệu tinh tế mà bạn khó lòng tái tạo được bằng bộ trống/bộ gõ có sẵn. Công nghệ Time Stretch của Yamaha cho phép audio phát theo các thay đổi tempo mà không cần thay đổi cao độ, vì vậy tất cả sẽ được đồng bộ một cách hoàn hảo.</p> <p>Nhạc cụ này có thể phát lại và điều khiển Audio Style (Giai điệu); tuy nhiên, dữ liệu đó không được kèm theo nhạc cụ theo mặc định. Bạn có thể tải các Audio Style (Giai điệu) hoặc các Bộ mở rộng có chứa Audio Style (Giai điệu) trên trang web của Yamaha.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu tempo được thiết lập trên 160% làm mặc định thì phần audio sẽ bị tắt tiếng.</li> <li>• Lưu ý rằng Audio Style (Giai điệu) có thể mất nhiều thời gian hơn để tải so với các nội dung khác và chúng có thể có những hạn chế nhất định và khác so với các chức năng cụ thể mà bạn có thể xử lý.</li> </ul>

## Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích

Bạn có thể nhanh chóng mở các Giai điệu hoặc Tiếng yêu thích hoặc hay dùng bằng cách đăng ký chúng vào thẻ Yêu thích trên Màn hình chọn tập tin.

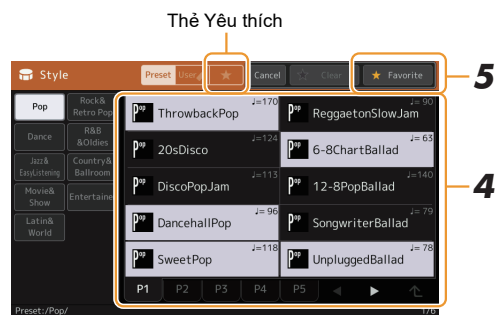
**1** Trong Màn hình chọn tập tin, hãy chọn danh mục mong muốn trong thẻ Cài đặt sẵn.

**2** Chạm vào  (File) để mở cửa sổ "File Edit".



**3** Chạm vào [Favorite] để mở màn hình chọn tập tin.

**4** Chọn các tập tin mong muốn đăng ký vào thẻ Yêu thích.



**5** Chạm vào [Favorite] để thực sự đăng ký các tập tin vào thẻ Yêu thích.

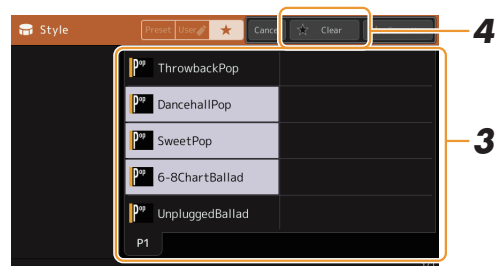
Các tập tin được chọn sẽ được hiển thị trên thẻ Yêu thích.

## Xóa các tập tin khỏi thẻ Yêu thích

**1** Trong thẻ Yêu thích của Màn hình chọn tập tin, hãy chạm vào  (File) để mở cửa sổ "File Edit".

**2** Chạm vào [Favorite] để mở màn hình chọn tập tin.

**3** Chọn các tập tin bạn muốn xóa khỏi thẻ Yêu thích.



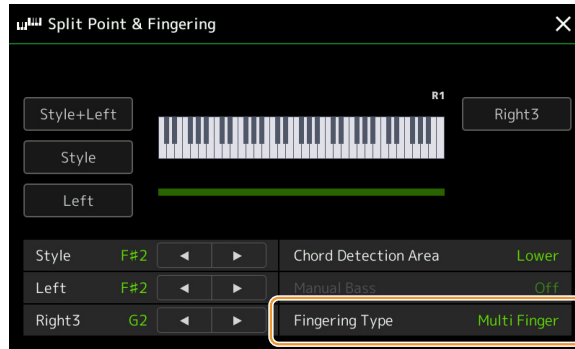
**4** Chạm vào [Clear] để thực sự xóa các tập tin khỏi thẻ Yêu thích.





1

Giai điệu

# Thay đổi Kiểu bấm hợp âm

Kiểu Bấm hợp âm quyết định cách hợp âm được chỉ định để Phát lại Giai điệu. Bạn có thể chọn kiểu mong muốn trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Split & Fingering].

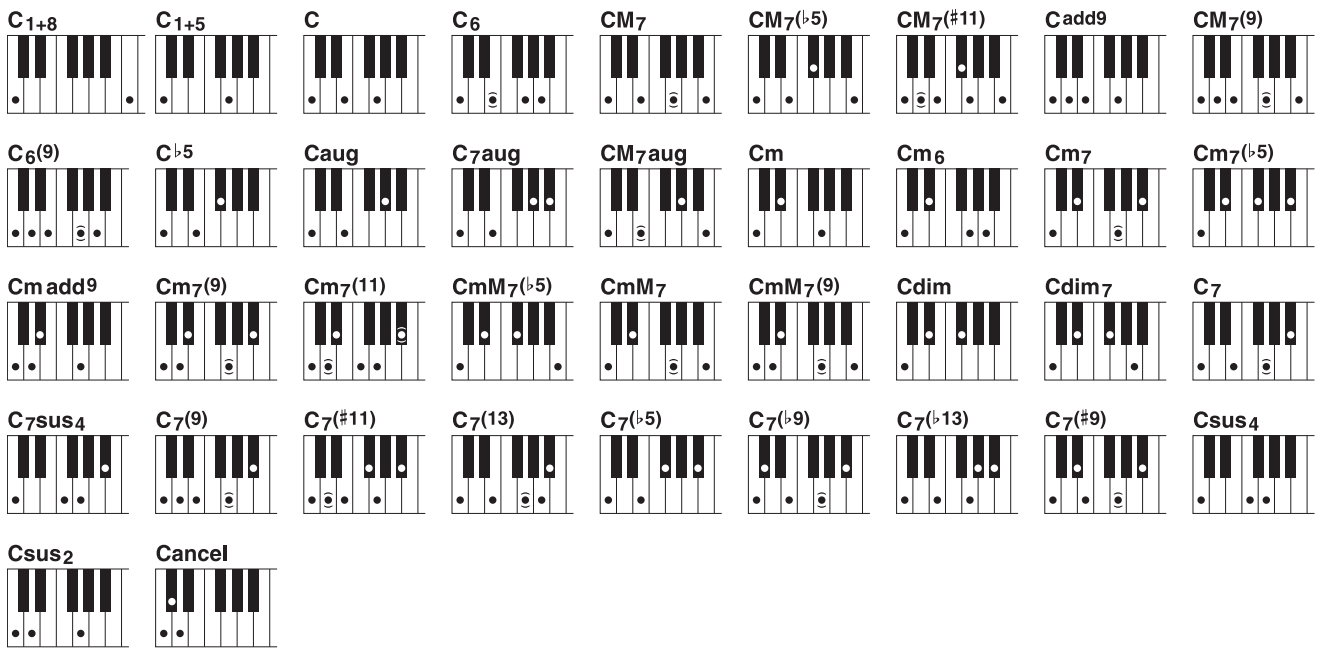


Single Finger	<p>Đơn giản hóa việc tạo điệu đệm phối lại bằng hợp âm trưởng, hợp âm bảy, hợp âm thứ và hợp âm bảy thứ chỉ cần bấm một, hai hoặc ba phím trên đoạn Hợp âm của phím đàn.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p><b>C</b> <b>Hợp âm trưởng</b> Chỉ ấn chủ âm.</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p><b>C7</b> <b>Hợp âm bảy</b> Cùng lúc ấn chủ âm và phím trắng ngay trước đó.</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p><b>Cm</b> <b>Hợp âm thứ</b> Cùng lúc bấm chủ âm và phím đen ngay trước đó.</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p><b>Cm7</b> <b>Hợp âm thứ bảy</b> Bấm cùng lúc chủ âm và phím đen và phím trắng ngay phía trái.</p> </div> </div>
Multi Finger	Tự động phát hiện các kiểu bấm hợp âm Single Finger hoặc Fingered, vì vậy bạn có thể sử dụng một trong hai kiểu bấm mà không cần đổi kiểu bấm.
Fingered	Cho phép bạn chỉ định hợp âm bằng cách bấm các nốt tạo thành hợp âm trong phần bên tay trái của phím đàn khi bật ACMP hoặc phần bên trái được bật. Để biết thông tin về những nốt cần nhấn cho mỗi hợp âm, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (Kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered) mà bạn có thể tải xuống từ Thư viện hướng dẫn của Yamaha, hoặc sử dụng chức năng Hướng dẫn hợp âm theo mô tả trong phần tiếp theo.
Fingered On Bass	Chấp nhận cùng kiểu bấm như Fingered; tuy nhiên, nốt thấp nhất được chơi trong phần Hợp âm của phím đàn được sử dụng làm nốt bass, cho phép bạn chơi hợp âm “on bass”. (Trong kiểu Fingered, chủ âm của hợp âm luôn được sử dụng là nốt bass.)
Full Keyboard	Phát hiện hợp âm trên toàn bộ dải phím. Phát hiện hợp âm tương tự như kiểu Fingered, cho dù bạn chia nốt giữa tay trái và tay phải—ví dụ, chơi nốt bass bằng tay trái và chơi hợp âm bằng tay phải, hoặc bằng cách chơi hợp âm bằng tay trái và một nốt giai điệu bằng tay phải.
AI Fingered	Về cơ bản cũng giống như kiểu Fingered, trừ việc bạn chỉ có thể chơi ít hơn ba nốt để tạo hợp âm (dựa trên hợp âm được chơi trước đó, v.v.).
AI Full Keyboard	Kiểu này tương tự như Full Keyboard, trừ việc bạn chỉ có thể chơi ít hơn ba nốt để tạo hợp âm (dựa trên hợp âm được chơi trước đó, v.v.). Không thể chơi các hợp âm thứ 9, 11 và 13.
Smart Chord	Cho phép bạn dễ dàng chơi hợp âm và tạo ra chuỗi hợp âm hài hòa cho Phím hợp âm thông minh được chọn thông qua [MENU] → [Split Point & Fingering] → [Fingering Type] → [Smart Chord Setting].

## LƯU Ý

- “AI” là chữ viết tắt của “Artificial Intelligence”.
- Khi vùng nhận dạng hợp âm được đặt thành “Upper”, chỉ “Fingered\*” khả dụng. Kiểu bấm này về cơ bản cũng giống như kiểu bấm “Fingered”, ngoại trừ “1+5”, “1+8” và Xóa hợp âm không khả dụng.

# Các kiểu Hợp âm được nhận trong chế độ Fingered



Tên hợp âm [Viết tắt]	Giọng thường	Màn hình cho âm chủ "C"
1+8	1+8	C1+8
1+5	1+5	C1+5
Trưởng [M]	1+3+5	C
Quãng sáu [6]	1+(3)+5+6	C6
Quãng trưởng bảy [M7]	1+3+(5)+7	CM7
Bảy trưởng giáng năm [M7b5]	1+3+b5+7	CM7(b5)
Bảy trưởng thêm mười một cao [M7(#11)]	1+(9)+3+#4+5+7	CM7(#11)
Thêm chín [(9)]	1+9+3+5	Cadd9
Bảy trưởng chín [M7_9]	1+9+3+(5)+7	CM7(9)
Sáu chín [6_9]	1+9+3+(5)+6	C6(9)
Giáng năm [(b5)]	1+3+b5	Cb5
Tăng nửa cung [aug]	1+3+#5	Caug
Tăng nửa cung bảy [7aug]	1+3+#5+b7	C7aug
Tăng nửa cung bảy trưởng [M7aug]	1+(3)+#5+7	CM7aug
Thứ [m]	1+b3+5	Cm
Sáu thứ [m6]	1+b3+5+6	Cm6
Bảy thứ [m7]	1+b3+(5)+b7	Cm7
Bảy thứ giáng năm [m7b5]	1+b3+b5+7	Cm7(b5)
Thứ thêm chín [m(9)]	1+9+b3+5	Cm add9
Bảy thứ chín [m7(9)]	1+9+b3+(5)+b7	Cm7(9)
Bảy thứ mười một [m7(11)]	1+(9)+b3+4+5+(b7)	Cm7(11)
Bảy thứ trưởng giáng năm [mM7b5]	1+b3+b5+7	CmM7(b5)
Bảy thứ trưởng [mM7]	1+b3+(5)+7	CmM7
Bảy thứ trưởng chín [mM7(9)]	1+9+b3+(5)+7	CmM7(9)
Giảm [dim]	1+b3+b5	Cdim
Giảm bảy [dim7]	1+b3+b5+b7	Cdim7
Bảy [7]	1+3+(5)+b7	C7
Bảy treo bốn [7sus4]	1+4+5+b7	C7sus4
Bảy chín [7(9)]	1+9+3+(5)+b7	C7(9)
Bảy thêm thăng mười một [7(#11)]	1+(9)+3+#11+5+b7	C7(#11)
Bảy thêm mười ba [7(13)]	1+3+(5)+13+b7	C7(13)
Bảy giáng năm [7b5]	1+3+b5+b7	C7(b5)
Bảy giáng chín [7(b9)]	1+b9+3+(5)+b7	C7(b9)
Bảy thêm mười ba giáng [7(b13)]	1+3+5+b13+b7	C7(b13)
Bảy thăng chín [7(#9)]	1+#9+3+(5)+b7	C7(#9)
Bốn treo [sus4]	1+4+5	Csus4
Một cộng hai cộng năm [sus2]	1+2+5	Csus2
hủy	1+b2+2	Cancel

• Có thể lược bỏ các ghi chú trong ngoặc đơn.

## Hợp âm nghe thấy khi chọn Smart Chord

Khi bạn chọn Hợp âm thông minh và cài đặt Phím hợp âm thông minh thì chỉ cần chơi nốt gốc trong khoảng đệm tự động. Ngay cả khi bạn không có kiến thức về nhạc lý, tính năng này vẫn cho phép bạn chơi các hợp âm bên dưới và dễ dàng tạo ra các chuỗi hợp âm hữu ích cho Phím hợp âm thông minh.

### Trường

Loại	Độ thang âm											
	I	#I	II	bIII	III	IV	#IV	V	#V	VI	bVII	VII
Tiêu chuẩn	I	#Idim	IIIm	bIII	IIIIm	IV	#IVdim	V <sub>7</sub>	#Vdim	VIIm	bVII	V on VII
Nhạc pop	Iadd9	#Idim7	IIIm <sub>7</sub>	bIII dim7	IIIIm <sub>7</sub>	IVMaj7	#IVdim	V <sub>7</sub>	#Vdim	VIIm <sub>7</sub>	bVII	V on VII
Jazz	IMaj7 <sup>(9)</sup>	#Idim7	IIIm <sub>7</sub> <sup>(9)</sup>	bIII dim7	IIIIm <sub>7</sub>	IV <sub>6</sub> <sup>(9)</sup>	#IVdim7	V <sub>7</sub> <sup>(9)</sup>	#Vdim	VIIm <sub>7</sub> <sup>(11)</sup>	bVII <sub>7</sub>	VIIm <sub>7</sub> <sup>b5</sup>
Sôi động	I	#Idim	IIIm	bIII	IIIIm	IV	#IVdim	V	#Vdim	VIIm	bVII	V on VII
Cơ bản	I	#Idim	IIIm	bIII	III <sub>1+5</sub>	IV <sub>1+5</sub>	#IVdim	V <sub>7</sub>	#Vdim	VIIm	bVII	V on VII

### Thứ

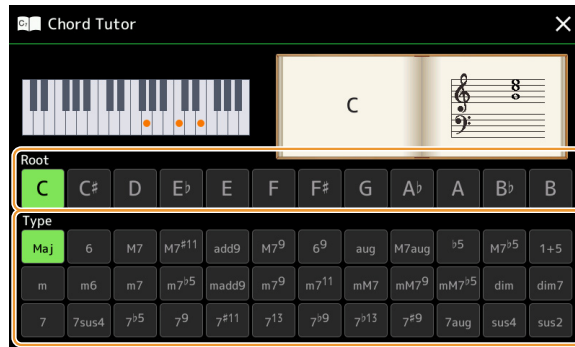
Loại	Độ thang âm											
	I	bII	II	bIII	III	IV	#IV	V	bVI	VI	bVII	VII
Tiêu chuẩn	Im	bII	IIIm <sub>7</sub> <sup>b5</sup>	bIII	III dim	IVm	#IVdim7	V <sub>7</sub>	bVI	V dim	bVII <sub>7</sub>	V <sub>7</sub> on VII
Nhạc pop	Im <sub>7</sub>	bII	bVII on II	bIII	III dim7	IVm <sub>7</sub>	#IVdim7	V <sub>7</sub>	bVIMaj7	V dim	bVII <sub>7</sub>	V <sub>7</sub> on VII
Jazz	Im add9	bII <sub>7</sub>	IIIm <sub>7</sub> <sup>b5</sup>	bIIIMaj7 <sup>(9)</sup>	III dim7	IVm <sub>7</sub> <sup>(9)</sup>	#IVdim7	V <sub>7</sub>	bVIMaj7 <sup>(9)</sup>	VIIm <sub>7</sub> <sup>b5</sup>	bVII <sub>7</sub> <sup>(9)</sup>	VII <sub>7</sub>
Sôi động*	Im	bII	IIIm	bIIIIm	IIIIm	IVm	#IVm	Vm	bVIIm	VIIm	bVIIIm	VII
Cơ bản	Im	bII	IIIm <sub>7</sub> <sup>b5</sup>	bIII	III dim	IVm	#IVdim7	V <sub>1+5</sub>	bVI	V dim	bVII <sub>7</sub>	V <sub>7</sub> on VII

\* Kiểu Sôi động dành cho các cung thứ có các mẫu hòa âm khác thường đối với một số bậc thang âm nhất định và khác với các kiểu thông thường khác.

## Sử dụng Chức năng Hướng dẫn hợp âm

Chức năng Hướng dẫn hợp âm cho phép bạn xem nốt cần nhấn cho hợp âm chỉ định. Hãy sử dụng chức năng này nếu bạn biết tên hợp âm nhưng không biết cách bấm.

Bạn có thể sử dụng chức năng này trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Chord Tutor].



Root	Cho phép bạn chọn nốt chủ hợp âm mong muốn.
Type	Cho phép bạn chọn kiểu hợp âm mong muốn.

Các nốt bạn cần bấm được hiển thị trên màn hình.

### LƯU Ý

- Mặc dù chức năng này hiển thị cách bấm hợp âm chỉ trong trường hợp kiểu bấm "Fingered", phần chỉ báo cũng hữu ích khi chọn kiểu khác so với kiểu "Single Finger".
- Tùy thuộc vào hợp âm, một số nốt sẽ không bị bỏ.

## Bật/Tắt từng Kênh của Giai điệu

Bạn có thể thêm các biến tấu và thay đổi cảm xúc Giai điệu bằng cách bật/tắt có lựa chọn các kênh khi phát Giai điệu.

### Kênh giai điệu

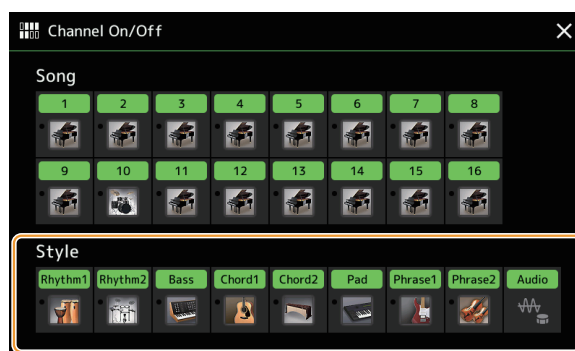
Mỗi Giai điệu có các kênh được liệt kê bên dưới.

- **Rhythm 1/2:** Đây là các phần cơ bản của Giai điệu, chứa các mẫu nhịp của bộ trống và bộ gõ.
- **Bass:** Phần bass sử dụng các âm thanh nhạc cụ phù hợp khác nhau để hợp với Giai điệu.
- **Chord 1/2:** Các phần này dùng để đệm nền hợp âm, thường có Tiếng piano hoặc guitar.
- **Pad:** Phần này sử dụng cho các nhạc cụ có độ ngân dài như bộ dây, organ, choir, v.v.
- **Phrase 1/2:** Các phần này được sử dụng cho các đoạn nhấn nhá của kèn, hợp âm rải và các phần khác làm tăng thêm màu sắc cho phần đệm.

### (PSR-SX920)

- **Audio:** Đây là phần audio của Audio Style (Giai điệu).

Bạn có thể bật hoặc tắt các kênh Giai điệu trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Channel On/Off].



Nếu bạn muốn phát lại chỉ một kênh nào đó (phát kênh đơn), hãy chạm và giữ tên kênh mong muốn đến khi kênh đó chuyển sang màu tím. Để hủy phát kênh đơn, chỉ cần chạm vào tên kênh (màu tím) lần nữa.

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể bật/tắt các kênh trên Màn hình bộ trộn.

### Để thay đổi Tiếng cho mỗi kênh:

Chạm vào biểu tượng nhạc cụ bên dưới kênh mong muốn để mở Màn hình chọn tiếng, sau đó chọn Tiếng mong muốn.

### LƯU Ý

(PSR-SX920) Không thể thay đổi Tiếng của phần Audio của Audio Style (Giai điệu).

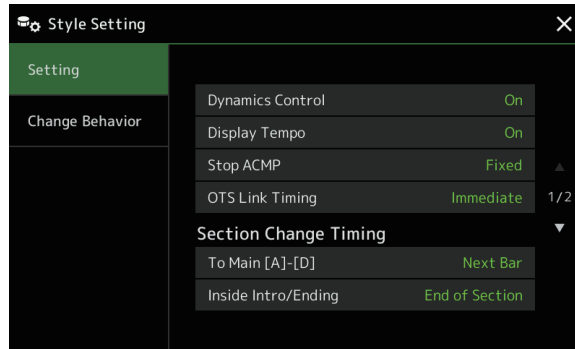
### LƯU Ý

Bạn có thể lưu các thiết lập tại đây vào Bộ nhớ cài đặt. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.



# Thiết lập liên quan đến phát Giai điệu

Bạn có thể thực hiện các thiết lập khác nhau để phát lại Giai điệu trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Style Setting].






1

Giai điệu

## Setting

Dynamics Control	Xác định xem cường độ phát lại Giai điệu có được kiểm soát bởi tham số Kiểm soát trực tiếp “Dynamics Control” (trang 124) hay không.
Display Tempo	Bật hoặc tắt chỉ báo tempo cho mỗi Giai điệu trên Màn hình chọn giai điệu.
Stop ACMP	<p>Khi bật nút [ACMP] và tắt nút [SYNC START], bạn có thể chơi các hợp âm trong phần hợp âm của phím đàn có Giai điệu bị dừng và vẫn nghe thấy hợp âm đệm. Trong điều kiện này—được gọi là “Stop Accompaniment” (Dừng nhạc đệm)—và các kiểu bấm hợp âm hợp lệ đều được nhận biết và hợp âm chủ/kiểu hợp âm được hiển thị trong vùng Giai điệu của Màn hình chính. Bạn có thể xác định tại đây xem hợp âm được chơi trong phần hợp âm có phát tiếng hay không trong trạng thái Dừng nhạc đệm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Off:</b> Hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm sẽ không có tiếng.</li><li>• <b>Style:</b> Hợp âm được chơi trong phần hợp âm sẽ phát ra tiếng thông qua Tiếng cho kênh Pad và kênh Bass của Giai điệu được chọn.</li><li>• <b>Fixed:</b> Hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm sẽ phát tiếng qua các Tiếng của các kênh Pad/Bass được chỉ định, bất kể Giai điệu được chọn là gì.</li></ul> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi Giai điệu được chọn có MegaVoices, bạn có thể nghe thấy tiếng không mong muốn khi thông số này được đặt thành “Style”.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi bạn ghi âm một Bài hát, bạn có thể ghi hợp âm được phát hiện khi chơi Dừng nhạc đệm cho dù bạn đặt thiết lập gì tại đây. Xin lưu ý rằng cả Tiếng phát ra và dữ liệu hợp âm được ghi khi được đặt thành “Style” và chỉ dữ liệu hợp âm được ghi khi được đặt thành “Off” hoặc “Fixed”.</p>
OTS Link Timing	<p>Áp dụng với chức năng OTS Link. Thông số này xác định thời gian Chức năng cài đặt nhanh (One Touch Setting) sẽ thay đổi cùng thay đổi MAIN VARIATION [A] đến [D]. (Nút [OTS LINK] phải được bật.)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Immediate:</b> Chức năng cài đặt nhanh (OTS) được mở ngay lập tức khi bạn nhấn một nút MAIN VARIATION.</li><li>• <b>At Main Section Change (Tại mục thay đổi phần chính):</b> Chức năng cài đặt nhanh (OTS) được mở tại ô nhịp tiếp theo, sau khi bạn nhấn một nút MAIN VARIATION.</li></ul>

<p>Section Change Timing (Đặt thời gian thay đổi đoạn)</p>	<p>To Main [A]–[D]</p>	<p>Xác định khi nào sẽ thay đổi các phần Giai điệu trong quá trình phát lại Giai điệu cho các trường hợp sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi chuyển từ một phần sang phần Chính</li> <li>- Khi tải một Giai điệu khác</li> </ul> <p>Sau đây là các lựa chọn về hành vi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Immediate:</b> Chuyển sang phần mới chọn ở nhịp tiếp theo. Phần mới sẽ nhận được số nhịp tại điểm thay đổi, sau đó phần mới sẽ phát lại từ nhịp đó.</li> <li>• <b>Next Bar:</b> Chuyển ngay sang phần mới chọn sau khi thực hiện xong thao tác chuyển trong vòng nhịp tiếp theo đầu tiên. Nếu không thì lựa chọn này sẽ chuyển thành phần mới ở đầu ô nhịp tiếp theo.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Trong các điều kiện sau, hành động chuyển đổi sẽ diễn ra theo “Next Bar” ngay cả khi chọn “Immediate”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi thay đổi các phần và nút STYLE CONTROL [AUTO FILL IN] đang bật.</li> <li>• Khi thay đổi các phần mà đang phát lại Audio Style (Giai điệu).</li> <li>• Khi tải một Style khác trong khi đang phát lại một Audio Style.</li> <li>• Khi tải một Audio Style (Giai điệu) mà Giai điệu không chứa dữ liệu âm thanh đang phát lại.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Lựa chọn này cũng được thiết lập khi bạn tải Bộ nhớ cài đặt. Tuy nhiên, lựa chọn này chỉ được kích hoạt khi thực sự thay đổi thành Giai điệu đã được Bộ nhớ cài đặt tải.</p>
	<p>Inside Intro/Ending</p>	<p>Xác định thời điểm thay đổi phần Giai điệu thành phần Dạo đầu/Kết thúc trong quá trình phát lại Giai điệu của phần Dạo đầu/Kết thúc.</p> <p>Sau đây là các lựa chọn về hành vi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Next Bar:</b> Thay đổi sang phần Mở đầu/Kết thúc mới được chọn ngay lập tức khi thao tác thay đổi được thực hiện trong nhịp đầu tiên. Nếu không thì lựa chọn này sẽ chuyển thành phần Dạo đầu/Kết thúc mới ở đầu ô nhịp tiếp theo.</li> <li>• <b>End of Section:</b> Chuyển sang phần Dạo đầu/Kết thúc mới sau khi phần Dạo đầu/Kết thúc hiện tại phát xong.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi thay đổi từ phần Dạo đầu này sang phần Dạo đầu khác, hành động thay đổi luôn theo sau “Next Bar” ngay cả khi chọn “End of Section”.</p> <p>Khi chuyển sang Kết thúc I, hành động này luôn tuân theo các quy tắc thông thường thay cho thiết lập ở đây.</p>
<p>Synchro Stop Window</p>		<p>Xác định thời gian bạn có thể giữ hợp âm trước khi chức năng Dừng đồng bộ hóa tự động bị hủy. Khi nút [SYNC STOP] được bật và thông số này được đặt thành giá trị khác giá trị “Off” thì chức năng Dừng đồng bộ hóa sẽ bị hủy tự động nếu bạn giữ một hợp âm lâu hơn thời gian cài đặt tại đây. Thông số này đặt lại một cách tiện lợi kiểm soát Giai điệu thành thông thường, cho phép bạn thả phím đàn ra và vẫn phát Giai điệu. Nói cách khác, nếu bạn thả phím nhanh hơn thời gian cài đặt tại đây, chức năng Dừng đồng bộ hóa sẽ hoạt động.</p>
<p>Multi Pad Synchro Stop (Style Stop)</p>		<p>Xác định dừng phát lặp lại Multi Pad hay không khi phần phát lại Style bị dừng lại.</p>
<p>Multi Pad Synchro Stop (Style Ending)</p>		<p>Xác định dừng phát lặp lại Multi Pad hay không khi phần phát lại Bài hát MIDI dừng lại khi đoạn Kết của Giai điệu được phát lại.</p>

## Change Behavior

Section Set	Xác định đoạn mặc định tự động mở khi chọn các Giai điệu khác nhau (khi dừng phát Giai điệu). Khi được đặt thành “Off” và Giai điệu dừng phát, đoạn được kích hoạt sẽ được duy trì cho dù một Giai điệu khác được chọn. Khi không có đoạn MAIN A–D nào được đưa vào dữ liệu Giai điệu, đoạn gần nhất sẽ tự động được chọn. Ví dụ, khi MAIN D không có trong Giai điệu đã chọn, MAIN C sẽ được gọi.
Tempo	Thông số này xác định thiết lập tempo có thay đổi hay không khi bạn thay đổi Giai điệu. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lock:</b> Bất kể trạng thái phát lại, thiết lập tempo của Giai điệu trước vẫn được duy trì.</li> <li>• <b>Hold:</b> Trong khi đang phát lại Giai điệu, thiết lập tempo của Giai điệu trước vẫn được duy trì. Khi dừng Giai điệu, tempo sẽ thay đổi thành tempo mặc định của Giai điệu được chọn.</li> <li>• <b>Reset:</b> Bất kể trạng thái phát, tempo sẽ thay đổi thành tempo mặc định cho Giai điệu được chọn.</li> </ul>
Part On/Off	Thông số này xác định xem trạng thái Kênh giai điệu bật/tắt có thay đổi hay không khi bạn thay đổi Giai điệu. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lock:</b> Bất kể trạng thái phát lại, trạng thái bật/tắt kênh của Giai điệu trước vẫn được duy trì.</li> <li>• <b>Hold:</b> Trong khi đang phát lại Giai điệu, trạng thái bật/tắt kênh của Giai điệu trước vẫn được duy trì. Khi dừng Giai điệu, tất cả các Kênh của Giai điệu được chọn sẽ được thiết lập thành bật.</li> <li>• <b>Reset:</b> Bất kể trạng thái phát, tất cả các Kênh của Giai điệu được chọn sẽ được thiết lập thành bật.</li> </ul>

1

Giai điệu

## Điều chỉnh Tempo (Tốc độ nhịp)

Bạn có thể điều chỉnh nhịp độ của Giai điệu, Bài hát MIDI và máy đếm nhịp trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Tempo] hoặc bằng cách xoay Data dial trên màn hình chính.



①	Cho biết giá trị tempo trong quá trình phát lại của máy đếm nhịp, Giai điệu và Bài hát MIDI. Bạn có thể thay đổi tempo bằng cách sử dụng Data dial, các nút [DEC]/[INC] hoặc các nút TEMPO [-]/[+]. <b>LƯU Ý</b> (PSR-SX920) Khi bạn chọn Audio Style (Giai điệu) (trang 6), giới hạn trên của tempo sẽ được hiển thị bên dưới giá trị tempo theo cách này: Audio: ** tối đa. Phần Audio bị tắt tiếng nếu tempo vượt quá giới hạn trên.
②	Tương đương với nút [RESET/TAP TEMPO] trên bảng điều khiển.
③	Cho biết giá trị tempo của Bài hát MIDI hiện hành. Bài hát sẽ được phát tại tempo này.
④	Cho biết giá trị tempo của Giai điệu hiện hành. Giai điệu sẽ được phát tại tempo này.

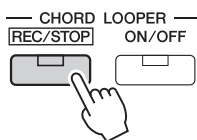
### **LƯU Ý**

Giá trị tempo của Bài hát audio được thiết lập thông qua chức năng Time Stretch. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng.

# Ghi âm một Chuỗi hợp âm khi dừng phát Giai điệu Hợp âm (Chord Looper)

Bạn có thể sử dụng SYNC START để bắt đầu ghi âm và phát lại một chuỗi hợp âm khi dừng phát Giai điệu. Bằng cách ghi âm theo cách này, bạn có thể điều chỉnh thời gian bắt đầu một cách chính xác theo nhịp đầu tiên của ô nhịp.

## 1 Khi dừng phát Giai điệu, hãy nhấn nút CHORD LOOPER [REC/STOP].



Nút [REC/STOP] sẽ nhấp nháy để báo rằng chức năng Chord Looper đang chờ ghi âm và nút STYLE CONTROL [SYNC START] được bật tự động.

### LƯU Ý

Khi bật [REC/STOP], nút [ACMP] cũng sẽ được bật tự động.

## 2 Bấm hợp âm trên phím theo tempo phát của Giai điệu.



Quá trình ghi âm và phát lại Giai điệu sẽ bắt đầu đồng thời. Chuỗi hợp âm được ghi tới khi bạn dừng ghi âm trong bước 3.

## 3 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để dừng ghi âm và phát Giai điệu.

Quá trình ghi âm dừng, và nút CHORD LOOPER [ON/OFF] sẽ phát sáng màu xanh dương để báo dữ liệu đang được ghi âm.

### LƯU Ý

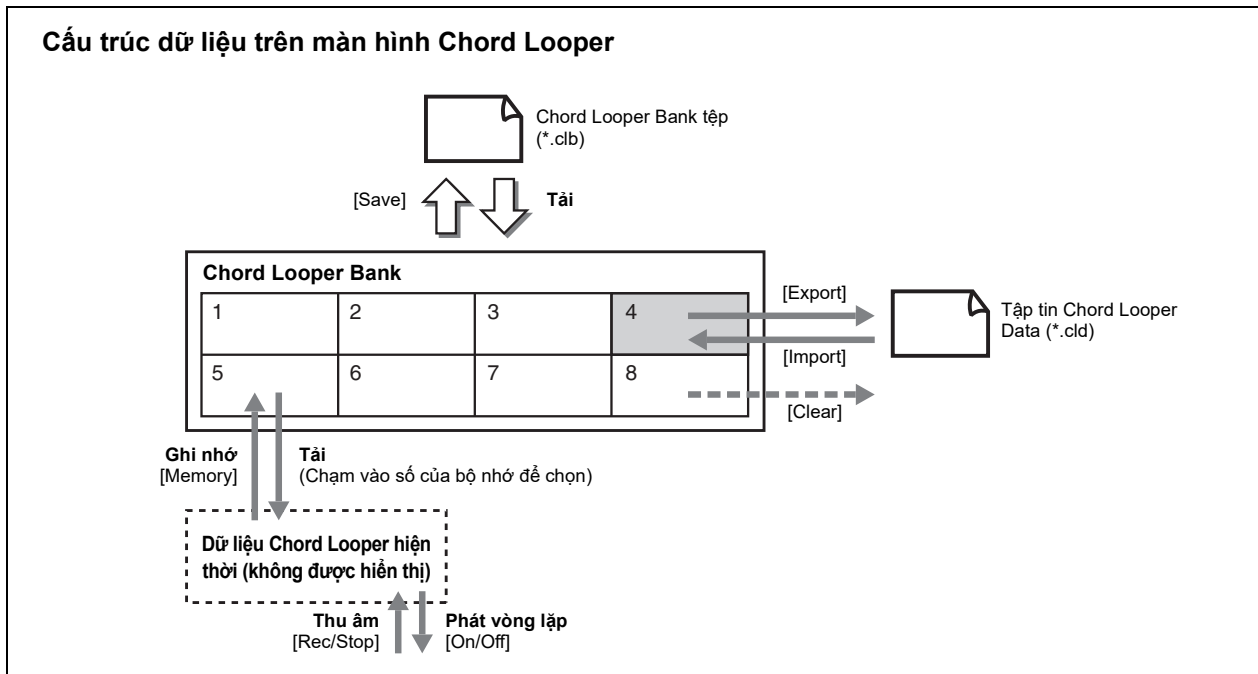
Bạn cũng có thể dừng ghi âm bằng cách nhấn nút CHORD LOOPER [REC/STOP]. Trong trường hợp này, chỉ quá trình ghi âm dừng lại còn Giai điệu vẫn tiếp tục được phát.

### THÔNG BÁO

Dữ liệu chuỗi hợp âm mới nhất mà bạn ghi âm sẽ được giữ lại, trừ khi bạn tắt nguồn hoặc chọn số Chord Looper Memory có chứa dữ liệu. Nếu bạn muốn lưu dữ liệu, hãy xem [trang 17](#).

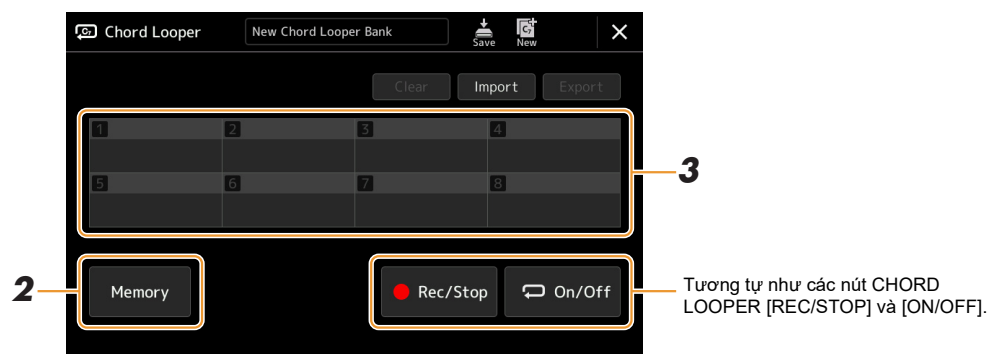
# Lưu và mở các chuỗi hợp âm tùy chỉnh của bạn (Chord Looper)

Trên màn hình Chord Looper, bạn có thể nhớ chuỗi hợp âm đã ghi âm của chức năng Chord Looper vào một trong tám bộ nhớ để dễ dàng mở lại. Bạn có thể lưu tất cả tám khe dữ liệu được ghi nhớ thành một tập tin Chord Looper Bank (\*.clb) duy nhất hoặc xuất một bộ nhớ đơn dưới dạng tập tin Chord Looper Data (\*.cld).  
Màn hình thao tác được mở thông qua: [MENU] → [Chord Looper].



Phần này đề cập cách ghi nhớ, lưu/mở lại và xuất/nhập dữ liệu được ghi âm.

## Ghi nhớ dữ liệu Chord Looper được ghi âm



### 1 Ghi âm chuỗi hợp âm mong muốn.

Để biết chi tiết về cách ghi âm chuỗi hợp âm, hãy xem [trang 16](#) hoặc tham khảo Hướng dẫn sử dụng.

### 2 Chạm vào [Memory] trên màn hình Chord Looper.

Một thông báo hướng dẫn sẽ xuất hiện trên màn hình.

### 3 Chạm vào số mong muốn để ghi nhớ.

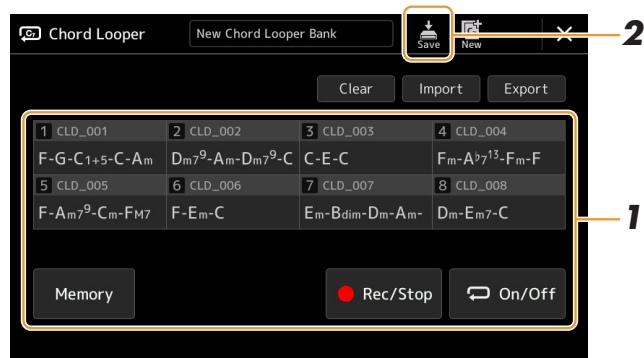
Dữ liệu được ghi nhớ, và nội dung của dữ liệu đã ghi nhớ sẽ được hiển thị trên vùng tương ứng.

#### **THÔNG BÁO**

Nếu bạn tắt nguồn điện lúc này, Bộ nhớ sẽ bị xóa. Để lưu dữ liệu đã ghi nhớ dưới dạng một tập tin, hãy xem [trang 18](#) và [19](#).

## Lưu dữ liệu đã ghi âm dưới dạng một tập tin Bank tiếng

Bạn có thể lưu tám chuỗi hợp âm được ghi nhớ dưới dạng một tập tin Chord Looper Bank (\*.clb) duy nhất.



### 1 Ghi âm chuỗi hợp âm mong muốn, sau đó ghi nhớ vào số [1]–[8].

Để ghi âm chuỗi hợp âm, hãy xem [trang 16](#) hoặc tham khảo Hướng dẫn sử dụng. Để ghi nhớ dữ liệu đã ghi âm, hãy xem [trang 17](#).

### 2 Chạm vào (Save) để lưu dữ liệu vào trong Chord Looper Memory [1]–[8] dưới dạng một tập tin Bank tiếng duy nhất.

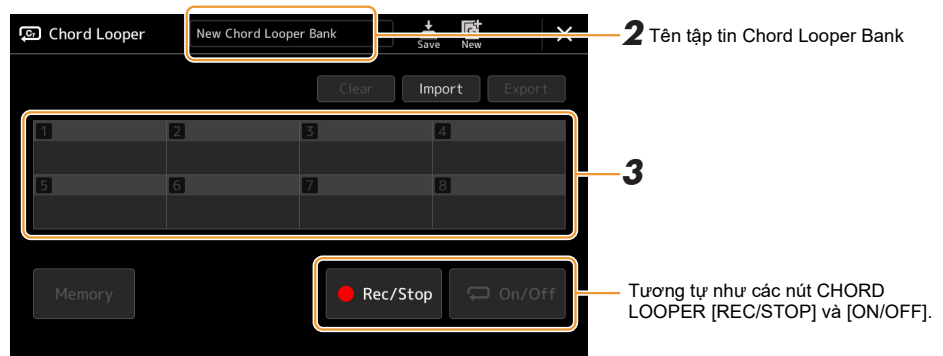
#### THÔNG BÁO

Nếu bạn chọn tập tin Chord Looper Bank trước khi lưu dữ liệu được chỉnh sửa thì dữ liệu đó sẽ bị mất.

#### LƯU Ý

Mỗi Chord Looper Memory được đặt tên tự động như “CLD\_001” nhưng bạn có thể đổi tên nó bằng cách xuất tập tin ra và nhập lại ([trang 19](#)).

## Mở lại tập tin Chord Looper Bank và phát lại Giai điệu cùng Chuỗi hợp âm



### 1 Chọn một Giai điệu.

### 2 Tải tên Chord Looper Bank để mở màn hình chọn Chord Looper Bank, sau đó chọn Bank tiếng mong muốn.

### 3 Chạm vào số của Chord Looper Memory bạn muốn sử dụng đầu tiên.

#### LƯU Ý

Chạm vào [On/Off] để bật nó tại đây, nếu bạn muốn bắt đầu phát lại Giai điệu tự động từ đầu của phần biểu diễn.

## 4 Bắt đầu phát Giai điệu và chơi đàn theo Giai điệu.

## 5 Bật [On/Off] ngay trước ô nhịp bạn muốn bắt đầu phát vòng lặp của chuỗi hợp âm.

[On/Off] sẽ nhấp nháy để báo phát vòng lặp đang ở trạng thái chờ. Trên ô nhịp tiếp theo của Giai điệu, nút [On/Off] sẽ bật và chuỗi hợp âm được phát theo vòng lặp.

### LƯU Ý

Trong quá trình phát vòng lặp, [On/Off] sẽ sáng (và CHORD LOOPER [ON/OFF] sẽ phát sáng màu cam), và nút [ACMP] sẽ nhấp nháy. Trong tình trạng này, việc nhập hợp âm từ phím đàn sẽ bị khóa và bạn có thể chơi toàn bộ phím đàn.

## 6 Nếu cần, hãy thay đổi số của Chord Looper Memory.

Để thay đổi số của Memory, hãy chạm vào số mong muốn. Chuỗi hợp âm sẽ thay đổi ở ô nhịp tiếp theo của Giai điệu.


## 7 Chạm vào [On/Off] để dừng phát vòng lặp.

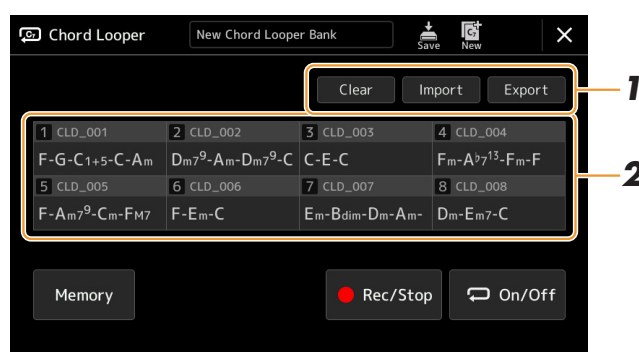
Chuỗi hợp âm sẽ dừng phát ngay lập tức và Giai điệu sẽ quay lại phát như thông thường.

## Chỉnh sửa Chord Looper Bank (Xuất, Nhập, Xóa)

Bạn có thể chỉnh sửa mỗi số của Chord Looper Memory có trong Chord Looper Memory Bank (được xóa, được nhập và được xuất) lần lượt. Dữ liệu Memory được xuất/nhập thành tập tin Chord Looper Data (\*.cld).

### LƯU Ý


Nếu bạn muốn xóa toàn bộ dữ liệu trong màn hình Chord Looper, hãy chạm vào  (New) để tạo Bank tiếng mới.



## 1 Chạm vào thao tác mong muốn: [Clear], [Import] hoặc [Export].

Làm theo hướng dẫn trên màn hình. Để hủy thao tác tại điểm này, chỉ cần chạm vào một vùng trống của màn hình.

## 2 Chạm vào số memory mong muốn, sau đó thực thi hành động đã chọn trong bước 1 như bên dưới.

Clear	Một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện. Chạm vào [Yes] để thực thi lệnh xóa.
Import	Màn hình chọn tập tin sẽ được mở. Chạm vào tập tin muốn nhập, sau đó chạm vào  hoặc nhấn nút [EXIT] để quay lại.
Export	Màn hình chọn tập tin sẽ được mở để xuất. Chạm vào [Export] trên màn hình, nhập tên tập tin và chọn [OK]. Tên tập tin được nhập tự động, nhưng bạn có thể đổi tên khi lưu.

## 3 Nếu cần, hãy chạm vào (Save) để lưu Chord Looper Bank được chỉnh sửa thành một tập tin mới.

### THÔNG BÁO

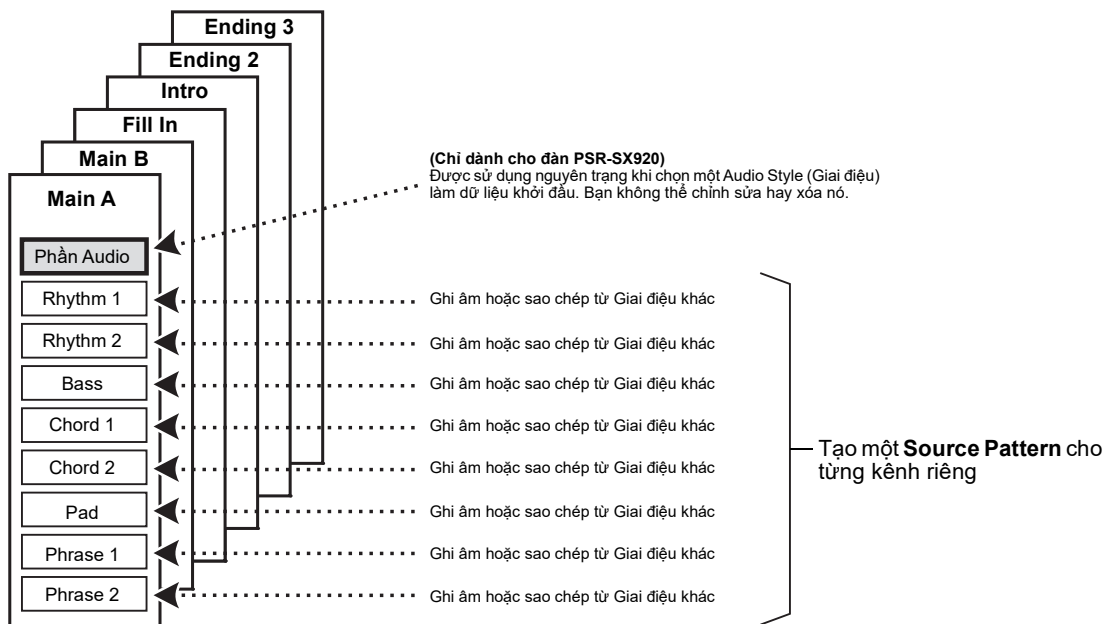
Nếu bạn chọn tập tin Chord Looper Bank trước khi lưu dữ liệu được chỉnh sửa thì dữ liệu đó sẽ bị mất.

## Tạo/Chỉnh sửa Giai điệu (Style Creator)

Chức năng Style Creator cho phép bạn tạo Giai điệu gốc bằng cách ghi âm kiểu trống thông qua phím đàn và sử dụng dữ liệu Giai điệu đã được ghi âm sẵn. Về cơ bản, hãy chọn một Giai điệu cài đặt sẵn gần nhất với kiểu bạn muốn tạo, sau đó ghi âm kiểu trống, tiếng bass, đệm hợp âm hoặc tiết nhạc (được gọi là “Source Pattern” trong Style Creator) cho mỗi kênh của mỗi Đoạn.

### Cấu trúc dữ liệu của Giai điệu—Có chứa các Source Pattern

Một Giai điệu bao gồm nhiều Phần khác nhau (Dạo đầu, Chính, Kết thúc, v.v.) và mỗi Phần có tám kênh riêng biệt, mỗi kênh được gọi là “Source Pattern”. Với tính năng Style Creator (Tạo giai điệu), bạn có thể tạo Giai điệu bằng cách ghi riêng Source Pattern (Mẫu nguồn) cho từng kênh hoặc nhập dữ liệu mẫu từ các Giai điệu khác hiện có.



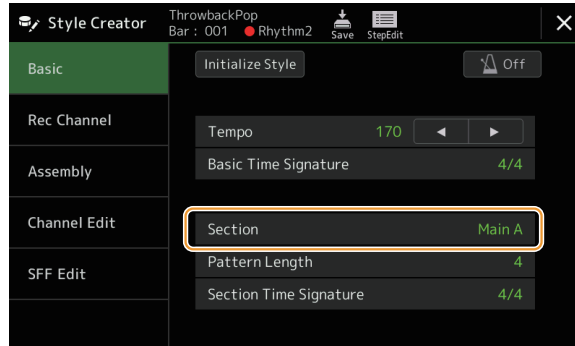
#### (PSR-SX920) Hạn chế trên phần Audio:

- Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu bắt đầu thì phần Audio được sử dụng theo nguyên trạng. Không thể xóa phần Audio, được chỉnh sửa hoặc được tạo từ đầu.
- Chỉ có thể sử dụng Giai điệu được tạo có chứa phần Audio thông qua nhạc cụ hỗ trợ Audio Style (Giai điệu) cũng như định dạng SFF GE.
- Không thể sao chép phần Audio từ Giai điệu hoặc Đoạn khác trong màn hình “Assembly” (trang 27). Nếu bạn muốn sử dụng một phần Audio cụ thể, hãy đảm bảo chọn Audio Style (Giai điệu) tương ứng trước khi mở màn hình Style Creator.



## Các bước cơ bản để tạo Giai điệu

- 1** Chọn Giai điệu muốn sử dụng làm nền cho Giai điệu mới.
- 2** Mở màn hình Style Creator thông qua [MENU] → [Style Creator].
- 3** Trên màn hình “Basic”, hãy chọn Phần mong muốn.



### LƯU Ý

Bạn cũng có thể chọn Đoạn bằng cách nhấn một trong các nút STYLE CONTROL tương ứng trên bảng điều khiển.

**Nếu cần, hãy thực hiện các thiết lập sau.**

- Nếu bạn muốn tạo toàn bộ Giai điệu từ đầu, hãy chạm vào [Initialize Style] để làm trống Giai điệu hiện thời.
- Nếu bạn khởi tạo Giai điệu, hãy thiết lập “Pattern Length” (số lượng ô nhịp của Source Pattern). Sau khi nhập giá trị, hãy chạm vào [Execute] để thực sự nhập các thay đổi.

### LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu Audio Style (Giai điệu) được chọn làm dữ liệu khởi đầu thì việc thay đổi độ dài mẫu sẽ xóa phần Audio tương ứng.

- Thiết lập các thông số cơ bản như “Tempo”. Các thiết lập ở đây thường áp dụng cho tất cả các Phần, ngoại trừ Số chỉ nhịp của phần và Độ dài mẫu là có thể được thiết lập cho từng Phần. Sau khi thiết lập Số chỉ nhịp, hãy chạm vào [Execute] để thực sự nhập các thay đổi.
- Số chỉ nhịp được thiết lập trong “Basic Time Signature” được áp dụng cho tất cả các Phần. Bạn cũng có thể thiết lập số chỉ nhịp khác nhau cho từng Phần trong “Section Time Signature”. Sau khi thiết lập số chỉ nhịp, hãy chạm [Execute] để nhập các thay đổi. Cài đặt “Basic Time Signature” được tự động áp dụng cho các phần không có cài đặt trong “Section Time Signature”.

### LƯU Ý

Tất cả dữ liệu đã ghi hiện có sẽ bị xóa khi thay đổi số chỉ nhịp.

## 4 Tạo Source Pattern cho mỗi kênh.

- **Realtime Recording (trang 23)**  
Cho phép bạn ghi âm Giai điệu bằng cách chỉ cần chơi bàn phím.
- **Ghi âm từng bước (trang 26)**  
Cho phép bạn nhập từng nốt riêng lẻ.
- **Ghép giai điệu (trang 27)**  
Cho phép bạn sao chép các kiểu khác nhau từ Giai điệu cài đặt sẵn khác hoặc từ các Giai điệu bạn đã tạo.

## 5 Chỉnh sửa dữ liệu kênh đã ghi âm.

- **Channel Edit (trang 27)**  
Cho phép bạn chỉnh sửa dữ liệu MIDI của các kênh đã ghi âm.
- **SFF Edit (trang 29)**  
Cho phép bạn chỉnh sửa các thông số liên quan tới SFF (Định dạng tập tin giai điệu) của các kênh đã ghi âm ngoài các kênh Trống.
- **Drum Setup (trang 33)**  
Cho phép bạn chỉnh sửa phần trống của Giai điệu, như thay đổi âm sắc của từng nhạc cụ.

**6** Lặp lại các bước từ 3–5 nếu muốn.

**7** Chạm vào  (Save) để lưu Giai điệu đã tạo.

**THÔNG BÁO**

Giai điệu đã tạo sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

# Realtime Recording

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 4 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Trong màn hình “Rec Channel”, bạn có thể tạo dữ liệu kênh thông qua Realtime Recording.

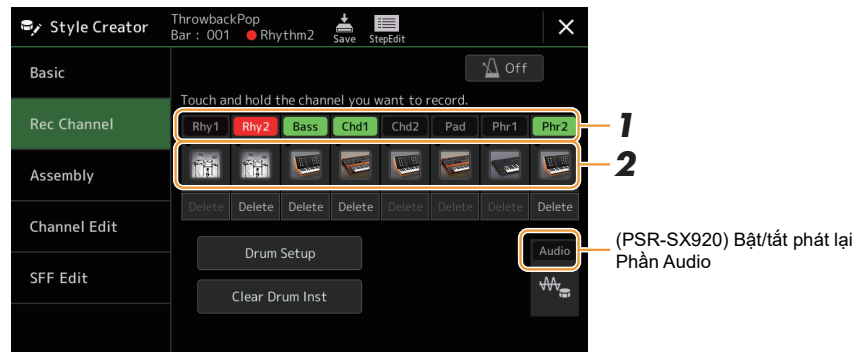
## Các đặc điểm Realtime Recording trong Style Creator

### • Ghi âm lặp

Phần phát Giai điệu sẽ lặp lại các kiểu trống của vài ô nhịp trong một “vòng lặp”, và phần ghi âm Giai điệu cũng được thực hiện bằng các vòng lặp. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu ghi âm bằng một đoạn Main hai ô nhịp, hai ô nhịp sẽ được ghi lặp lại. Lưu ý rằng phần ghi âm của bạn sẽ phát lại từ đoạn lặp tiếp theo (vòng lặp), cho phép bạn ghi âm khi đang nghe nội dung đã được ghi âm trước đó.

### • Ghi âm chồng

Phương thức này ghi âm nội dung mới vào một kênh đã chứa dữ liệu ghi âm mà không xóa dữ liệu gốc. Trong phần ghi âm Giai điệu, dữ liệu được ghi âm sẽ không bị xóa, trừ khi sử dụng các chức năng như “Clear Drum Inst” ([trang 24](#)), “Delete” ([trang 24, 26](#)) và “Remove Event” ([trang 28](#)). Ví dụ, nếu bạn bắt đầu ghi âm bằng một đoạn Main hai ô nhịp, hai ô nhịp sẽ được lặp lại nhiều lần. Lưu ý rằng phần ghi âm của bạn sẽ phát lại từ đoạn lặp tiếp theo, cho phép bạn ghi chồng nội dung mới để lặp lại khi đang nghe nội dung đã được ghi âm trước đó. Khi tạo Giai điệu dựa trên Giai điệu có sẵn trong đàn thì ghi âm chồng chỉ được áp dụng cho các kênh trống. Đối với các kênh khác (trừ phần trống), bạn cần xóa dữ liệu gốc trước khi ghi âm.



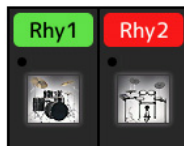
## ■ Ghi âm kênh Rhythm 1–2

**(PSR-SX920) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) dưới dạng dữ liệu khởi đầu:**

Bạn có thể bật hoặc tắt phần phát lại của phần Audio nhưng bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa nó. Lưu ý rằng kiểu trống của phần này sẽ được sử dụng trong Giai điệu mới mà bạn định tạo. Nếu bạn muốn tạo tiết tấu trống bên cạnh phần Audio, hãy thực hiện các bước sau.

### 1 Trên màn hình “Rec Channel”, hãy chạm và giữ kênh mong muốn đến khi nó chuyển thành màu đỏ.

Kênh được chọn sẽ trở thành mục tiêu Ghi âm, dù kênh đó có chứa dữ liệu hay không. Nếu có dữ liệu đã ghi âm, bạn nên ghi âm các nốt bổ sung vào kênh được chọn dưới dạng Ghi âm chồng.



### 2 Nếu cần, hãy chọn một Tiếng, và sau đó luyện kiểu trống cần ghi âm.

Chạm vào biểu tượng nhạc cụ (hình minh họa) để mở màn hình Chọn tiếng, sau đó chọn Tiếng mong muốn như Bộ trống. Sau khi chọn, hãy đóng màn hình Chọn tiếng để quay lại màn hình Style Creator. Với Tiếng được chọn, hãy luyện tập kiểu trống cần ghi âm.

### Tiếng có sẵn để ghi âm

Đối với kênh Rhythm 1, bạn có thể sử dụng mọi Tiếng trừ Tiếng sáo Organ để ghi âm.  
Đối với kênh Rhythm 2, chỉ có thể sử dụng các Bộ Trống/SFX để ghi âm.

#### LƯU Ý

Để biết thông tin về phím tương ứng với từng tiếng Trống/SFX, hãy xem “Danh sách bộ trống/SFX” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.

### 3 Nhấn nút **STYLE CONTROL [START/STOP]** để bắt đầu ghi âm.

Vì dữ liệu được ghi âm sẵn sẽ phát lại, hãy bật hoặc tắt mỗi kênh bằng cách chạm vào kênh trên màn hình “Rec Channel” theo mong muốn.

Nếu cần, hãy xóa một kênh bằng cách chạm vào [Delete] ở dưới kênh mong muốn.

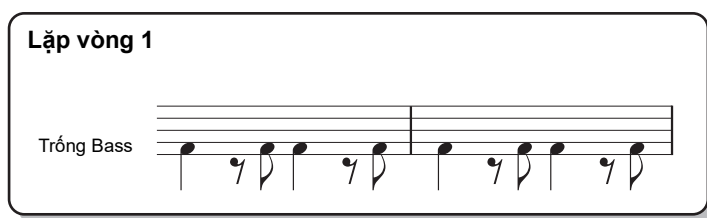
#### LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu bạn đã chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu khởi đầu, hãy bật hoặc tắt phần Audio bằng cách chạm vào kênh [Audio].

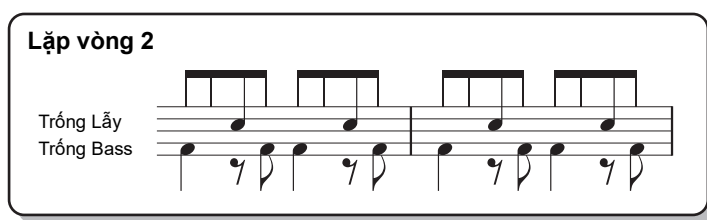
### 4 Ngay khi phân phát vòng lặp trở lại nhịp đầu tiên trong ô nhịp đầu tiên, hãy bắt đầu chơi kiểu trống cần ghi âm.

Nếu khó chơi trống cùng lúc, bạn có thể chia nhỏ thành các phần độc lập, như trong ví dụ này:

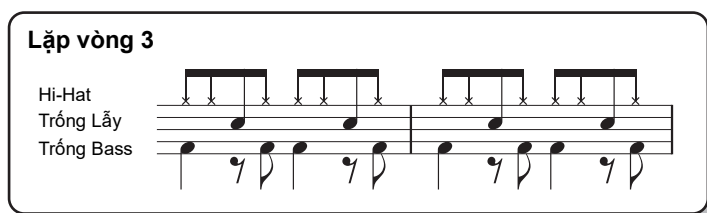
**Lặp vòng 1**



**Lặp vòng 2**



**Lặp vòng 3**



#### Xóa các nốt ghi âm nhầm

Nếu bạn mắc lỗi hoặc bấm sai nốt, bạn có thể xóa các nốt đó. Chạm vào [Clear Drum Inst] để mở thông báo, sau đó nhấn vào phím tương ứng trên phím đàn khi thông báo được hiển thị. Sau khi xóa nhạc cụ trống mong muốn, hãy chạm vào [Exit] để đóng thông báo.

### 5 Nhấn nút **[START/STOP]** để dừng phát.

Nếu bạn muốn thêm nốt, hãy nhấn nút [START/STOP] một lần nữa để tiếp tục ghi âm.

### 6 Chạm và giữ kênh đang ghi âm một lúc (đến khi nút đổi màu) để thoát khỏi chế độ Ghi âm.

#### **THÔNG BÁO**

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).

## ■ Ghi âm kênh Bass, Chord 1–2, Pad và Phrase 1–2

### 1 Trên màn hình “Rec Channel”, hãy chạm và giữ kênh mong muốn đến khi nó chuyển thành màu đỏ.

Nếu kênh được chọn đã có dữ liệu, một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện, yêu cầu bạn xóa hoặc không xóa dữ liệu có sẵn của kênh được chọn. Chạm vào [Yes] để xóa dữ liệu và kênh được chọn sẽ được chỉ định Đích ghi âm. Lưu ý rằng bạn không thể ghi chồng dữ liệu kênh của các kênh khác trừ các kênh Rhythm của Giai điệu cài đặt sẵn.



### 2 Nếu cần, hãy chọn một Tiếng, và sau đó thực hành dòng bass, đệm hợp âm hoặc tiết tấu cần ghi âm.

Chạm vào biểu tượng nhạc cụ (hình minh họa) để mở màn hình Chọn tiếng rồi chọn Tiếng mong muốn. Sau khi chọn, hãy đóng màn hình Chọn tiếng để quay lại màn hình Style Creator. Với Tiếng được chọn, hãy luyện tập tiết tấu hoặc đệm hợp âm cần ghi âm.

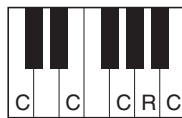
#### Tiếng có sẵn để ghi âm

Bạn có thể sử dụng tất cả mọi Tiếng để ghi âm, trừ Tiếng sáo Organ/Bộ trống/Bộ SFX.

#### • Ghi âm một tiết nhạc trong CM7 sẽ phát các nốt phù hợp khi bạn thay đổi hợp âm trong quá trình biểu diễn Những điều cơ bản khi ghi âm Main hoặc Fill-in

Với các thiết lập ban đầu mặc định, Source Root/Chord được đặt thành CM7. Điều này có nghĩa là bạn nên ghi âm Source Pattern cần được kích hoạt bằng cách chỉ định CM7 trong quá trình biểu diễn thông thường. Ghi âm đường bass, tiết tấu hoặc đệm hợp âm bạn muốn nghe khi CM7 được chỉ định. Cụ thể, hãy xem những điều cơ bản bên dưới.

- Sử dụng các nốt từ thang âm C Ionian, là thang âm hợp âm chính của CM7 trong tông C Trưởng—tránh các nốt sau đây:
  - “F” (4)
  - “D” (thứ 9, không phù hợp với hợp âm có “b9” hoặc “#9” trong hệ thống Giai điệu)Nói cách khác, chỉ sử dụng các nốt C, E, G, A và B (Nốt gốc, 3, 5, 6 hoặc 13 và M7).
- Chỉ sử dụng các tone hợp âm khi ghi âm kênh Chord và Pad (ví dụ như C, E, G và B).



C = Nốt hợp âm  
R = Nốt khuyến nghị

\* Khi ghi âm Mẫu nguồn, nên sử dụng các nốt "C" và "R" dựa trên những điều trên và tránh những nốt khác.

Nếu bạn tuân theo các quy tắc cơ bản này, các nốt của phần phát Giai điệu sẽ được chuyển một cách phù hợp cho hầu hết các hợp âm, tùy thuộc vào các thay đổi hợp âm bạn tạo khi đang biểu diễn.

#### Các quy tắc cơ bản khi ghi âm đoạn Đạo đầu hoặc Kết thúc

Các Đoạn này được thiết kế với giả định hợp âm không bị thay đổi khi phát. Đây là lý do tại sao bạn không cần tuân theo các quy tắc cơ bản cho Đoạn Chính và Fill-in được mô tả bên trên và bạn có thể tạo các chuỗi hợp âm khi ghi âm. Tuy nhiên, bạn nên làm theo những điều cơ bản dưới đây để đảm bảo rằng các cụm từ của bạn hoạt động tốt trong những tình huống thông thường, vì Source Root/Chord được đặt thành CM7 theo mặc định.

- Khi thu âm phần Đạo đầu, hãy đảm bảo rằng đoạn nhạc này có chuỗi hợp âm mà bạn thu âm dẫn vào hợp âm chủ của nó ở cuối phần Đạo đầu. Ví dụ, ở khóa Đô trưởng, hợp âm G7 thường được sử dụng vì nó dẫn mạnh trở lại hợp âm chủ của khóa Đô trưởng.
- Khi thu âm phần Kết thúc, hãy đảm bảo rằng đoạn nhạc có chuỗi hợp âm mà bạn thu âm sẽ quay về hợp âm gốc ở đầu phần Kết thúc. Các hợp âm được đề xuất (quay trở lại hợp âm gốc một cách mượt mà) là các hợp âm diatonic (ví dụ: CM7, Dm7, Em7, FM7, G7, Am7 và Bm7(b5) ở cung Đô trưởng).

- **Đặt Source Root/Chord nếu cần**

Mặc dù Source Root/Chord mặc định được đặt thành CM7 như mô tả bên trên, bạn có thể thay đổi thông số này bất kỳ âm mong muốn nào mà bạn có thể chơi dễ dàng. Mở màn hình “SFF Edit”, đặt Source Root và Chord thành kiểu Root và Chord yêu thích hoặc mong muốn. Lưu ý rằng khi bạn thay đổi Source Chord từ CM7 mặc định thành hợp âm khác thì các nốt hợp âm và các nốt khuyến nghị cũng sẽ thay đổi. Để biết thêm chi tiết, hãy xem [trang 30](#).

### 3 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu ghi âm.

Với dữ liệu đã ghi âm sẵn đang được phát lại, hãy bật hoặc tắt mỗi kênh bằng cách chạm vào kênh trên màn hình “Rec Channel” theo mong muốn.

Nếu cần, hãy xóa một kênh bằng cách chạm vào [Delete] ở dưới kênh mong muốn.

#### LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu bạn đã chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu khởi đầu, hãy bật hoặc tắt phần Audio bằng cách chạm vào kênh [Audio].

### 4 Ngay khi phân phát vòng lặp trở lại nhịp đầu tiên trong ô nhịp đầu tiên, hãy bắt đầu chơi dòng bass, đệm hợp âm hoặc tiết tấu cần ghi.

### 5 Nhấn nút [START/STOP] để dừng phát.

Nếu bạn muốn thêm nốt, hãy nhấn nút [START/STOP] một lần nữa để tiếp tục ghi âm.

- **Để nghe tiếng được phát của các kênh đã ghi với Source Chord/Root:**

- 1) Mở màn hình "SFF Edit", sau đó đặt "Target Ch" ở đầu màn hình thành "Rhythm1" hoặc "Rhythm2".
- 2) Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu phát.
- 3) Chạm [Play Root/Chord] để gọi màn hình hiển thị thao tác.
- 4) Trên màn hình đó, đặt “Play Root/Chord” thành Chủ âm và kiểu hợp âm mong muốn.


Thao tác này cho phép bạn nghe thấy Source Pattern được phát thông qua thay đổi hợp âm khi chơi đàn bình thường.

### 6 Chạm và giữ kênh đang ghi âm một lúc (đến khi nút đổi màu) để thoát khỏi chế độ Ghi âm.

#### THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).

## Ghi âm từng bước

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 4 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Trong màn hình Ghi âm từng bước (Chỉnh sửa bước) được mở bằng cách chạm vào  (Step Edit) trên đỉnh màn hình, bạn có thể ghi âm hoặc chỉnh sửa lần lượt các nốt. Về cơ bản, các bước Ghi âm từng bước này cũng giống như các bước dành cho Ghi âm nhiều phần Bài hát MIDI ([trang 81](#)), với ngoại lệ là các điểm được liệt kê bên dưới:

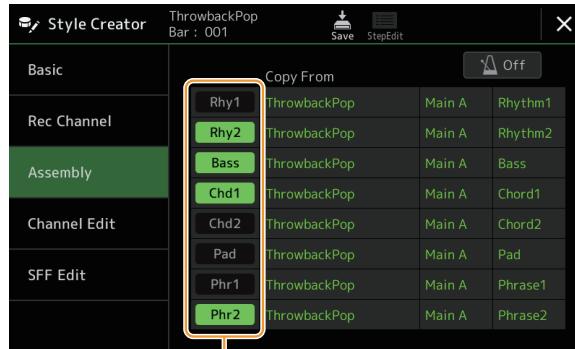
- Trong ghi âm Bài hát, vị trí dấu “End” có thể được thay đổi tự do; trong Style Creator, bạn không thể thay đổi nó. Đây là do độ dài của Giai điệu bị cố định cho mọi kênh như được thiết lập trong màn hình “Basic” ([trang 21](#)). Ví dụ, nếu bạn tạo một Giai điệu có bốn ô nhịp, vị trí dấu “End” sẽ được đặt tự động ở cuối của ô nhịp thứ tư, và bạn không thể thay đổi trong màn hình Style Edit.
- Có thể thay đổi các kênh ghi âm trong màn hình Chỉnh sửa của phần ghi âm Bài hát; tuy nhiên, bạn không thể thay đổi chúng trong Style Creator. Chọn kênh ghi âm trong màn hình “Rec Channel”.
- Trong Style Creator, bạn không thể nhập Hợp âm, Lời bài hát và dữ liệu Dành riêng cho hệ thống. Bạn có thể nhập dữ liệu kênh và có thể chỉnh sửa dữ liệu Dành riêng cho hệ thống (xóa, sao chép hoặc di chuyển).

#### LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu bắt đầu thì phần Audio được sử dụng theo nguyên trạng. Không thể xóa phần Audio, được chỉnh sửa hoặc được tạo từ đầu.

## Assembly—Gán Source Pattern vào mỗi kênh

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 4 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Màn hình “Assembly” hiển thị dữ liệu của mỗi kênh của Đoạn hiện thời và nguồn sao chép của nó (Giai điệu, Đoạn và kênh). Với mỗi kênh, hãy chạm vào tên Giai điệu, tên Đoạn hoặc tên Kênh nếu cần để chọn mục mong muốn.



Các kênh có dữ liệu được hiển thị dưới dạng “On” (màu xanh lá). Bật/tắt tại đây, bạn có thể chọn phát mỗi kênh hay không trong quá trình phát kiểm duyệt.

### LƯU Ý

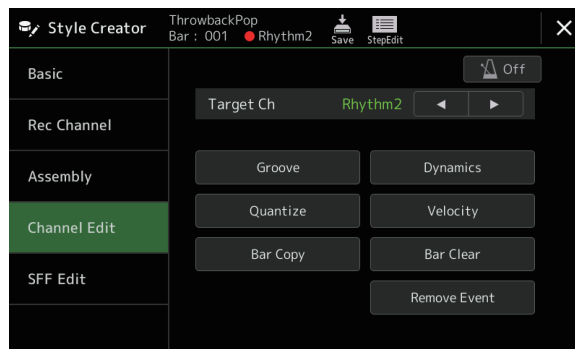
- (PSR-SX920) Không thể sao chép một phần Audio từ Giai điệu khác. Nếu bạn muốn sử dụng một phần Audio cụ thể, hãy đảm bảo chọn Audio Style (Giai điệu) tương ứng trước khi mở màn hình Style Creator.
- (PSR-SX920) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) dưới dạng dữ liệu khởi đầu thì không thể thay thế phần Audio bằng dữ liệu khác.

### THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).



## Channel Edit

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 5 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Màn hình “Channel Edit” cho phép bạn chỉnh sửa dữ liệu kênh đã được ghi âm sẵn. Chọn kênh đích và sau đó chỉnh sửa các thông số mong muốn. Sau khi chỉnh sửa thông số mong muốn, hãy chạm vào [Execute] để thực sự nhập các chỉnh sửa cho mỗi cửa sổ cài đặt. Khi hoàn tất thực thi, nút này sẽ đổi thành [Undo], cho phép bạn khôi phục dữ liệu gốc nếu bạn không hài lòng với kết quả của thao tác. Chức năng Hoàn tác chỉ có một cấp; chỉ có thể hoàn tác thao tác trước đó mà thôi.



### LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu bắt đầu thì phần Audio được sử dụng theo nguyên trạng. Không thể xóa phần Audio, được chỉnh sửa hoặc được tạo từ đầu.

Target Ch	Chọn kênh đích cần chỉnh sửa. Mọi mục, trừ mục “Groove” sẽ được áp dụng cho kênh được chỉ định tại đây.	
Groove	Cho phép bạn thêm sự sôi nổi cho âm nhạc hoặc thay đổi “cảm nhận” của nhịp bằng cách chuyển dịch đáng kể thời gian (đồng hồ) của Giai điệu. Thiết lập Groove được áp dụng cho toàn bộ các kênh của Đoạn được chọn.	
	Original Beat	Chỉ định nhịp được áp dụng định thời gian Groove. Nói cách khác, nếu “8 Beat” được chọn, thời gian Groove sẽ được áp dụng cho nốt 8; nếu “12 Beat” được chọn, thời gian Groove sẽ được áp dụng cho các nhóm ba nốt 8.
	Beat Converter	Thay đổi thực tế thời gian của các nhịp (được chỉ định trong thông số “Original Beat” bên trên) thành giá trị được chọn. Ví dụ, khi Original Beat được đặt thành “8 Beat” và Beat Converter được đặt thành “12” thì tất cả các nốt 8 trong đoạn sẽ được chuyển dịch sang thời gian nhóm ba nốt 8. Bộ chuyển nhịp “16A” và “16B” xuất hiện khi Original Beat được đặt thành “12 Beat” là các biến thể khác nhau trên thiết lập nốt 16.
	Swing	Tạo cảm giác “sôi nổi” bằng cách dịch thời gian của các nhịp đệm, tùy thuộc vào thông số “Original Beat” bên trên. Ví dụ, nếu giá trị Original Beat được chỉ định là “8 Beat” thì thông số Swing sẽ làm chậm có chọn lọc các nhịp 2, 4, 6 và 8 của từng ô nhịp để tạo cảm giác sôi nổi. Các thiết lập từ “A” đến “E” sẽ tạo các mức độ sôi nổi khác nhau, với thiết lập “A” khó thấy nhất và “E” rõ ràng nhất.
	Fine	Chọn nhiều “mẫu” Groove để áp dụng cho đoạn được chọn. Thiết lập “Push” khiến một số nhịp được chơi sớm, trong khi thiết lập “Heavy” sẽ làm chậm thời gian của một số nhịp. Các thiết lập được đánh số (2, 3, 4, 5) xác định nhịp nào sẽ bị ảnh hưởng. Tất cả các nhịp đến nhịp được chọn—nhưng không bao gồm nhịp đầu tiên—sẽ được chơi sớm hoặc chơi chậm (ví dụ như nhịp 2 và 3, nếu “3” được chọn). Trong mọi trường hợp các kiểu “A” sẽ tạo hiệu ứng nhỏ nhất, các kiểu “B” sẽ tạo hiệu ứng trung bình và các kiểu “C” sẽ tạo hiệu ứng lớn nhất.
Dynamics	Thông số này thay đổi tốc độ/âm lượng (hoặc độ nhấn) của một số nốt khi phát Giai điệu. Có thể áp dụng thiết lập Dynamics cho từng kênh riêng hoặc toàn bộ các kênh của Giai điệu được chọn.	
	Accent Type	Xác định kiểu nhấn được áp dụng—nói cách khác, những nốt nào sẽ được nhấn.
	Strength	Xác định mức độ mạnh áp dụng cho Accent Type (bên trên). Giá trị càng cao, hiệu ứng càng mạnh.
	Expand/Compress	Mở rộng hoặc nén dài giá trị tốc độ. Giá trị lớn hơn 100% sẽ mở rộng dải cường độ nốt nhạc, giá trị thấp hơn 100% sẽ nén cường độ nốt nhạc.
	Boost/Cut	Tăng hoặc cắt mọi giá trị tốc độ. Giá trị trên 100% sẽ tăng tốc độ chung, giá trị dưới 100% sẽ giảm tốc độ chung.
	Apply To All Channels	Khi đặt thành “On”, các thiết lập trong màn hình này sẽ được áp dụng cho mọi kênh của Đoạn hiện hành. Khi đặt thành “Off”, các thiết lập trong màn hình này sẽ được áp dụng cho mọi kênh được chỉ định tại “Target Ch” trong màn hình “Channel Edit”.
Quantize	Giống như trong MIDI Multi Recording ( <a href="#">trang 79</a> ), ngoại trừ hai tham số bổ sung có sẵn bên dưới.  Các nốt tám có swing  Các nốt mười sáu có swing	
Velocity	Tăng hoặc cắt tốc độ của tất cả các nốt trong kênh được chỉ định, theo tỷ lệ phần trăm được chỉ định tại đây.	
Bar Copy	Chức năng này cho phép dữ liệu được sao chép từ một ô nhịp hoặc nhóm ô nhịp sang địa điểm khác bên trong kênh được chỉ định.	
	Source Top	Chỉ định các ô nhịp đầu (Source Top) và cuối (Source Last) trong vùng cần sao chép.
	Source Last	
Destination	Chỉ định ô nhịp đầu tiên của vị trí đích có dữ liệu được sao chép vào.	
Bar Clear	Chức năng này xóa mọi dữ liệu trong dải ô nhịp chỉ định trong kênh được chọn.	
Remove Event	Chức năng này cho phép bạn xóa các event cụ thể khỏi kênh đã chọn.	

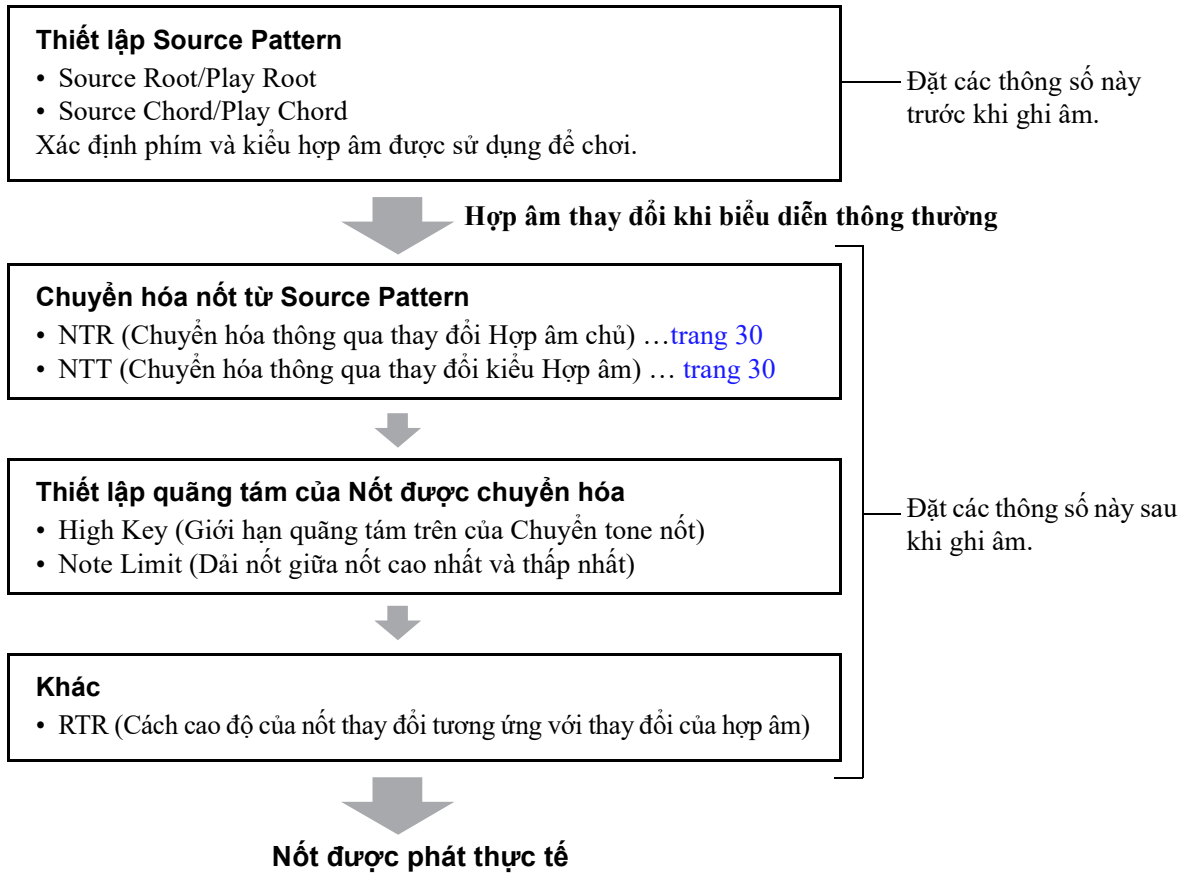
### THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).

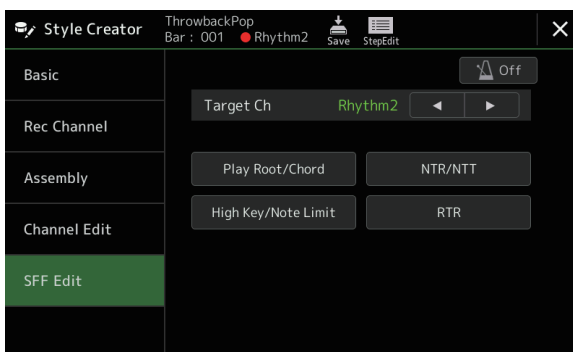


# SFF Edit—Thực hiện các thiết lập định dạng tập tin giai điệu

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 5 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Định dạng tập tin giai điệu (SFF) kết hợp tất cả bí quyết của Yamaha (phát Giai điệu) vào định dạng thống nhất duy nhất. Cài đặt các thông số liên quan đến SFF sẽ xác định cách nốt gốc được hóa thành các nốt phát thực tế dựa trên hợp âm bạn chỉ định trong vùng Hợp âm của phím đàn. Luồng chuyển hóa được liệt kê bên dưới.

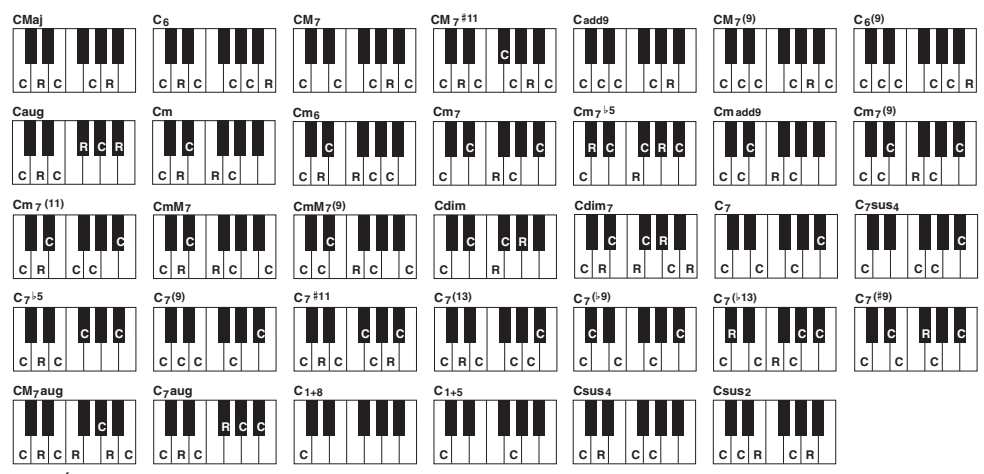
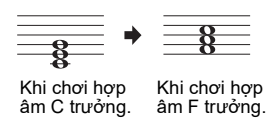
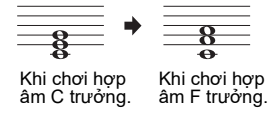
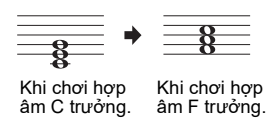
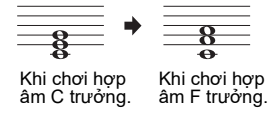
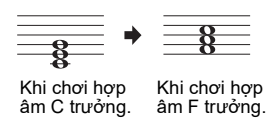
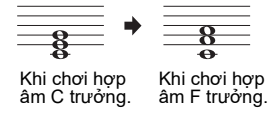


Có thể đặt các thông số được hiển thị ở trên trong màn hình “SFF Edit”.



## LƯU Ý

(PSR-SX920) Nếu bạn chọn một Audio Style (Giai điệu) làm dữ liệu bắt đầu thì phần Audio được sử dụng theo nguyên trạng. Không thể xóa phần Audio, được chỉnh sửa hoặc được tạo từ đầu.

Target Ch	Xác định kênh đích cần chỉnh sửa.										
Source Root/ Chord (Play Root/ Chord)	<p>Các thiết lập này xác định phím gốc của Source Pattern (ví dụ như phím được sử dụng khi ghi âm mẫu vào một kênh ngoài các kênh Trống). Nếu bạn đặt “Fm7” tại đây, việc chỉ định “Fm7” trong đoạn Hợp âm của phím đàn sẽ phát lại dữ liệu được ghi âm từ đầu (Source Pattern). Thiết lập mặc định là “CM7” (Source Root = C và Source Chord = M7). Tùy thuộc vào kiểu hợp âm được chỉ định ở đây, các nốt chơi được (các nốt thang âm và các nốt hợp âm) sẽ khác nhau. Khi “Initialize Style” được thực thi trong màn hình “Basic”, thiết lập mặc định của CM7 sẽ được chọn tự động.</p> <p><b>Các nốt chơi được khi Source Root là C:</b></p>  <p>C = Nốt hợp âm C, R = Nốt khuyến nghị</p> <p><b>QUAN TRỌNG</b> Đảm bảo đặt các thông số tại đây trước khi ghi âm. Nếu bạn thay đổi các thiết lập sau khi ghi âm, bạn sẽ không thể chuyển Source Pattern đã ghi âm thành các nốt phù hợp khi thay đổi hợp âm trong quá trình biểu diễn.</p> <p><b>LƯU Ý</b> Khi các thông số cho Target Ch đã chọn được đặt thành NTR: Root Fixed, NTT Type: Bypass và NTT Bass: Off, các thông số tại đây được đối tượng ứng thành “Play Root” và “Play Chord”. Trong trường hợp này, bạn có thể thay đổi các hợp âm và nghe âm thanh kết quả cho mọi kênh.</p> <p><b>LƯU Ý</b> Các thiết lập tại đây không được áp dụng khi NTR được đặt thành “Guitar”.</p>										
NTR/NTT (Note Transposition Rule/Note Transposition Table)	<p>Các thông số tại đây xác định cách chuyển hóa nốt của Source Pattern tương ứng với thay đổi của hợp âm khi biểu diễn thông thường.</p> <table border="1" data-bbox="359 1388 1452 1848"> <tr> <td data-bbox="359 1388 478 1456">NTR</td> <td data-bbox="478 1388 1452 1456">Chọn Note Transposition Rule xác định cách các nốt trong Source Pattern được chuyển tone theo các thay đổi của Chord Root.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="359 1456 478 1624">Root Trans</td> <td data-bbox="478 1456 1452 1624"> <p>Khi chủ âm được chuyển tone, quãng giữa có nốt sẽ được duy trì. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành F3, A3 và C4 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa dòng giai điệu.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="359 1624 478 1780">Root Fixed</td> <td data-bbox="478 1624 1452 1780"> <p>Nốt được giữ gần nhất với dải nốt trước đó. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành C3, F3 và A3 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa phần hợp âm.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p> </td> </tr> <tr> <td data-bbox="359 1780 478 1848">Guitar</td> <td data-bbox="478 1780 1452 1848">Dành riêng cho chuyển tone phần đệm guitar. Các nốt được chuyển tone sao cho gần giống hợp âm được chơi bằng kiểu bấm guitar tự nhiên.</td> </tr> </table> <p>NTT Type</p> <p>Chọn Note Transposition Table xác định cách các nốt trong Source Pattern được chuyển tone theo các thay đổi của Chord Type.</p> <p><b>● Khi NTR được đặt thành “Root Trans” hoặc “Root Fixed”:</b></p> <table border="1" data-bbox="359 1960 1452 2049"> <tr> <td data-bbox="359 1960 478 2049">Bypass</td> <td data-bbox="478 1960 1452 2049">Khi NTR được đặt thành Root Fixed thì bảng chuyển tone được sử dụng sẽ không thực hiện chuyển nốt. Khi NTR được đặt thành Root Trans thì bảng được sử dụng sẽ chỉ chuyển nốt bằng cách giữ nguyên mối liên hệ cao độ giữa các nốt.</td> </tr> </table>	NTR	Chọn Note Transposition Rule xác định cách các nốt trong Source Pattern được chuyển tone theo các thay đổi của Chord Root.	Root Trans	<p>Khi chủ âm được chuyển tone, quãng giữa có nốt sẽ được duy trì. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành F3, A3 và C4 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa dòng giai điệu.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>	Root Fixed	<p>Nốt được giữ gần nhất với dải nốt trước đó. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành C3, F3 và A3 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa phần hợp âm.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>	Guitar	Dành riêng cho chuyển tone phần đệm guitar. Các nốt được chuyển tone sao cho gần giống hợp âm được chơi bằng kiểu bấm guitar tự nhiên.	Bypass	Khi NTR được đặt thành Root Fixed thì bảng chuyển tone được sử dụng sẽ không thực hiện chuyển nốt. Khi NTR được đặt thành Root Trans thì bảng được sử dụng sẽ chỉ chuyển nốt bằng cách giữ nguyên mối liên hệ cao độ giữa các nốt.
NTR	Chọn Note Transposition Rule xác định cách các nốt trong Source Pattern được chuyển tone theo các thay đổi của Chord Root.										
Root Trans	<p>Khi chủ âm được chuyển tone, quãng giữa có nốt sẽ được duy trì. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành F3, A3 và C4 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa dòng giai điệu.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>										
Root Fixed	<p>Nốt được giữ gần nhất với dải nốt trước đó. Ví dụ, các nốt C3, E3 và G3 trong khóa C sẽ thành C3, F3 và A3 khi chúng được chuyển tone thành F. Sử dụng thiết lập này cho các kênh chứa phần hợp âm.</p>  <p>Khi chơi hợp âm C trưởng.      Khi chơi hợp âm F trưởng.</p>										
Guitar	Dành riêng cho chuyển tone phần đệm guitar. Các nốt được chuyển tone sao cho gần giống hợp âm được chơi bằng kiểu bấm guitar tự nhiên.										
Bypass	Khi NTR được đặt thành Root Fixed thì bảng chuyển tone được sử dụng sẽ không thực hiện chuyển nốt. Khi NTR được đặt thành Root Trans thì bảng được sử dụng sẽ chỉ chuyển nốt bằng cách giữ nguyên mối liên hệ cao độ giữa các nốt.										

NTR/NTT (Note Transposition Rule/Note Transposition Table)	NTT Type	Melody	Thích hợp để chuyển tone hầu hết các dòng giai điệu. Sử dụng kiểu chuyển đổi này với cách sắp xếp giai điệu như “Bass”, “Phrasel1” và “Phrase2”.	
		Chord	Thích hợp cho chuyển tone sắp xếp hợp âm. Sử dụng kiểu chuyển đổi này cho các kênh "Chord1" và "Chord2", đảm bảo sự hòa hợp khi sắp xếp.	
		Melodic Minor	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm nốt ba trưởng trên “Source Root” xuống một nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, nốt 3 thứ trên “Source Root” được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Sử dụng kiểu chuyển đổi này cho các Phần chỉ phản hồi với hợp âm trưởng/thứ, chẳng hạn như phần Đạo đầu và Kết thúc, theo các nốt trong Mẫu nguồn, loại âm giai thứ (tự nhiên, hòa âm hay thứ giai điệu) và/hoặc điệu thức mà bạn muốn.	
		Melodic Minor 5th	Ngoài chuyển tone Thứ giai điệu bên trên, bảng này cũng chuyển tone nốt 5 đúng trên “Source Root” bằng kiểu hợp âm tăng và giảm.	
		Harmonic Minor	Khi hợp âm được chơi thay đổi từ hợp âm trưởng sang hợp âm thứ, bảng này sẽ hạ nốt thứ ba và nốt thứ sáu trưởng xuống phía trên "Source Root" nửa cung. Khi hợp âm chuyển từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, nốt thứ ba và nốt thứ sáu phía trên "Source Root" được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Sử dụng kiểu chuyển đổi này cho các Phần chỉ phản hồi với hợp âm trưởng/thứ, chẳng hạn như phần Đạo đầu và Kết thúc, theo các nốt trong Mẫu nguồn, loại âm giai thứ (tự nhiên, hòa âm hay thứ giai điệu) và/hoặc điệu thức mà bạn muốn.	
		Harmonic Minor 5th	Ngoài chuyển tone Thứ hòa âm bên trên, bảng này cũng chuyển tông nốt 5 đúng trên “Source Root” bằng kiểu hợp âm tăng và giảm.	
		Natural Minor	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm các nốt 3, 6 và 7 trưởng ở trên “Source Root” xuống một nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, các nốt 3, 6 và 7 trưởng ở trên “Source Root” được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Sử dụng kiểu chuyển đổi này cho các Phần chỉ phản hồi với hợp âm trưởng/thứ, chẳng hạn như phần Đạo đầu và Kết thúc, theo các nốt trong Mẫu nguồn, loại âm giai thứ (tự nhiên, hòa âm hay thứ giai điệu) và/hoặc điệu thức mà bạn muốn.	
		Natural Minor 5th	Ngoài chuyển tone Thứ tự nhiên bên trên, bảng này cũng chuyển tông nốt 5 đúng trên “Source Root” bằng kiểu hợp âm tăng và giảm.	
		Dorian	Khi hợp âm được chơi chuyển từ hợp âm trưởng thành hợp âm thứ, bảng này sẽ giảm các nốt 3 và 7 trưởng ở trên “Source Root” xuống một nửa cung. Khi hợp âm thay đổi từ hợp âm thứ sang hợp âm trưởng, các nốt 3 và 7 thứ ở trên “Source Root” được nâng lên một nửa cung. Các nốt khác không bị thay đổi. Sử dụng tùy chọn này cho các Phần chỉ phản hồi với hợp âm trưởng/thứ, chẳng hạn như Phần mở đầu và Phần kết thúc, theo các nốt trong Mẫu nguồn, loại giọng thứ (tự nhiên, hòa âm hay giai điệu thứ) và/hoặc điệu thức bạn muốn.	
		Dorian 5th	Ngoài chuyển tone Dorian bên trên, bảng này cũng chuyển tone nốt 5 đúng trên “Source Root” bằng kiểu hợp âm tăng và giảm.	
		<b>● Khi NTR được đặt thành “Guitar”:</b>		
		All Purpose	Bảng này áp dụng cho gảy đàn (quạt chả) và chơi hợp âm rải.	
		Stroke	Bảng này chuyên dùng để gảy đàn (quạt chả). Một số nốt nhạc có thể nghe như bị tắt tiếng—điều này nhằm mô phỏng tiếng gảy đàn guitar thực tế để có âm thanh chân thực hơn.	
Arpeggio	Bảng này chuyên dùng cho âm rải, tạo ra các âm rải bốn nốt rất hay.			
NTR/NTT (Note Transposition Rule/Note Transposition Table)	NTT Bass	Các kênh có tham số này được đặt thành "Bật" sẽ phản hồi các hợp âm gạch chéo (trên bass). Ví dụ, khi chọn Dm7/G, các nốt của Bass được chuyển thành "G" thay vì "D" là nốt gốc của hợp âm. Khi NTR được đặt thành Guitar và thông số này được đặt thành “On”, chỉ có nốt dưới cùng là Bass bên trong giọng Guitar mới tự động phản hồi với hợp âm gạch chéo.		
<p><b>Các thiết lập NTR/NTT cho các kênh trống</b>            Vì các kênh Trống sẽ không bị ảnh hưởng bởi các thay đổi của Hợp âm do đó, hãy đảm bảo thực hiện các thiết lập sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• NTR = Root Fixed</li> <li>• NTT = Bypass</li> <li>• NTT Bass = Off</li> </ul> <p>Với thiết lập bên trên, các thông số “Source Root” và “Source Chord” được thay đổi tương ứng thành “Play Root” và “Play Chord”.</p>				

High Key/Note Limit	Điều chỉnh Quãng tám của các nốt được chuyển hóa thông qua NTT và NTR.	
	High Key	<p>Thông số này đặt khóa cao nhất (giới hạn quãng tám trên) của chuyển tone nốt để thay đổi nốt chủ. Bất kỳ nốt nào được tính toán, nếu cao hơn khóa cao nhất sẽ được chuyển tone xuống quãng tám thấp nhất tiếp theo. Thiết lập này chỉ khả dụng khi tham số NTR (<a href="#">trang 30</a>) được đặt thành "Root Trans".</p> <p><b>Ví dụ—Khi phím cao nhất là F</b></p> <p>Thay đổi của chủ âm → CM      C#M      . . .      FM      F#M      . . .</p> <p>Nốt được chơi → C3-E3-G3      C#3-E#3-G#3      F3-A3-C4      F#2-A#2-C#3</p>
Note Limit Low	<p>Các thiết lập này đặt đại của nốt (nốt cao nhất và thấp nhất) cho Tiếng được ghi vào Kênh giai điệu. Bằng cách thiết lập đúng dải này, bạn có thể đảm bảo Tiếng phát ra trung thực nhất—nói cách khác, không có nốt nào nằm ngoài dải tự nhiên được phát (ví dụ, tiếng bass cao hoặc tiếng sáo kim).</p> <p><b>Ví dụ—Khi nốt thấp nhất là C3 và nốt cao nhất là D4</b></p> <p>Thay đổi của chủ âm → CM      C#M      . . .      FM      . . .</p> <p>Nốt được chơi → E3-G3-C4      E#3-G#3-C#4      F3-A3-C4</p>	
Note Limit High		
RTR (Retrigger Rule)	Các thiết lập này xác định xem nốt có dừng phát hay không và cao độ của nốt thay đổi như thế nào tương ứng với thay đổi của hợp âm.	
	Stop	Nốt dừng phát.
	Pitch Shift	Cao độ của nốt sẽ uốn mà không có lần tấn công mới để trùng với kiểu của hợp âm mới.
	Pitch Shift to Root	Cao độ của nốt sẽ uốn mà không có tấn công mới để trùng với chủ âm của hợp âm mới. Tuy nhiên, quãng tám của nốt mới sẽ không đổi.
	Retrigger	Nốt sẽ được kích hoạt bằng tấn công mới tại cao độ mới, tương ứng với hợp âm tiếp.
	Retrigger To Root	Nốt sẽ được kích hoạt với tấn công mới tại nốt chủ của hợp âm tiếp. Tuy nhiên, quãng tám của nốt mới sẽ không đổi.

### THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).

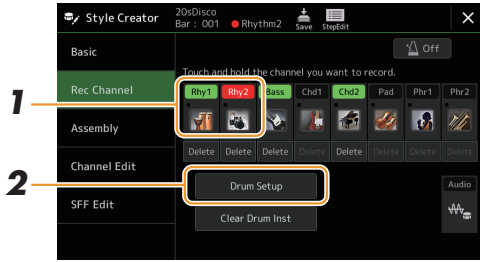
# Chỉnh sửa phần trống của Giai điệu (Drum Setup)

Phần giải thích ở đây áp dụng cho bước 5 của Quy trình căn bản trên [trang 21](#). Các phần Trống của Giai điệu cài đặt sẵn có một Bộ trống cài đặt sẵn và mỗi tiếng trống được gán cho một nốt riêng. Bạn có thể muốn thay đổi các kiểu gán tiếng và nốt, hoặc thực hiện các thiết lập chi tiết hơn như cân bằng âm lượng, hiệu ứng, v.v. Bằng cách sử dụng chức năng Drum Setup của Style Creator, bạn có thể sử dụng phần Trống của một Giai điệu và lưu nó thành Giai điệu gốc.

**1** Trên màn hình “Rec Channel”, hãy chạm và giữ kênh Trống mong muốn đến khi nó chuyển thành màu đỏ.

**LƯU Ý**

Nếu tiếng trống được gán cho mỗi phần của kênh được chọn, tiếng sẽ được đặt cho kênh đó của phần hiện tại để sử dụng chức năng Thiết lập tiếng trống.



**2** Chạm vào [Drum Setup] để mở cửa sổ “Drum Setup”.

**3** Nếu cần, hãy nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu phát phần trống.

Tiếng được phát sẽ được chỉ báo trên phím đàn trong màn hình, giúp bạn dễ dàng tìm nốt để chỉnh sửa.

**4** Chọn nốt cần chỉnh sửa bằng cách chạm vào màn hình.


**LƯU Ý**

Bạn cũng có thể chọn nốt bằng các nhấn nốt trên phím đàn.

**5** Chọn Bộ, Danh mục và Nhạc cụ mong muốn (theo trình tự đó).

**6** Nếu cần, hãy thực hiện các thiết lập chi tiết.

Level	Đề điều chỉnh mức âm lượng.
Pan	Xác định vị trí âm thanh nổi.
Pitch	Đề chỉnh âm mịn cao độ theo các bước tăng giảm cent. <b>LƯU Ý</b> Trong thuật ngữ âm nhạc, một “cent” bằng 1/100 nửa cung. (100 cent bằng một nửa cung.)
Cutoff	Xác định xem dải tần số cắt hoặc dải tần số hiệu lực của filter. Giá trị cao hơn tạo ra âm sắc sáng hơn.
Resonance	Xác định mức nhấn cho tần số cắt (cộng hưởng), được đặt trong Filter Cutoff bên trên. Giá trị càng cao, hiệu ứng càng rõ.
Attack	Xác định tốc độ âm sắc đạt mức tối đa sau khi bấm phím. Giá trị càng cao, tấn công càng nhanh.
Decay 1	Xác định tốc độ tiếng đạt được mức ngân tiếng (mức thấp hơn một chút so với mức tối đa). Giá trị càng cao, phân rã càng nhanh.
Decay 2	Xác định tốc độ phân rã tiếng xuống im lặng sau khi thả phím. Giá trị càng cao, phân rã càng nhanh.

Alternate Group	Xác định Alternate Group. Mọi nhạc cụ trong cùng số nhóm sẽ không thể phát tiếng cùng lúc. Chơi nhạc cụ trong nhóm được đánh số sẽ dừng ngay lập tức tiếng của các nhạc cụ khác trong cùng nhóm có cùng số nhóm. Nếu được đặt thành 0, tất cả các nhạc cụ trong nhóm có thể phát tiếng đồng thời.
Reverb	Để điều chỉnh độ sâu của độ vang.
Chorus	Để điều chỉnh độ sâu hợp xướng.
Variation	<p>Để điều chỉnh độ sâu của hiệu ứng biến tấu (DSP1).          Khi thông số “Connection” được đặt thành “Insertion” trên màn hình Mixing Console và kênh trống này được chọn làm phần gán thì thông số này có chức năng theo các cách sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Khi Variation Send được đặt thành 0:</b> Không có hiệu ứng nào được áp dụng với nhạc cụ (Insertion Off).</li> <li>• <b>Khi Variation Send được đặt thành 1–127:</b> Hiệu ứng được áp dụng cho nhạc cụ (Insertion On).</li> </ul>
Rcv Note Off	Xác định xem thông điệp nốt tắt có được nhận hay không.
Ins. Effect Bypass	<p>Chỉ tắt Hiệu ứng chèn cho âm thanh trống của nốt nhạc, ngay cả khi Hiệu ứng chèn được gán cho phần tương ứng.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi nhiều Hiệu ứng chèn được gán cho bộ phận, thiết lập này sẽ xác định xem tất cả Hiệu ứng chèn cho bộ phận đó có bị vô hiệu hóa hay không.</p>

## 7 Nhấn nút [EXIT] để đóng cửa sổ “Drum Setup”.

### THÔNG BÁO

Giai điệu đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn đổi sang Giai điệu khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu (bước 7 trên [trang 22](#)).














## Mục lục

Màn hình Voice Part Setup.....	35
Màn hình chọn tiếng-Thiết lập liên quan.....	37
Kiểu Tiếng (Đặc điểm) .....	38
Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích.....	40
Thiết lập Máy đếm nhịp.....	40
• Metronome.....	40
• Tap Tempo.....	40
Cài đặt liên quan đến bàn phím.....	41
• Thiết lập Độ nhạy lực bấm phím của phím đàn.....	41
Các thiết lập liên quan đến phần phím đàn (Voice Setting) .....	42
• Tune .....	42
• Voice Set Filter.....	42
• S.Art2/Arpeggio.....	42
Chuyển tone Cao độ theo nửa cung .....	43
Tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ (Master Tune).....	44
Chọn hoặc tạo thang chính bước (Scale Tune) .....	44
• Chọn hoặc tạo thang chính bước từ các kiểu cài đặt sẵn (Main Scale) .....	45
• Tạo và sử dụng thang chính bước tạm thời (Sub Scale).....	46
Thực hiện cài đặt chi tiết cho Harmony/Arpeggio .....	47
Chỉnh sửa Tiếng (Voice Edit).....	49
• Các thông số có thể chỉnh sửa trong màn hình Voice Edit.....	50
Chỉnh sửa tiếng sáo Organ (Voice Edit) .....	54

## Màn hình Voice Part Setup

Màn hình Voice Part Setup được mở bằng cách nhấn thông qua [MENU] → [Voice Part Setup] và cung cấp chỉ báo dễ hiểu của các thiết lập hiện hành của mỗi phần phím đàn, và cho phép bạn thực hiện các thiết lập quan trọng cho Tiếng, bao gồm EQ và hiệu ứng.



①	Voice	<p>Cho biết Tiếng hiện tại và trạng thái bật/tắt của phần. Chạm vào tên Tiếng để mở Màn hình chọn tiếng cho phần tương ứng. Chạm vào biểu tượng Phần sẽ bật/tắt phần đó.</p> <p>Khi Tiếng Sáo Organ được chọn, bạn có thể mở Màn hình chỉnh sửa tiếng (trang 54) cho phần đó bằng cách chạm vào  (Organ Flutes) được hiển thị tại đây.</p> <p>Khi chọn Super Articulation Voice, các biểu tượng sau sẽ xuất hiện, cho biết thời điểm hiệu ứng khả dụng và cách sử dụng chúng.</p> <p> : Nhấn nút [ART. 1].</p> <p> : Nhấn nút [ART. 2].</p> <p> : Nhấn nút [ART. 3].</p> <p> : Di chuyển cần điều khiển hướng lên trên.</p> <p> : Di chuyển cần điều khiển theo hướng ngang để chỉnh cao độ. Khi nhấn nhiều phím, chỉ có một cao độ của nốt được chỉnh.</p> <p> : Nhấn liên tục bất kỳ phím nào để chuyển giữa các âm (hình sóng).</p> <p> : Bấm phím theo kiểu khoan thai.</p> <p> : Có thể áp dụng kỹ thuật chơi liền mạch và lảy. Xem ở trên để biết kỹ thuật chơi liền mạch. Trong khi bấm giữ một phím, bấm phím khác và thả phím để tạo tiếng lảy.</p> <p> : Bấm mạnh phím đàn.</p> <p> : Bấm mạnh phím đàn khi di chuyển cần điều khiển hướng lên trên.</p> <p> : Nhấn bàn đạp được kết nối với cổng kết nối FOOT PEDAL [2] (*).</p> <p> : Bấm mạnh phím đàn trong khi nhấn giữ bàn đạp được kết nối với cổng kết nối FOOT PEDAL [2] (*).</p> <p><small>* Có biểu tượng như vậy bởi vì bàn đạp được kết nối với cổng kết nối FOOT PEDAL [2] được gán chức năng "Articulation1" theo mặc định. Sử dụng các nút ASSIGNABLE [1]-[2], [A]-[F] cùng chức năng thì sẽ có cùng hiệu ứng.</small></p>
②	Mono/Poly	Xác định xem Tiếng có được phát đơn âm sắc hay đa âm sắc.
	Octave	Xác định dải thay đổi cao độ theo quãng tám, tăng hoặc giảm hơn hai quãng tám cho mỗi phần phím đàn.
	EQ	Cho biết thiết lập EQ được điều chỉnh trong màn hình Bộ trộn (trang 107). Chạm vào đây sẽ mở màn hình Bộ trộn.
	Pan	Điều chỉnh vị trí âm thanh nổi (pan) hoặc âm lượng cho từng phần. Thiết lập tại đây tương đương với các thiết lập trong màn hình Bộ trộn (trang 111).
	Volume	
③	Insertion Effect	Cho biết kiểu Hiệu ứng chèn hiện tại cho phần và trạng thái bật/tắt của hiệu ứng. Chạm vào "On" hoặc "Off" sẽ bật hoặc tắt Hiệu ứng chèn. Chạm vào vùng khác tại đây sẽ mở màn hình thiết lập Hiệu ứng chèn (trang 110) cho phần tương ứng.
④	Effect Depth (Ins/Cho/Rev)	Cho biết độ sâu của Hiệu ứng chèn, Hợp xướng và Độ vang cho phần điều chỉnh được trong màn hình Bộ trộn (trang 109, 111). Chạm vào đây sẽ mở trang Hiệu ứng của màn hình Bộ trộn.


### Để lưu trữ Cài đặt Phần Tiếng:

Nếu bạn muốn lưu trữ các thiết lập trên màn hình Cài đặt phần tiếng, hãy sử dụng Bộ nhớ cài đặt. Nhấn nút [MEMORY] trong phần REGISTRATION MEMORY, sau đó đánh dấu kiểm "Voice" và nhấn một trong các nút REGISTRATION MEMORY [1]-[8] để ghi thiết lập Tiếng.



## Màn hình chọn tiếng-Thiết lập liên quan

Trên cửa sổ bật lên, được mở bằng cách chạm vào  (Menu) trên Màn hình chọn tiếng, bạn có thể thực hiện các thiết lập sau.

Category	Xác định cách trang danh mục Tiếng được mở khi danh mục Tiếng được chọn. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Open &amp; Select:</b> Mở trang có Tiếng được chọn trước đó trong danh mục Tiếng tự động được chọn.</li><li>• <b>Open Only:</b> Mở trang có Tiếng đang được chọn.</li></ul>
Voice Number	Xác định xem bank Tiếng và số có được hiển thị trong Màn hình chọn tiếng hay không. Đây là tính năng hữu ích khi bạn muốn kiểm tra xem bạn cần chỉ định giá trị MSB/LSB chọn bank tiếng nào và số thay đổi chương trình nào khi chọn Tiếng trong thiết bị MIDI bên ngoài.   <b>LƯU Ý</b> Các số hiển thị ở đây bắt đầu từ "1". Theo đó, các số thay đổi chương trình MIDI thực tế thấp hơn một, vì hệ thống số đó bắt đầu từ "0".

### LƯU Ý


Các menu [Voice Edit], [Mixer] và [Voice Setting] giống như các menu trong Màn hình menu được mở bằng nút [MENU].

## Kiểu Tiếng (Đặc điểm)

Đặc điểm xác định của kiểu Tiếng cụ thể và lợi điểm biểu diễn của chúng được mô tả tại đây. Để xem kiểu của mỗi Tiếng, vui lòng tham khảo Danh sách tiếng trong Danh sách dữ liệu trên trang web. Chỉ các kiểu được đánh dấu bằng “\*” trong danh sách bên dưới mới được chỉ báo ở góc trên bên trái của tên Tiếng trong Màn hình chọn tiếng.




S.Art (Super Articulation)*	<p>Các Tiếng này có nhiều lợi ích với khả năng chơi ấn tượng và khả năng điều chỉnh đầy cảm xúc theo thời gian thực.</p> <p>Ví dụ, với Tiếng Saxophone, nếu bạn chơi nốt C và sau đó chơi nốt D một cách khoan thai, bạn sẽ nghe thấy nốt đó thay đổi liền mạch như thể nhạc công saxophone thổi nốt đó với nhịp thổi duy nhất. Tương tự như với Tiếng Concert Guitar, nếu bạn chơi nốt C và sau đó chơi nốt E ngay bên trên theo cách rất khoan thai nhưng vững thì cao độ sẽ trượt lên từ C sang E. Tùy thuộc vào cách chơi, các hiệu ứng khác như “rung” hoặc tiếng thổi (đối với Tiếng Trumpet) hoặc tiếng ngón tay (đối với Tiếng Guitar) sẽ được tạo.</p>
S.Art+ (Super Articulation Plus)*	<p>Tiếng này cho phép bạn chơi nhiều loại chuyển âm của Tiếng S.Art mà không cần chuyển sang các Tiếng khác.</p>
S.Art2 (Super Articulation2)*	<p>Đối với Giọng nhạc cụ hơi và Giọng nhạc cụ dây, một công nghệ đặc biệt có tên là AEM (<a href="#">trang 39</a>) đã được sử dụng, trong đó có các mẫu chi tiết về các kỹ thuật biểu cảm đặc biệt được sử dụng trên các nhạc cụ cụ thể đó—để uốn cong hoặc trượt vào các nốt nhạc, để “nổi” các nốt nhạc khác nhau lại với nhau hoặc để thêm sắc thái biểu cảm vào cuối một nốt nhạc, v.v. Bạn có thể thêm các cách diễn đạt này bằng cách chơi legato hoặc không legato, hoặc bằng cách nhảy cao độ khoảng một quãng tám.</p> <p>Ví dụ, khi sử dụng Giọng Clarinet, nếu bạn giữ nốt C và chơi nốt B<math>\flat</math> ở trên, bạn sẽ nghe thấy một đoạn glissando lên đến nốt B<math>\flat</math>. Một số hiệu ứng “note off” (dừng nốt nhạc) cũng được tạo tự động khi bạn giữ một nốt trong một khoảng thời gian nhất định. Mỗi Tiếng S.Art2 có cài đặt độ rung mặc định riêng để khi bạn chọn Tiếng S.Art2 thì độ rung thích hợp sẽ được áp dụng bất kể vị trí cần điều khiển. Bạn có thể điều chỉnh độ rung bằng cách di chuyển cần điều khiển theo chiều dọc.</p> <p>Để biết thông tin chi tiết về cách thêm chuyển âm, hãy tham khảo “S. Danh sách phân công hiệu ứng giọng nói nghệ thuật” trong Danh sách dữ liệu trên trang web.</p>
Live	<p>Âm thanh của các nhạc cụ không dùng bộ khuếch đại âm thanh này được lấy mẫu âm thanh nổi để tạo ra âm thanh trung thực, giàu cảm xúc nhất—tràn ngập không khí và môi trường xung quanh.</p>
Cool	<p>Các Tiếng này sử dụng lập trình phức tạp để thu giữ kết cấu sinh động và sắc thái huyền ảo của nhạc cụ điện tử.</p>
Sweet	<p>Âm thanh của các nhạc cụ không dùng bộ khuếch đại âm thanh này cũng tận dụng được lợi ích công nghệ phức tạp của Yamaha, và mang đến âm thanh chi tiết và tự nhiên đến tinh tế.</p>
Drums	<p>Các tiếng của bộ trống và bộ gõ được gán cho từng phím, cho phép bạn chơi các tiếng đó từ bàn phím.</p>
SFX	<p>Các tiếng hiệu ứng và tiếng bộ gõ được gán cho từng phím, cho phép bạn chơi các tiếng đó từ bàn phím.</p>
Live Drums	<p>Đây là các tiếng trống chất lượng cao, tận dụng triệt để Lấy mẫu âm thanh nổi và Lấy mẫu sinh động.</p>
Live SFX	<p>Đây là các tiếng hiệu ứng đặc biệt và các tiếng bộ gõ chất lượng cao, tận dụng triệt để Lấy mẫu âm thanh nổi và Lấy mẫu sinh động.</p>
Revo Drums*, Revo SFX*	<p>Những Tiếng này tái tạo âm thanh tự nhiên của trống hoặc bộ gõ bằng cách tạo ra các mẫu âm thanh nhạc cụ khác nhau (hoặc dạng sóng) khi chơi cùng một phím nhiều lần.</p>
Organ Flutes*	<p>Các Tiếng organ trung thực này cho phép bạn điều chỉnh các độ dài khác nhau và tạo tiếng organ gốc của riêng bạn. Xem <a href="#">trang 54</a> để biết thêm chi tiết.</p>

MegaVoice*	<p>Các Tiếng này sử dụng chuyển đổi tốc độ một cách đặc biệt. Mỗi dải tốc độ (đo bằng độ mạnh nhẹ khi bạn chơi) có tiếng hoàn toàn khác.</p> <p>Ví dụ, MegaVoice của guitar bao gồm các tiếng có kỹ thuật biểu diễn khác nhau. Trong các nhạc cụ thông thường, các Tiếng khác nhau có âm sắc như vậy sẽ được mở thông qua MIDI và được chơi kết hợp để đạt hiệu ứng mong muốn. Tuy nhiên, giờ đây khi có MegaVoices, có thể chơi một phần guitar thuyết phục chỉ với một Tiếng duy nhất, sử dụng các giá trị tốc độ cụ thể để chơi âm sắc, chúng không dành để chơi từ phím đàn. Tuy nhiên, chúng rất hữu ích và tiện lợi khi tạo dữ liệu MIDI—đặc biệt là khi bạn muốn tránh sử dụng vài Tiếng khác nhau dành riêng cho một phần nhạc cụ duy nhất.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Để tìm và mở thư mục "MegaVoice", hãy chạm vào  (Up) ở góc phải bên dưới của Màn hình chọn tiếng (khi chọn Cài đặt sẵn), sau đó chọn trang 2.</p>
------------	--

### **LƯU Ý**

- Tiếng S.Art, S.Art+, S.Art2 và Mega không tương thích với các mẫu nhạc cụ khác. Vì lý do này, mọi Bài hát hoặc Giai điệu bạn tạo trên nhạc cụ này bằng các Tiếng này sẽ không phát chuẩn khi được phát lại trên các nhạc cụ không có các kiểu Tiếng này.
- Tiếng S.Art, S.Art+, S.Art2 và Mega có âm sắc khác nhau, tùy thuộc vào đoạn, tốc độ, lực nhấn phím đàn, v.v. Do đó, nếu bạn bật nút [HARMONY/ARPEGGIO], thay đổi thiết lập chuyển tone hoặc thay đổi các thông số Chỉnh sửa tiếng, bạn có thể nghe thấy các âm sắc không mong muốn.

### **LƯU Ý**

Để tìm và mở thư mục "Legacy", hãy chạm vào  (Up) ở góc dưới bên phải màn hình hiển thị Lựa chọn tiếng (khi chọn Cài đặt sẵn), sau đó chọn trang 2. Thư mục này chứa các Tiếng của đàn Yamaha trước đây (như dòng PSR-S) để dữ liệu tương thích với các mẫu khác.

## **Công nghệ AEM**

Khi bạn chơi piano, nhấn phím "C" sẽ tạo ra nốt C rõ ràng và tương đối cố định. Tuy nhiên, khi bạn chơi một nhạc cụ hơi, một lần bấm phím có thể tạo ra nhiều âm thanh khác nhau tùy thuộc vào cường độ hơi thổi, độ dài của nốt nhạc, hiệu ứng lấy hoặc chỉnh tiếng và các kỹ thuật biểu diễn khác. Ngoài ra, khi chơi hai nốt liên tục—ví dụ "C" và "D"—hai nốt này sẽ được kết hợp mượt mà và không nghe độc lập như trên đàn piano.

AEM (Articulation Element Modeling) là công nghệ mô phỏng đặc điểm này của các nhạc cụ. Trong quá trình biểu diễn, các mẫu âm thanh phù hợp nhất sẽ được chọn theo trình tự thời gian thực từ lượng lớn dữ liệu lấy mẫu. Chúng được kết hợp và phát ra âm thanh một cách mượt mà—giống như âm thanh tự nhiên của một nhạc cụ phát ra thực tế.

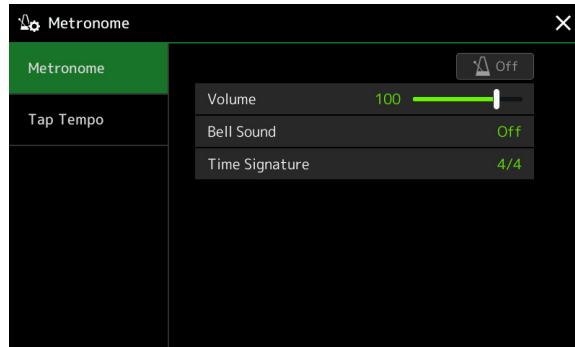
Công nghệ này giúp kết hợp các mẫu âm thanh khác nhau một cách mượt mà, cho phép áp dụng hiệu ứng rung âm thực tế. Theo thông lệ, trên các nhạc cụ điện tử, rung âm được áp dụng bằng cách thay đổi cao độ theo chu kỳ. Công nghệ AEM tiến xa hơn nhiều bằng cách phân tích và phân tách các sóng rung được lấy mẫu, và kết hợp dữ liệu đã phân tách một cách mượt mà theo thời gian thực trong quá trình biểu diễn của bạn. Nếu bạn di chuyển cần điều khiển theo chiều dọc (Y: Rung tiếng) khi bạn chơi Tiếng S.Art2 (sử dụng công nghệ AEM), bạn cũng có thể kiểm soát độ sâu của âm rung và vẫn duy trì được độ chân thực đáng kể.

## Đăng ký tập tin vào thẻ Yêu thích

Quy trình đăng ký các Tiếng cài đặt sẵn yêu thích của bạn vào thẻ Yêu thích cũng giống như quy trình được sử dụng cho Giai điệu. Chi tiết xem [trang 7](#).

## Thiết lập Máy đếm nhịp

Bạn có thể thực hiện cài đặt nhịp điệu và Tap Tempo trên màn hình được gọi qua [MENU] → [Metronome].



### Metronome

On/Off	Đề bật hoặc tắt máy đếm nhịp.
Volume	Xác định âm lượng của tiếng đếm nhịp.
Bell Sound	Xác định xem chuông nhấn có được phát hay không tại nhịp đầu tiên của mỗi ô nhịp.
Time Signature	Xác định số chỉ nhịp của tiếng gõ nhịp.

### Tap Tempo

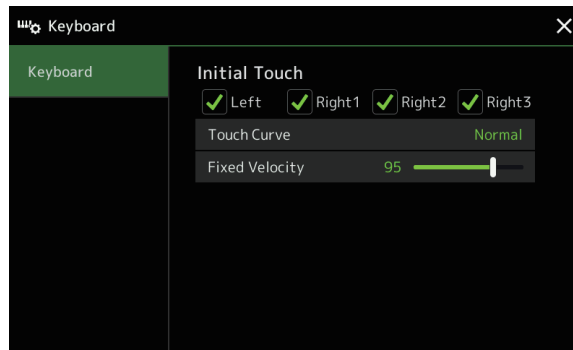
Volume	Điều chỉnh âm lượng của âm thanh được kích hoạt khi nhấn nút [RESET/TAP TEMPO].
Sound	Chọn nhạc cụ gõ cho âm thanh được kích hoạt khi nhấn nút [RESET/TAP TEMPO].
Style Section Reset	Xác định xem “reset” vị trí phát của đoạn Giai điệu khi nhấn nút [RESET/TAP TEMPO] khi phát Giai điệu hay không.

# Cài đặt liên quan đến bàn phím

## Thiết lập Độ nhạy lực bấm phím của phím đàn

Độ nhạy lực bấm phím quyết định cách âm sắc phản ứng với lực bấm của bạn. Kiểu Độ nhạy lực bấm phím được chọn trở thành thiết lập chung cho mọi Tiếng.

Bạn có thể thực hiện các thiết lập trên màn hình được gọi lên thông qua [MENU] → [Keyboard] → [Keyboard].



### LƯU Ý

Một số Tiếng được thiết kế không có Độ nhạy lực bấm phím một cách chủ ý, để mô phỏng đặc điểm trung thực của nhạc cụ thực (ví dụ như đàn organ thông thường, là nhạc cụ không có Độ nhạy lực bấm phím).

### Initial Touch

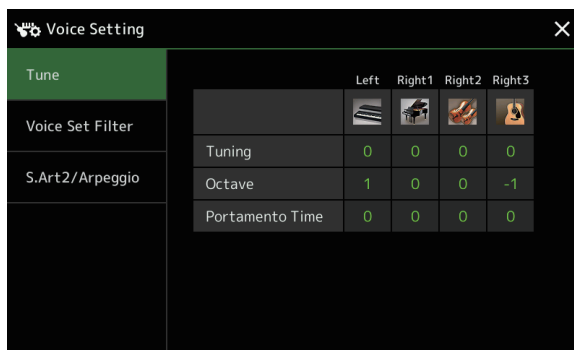
Touch Curve	Xác định kiểu Độ nhạy lực bấm phím ban đầu. Đảm bảo nhập các dấu kiểm vào ô của các phần phím đàn mong muốn. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Normal:</b> Độ nhạy lực bấm phím tiêu chuẩn.</li><li>• <b>Soft 1:</b> Tạo âm lượng lớn với lực bấm vừa phải. Khó tạo âm lượng thấp hơn.</li><li>• <b>Soft 2:</b> Tạo âm lượng lớn ngay cả khi bấm nhẹ. Phù hợp nhất với người chơi có lực bấm nhẹ.</li><li>• <b>Hard 1:</b> Phải bấm phím khá mạnh để tạo âm lượng lớn hơn.</li><li>• <b>Hard 2:</b> Phải bấm phím mạnh để tạo âm lượng lớn. Phù hợp nhất với người chơi có lực bấm nặng.</li></ul>
Fixed Velocity	Xác định mức âm lượng cố định khi thiết lập Độ nhạy lực bấm phím thành tắt. Âm lượng của các phần phím đàn không có dấu kiểm sẽ được cố định bất kể lực bấm.

## Các thiết lập liên quan đến phần phím đàn (Voice Setting)

Phần này cũng mô tả các thiết lập phần phím đàn và các thiết lập liên quan đến Tiếng mà bạn có thể thiết lập trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Voice Setting].

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở màn hình này từ [Menu] trên Màn hình chọn tiếng.



### Tune

Cho phép bạn điều chỉnh các thông số liên quan đến cao độ cho mỗi phần phím đàn.

Tuning	Xác định cao độ của mỗi phần phím đàn.
Octave	Xác định dải thay đổi cao độ theo quãng tám, tăng hoặc giảm hơn hai quãng tám cho mỗi phần phím đàn.
Portamento Time	Chức năng Trượt tiếng cho phép tạo ra một sự trượt tiếng theo cao độ từ nốt đầu sang nốt kế tiếp. Thời gian trượt tiếng xác định thời gian dịch chuyển cao độ. Các giá trị cao hơn sẽ tạo ra thời gian thay đổi cao độ lâu hơn. Đặt giá trị này thành "0" sẽ không tạo ra hiệu ứng gì. Tham số này khả dụng cho các bộ phận bàn phím mà Portamento được đặt thành "Bật" (trang 51). Bạn cũng có thể thiết lập các tham số bổ sung để thực hiện kỹ thuật lấy hoặc kiểm soát thời gian trượt tiếng theo tốc độ (trang 51).

### Voice Set Filter

Mỗi Tiếng được liên kết với các thiết lập thông số Voice Set mặc định của nó, tương đương với các thiết lập trong màn hình Chỉnh sửa tiếng (trang 49) đối với các Tiếng ngoài các Tiếng Sáo organ. Mặc dù theo thông thường, các thiết lập này tự động được mở bằng cách chọn một Tiếng, nhưng bạn cũng có thể tắt tính năng này. Ví dụ, nếu bạn muốn thay đổi Tiếng nhưng vẫn giữ lại cùng hiệu ứng Hòa âm, hãy xóa dấu kiểm của "Keyboard Harmony/Arpeggio".

### S.Art2/Arpeggio

#### S.Art2 Auto Articulation

Xác định xem có bổ sung chuyển âm vào Tiếng S.Art2 trong thời gian bấm phím tương ứng hay không:

- **Head:** Khi nhấn phím đầu tiên.
- **Joint:** Khi phím được nhấn hoặc nhả trong khi giữ phím khác.
- **Tail:** Khi phím cuối cùng được nhả ra.

### LƯU Ý

Hiệu ứng này không chỉ ảnh hưởng đến Tiếng S.Art2 trong màn trình diễn đàn của bạn mà còn ảnh hưởng đến Tiếng S.Art2 trong Bài hát hoặc Giai điệu.

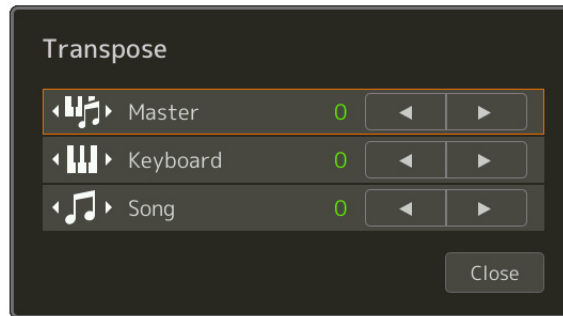
### Arpeggio

Quantize	Xác định thời gian của chức năng Làm tròn hợp âm rải. Phần phát Hợp âm rải được đồng bộ hóa với phần phát Bài hát hoặc Giai điệu, và các sai sót nhỏ sẽ được sửa theo thời gian này.
Hold	Bật hoặc tắt chức năng Giữ hợp âm rải. Khi chức năng này được đặt thành "On", bấm nút [HARMONY/ARPEGGIO] sẽ khiến Hợp âm rải tiếp tục phát ngay cả sau khi thả nốt. Để dừng phát, nhấn nút [HARMONY/ARPEGGIO] một lần nữa.

## Chuyển tone Cao độ theo nửa cung

Bạn có thể chuyển tone cao độ của toàn bộ nhạc cụ (âm thanh phím đàn, phần phát Giai điệu, phần phát Bài hát MIDI, v.v.) theo các bước nửa cung.

Màn hình hoạt động có thể được gọi lên thông qua [MENU] → [Chuyển vị].



Master	Chuyển tone cao độ của toàn bộ âm thanh, trừ Bài hát audio và tín hiệu âm thanh vào microphone hoặc cổng AUX IN.
Keyboard	Việc chuyển tone cao độ phím đàn, bao gồm gốc hợp âm để kích hoạt phát Giai điệu.
Song	Chuyển tone cao độ của Bài hát MIDI.

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể chuyển tone cao độ bằng các nút TRANSPOSE [-]/[+].

### LƯU Ý

Cao độ của một Bài hát audio được điều chỉnh thông qua chức năng Pitch Shift. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng.

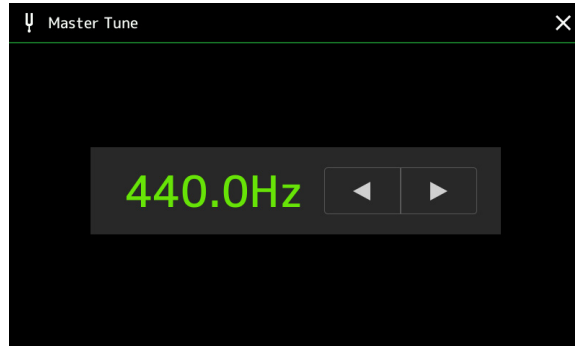
### LƯU Ý

Chuyển tone (Transpose) không được áp dụng cho Tiếng của Bộ trống và Bộ SFX.

## Tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ (Master Tune)

Bạn có thể tinh chỉnh cao độ của toàn bộ nhạc cụ theo các bước 0,2 Hz—là tính năng hữu ích khi bạn chơi đàn PSR-SX920/SX720 kết hợp với các nhạc cụ khác hoặc nhạc từ đĩa CD. Lưu ý rằng chức năng Tune không ảnh hưởng đến các Tiếng của Bộ trống và Bộ SFX và các Bài hát audio.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Master Tune].



Để khôi phục thiết lập mặc định ban đầu (440,0 Hz), hãy chạm và giữ giá trị thiết lập trong một khoảng thời gian.

## Chọn hoặc tạo thang chỉnh bước (Scale Tune)

Bạn có thể thay đổi thang chỉnh bước của nhạc cụ để phù hợp với loại nhạc bạn muốn chơi. Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Scale Tune].

Có hai cách để thay đổi thang chỉnh bước là Thang âm Main và Thang âm Sub.

- **Thang âm Main:**

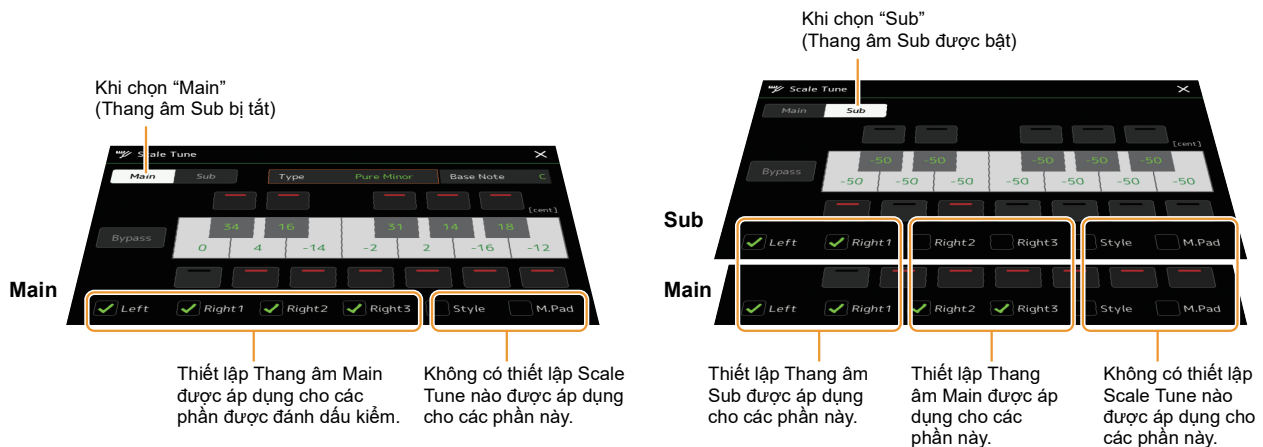
Thiết lập thang âm cơ bản của nhạc cụ. Bạn có thể chọn từ một kiểu thang âm có sẵn hoặc điều chỉnh nó thủ công. Bạn có thể lưu thiết lập này và mở bằng chức năng Bộ nhớ cài đặt.

- **Thang âm Sub:**

Tạm thời thay đổi thang âm khi bật Thang âm Sub (ví dụ như được chọn trên màn hình Scale Tune). Tính năng này cho phép bạn tạm thời thiết lập Scale Tune (khác so với thiết lập Thang âm Main) cho các phần mong muốn. Thiết lập này có mức độ ưu tiên cao hơn thiết lập Thang âm Main, đối với các phần được đánh dấu kiểm (xem bên dưới). Bạn có thể điều chỉnh thiết lập này thủ công, nhưng không thể lưu nó.

Bạn có thể tắt/bật Thang âm Sub bằng cách chạm vào “Main/Sub” trên màn hình, hoặc bằng cách sử dụng chức năng “Scale Tune Quick Setting” mà bạn có thể thiết lập thành các nút gán hoặc bàn đạp chân ([trang 121](#)).

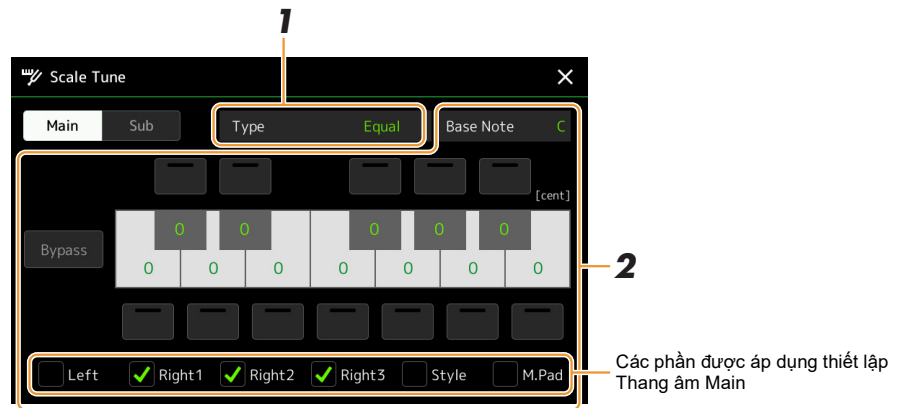
Để biết thiết lập nào được áp dụng cho mỗi phần, tùy thuộc vào các dấu kiểm trên màn hình, hãy xem các ví dụ bên dưới.





# Chọn hoặc tạo thang chính bước từ các kiểu cài đặt sẵn (Main Scale)

Bạn có thể chọn các thang âm khác nhau để chơi theo các dạng chỉnh âm tùy chỉnh theo các giai đoạn lịch sử cụ thể hoặc theo thể loại nhạc.



## 1 Chọn kiểu Thang âm mong muốn (thang chính bước).

Type	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Equal:</b> Dài cao độ cho mỗi quãng tám được chia bằng nhau thành mười hai phần, mỗi nửa cung được cách đều nhau theo cao độ. Đây là cách chỉnh âm được sử dụng phổ biến nhất trong âm nhạc hiện nay.</li> <li>• <b>Pure Major, Pure Minor:</b> Các cách chỉnh âm này bảo toàn các quãng của mỗi thang âm, đặc biệt là các hợp âm ba nốt (nốt nền, nốt quãng ba, nốt quãng năm). Bạn có thể nghe dạng chỉnh âm này hay nhất trong các hòa âm giọng hát thực tế—như hát đồng ca và hợp xướng không đệm.</li> <li>• <b>Pythagorean:</b> Thang âm này được phát minh bởi triết gia Hy Lạp nổi tiếng và được tạo ra từ một chuỗi quãng năm hoàn hảo, được rút lại thành một quãng tám duy nhất. Quãng 3 trong phần chỉnh âm này không ổn định một chút nhưng quãng 4 và 5 thì rất hay và phù hợp cho một số âm dẫn.</li> <li>• <b>Mean-Tone:</b> Thang âm này được tạo ra như một sự cải tiến từ thang âm Pythagore, bằng cách làm cho quãng ba trưởng "đồng điệu" hơn. Thang âm này đặc biệt phổ biến từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 18. Nhạc sĩ Handel là một trong số các nhạc sĩ sử dụng thang âm này.</li> <li>• <b>Werckmeister, Kirnberger:</b> Thang âm ghép này kết hợp hệ thống Werckmeister và Kirnberger. Hai hệ thống này cũng đã có sẵn các cải tiến trên dựa trên thang âm meantone và Pythagoras. Tính năng chỉnh của thang âm này là mỗi phím có đặc điểm riêng. Thang âm này được sử dụng phổ biến tại thời của Bach và Beethoven và thậm chí ngày nay vẫn thường được sử dụng khi trình diễn nhạc hợp xướng trên đàn cla-vơ-xanh.</li> <li>• <b>Arabic1, Arabic2:</b> Sử dụng các cách chỉnh âm này khi chơi nhạc Ả-rập.</li> </ul>
------	---

## 2 Hãy thay đổi thiết lập sau nếu cần.

Base Note	Xác định nốt căn bản cho từng thang âm. Khi thay đổi nốt căn bản, cao độ của phím đàn sẽ được chuyển tone, nhưng vẫn duy trì mối quan hệ cao độ ban đầu giữa các nốt.
Tune	<p>Chạm vào phím mong muốn trên phần minh họa phím đàn cần chỉnh và chỉnh theo đơn vị cent. Các ô ở cạnh trên và cạnh dưới của mỗi phím sẽ xác định thiết lập chỉnh tiếng có được áp dụng cho nốt hay không. Bạn có thể bật/tắt nó bằng cách chạm vào khi giá trị khác 0. Nếu bạn chỉnh sửa thông số này, "(Edited)" sẽ được hiển thị ở bên phải của "Type" trong bước 1.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Trong thuật ngữ âm nhạc, một "cent" bằng 1/100 nửa cung. (100 cent bằng một nửa cung.)</p>
Bypass	Bật thông số này sẽ tạm thời tắt mọi thiết lập Scale Tune. Tính năng này cho phép bạn nghe âm thanh để so sánh.
Parts	Đánh dấu kiểm phần được áp dụng thiết lập Thang âm Main.

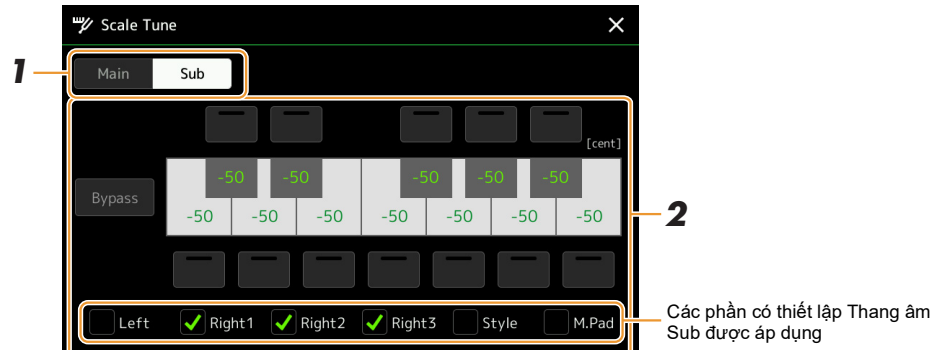
### Để lưu trữ thiết lập Scale Tune (Thang âm Main):

Nếu bạn muốn lưu trữ thiết lập Scale Tune (Thang âm Main), hãy sử dụng Bộ nhớ cài đặt. Nhấn nút [MEMORY] trong phần REGISTRATION MEMORY, sau đó đánh dấu kiểm "Scale Tune" và nhấn một trong các nút REGISTRATION MEMORY [1]–[8] để ghi thiết lập Scale Tune.

## Tạo và sử dụng thang chỉnh bước tạm thời (Sub Scale)

Bạn có thể thay đổi thang âm tạm thời bằng cách sử dụng thiết lập Thang âm Sub. Thiết lập này, khi được chỉnh sửa, sẽ có mức ưu tiên cao hơn so với thiết lập Thang âm Main. Thiết lập chỉ có hiệu lực khi bật Thang âm Sub (ví dụ như “Sub” được chọn trên màn hình Scale Tune).

### 1 Trên màn hình Scale Tune, chạm vào [Sub] để chọn thiết lập Thang âm Sub.



Thiết lập Thang âm Sub được áp dụng cho các phần được đánh dấu kiểm ở cuối màn hình.

Cho dù Thang âm Sub được chọn, thiết lập Thang âm Main vẫn được áp dụng cho các phần không được đánh dấu kiểm ở cuối màn hình Thang âm Sub, nhưng lại được đánh dấu kiểm trên màn hình Thang âm Main.

### 2 Thay đổi các thiết lập sau.

Tune	Chạm vào các ô ở cạnh trên và cạnh dưới của phần minh họa phím đàn sẽ cho phép bạn dễ dàng hạ cao độ của nốt mong muốn đi 50 cent. Bật/tắt các ô sẽ cho phép bạn xác định thiết lập chỉnh âm có được áp dụng cho nốt nhạc đó hay không. Bạn có thể điều chỉnh giá trị chỉnh âm bằng cách chạm vào phần minh họa phím mong muốn và chỉnh nó theo đơn vị cent.
Bypass	Bật thông số này sẽ tạm thời tắt mọi thiết lập Scale Tune. Tính năng này cho phép bạn nghe âm thanh để so sánh.
Parts	Đánh dấu kiểm phần được áp dụng thiết lập Thang âm Sub.

Nếu bạn quay lại màn hình chính trong tình trạng này, thiết lập Thang âm Sub sẽ vẫn được bật.

### 3 Để dừng sử dụng thiết lập Thang âm Sub, hãy chạm vào [Main] trên màn hình Scale Tune.

Thiết lập Thang âm Sub bị tắt và toàn bộ các thiết lập chỉnh âm Thang âm Sub được đặt lại thành các giá trị mặc định của chúng.

#### LƯU Ý

Thiết lập Thang âm Sub cũng bị tắt và được đặt lại về mặc định khi tắt nguồn điện của đàn.

#### LƯU Ý

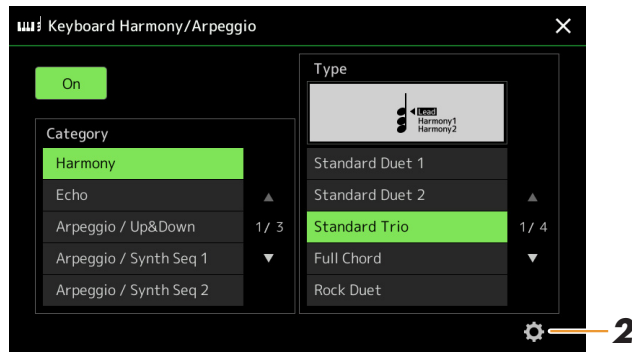
Bạn có thể bật/tắt thiết lập Thang âm Sub và tạo thiết lập Thang âm Sub nhanh chóng bằng chức năng “Scale Tune Quick Setting” mà bạn có thể gán cho các nút gán hoặc bàn đạp chân. Để biết chi tiết, hãy xem [trang 121](#).

# Thực hiện cài đặt chi tiết cho Harmony/Arpeggio

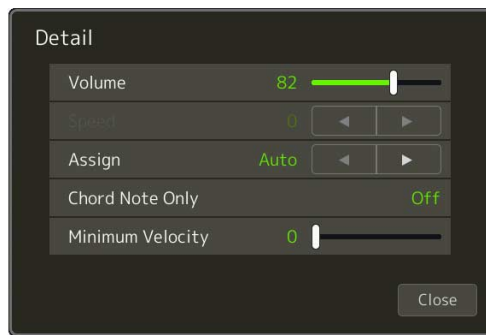
Bạn có thể thực hiện các thiết lập khác nhau cho các chức năng Hòa âm và Hợp âm rải của phím đàn, bao gồm mức âm lượng.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Kbd Harmony/Arp].

## 1 Chọn danh mục và kiểu Hòa âm/Hợp âm rải mong muốn.




## 2 Chạm vào (Setting) để mở cửa sổ thiết lập chi tiết.



## 3 Thực hiện các thiết lập Hòa âm/Hợp âm rải khác nhau theo mong muốn.

Chỉ có thể đặt các thông số được chỉ báo bằng ký tự "\*" trong danh sách dưới đây khi một kiểu Hợp âm rải được chọn. Không có thông số nào trong danh sách dưới đây khả dụng khi kiểu "Multi Assign" của mục Hòa âm được chọn.

Volume*	Định mức âm lượng của các nốt Hòa âm/Hợp âm rải được tạo bởi chức năng Hòa âm/Hợp âm rải. <b>LƯU Ý</b> Khi bạn sử dụng các Tiếng nhất định như Tiếng Organ, trong đó "Touch Sensitivity Depth" được đặt thành 0 trong màn hình Voice Edit ( <a href="#">trang 50</a> ) thì âm lượng sẽ không thay đổi.
Speed	Thông số này chỉ có sẵn khi danh mục "Echo" (Tiếng vang, Tiếng vê hoặc Tiếng láy) được chọn. Nó quyết định tốc độ hiệu ứng của Tiếng vang, Tiếng vê và Tiếng láy.

Assign*	<p>Định phần bàn phím có hiệu ứng được gán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Auto:</b> Áp dụng hiệu ứng cho phần (Right 1–3) có PART ON/OFF được bật. Nếu danh mục Hòa âm/Tiếng vang được chọn, các phần này sẽ được ưu tiên theo thứ tự sau: Right 1, Right 2, Right 3 (khi bật tất cả các phần).</li> <li>• <b>Multi:</b> Thông số này khả dụng khi mục Hòa âm/Tiếng vang được chọn. Khi nhiều phần được bật, nốt được chơi trên phím đàn có âm được phát ra bởi phần Right 1 và các tiếng hòa âm (hiệu ứng) được chia cho các phần Right 1 và các phần khác. Khi chỉ có một phần được bật, nốt được chơi trên phím đàn và hiệu ứng được phát ra bởi phần đó.</li> <li>• <b>Right 1, Right 2, Right 3:</b> Áp dụng hiệu ứng cho phần đã chọn (Right 1, Right 2, Right 3).</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi danh mục “Harmony” được chọn, phần phím đàn được thiết lập thành kiểu Mono, Legato và Crossfade sẽ được chọn (<a href="#">trang 51</a>) cho Tiếng đó sẽ được coi là tắt. Ví dụ, khi Right 1 được thiết lập thành kiểu Legato/Crossfade (Mono) và Right 2 được thiết lập thành kiểu Poly thì cả hai phần đều được bật, bật nút [HARMONY/ARPEGGIO] sẽ chỉ áp dụng hiệu ứng Hòa âm cho phần Right 2.</p>
Chord Note Only	<p>Thông số này chỉ có sẵn khi danh mục “Harmony” được chọn. Khi được đặt thành “On”, hiệu ứng Hòa âm chỉ được áp dụng cho nốt đó (được chơi ở đoạn tay phải của phím đàn) thuộc hợp âm được chơi trong đoạn hợp âm của phím đàn.</p>
Minimum Velocity	<p>Xác định giá trị tốc độ thấp nhất mà nốt Hòa âm, Tiếng vang, Tiếng vè hoặc Tiếng láy sẽ phát ra. Điều này cho phép bạn áp dụng có lựa chọn hòa âm theo lực chơi, cho phép bạn tạo điểm nhấn hòa âm trong giai điệu. Hiệu ứng hòa âm được áp dụng khi bạn nhấn phím mạnh (trên giá trị cài đặt).</p>

 **LƯU Ý**

Có thể thực hiện thiết lập này đối với chức năng Làm tròn hợp âm rải và chức năng Giữ hợp âm rải (Arpeggio Hold) trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Voice Setting] → [S.Art2/Arpeggio] ([trang 42](#)).

# Chỉnh sửa Tiếng (Voice Edit)

Tính năng Voice Edit cho phép bạn tạo Tiếng của riêng bạn bằng cách chỉnh sửa một số thông số của các Tiếng có sẵn. Một khi bạn đã tạo Tiếng, bạn có thể lưu Tiếng đó dưới dạng tập tin vào bộ nhớ trong (ở User) hoặc các thiết bị bên ngoài để mở lại sau này.

Phần này đề cập việc chỉnh sửa Tiếng ngoại trừ Tiếng Sáo Organ, vì chúng có các phương thức chỉnh sửa khác so với những gì được mô tả tại đây. Để biết các chỉ dẫn về chỉnh sửa Tiếng sáo organ, hãy xem [trang 54](#).

## 1 Chọn Tiếng mong muốn (ngoài Tiếng sáo organ).

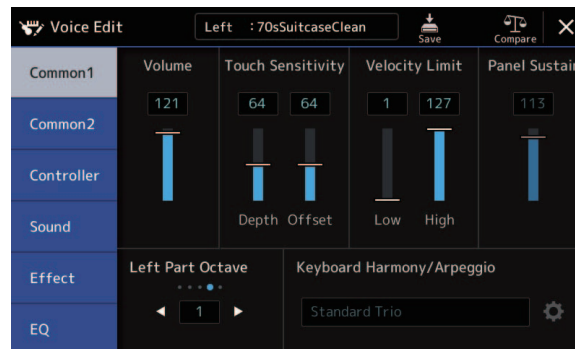
## 2 Trên màn hình Chọn tiếng, hãy chạm vào (Menu) sau đó chạm vào [Voice Edit] để mở màn hình Chỉnh tiếng.


### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Voice Edit].

## 3 Chọn thông số mong muốn, sau đó chỉnh sửa giá trị đó.

Để biết thông tin về các tham số có thể chỉnh sửa, hãy tham khảo [trang 50–53](#).



Bằng cách chạm liên tục vào  (Compare), bạn có thể so sánh âm sắc của Tiếng được chỉnh sửa so với Tiếng ban đầu (chưa chỉnh sửa).

## 4 Chạm vào (Save) để lưu Tiếng đã chỉnh sửa.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập sẽ mất nếu bạn chọn Tiếng khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

### LƯU Ý

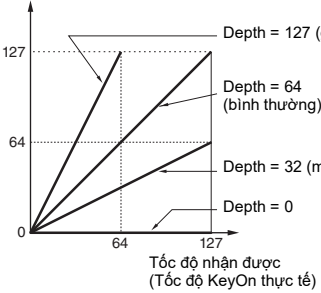
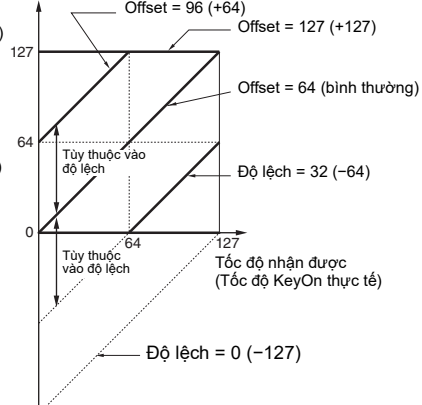
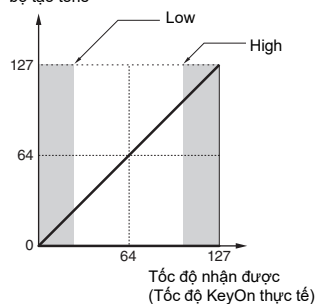

Nếu bạn muốn chỉnh sửa Tiếng khác, hãy chạm vào tên Tiếng ở trên đỉnh của màn hình Voice Edit để chọn phần phím đàn. Hoặc nhấn một trong các nút PART SELECT để chọn phần được gán Tiếng mong muốn, xác nhận tên Tiếng ở đỉnh màn hình Voice Edit, thực hiện các chỉnh sửa mong muốn, sau đó thực hiện thao tác Lưu.

### Tắt tự động chọn Bộ tiếng (Hiệu ứng, v.v.)


Mỗi Tiếng được liên kết với các thiết lập thông số Voice Set mặc định của nó, tương đương với các thiết lập trong màn hình Voice Edit. Mặc dù theo thông thường, các thiết lập này được mở tự động khi chọn Tiếng, bạn cũng có thể tắt tính năng này bằng cách thực hiện các thiết lập phù hợp trong màn hình “Voice Set Filter”. Tham khảo [trang 42](#) để biết chi tiết.





# Các thông số có thể chỉnh sửa trong màn hình Voice Edit

## Common 1

Volume	Điều chỉnh âm lượng của Giọng nói hiện đang được chỉnh sửa.	
Touch Sensitivity	Depth	Chỉnh độ nhạy lực bấm (độ nhạy tốc độ), hay nói cách khác là âm lượng tăng như thế nào theo lực bấm của bạn.
	Offset	<p><b>Độ sâu độ nhạy lực bấm</b> Thay đổi đường cong tốc độ thành Velocity Depth (với Offset được đặt thành 64)</p> <p>Tốc độ thực tế cho bộ tạo tone</p>  <p><b>Offset độ nhạy lực bấm</b> Thay đổi đường cong tốc độ theo giá trị Velocity</p> <p>Tốc độ thực tế cho bộ tạo tone</p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Depth:</b> Xác định độ nhạy tốc độ, hay nói cách khác là mức độ thay đổi Tiếng tương ứng với lực bấm (tốc độ).</li> <li>• <b>Offset:</b> Xác định lượng điều chỉnh cường độ nhận được cho hiệu ứng cường độ thực tế.</li> </ul>
Velocity Limit	Low	Xác định giá trị tốc độ thấp nhất/cao nhất cho phần biểu diễn của bạn. Khi đàn phím có giá trị thấp hơn/cao hơn giá trị được đặt ở đây thì giá trị đầu vào cho bộ tạo tone sẽ được chuyển đổi thành giá trị được cài đặt. Điều này không ảnh hưởng đến tốc độ của các nốt MIDI được truyền.
	High	
		<p><b>Giới hạn tốc độ thấp/cao</b></p> <p>Tốc độ thực tế cho bộ tạo tone</p> 
Part Octave	Right	Chuyển dịch dải quãng tám của Tiếng được chỉnh sửa lên hoặc xuống trong các quãng tám. Khi Tiếng được chỉnh sửa được sử dụng làm bất kỳ phần Right 1 đến 3 thì thông số Right 1/Right 2/Right 3 sẽ khả dụng; khi Tiếng được chỉnh sửa được sử dụng làm phần Left, thông số Left sẽ khả dụng.
	Left	
Panel Sustain	Xác định mức độ ngân tiếng được áp dụng cho Tiếng chỉnh sửa khi nhấn nút [SUSTAIN] trên bảng điều khiển.	
Kbd Harmony/Arpeggio	Về cơ bản cũng giống như màn hình được mở thông qua [MENU] → [Kbd Harmony/Arp], ngoại trừ  (Setting) nằm ở vị trí khác. Tham khảo Hướng dẫn sử dụng và mục “Thực hiện cài đặt chi tiết cho Harmony/Arpeggio” trên <a href="#">trang 47</a> .	

## Common 2

Mono/Poly	<p>Xác định xem Tiếng được chỉnh sửa có được phát đơn âm sắc hay đa âm sắc.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi sử dụng Tiếng được đặt thành "Mono", các quy tắc lựa chọn nốt nhạc được chơi sẽ tự động thay đổi, tùy thuộc vào phần nào đang sử dụng Tiếng và trạng thái của các phần khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi sử dụng Tiếng đơn âm cho bất kỳ phần nào trong phần Right 1–3: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Highest note; khi Tiếng đa âm được chọn cho các phần Right 1–3 khác được bật.</li> <li>- Latest note; khi Tiếng đơn âm được chọn cho tất cả các phần Right 1–3 khác được bật.</li> </ul> </li> <li>• Khi sử dụng Tiếng đơn âm cho phần Bên trái: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Latest note (không bị ảnh hưởng bởi trạng thái của các phần khác)</li> </ul> </li> </ul>
-----------	---

Portamento	Bật hoặc tắt chức năng Portamento.  <b>LƯU Ý</b> Chức năng Trượt tiếng cho phép tạo ra một sự trượt tiếng theo cao độ từ nốt đầu sang nốt kế tiếp.	
Portamento Type (Mono Only)	Xác định hành động của các nốt của tiếng suy giảm (chẳng hạn như guitar) khi các nốt này được chơi theo kiểu liền mạch với Tiếng chỉnh sửa được đặt thành "Mono" bên trên. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Normal:</b> Nốt tiếp theo sẽ phát sau khi nốt trước dừng.</li> <li>• <b>Legato:</b> Tiếng của nốt vừa chơi sẽ duy trì và chỉ có cao độ thay đổi theo cao độ của nốt tiếp theo.</li> <li>• <b>Crossfade:</b> Âm thanh chuyển tiếp mượt mà từ nốt được chơi trước đó sang nốt tiếp theo.</li> </ul>  <b>LƯU Ý</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông số này không khả dụng với Bộ trống/SFX và hoạt động tương tự như thiết lập "Normal" khi các Tiếng này được chọn.</li> <li>• Khi chọn Legato hoặc Crossfade, hành vi (trừ hành vi được mô tả tại đây) có thể khác so với thiết lập Normal, tùy thuộc vào thiết lập bảng điều khiển.</li> </ul>	
Velocity Used for Crossfade Portamento	Xác định tốc độ nào được ưu tiên cho nốt thứ 2 và các nốt sau đó (khi giữ một nốt và chơi các nốt khác) trong khi hiệu ứng Crossfade Portamento có hiệu lực. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Latest Note:</b> Ưu tiên áp dụng tốc độ của nốt nhạc được chơi gần nhất. Nói cách khác, tốc độ chung của âm thanh được xác định bởi nốt nhạc được chơi gần đây nhất.</li> <li>• <b>First Note:</b> Ưu tiên áp dụng tốc độ của nốt nhạc được chơi đầu tiên. Nói cách khác, tốc độ chung của âm thanh được xác định bởi nốt đầu tiên và được duy trì ngay cả khi các nốt tiếp theo được chơi.</li> </ul>	
Portamento Time Type	Xác định cách thời gian chuyển dịch cao độ thực tế được tính toán từ giá trị Portamento Time. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Fixed Rate:</b> Đặt tốc độ thay đổi cao độ về 0: tối đa, 127: tối thiểu. Thời gian chuyển dịch cao độ thực tế sẽ khác, tùy theo khoảng thời gian giữa hai nốt.</li> <li>• <b>Fixed Time:</b> Đặt tốc độ dịch chuyển cao độ thực tế về 0: tối thiểu, 127: tối đa. Tốc độ thay đổi cao độ tùy theo khoảng cách giữa hai nốt nhạc.</li> </ul>  <b>LƯU Ý</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy tắc cơ bản của Portamento Time không đổi ngay cả khi thiết lập này bị thay đổi. Khi giá trị Portamento Time nhỏ hơn, thời gian thực tế sẽ ngắn hơn, khi giá trị này lớn hơn thì thời gian thực tế sẽ dài hơn.</li> <li>• Giá trị của Thời gian Portamento càng lớn thì hiệu ứng của thiết lập này càng rõ ràng.</li> </ul>	
Portamento Time	Xác định thời gian portamento (thời gian chuyển tiếp cao độ).	
Fast Playing Portamento	Time Threshold	Khi thời gian giữa hai nốt nhạc ngắn hơn Ngưỡng thời gian này thì tham số Portamento Time bên dưới sẽ được sử dụng thay cho Portamento Time ban đầu. Điều này giúp bạn chơi những đoạn nhạc nhanh như lấy hoặc lướt với Portamento Time riêng cho mục đích này.
	Portamento Time	Xác định Portamento Time khi thời gian giữa hai nốt nhạc ngắn hơn tham số Ngưỡng thời gian (ở trên).  <b>LƯU Ý</b> Portamento Time không bị ảnh hưởng bởi những điều sau. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khoảng cách giữa một nốt nhạc và nốt nhạc tiếp theo</li> <li>• Portamento Time</li> <li>• Portamento Time Type</li> <li>• Velocity to Portamento Time</li> <li>• Min. Portamento Time</li> </ul>
Thời gian Portamento tối thiểu	Ngay cả khi Portamento Time được đặt thành "0", Portamento Time không bao giờ ngắn hơn Thời gian được đặt ở đây, ngoại trừ khi Fast Playing Portamento đang hoạt động.	
Velocity to Portamento Time	Velocity Sensitivity	Xác định độ nhạy khi tính toán Thời gian Portamento theo vận tốc. Đối với các giá trị dương, Thời gian Portamento trở nên ngắn hơn/dài hơn khi vận tốc lớn hơn/nhỏ hơn Vận tốc tham chiếu bên dưới. Đối với các giá trị âm, hành vi sẽ ngược lại. Khi giá trị là "0", Thời gian Portamento được cố định.
	Reference Velocity	Đây là giá trị cơ sở so với giá trị Portamento Time được thay đổi. Khi tốc độ khi được chơi bằng với giá trị được thiết lập ở đây thì Portamento Time ban đầu sẽ được duy trì. Sự chênh lệch giữa vận tốc phát và vận tốc tham chiếu càng lớn thì Thời gian Portamento bị thay đổi càng lớn.
Velocity Limit for Portamento Time	Low	Xác định giới hạn tốc độ trên và dưới được sử dụng để tính thời gian dịch chuyển cao độ của portamento.
	High	

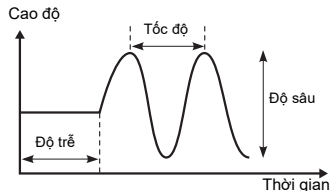
## Controller

Modulation (+), Modulation (-)	Bộ điều khiển (chẳng hạn như cần điều khiển) được gán chức năng này có thể được sử dụng để điều chỉnh các thông số bên dưới cũng như cao độ (rung âm). Tại đây, bạn có thể thiết lập mức độ điều chỉnh của bộ điều khiển đối với từng thông số sau.	
Filter	Xác định mức độ mà cần điều khiển điều chỉnh Tần số cắt của Filter (Bộ lọc). Để biết chi tiết về filter, hãy xem bên dưới.	
Amplitude	Xác định mức độ mà bộ điều khiển điều chỉnh biên độ (âm lượng).	
LFO Pitch	Xác định mức độ mà bộ điều khiển điều chỉnh cao độ hay còn gọi là hiệu ứng rung.	
LFO Filter	Xác định mức độ mà bộ điều khiển điều chỉnh tiếng rung của Filter, hay còn gọi là hiệu ứng Wah.	
LFO Amplitude	Xác định mức độ mà bộ điều khiển điều chỉnh biên độ hoặc hiệu ứng về tiếng.	


## Sound

Filter	Filter (Bộ lọc) là bộ xử lý làm thay đổi âm sắc của tiếng bằng cách chặn hoặc không chặn dải tần số cụ thể. Thông số bên dưới quyết định âm sắc chung cho tiếng bằng cách tăng hoặc cắt dải tần số nhất định. Ngoài chức năng làm cho tiếng sáng hơn hoặc dịu hơn, Filter còn được sử dụng để tạo các hiệu ứng điện tử, hiệu ứng giống bộ tổng hợp.	
Cutoff	Xác định xem dải tần số cắt hoặc dải tần số hiệu lực của filter (xem sơ đồ). Giá trị cao hơn tạo ra âm sắc sáng hơn.	<p>Volume</p> <p>Tần số cắt</p> <p>Các tần số này được filter "cho qua".</p> <p>Dải tần cắt</p> <p>Tần số (cao độ)</p>
Resonance	Xác định độ nhấn được tạo cho tần số cắt (độ cộng hưởng), được đặt trong thông số Cutoff bên trên (xem sơ đồ). Giá trị càng cao, hiệu ứng càng rõ.	<p>Volume</p> <p>Độ cộng hưởng</p> <p>Tần số (cao độ)</p>
EG	Thiết lập EG (Envelope Generator) xác định mức độ thay đổi của tiếng theo thời gian. Chức năng này cho phép bạn tái tạo nhiều đặc điểm âm thanh của nhạc cụ tự nhiên không dùng bộ khuếch đại—như tấn công nhanh và phân rã của các tiếng bộ gõ, hoặc thoát ra lâu của âm piano được ngân tiếng.	
Attack	Xác định tốc độ âm sắc đạt mức tối đa sau khi bấm phím. Giá trị càng thấp, tấn công càng nhanh.	<p>Mức</p> <p>Thời gian</p> <p>Mức ngân tiếng</p> <p>Attack</p> <p>Decay</p> <p>Release</p> <p>Bật phím</p> <p>Tắt phím</p>
Decay	Xác định tốc độ tiếng đạt được mức ngân tiếng (mức thấp hơn một chút so với mức tối đa). Giá trị càng thấp, phân rã càng nhanh.	
Release	Xác định tốc độ phân rã tiếng xuống im lặng sau khi thả phím. Giá trị càng thấp, phân rã càng nhanh.	



Vibrato	Tiếng rung là hiệu ứng âm thanh rung được tạo ra bằng cách rung cao độ của Tiếng theo định kỳ. 	
Depth	Xác định độ mạnh của hiệu ứng Tiếng rung. Thiết lập càng cao thì Tiếng rung càng rõ.	
Speed	Xác định tốc độ của hiệu ứng Tiếng rung.	
Delay	Xác định khoảng thời gian trôi qua giữa thời điểm bấm phím và lúc bắt đầu hiệu ứng Tiếng rung. Thiết lập càng cao sẽ càng tăng thời gian ngừng của hiệu ứng Tiếng rung xâm lấn.	

## Effect

Insertion Effect	On/Off	Bật hoặc tắt Insertion Effects.
	Type	Chọn kiểu Insertion Effect. Chọn Danh mục sau đó chọn Kiểu. Bạn có thể điều chỉnh các thông số chi tiết bằng cách chạm vào  (Setting) và lưu chúng. Tham khảo “Chỉnh sửa và lưu các thiết lập Hiệu ứng” ( <a href="#">trang 110</a> ) để biết chi tiết.
	Depth	Điều chỉnh độ sâu Insertion Effect.
Reverb Depth	Điều chỉnh độ sâu của Độ vang.	
Chorus Depth	Điều chỉnh độ sâu Hợp xướng.	

## EQ

Xác định Tần số và Độ khuếch đại của các dải tần EQ. Để biết thông tin về EQ, hãy tham khảo [trang 107](#).

# Chỉnh sửa tiếng sáo Organ (Voice Edit)

Bạn có thể chỉnh sửa Tiếng sáo organ bằng cách chỉnh các cần đạp hơi, thêm tiếng tấn công, áp dụng hiệu ứng và bộ lượng tử hóa, v.v.

Có ba kiểu organ và mỗi kiểu organ đều có màn hình riêng, giúp tái tạo rất ấn tượng diện mạo thực tế của một nhạc cụ thật. Mỗi kiểu cung cấp khả năng điều khiển âm thanh chân thực, dễ dàng bằng các cần bàn đạp, các thẻ và công tắc đặc biệt—cho phép bạn điều chỉnh âm thanh rất giống với cảm giác đang sử dụng nhạc cụ thật.



## 1 Chọn Tiếng sáo organ mong muốn.

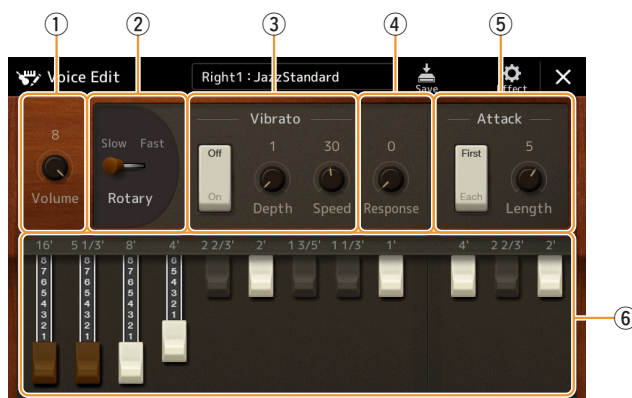
Chạm vào [Organ] trong các danh mục nhỏ, sau đó chọn Tiếng sáo Organ mong muốn.

## 2 Trên màn hình Chọn tiếng, hãy chạm vào (Menu) sau đó chạm vào [Voice Edit] để mở màn hình Chỉnh tiếng.

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở màn hình Chỉnh sửa tiếng cho Tiếng sáo Organ bằng cách chạm vào biểu tượng Tiếng sáo Organ ở góc phải bên dưới của tên Tiếng sáo Organ trong Màn hình chính hoặc màn hình Thiết lập phần tiếng. Bạn cũng có thể mở màn hình đó thông qua [MENU] → [Voice Edit].

## 3 Chọn thông số mong muốn, sau đó chỉnh sửa giá trị đó.



Các thông số được chỉ báo bằng “\*” chỉ khả dụng đối với kiểu Vintage và Home. Bạn có thể phân biệt kiểu của Tiếng sáo Organ được chọn theo kiểu thiết kế của màn hình Chỉnh sửa tiếng như mô tả bên trên.

①	Volume	Điều chỉnh âm lượng chung của Bộ sáo organ.
②	Rotary/Tremolo*	Chuyển đổi luân phiên tốc độ Loa xoay giữa “Slow” và “Fast”. Tham số này chỉ áp dụng khi hiệu ứng (trang 53) có chứa “Rotary” trong tên được áp dụng.
③	Vibrato*	Bật hoặc tắt tiếng rung và điều chỉnh độ sâu và tốc độ của nó.
④	Response	Tác động đến phần tấn công và phần thả (trang 52) của tiếng, tăng hoặc giảm thời gian đáp ứng của phần tăng và thả ban đầu, dựa trên điều khiển của Footage. Giá trị càng cao, phần tăng và thả càng chậm.

⑤	Attack	Chọn “First” hoặc “Each” làm chế độ Attack và điều chỉnh độ dài Attack của âm thanh. Trong chế độ First, tấn công (tiếng gõ) chỉ được áp dụng cho các nốt đầu tiên được chơi và giữ đồng thời; khi các nốt đầu được giữ, các nốt được chơi sau đó sẽ không bị tác động. Trong chế độ Each, tấn công được áp dụng đều cho mọi nốt. Độ dài Attack tạo sự phân rã dài hơn hoặc ngắn hơn ngay sau khi tấn công ban đầu. Giá trị càng dài, thời gian phân rã càng lâu.
⑥	Footage	Xác định âm thanh cơ bản của Sáo Organ.

#### 4 Nếu cần, hãy chạm vào (Effect), sau đó thiết lập các thông số liên quan đến Hiệu ứng và EQ.

Các thông số cũng giống như thông số trong màn hình Hiệu ứng và màn hình EQ của chương trước “Chỉnh sửa Tiếng (Voice Edit)” ([trang 53](#)).

#### 5 Chạm vào (Save) để lưu Tiếng sáo Organ đã tạo.

##### THÔNG BÁO

Các thiết lập sẽ mất nếu bạn chọn Tiếng khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

##### LƯU Ý

Nếu bạn muốn chỉnh sửa Tiếng khác, hãy chạm vào tên Tiếng ở trên đỉnh của màn hình Voice Edit để chọn phần phím đàn. Hoặc nhấn một trong các nút PART SELECT để chọn phần được gán Tiếng mong muốn, xác nhận tên Tiếng ở đỉnh màn hình Voice Edit, thực hiện các chỉnh sửa mong muốn và sau đó thực hiện thao tác Lưu.

## Mục lục

<b>Tạo một Multi Pad thông qua MIDI (Multi Pad Creator—MIDI Multi Pad Recording)</b> .....	<b>56</b>
• Multi Pad—Realtime Recording qua MIDI.....	56
• Multi Pad—Ghi âm từng bước qua MIDI.....	58
<b>Tạo một Multi Pad bằng các tập tin Audio (Multi Pad Creator—Audio Link Multi Pad)</b> .....	<b>58</b>
• Phát các Audio Link Multi Pad.....	59
<b>Chỉnh sửa Multi Pad</b> .....	<b>60</b>

## Tạo một Multi Pad thông qua MIDI (Multi Pad Creator—MIDI Multi Pad Recording)

Tính năng này cho phép bạn tạo đoạn Multi Pad gốc và cũng cho phép bạn chỉnh sửa các đoạn Multi Pad có sẵn để tạo Multi Pad của riêng bạn. Tương tự như ghi âm Bài hát MIDI, Ghi âm Multi Pad MIDI cũng có Realtime Recording và Step Recording. Tuy nhiên, với Ghi âm Multi Pad MIDI, mỗi Multi Pad chỉ chứa một kênh và các chức năng ghi âm tiện lợi như Punch In/Out đều không khả dụng.

### Multi Pad—Realtime Recording qua MIDI

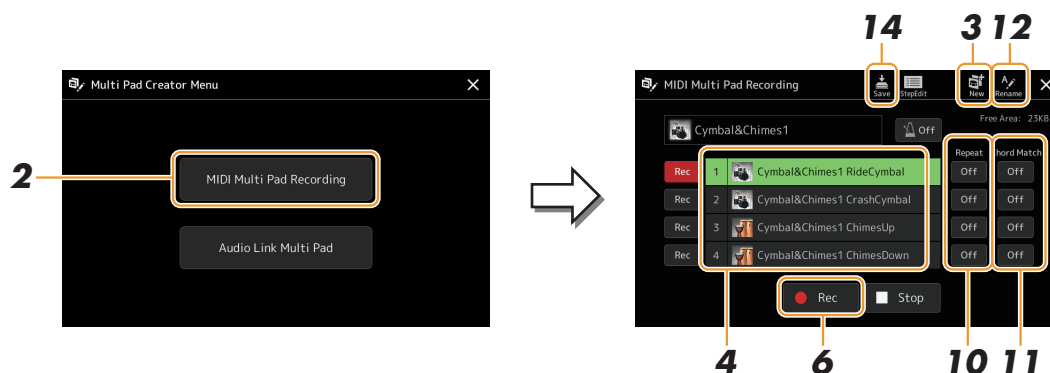
Trước khi bắt đầu thao tác, hãy lưu ý các điểm sau:

- Vì chỉ có phần trình diễn của phần Right 1 sẽ được ghi làm một đoạn Multi Pad, bạn nên chọn trước Tiếng mong muốn cho phần Right 1.
- Bạn không thể sử dụng Tiếng Super Articulation và Tiếng sáo organ để ghi âm Multi Pad. Nếu một trong các Tiếng này được đặt cho phần Right 1 thì nó sẽ được thay bằng Tiếng Grand Piano khi ghi âm.
- Vì bạn có thể thực hiện ghi âm cùng với và đồng bộ hóa với phần phát Giai điệu, bạn nên chọn Giai điệu mong muốn trước đó. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng Giai điệu không được ghi âm.

#### 1 Nếu bạn muốn tạo một Multi Pad mới trong Bank tiếng có sẵn, hãy chọn Multi Pad Bank mong muốn thông qua nút MULTI PAD CONTROL [SELECT].

Nếu bạn muốn tạo một Multi Pad mới trong Bank tiếng mới, đây là bước không cần thiết.

#### 2 Mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [M.Pad Creator] → [MIDI Multi Pad Recording].




**3** Nếu bạn muốn tạo một Multi Pad mới trong Bank tiếng trống mới, hãy chạm vào  (New).


**4** Chạm để chọn một Multi Pad cụ thể để ghi âm.

**5** Nếu cần, hãy chọn Tiếng mong muốn bằng nút PART SELECT [RIGHT 1].

Sau khi chọn Tiếng, hãy nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình trước đó.

**6** Chạm vào  (Rec) để vào trạng thái chờ ghi cho Multi Pad được chọn ở bước 4.

#### LƯU Ý

Để hủy ghi âm, hãy chạm vào  (Rec) một lần nữa trước khi chuyển sang bước 7.

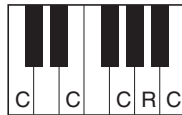
**7** Bấm phím đàn để bắt đầu ghi âm.

Để đảm bảo bản ghi âm của bạn sẽ đồng bộ với tempo, hãy chạm vào [Metronome] để bật máy đếm nhịp.

Nếu bạn muốn chèn đoạn im lặng trước đoạn thực, hãy nhấn STYLE CONTROL [START/STOP] để bắt đầu đồng thời Ghi âm và phát kênh trống (của Giai điệu hiện hành). Lưu ý rằng phần trống của Giai điệu hiện tại sẽ phát trong quá trình ghi âm, mặc dù phần đó không được ghi âm.

#### Các nốt được khuyến nghị cho tiết nhạc để phù hợp với hợp âm cơ bản

Nếu bạn định tạo một tiết tấu để phù hợp với các hợp âm cơ bản thì hãy sử dụng các nốt C, E, G, A và B; nói cách khác, hãy chơi tiết tấu với thang âm hợp âm CM7, tránh nốt thứ 4 và nốt thứ 9 gây căng thẳng, vì các nốt này xung đột với nốt gây căng thẳng thứ 9 biến đổi (b9, #9). Điều này làm cho cụm từ này trở nên hài hòa.



C = Tone hợp âm

C, R = Nốt khuyến nghị

\* Khi ghi âm Mẫu nguồn, bạn nên tạo mẫu này bằng cách sử dụng các nốt C và R như mô tả ở trên và tránh những nốt khác.

**8** Dừng ghi âm.

Nhấn nút MULTI PAD CONTROL [STOP] hoặc nút STYLE CONTROL [START/STOP] để dừng ghi âm khi bạn kết thúc chơi đoạn nhạc.

**9** Nghe lại đoạn nhạc vừa ghi âm bằng cách nhấn nút MULTI PAD CONTROL [1]–[4] phù hợp. Để ghi âm lại đoạn nhạc, hãy lặp lại các bước từ 6–8.

**10** Chạm vào Lặp lại [On]/[Off] cho mỗi pad để bật hoặc tắt nó.

Nếu thông số Lặp lại được bật cho pad đã chọn, phần phát pad tương ứng sẽ tiếp tục cho đến khi nhấn nút MULTI PAD CONTROL [STOP]. Khi bạn nhấn một Multi Pad có Lặp lại được bật trong khi phát Bài hát hoặc Giai điệu, thì phần phát đó sẽ bắt đầu và lặp lại đồng bộ với nhịp.

Nếu thông số Lặp lại bị tắt cho pad được chọn, phần phát lại sẽ chỉ phát lại một lần và kết thúc tự động ngay khi đến cuối đoạn.

**11** Chạm Đồng bộ hợp âm [On]/[Off] cho mỗi pad để bật hoặc tắt nó.

Nếu thông số Đồng bộ hợp âm được bật cho pad đã chọn thì pad tương ứng sẽ được phát theo hợp âm được chỉ định trong phần hợp âm của phím đàn được tạo ra bằng cách bật [ACMP] hoặc được chỉ định trong phần LEFT của phím đàn được tạo ra bằng cách bật [LEFT] (khi [ACMP] bị tắt).

**12** Chạm vào  (Rename), sau đó nhập tên mong muốn cho mỗi Multi Pad.


**13** Nếu bạn muốn ghi âm các Multi Pad khác, hãy lặp lại các bước 4–12.

**14** Chạm vào  (Save) để lưu Multi Pad, sau đó lưu dữ liệu Multi Pad dưới dạng một Bank tiếng có chứa một bộ bốn Pad.

#### THÔNG BÁO

Dữ liệu Multi Pad đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Multi Pad Bank khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

## Multi Pad—Ghi âm từng bước qua MIDI

Có thể thực hiện Ghi âm từng bước trong trang Chính sửa bước. Sau khi chọn một Multi Pad trong bước 4 trên [trang 57](#), hãy chạm vào  (Step Edit) để mở trang Chính sửa bước.

Trang Chính sửa bước cho biết danh sách Event, cho phép bạn ghi âm nốt với thời gian chính xác tuyệt đối. Các bước Ghi âm từng bước này cũng gần giống với các bước Ghi âm Bài hát MIDI ([trang 81](#)), với điểm ngoại lệ sau:

- Trong Bộ tạo Multi Pad, bạn chỉ có thể nhập các event của kênh và thông điệp Dành riêng cho hệ thống. Các event Hợp âm và Lời bài hát không có sẵn. Bạn có thể chuyển đổi giữa hai kiểu Danh sách Event bằng cách chạm vào [Ch]/[SysEx].

## Tạo một Multi Pad bằng các tập tin Audio (Multi Pad Creator—Audio Link Multi Pad)

Bạn có thể tạo một Multi Pad mới bằng cách tạo liên kết với các tập tin audio (định dạng WAV: tần số lấy mẫu 44,1 kHz, độ phân giải 16 bit) trong ổ User drive và USB flash drive cho mỗi Multi Pad. Bạn có thể sử dụng những tập tin audio (WAV) được ghi âm trên nhạc cụ này hoặc sử dụng tập tin được bán sẵn. Những Multi Pad có tập tin audio được liên kết được gọi là Audio Link Multi Pad. Bạn có thể lưu các Audio Link Multi Pad vào ổ User hoặc USB flash drive.

### LƯU Ý

Không thể liên kết một tập tin audio với một Multi Pad MIDI.

- 1** Nếu bạn muốn sử dụng các tập tin audio (WAV) trong ổ USB flash drive, hãy kết nối ổ USB flash drive chứa dữ liệu với cổng kết nối [USB TO DEVICE].

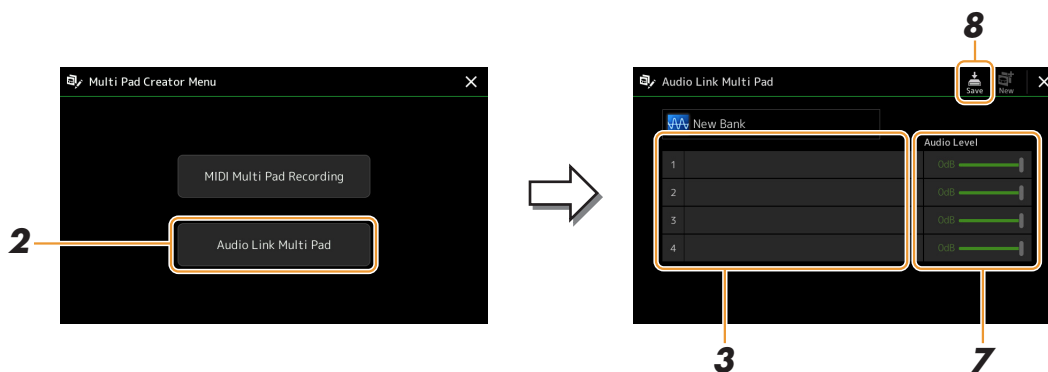
### LƯU Ý

Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng.

- 2** Mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [M.Pad Creator] → [Audio Link Multi Pad].

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở màn hình này từ [Menu] trên Màn hình chọn Multi Pad.



### LƯU Ý


Nếu đã chọn một Audio Link Multi Pad khi bạn mở màn hình Audio Link Multi Pad, các liên kết được tạo cho Pad đã chọn sẽ hiển thị. Để tạo một Pad mới, đảm bảo bạn chạm vào [New]. Nếu không, bạn chỉ đang chọn lại liên kết trong Pad đã chọn.

- 3** Chạm để chọn Pad mong muốn.

Màn hình chọn tập tin audio sẽ xuất hiện.

## 4 Chọn tập tin audio mong muốn.

### Để xác nhận thông tin của tập tin audio đã chọn

Bằng cách chạm vào  (Menu), sau đó chạm vào [Song Information] trên Màn hình chọn tập tin, bạn có thể xác nhận thông tin (tên tiêu đề, tốc độ bit, tần số lấy mẫu, v.v.).

## 5 Nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Audio Link Multi Pad.

## 6 Nếu bạn muốn liên kết các tập tin audio khác với các pad khác, hãy lặp lại các bước từ 3 đến 5.

## 7 Nếu muốn, hãy điều chỉnh mức âm lượng của mỗi tập tin audio bằng cách chạm vào Thanh trượt chọn mức audio.

Bằng cách nhấn nút MULTI PAD CONTROL [1]–[4] mong muốn, bạn có thể chỉnh âm lượng khi đang phát đoạn Multi Pad đó.

## 8 Chạm vào (Save) để lưu Multi Pad, sau đó lưu dữ liệu Audio Link Multi Pad dưới dạng một Bank tiếng có chứa một bộ bốn Pad.

### THÔNG BÁO

Thiết lập sẽ bị mất nếu bạn chọn Audio Link Multi Pad khác hoặc tắt nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

## 9 Nhấn nút MULTI PAD CONTROL [SELECT] để kiểm tra Audio Link Multi Pad mới trong Màn hình chọn Multi Pad Bank.

Audio Link Multi Pad mới được tạo được đánh dấu “Audio Link” bên trên tên tập tin.

### Nếu bạn muốn thay đổi thiết lập Liên kết:

Hãy chọn Audio Link Multi Pad mong muốn, sau đó thực hiện các thao tác tương tự như trong bước 2 đến 9.

## Phát các Audio Link Multi Pad

Bạn có thể phát Multi Pad có tập tin audio được gán bằng cách chọn chúng trong ổ User hoặc ổ USB của Màn hình chọn Multi Pad Bank. Mặc dù bạn có thể phát thông qua các thao tác tương tự như với Multi Pad không có liên kết với các tập tin audio, nhưng hãy lưu ý các hạn chế sau đây.

- Đảm bảo kết nối ổ USB flash drive có chứa các tập tin audio tương ứng.
- Không thể lặp lại phát lại một cách tự động.
- Không thể áp dụng Đồng bộ hợp âm.

### LƯU Ý

Cần nhiều thời gian hơn để tải các tập tin audio (WAV) so với các tập tin MIDI.

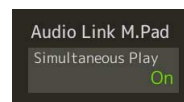
### Bật/tắt phát lại nhiều Audio Link Multi Pad đồng thời

Bạn có thể cài đặt sao cho nhạc cụ phát lại nhiều Audio Link Multi Pad đồng thời hoặc không đồng thời thông qua tham số sau:

#### MULTI PAD CONTROL [SELECT] → [Menu]

Audio Link M.Pad “Simultaneous Play”

- **On:** Có thể phát nhiều Pad đồng thời. Cho dù bạn tiến hành phát Pad khác thì Pad đang phát sẽ vẫn tiếp tục được phát.
- **Off:** Chỉ một Pad sẽ được phát tại một cùng lúc. Quá trình phát lại mang tính loại trừ, vì vậy nếu bạn tiến hành phát Pad khác thì Pad đang phát sẽ dừng lại.



## Chỉnh sửa Multi Pad

Bạn có thể quản lý (đổi tên, sao chép, dán và xóa) các Multi Pad Bank được tạo và mỗi Multi Pad thuộc Bank tiếng. Để biết các chi dẫn về quản lý tập tin Multi Pad Bank, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng. Phần này mô tả cách quản lý từng Multi Pad.

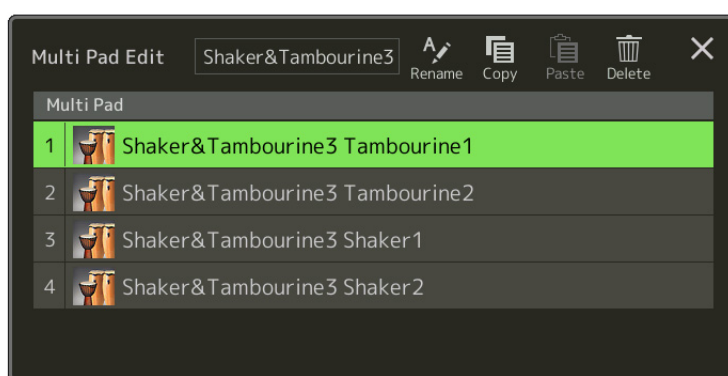
### 1 Chọn Multi Pad Bank chứa Multi Pad cần chỉnh sửa.

Nhấn nút MULTI PAD CONTROL [SELECT] để mở Màn hình chọn Multi Pad Bank và sau đó chọn Multi Pad Bank mong muốn.

#### LƯU Ý

Nếu bạn chọn một Multi Pad Bank có sẵn và chỉnh sửa các Multi Pad, đảm bảo rằng bạn lưu nội dung chỉnh sửa vào ổ User dưới dạng Bank tiếng User.

### 2 Trên màn hình Lựa chọn Ngân hàng Multi Pad, chạm vào (Menu) rồi chạm vào [Multi Pad Edit] để gọi cửa sổ Chỉnh sửa Multi Pad.




### 3 Chọn Multi Pad cụ thể cần được chỉnh sửa.

### 4 Chỉnh sửa Pad được chọn.

Rename	Thay đổi tên của từng Multi Pad.
Copy	Sao chép Multi Pad được chọn (xem bên dưới).
Paste	Dán Multi Pad được sao chép.
Delete	Xóa Multi Pad được chọn.

#### Sao chép Multi Pad

- 1 Chọn Multi Pad cần sao chép trong bước 4 ở trên.
- 2 Chạm vào [Copy].  
Multi Pad đã chọn được sao chép vào khay nhớ tạm.
- 3 Chọn điểm đích mong muốn.  
Nếu bạn muốn sao chép Pad đã chọn sang một ngân hàng khác, hãy chọn ngân hàng mong muốn trên màn hình Chọn ngân hàng Multi Pad, mở cửa sổ Chỉnh sửa Multi Pad thông qua  (Menu), sau đó chọn đích.
- 4 Chạm vào [Paste] để thực hiện thao tác Sao chép.

#### LƯU Ý

Các pad MIDI và Audio không thể cùng tồn tại trong cùng bank tiếng.

### 5 Lưu Bank tiếng hiện hành có chứa Multi Pad được chỉnh sửa.

Nhấn nút [EXIT] để mở cửa sổ xác nhận, chạm vào [Save] để mở ổ User và chạm vào [Save here] để thực hiện thao tác Lưu. Để biết chi tiết, hãy xem “Thao tác cơ bản” trong Hướng dẫn sử dụng.



## Mục lục


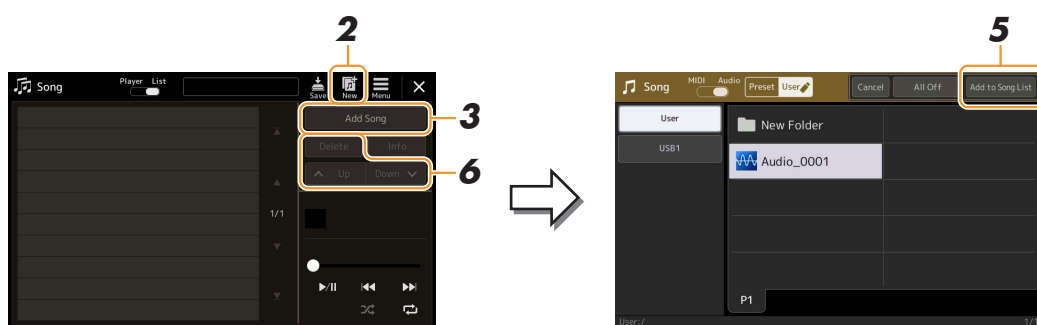
Tạo một Danh sách bài hát để Phát lại.....	61
Sử dụng Chế độ lặp lại phát lại.....	62
Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Score).....	63
• Thiết lập phát.....	63
• Thiết lập xem.....	64
• Thiết lập chi tiết.....	64
Hiển thị Lời bài hát và Thiết lập Hiển thị.....	65
Hiển thị Văn bản và Thiết lập Hiển thị.....	66
Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát MIDI.....	67
Bật/Tắt từng Kênh của một Bài hát MIDI.....	68
Thiết lập liên quan đến phát Bài hát.....	69
• Guide—Luyện chơi đàn và luyện giọng hát bằng Chức năng hướng dẫn.....	69
• Part Ch.....	70
• Lyrics.....	70
• Play.....	70

## Tạo một Danh sách bài hát để Phát lại

Bằng cách thêm các Bài hát yêu thích vào Danh sách bài hát, bạn có thể sắp xếp các Bài hát muốn phát lại liên tục theo bất cứ trình tự nào được chỉ định.

**1** Nhấn nút [PLAYER] để mở Màn hình phát bài hát.

Đảm bảo rằng chế độ Danh sách bài hát được chọn.

**2** Chạm vào  (New) để tạo Danh sách bài hát mới.**3** Chạm vào [Add Song] để mở Màn hình chọn Bài hát.**4** Chạm vào tên Bài hát mong muốn để thêm các Bài hát được chọn vào Danh sách bài hát.

Để chọn Bài hát audio, hãy chạm vào [Audio].

Để chọn trong Bài hát MIDI, hãy chạm vào [MIDI].

Nếu bạn muốn thêm toàn bộ các Bài hát trong thư mục được chọn, hãy chạm vào [Select All].

## 5 Chạm vào [Add to Song List] để thêm vào danh sách.

Các Bài hát được chọn sẽ được hiển thị trên Màn hình phát Bài hát.

## 6 Nếu cần, hãy chỉnh sửa Danh sách bài hát.

- **Delete:** Xóa Bài hát được chọn trong danh sách.
- **Up:** Di chuyển Bài hát được chọn lên trên trong danh sách.
- **Down:** Di chuyển Bài hát được chọn xuống dưới trong danh sách.

## 7 Chạm vào (Save) để lưu Danh sách bài hát.

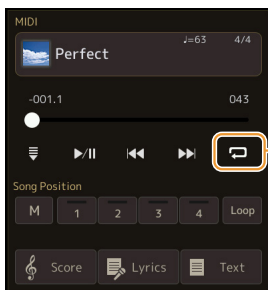
### THÔNG BÁO

Danh sách bài hát đã tạo sẽ bị mất nếu bạn chọn Danh sách bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

## Sử dụng Chế độ lặp lại phát lại

Trong Màn hình phát Bài hát được mở bằng nút [PLAYER], bạn có thể cài đặt cách thức lặp lại hoạt động phát lại Bài hát hiện hành.

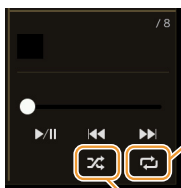
### Chế độ Trình phát bài hát






(Thông dụng cho các Bài hát MIDI và Bài hát audio)


Bật hoặc tắt chế độ Lặp lại một bài. Khi được bật, Bài hát đã chọn sẽ được phát lại lặp lại.

### Chế độ Danh sách bài hát



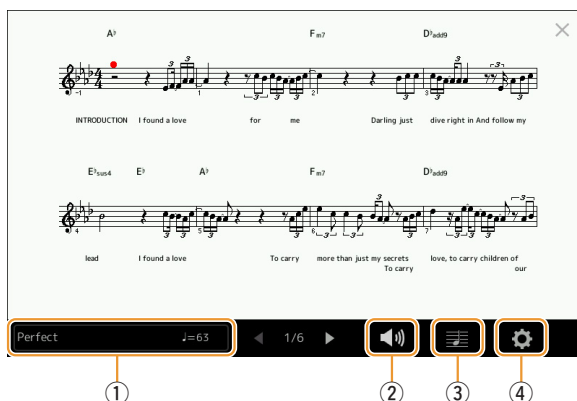
Chạm vào đây sẽ chuyển chế độ Lặp lại.

-  **(Off):** Tắt chế độ Lặp lại. Tất cả các Bài hát trong Danh sách bài hát được chọn sẽ phát lại một lần, và hoạt động phát lại sẽ tự động dừng lại tại vị trí cuối của Bài hát cuối cùng trong danh sách.
-  **(All Repeat):** Tất cả các Bài hát trong Danh sách bài hát sẽ được phát lặp lại.
-  **(Single Repeat):** Chỉ Bài hát được chọn sẽ được phát lặp lại.

Bật  **(Shuffle)** sẽ xáo thứ tự của các Bài hát trong Danh sách bài hát đã chọn. Tắt tính năng này để đặt lại theo thứ tự ban đầu.

## Chỉnh sửa cài đặt Nốt nhạc (Score)

Chọn một Bài hát MIDI trong chế độ Trình phát bài hát của Màn hình phát Bài hát, sau đó chạm vào [Score] để mở bản nhạc của Bài hát MIDI hiện hành. Bạn có thể thay đổi bản nhạc theo mong muốn để phù hợp với sở thích cá nhân.



①	Cho biết tên của Bài hát hiện hành. Ngoài ra, giá trị tempo cũng được hiển thị ở tận cùng bên phải. Nếu bạn muốn thay đổi Bài hát, hãy chạm vào tên Bài hát để mở Màn hình chọn Bài hát.
②	Để thiết lập các thông số liên quan đến phát các Phần của Bài hát MIDI. Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục “Thiết lập phát” (trang 63).
③	Để thiết lập thông số bản nhạc, bao gồm kích thước bản nhạc, hiển thị hợp âm, v.v. Để biết thêm chi tiết, hãy xem mục “Thiết lập xem” (trang 64).
④	Để thiết lập thông số chi tiết liên quan đến chỉ báo nốt nhạc. Hãy xem mục “Thiết lập chi tiết” (trang 64).

### LƯU Ý


Bạn cũng có thể mở Màn hình bản nhạc thông qua [MENU] → [Score].


## Thiết lập phát

Trong màn hình được mở thông qua (Play Setting), bạn có thể cài đặt các thông số liên quan đến phát lại Bài hát MIDI hiện hành.


Extra	Bật hoặc tắt phát lại tất cả các Kênh, trừ các Kênh được gán cho Phần Tay Trái và Tay Phải được mô tả bên dưới.
Left	Bật hoặc tắt phát lại cho Phần Tay Trái, là phần bạn có thể gán kênh mong muốn trên Màn hình thiết lập Bài hát (trang 70).
Right	Bật hoặc tắt phát lại cho Phần Tay Phải, là phần bạn có thể gán kênh mong muốn trên Màn hình thiết lập Bài hát (trang 70).
Guide	Bật hoặc tắt chức năng Hướng dẫn. Để biết thêm chi tiết, hãy xem trang 69.

## Thiết lập xem

Từ màn hình được mở thông qua  (View Setting), bạn có thể thiết lập các thông số liên quan đến việc xem nốt nhạc.

Size	Thay đổi kích thước của nốt nhạc.
Left	Bật hoặc tắt chỉ báo của nốt nhạc bên tay trái. Nếu chỉ báo này bị mờ và không khả dụng, hãy chuyển đến màn hình "Cài đặt chi tiết" ( <a href="#">trang 64</a> ), sau đó đặt Kênh trái thành bất kỳ kênh nào ngoại trừ "Tự động". Hoặc, trên màn hình được gọi qua [MENU] → [Song Setting] → [Part Ch], sau đó đặt Kênh trái thành bất kỳ kênh nào ngoại trừ "Tắt" ( <a href="#">trang 70</a> ).   <b>LƯU Ý</b> Không thể tắt đồng thời cả Phải (bên dưới) và Trái.
Right	Bật hoặc tắt chỉ báo của nốt nhạc bên tay phải.   <b>LƯU Ý</b> Không thể tắt đồng thời cả Phải và Trái (bên trên).
Chord	Bật hoặc tắt chỉ báo của các hợp âm. Nếu Bài hát hiện hành không chứa dữ liệu hợp âm thì không có thông tin hợp âm nào được hiển thị, ngay cả khi đánh dấu phần này.
Lyrics	Bật hoặc tắt chỉ báo của Lời bài hát. Nếu Bài hát hiện hành không chứa dữ liệu lời bài hát thì không có lời bài hát nào được hiển thị, ngay cả khi đánh dấu phần này. Nếu Bài hát có chứa sự kiện Pedal (Bàn đạp), chạm vào đây sẽ chuyển đổi giữa "Lyrics" và "Pedal". Khi chọn "Pedal", sự kiện Pedal sẽ được hiển thị thay vì Lyrics (Lời bài hát) trên màn hình.
Note	Bật hoặc tắt chỉ báo tên Nốt. Khi đánh dấu mục này, từng tên nốt được hiển thị ở phía trái của mỗi nốt. Nếu Bài hát có chứa sự kiện Fingering (Kiểu bấm), chạm vào đây sẽ chuyển đổi giữa "Note" và "Fingering". Khi chọn "Fingering", sự kiện Fingering sẽ được hiển thị thay vì Note (Nốt nhạc) trên màn hình.
Color	Khi chọn mục này, các nốt nhạc trên màn hình sẽ xuất hiện với màu sắc dễ nhận dạng (C: đỏ, D: vàng, E: xanh lá, F: cam, G: xanh dương, A: Màu tím và B: xám).

## Thiết lập chi tiết

Từ màn hình được mở thông qua  (Detail Setting), bạn có thể thiết lập thêm các thông số chi tiết.

Right Ch	Xác định kênh MIDI nào trong dữ liệu Bài hát MIDI được sử dụng cho phần bên tay trái/tay phải. Thiết lập này trở về "Auto" khi Bài hát khác được chọn. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Auto:</b> Các kênh MIDI trong dữ liệu Bài hát MIDI cho phần bên phải và phần bên trái được gán tự động — thiết lập mỗi phần cho kênh đã được chỉ định tại Phần Ch (<a href="#">trang 70</a>) trên Màn hình thiết lập Bài hát.</li><li>• <b>1–16:</b> Gán một kênh MIDI chỉ định (1–16) cho mỗi phần bên phải và bên trái.</li><li>• <b>Off (Chi Ch Trái):</b> Không gán kênh. Chức năng này tắt hiển thị của nốt bên tay trái.</li></ul>
Left Ch	
Key Signature	Cho phép bạn nhập Dấu hóa (Key Signature) tại vị trí đang dừng của Bài hát MIDI. Thiết lập này hữu ích đối với các Bài hát bạn ghi âm có các thay đổi khóa, vì vậy các thay đổi dấu hóa được thể hiện đúng trong nốt nhạc.
Quantize	Thông số này cho phép bạn kiểm soát phân giải của nốt trong nốt nhạc, cho phép bạn chuyển dịch hoặc hiệu chỉnh thời gian của mọi nốt được hiển thị sao cho chúng sắp xếp theo giá trị nốt cụ thể. Đảm bảo chọn giá trị nốt nhỏ nhất được sử dụng trong Bài hát.
Note Name	Chọn kiểu tên nốt được chỉ định ở bên trái nốt trong phần nốt nhạc trong số ba kiểu sau. Thiết lập tại đây khả dụng khi đánh dấu thông số Nốt trong "Thiết lập xem". <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>A, B, C:</b> Tên nốt được chỉ định bằng các chữ cái (C, D, E, F, G, A, B).</li><li>• <b>Fixed Do:</b> Tên nốt được chỉ định bằng xướng âm và thay đổi theo ngôn ngữ được chọn.</li><li>• <b>Movable Do:</b> Tên nốt được chỉ định bằng xướng âm theo các quãng thang âm, và do đó tương ứng với khóa. Nốt chủ được chỉ định bằng Do. Ví dụ, ở khóa Sol trưởng, nốt gốc của "Sol" sẽ được biểu thị là "Do". Tương tự như "Do cố định", cách biểu thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn.</li></ul>

# Hiển thị Lời bài hát và Thiết lập Hiển thị

Cả Bài hát audio cũng có thể hiển thị lời bài hát như Bài hát MIDI, nếu Bài hát đó chứa dữ liệu lời bài hát tương thích.

## 1 Chọn Bài hát trong chế độ Trình phát bài hát của Màn hình phát Bài hát.

## 2 Chạm vào [Lyrics] để mở Màn hình lời bài hát.

Nếu Bài hát chứa dữ liệu lời bài hát tương thích thì lời bài hát sẽ được hiển thị trên màn hình. Khi đang phát Bài hát, màu sắc của lời bài hát sẽ thay đổi để chỉ báo vị trí hiện hành.

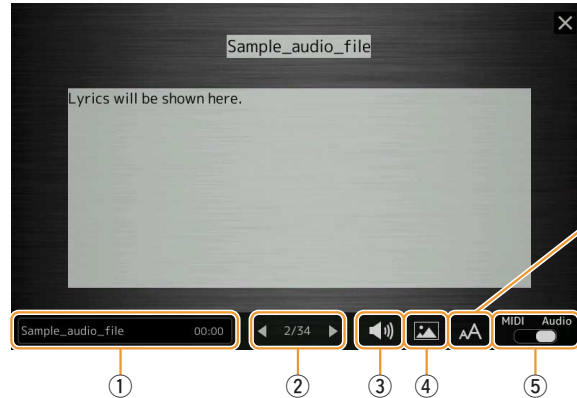
### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở Màn hình Lời bài hát thông qua [MENU] → [Lyrics].

## 3 Nếu cần, hãy thực hiện các thiết lập mong muốn.

### LƯU Ý

Nếu lời bài hát không chính xác hoặc không đọc được thì bạn có thể khắc phục bằng cách thay đổi thiết lập Ngôn ngữ lời bài hát trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Song Setting] → [Lyrics].



Đối với Bài hát audio, chức năng này cho phép bạn chọn kiểu phông chữ "Medium" hoặc "Proportional Medium".

①	Cho biết tên của Bài hát hiện hành. Nếu bạn muốn thay đổi Bài hát, hãy chạm vào tên Bài hát tại đây để mở Màn hình chọn Bài hát. Đối với Bài hát MIDI, số ô nhịp hiện hành được hiển thị ở đầu bên phải. Đối với Bài hát Audio, thời gian trôi qua được hiển thị ở đầu bên phải.
②	Cho biết trang hiện hành và toàn bộ trang. Nếu bạn muốn xem qua toàn bộ lời bài hát, hãy chạm vào [◀] hoặc [▶] khi Bài hát dừng.  <b>LƯU Ý</b> Tùy thuộc vào Bài hát, bạn có thể không thay đổi được các trang bằng cách chạm vào [◀]/[▶].
③	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>MIDI Song:</b> Cho phép bạn thiết lập các thông số liên quan đến phát các Phần của Bài hát MIDI. Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục "Thiết lập phát" (trang 63).</li> <li>• <b>Audio Song:</b> Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng Vocal Cancel. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.</li> </ul>
④	Cho phép bạn thay đổi hình nền của Màn hình lời bài hát và Màn hình văn bản. Cũng như các bức hình được cung cấp trong thẻ Cài đặt sẵn, bạn có thể chọn một tập tin ảnh gốc (tập tin bitmap có kích thước tối đa 800 × 480 điểm ảnh) trong ổ USB flash drive. Bạn có thể sao chép tập tin ảnh gốc trong ổ USB flash drive vào bộ nhớ trong User.  <b>LƯU Ý</b> Thiết lập tại đây cũng được áp dụng cho Màn hình văn bản.
⑤	Cho phép bạn chuyển đổi hiển thị Lời bài hát giữa Bài hát MIDI và Bài hát audio.

### Mức độ ưu tiên của dữ liệu Lời bài hát của Bài hát Audio (tập tin MP3)

Khi hiển thị dữ liệu lời bài hát của một Bài hát audio (tập tin MP3), chỉ một kiểu dữ liệu (theo mức độ ưu tiên bên dưới) sẽ được hiển thị:

- 1) Tập CDG (\*.cdg) có cùng tên với tập MP3 trong cùng một thư mục.
- 2) Lời bài hát trong tập MP3 có thẻ LYRICSBEGIN.
- 3) Lời bài hát trong tập MP3 có gắn thẻ SLT/SYLT.
- 4) Lời bài hát trong tập MP3 có gắn thẻ ULT/USLT.
- 5) Tập văn bản (\*.txt) có cùng tên với tập MP3 trong cùng một thư mục.

## Hiển thị Văn bản và Thiết lập Hiển thị

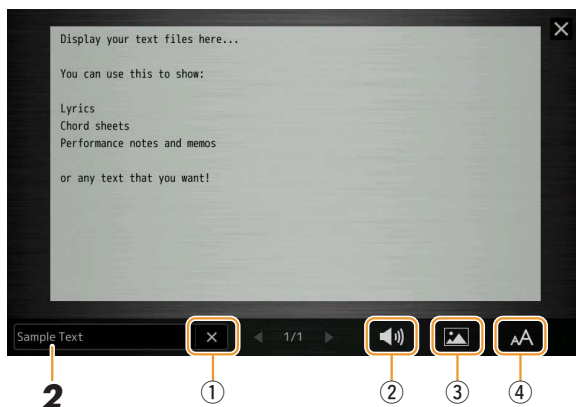
Bạn có thể xem tập tin văn bản (.txt) được tạo bằng máy tính trên màn hình hiển thị của nhạc cụ. Tính năng này cung cấp nhiều khả năng hữu ích như hiển thị lời bài hát, tên hợp âm và chú thích văn bản.

### 1 Trong chế độ Trình phát bài hát của Màn hình phát Bài hát, chạm vào [Text] để mở Màn hình Văn bản.

#### LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở Màn hình văn bản thông qua [MENU] → [Text Viewer].

### 2 Chạm vào góc trái bên dưới của màn hình để mở màn hình Chọn tập tin văn bản.



Trên màn hình Chọn tập tin, bạn có thể chọn một tập tin văn bản trong ổ USB flash drive hoặc dữ liệu văn bản được sao chép vào bộ nhớ trong User.


### 3 Chọn tập tin văn bản mong muốn và đóng màn hình Chọn tập tin để hiển thị văn bản trong màn hình.

Nếu văn bản kéo dài trên nhiều trang, bạn có thể cuộn qua toàn bộ văn bản bằng cách chạm vào [◀] hoặc [▶], được hiển thị ở bên phải và bên trái của trang.

#### LƯU Ý

- Các ký tự ngắt dòng không được nhập tự động trong nhạc cụ. Nếu không thể hiển thị hết một câu bởi vì giới hạn không gian của màn hình, hãy nhập thủ công ký tự ngắt dòng trên máy tính của bạn trước bằng cách sử dụng trình soạn thảo văn bản, v.v.
- Có thể ghi thông tin về phần chọn Tập tin văn bản vào Bộ nhớ cài đặt. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.

### 4 Nếu cần, hãy thực hiện các thiết lập mong muốn.


①	Xóa văn bản trong màn hình. Thao tác này không xóa tập tin văn bản mà chỉ để màn hình trống, không có tập tin văn bản nào.
②	Cho phép bạn thiết lập các thông số liên quan đến phát các Phần của Bài hát MIDI. Để biết chi tiết, hãy tham khảo mục “Thiết lập phát” (trang 63).
③	Cho phép bạn thay đổi hình nền của Màn hình lời bài hát và Màn hình văn bản. Cũng như các bức hình được cung cấp trong thẻ Cài đặt sẵn, bạn có thể chọn một tập tin ảnh gốc của bạn (tập tin bitmap có kích thước tối đa 800 × 480 điểm ảnh) trong ổ USB flash drive. Bạn có thể sao chép tập tin ảnh gốc của mình trong ổ USB flash drive vào bộ nhớ trong User.   <b>LƯU Ý</b> Thiết lập tại đây cũng được áp dụng cho Màn hình lời bài hát.
④	Cho phép bạn chọn kích cỡ và kiểu phông chữ. “Small”, “Medium”, hoặc “Large” giữ cùng độ rộng cho mỗi ký tự và phù hợp để hiển thị lời bài hát có tên hợp âm ở bên trên, v.v. “Proportional Small”, “Proportional Medium”, và “Proportional Large” phù hợp để hiển thị lời bài hát không có tên hợp âm hoặc chú thích.

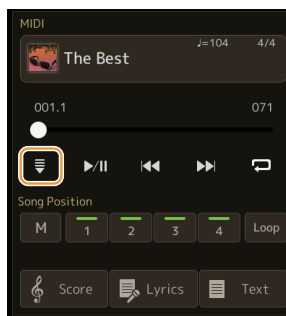
#### LƯU Ý

Nếu văn bản không chính xác hoặc không đọc được thì bạn có thể khắc phục bằng cách thay đổi thiết lập Ngôn ngữ hệ thống trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Utility] → [System].

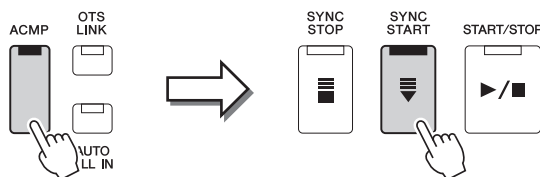
## Sử dụng tính năng Đệm tự động với phần phát lại Bài hát MIDI

Khi phát Bài hát MIDI và Giai điệu cùng lúc, các kênh 9–16 trong dữ liệu Bài hát được thay bằng các kênh Giai điệu—cho phép bạn tự mình phát phần đệm của Bài hát. Thử bấm hợp âm khi phát Bài hát như trong phần chỉ dẫn bên dưới.

- 1 Chọn một Giai điệu.
- 2 Chọn một Bài hát MIDI.
- 3 Trong chế độ Trình phát bài hát của Màn hình phát Bài hát, chạm vào  (Synchro Start) để bật phần bắt đầu được đồng bộ hóa của Bài hát.



- 4 Nhấn nút [ACMP] để bật chức năng đệm tự động, sau đó nhấn nút STYLE CONTROL [SYNC START] để bật phần bắt đầu được đồng bộ hóa của phần đệm.



- 5 Nhấn nút STYLE CONTROL [START/STOP] hoặc chơi hợp âm trong phần hợp âm.

Bài hát và Giai điệu bắt đầu phát. Khi bạn chơi hợp âm, bật “Chord” trên Màn hình bản nhạc ([trang 64](#)) sẽ cho phép bạn xem thông tin hợp âm.

Khi Bài hát dừng phát, Giai điệu cũng dừng phát cùng thời điểm.

### LƯU Ý

Khi phát đồng thời một Bài hát và một Giai điệu, giá trị tempo được đặt trong Bài hát sẽ tự động được sử dụng.

### LƯU Ý

Không thể sử dụng chức năng Lặp lại giai điệu ([trang 124](#)) khi đang phát Bài hát.

## Bật/Tắt từng Kênh của một Bài hát MIDI

Một Bài hát MIDI có 16 kênh riêng. Bạn có thể bật hoặc tắt độc lập từng kênh phát lại Bài hát đã chọn trên màn hình được gọi qua [MENU] → [Channel On/Off].



Nếu bạn muốn phát lại chỉ một kênh nào đó (phát kênh đơn), hãy chạm và giữ kênh mong muốn đến khi kênh đó chuyển sang màu tím. Để hủy phát kênh đơn, chỉ cần chạm vào kênh (màu tím) lần nữa.

### LƯU Ý

- Thông thường, mỗi phần được ghi âm vào các kênh sau.
- **Kênh 1-4:** phần phím đàn (Right 1, Left, Right 2, Right 3)
  - **Kênh 5-8:** Các phần Multi Pad
  - **Kênh 9-16:** Các phần Giai điệu

### LƯU Ý

Bạn cũng có thể bật/tắt các kênh trên Màn hình bộ trộn.

### Để thay đổi Tiếng cho mỗi kênh:

Chạm vào biểu tượng nhạc cụ bên dưới kênh mong muốn để mở Màn hình chọn tiếng và sau đó chọn Tiếng mong muốn.

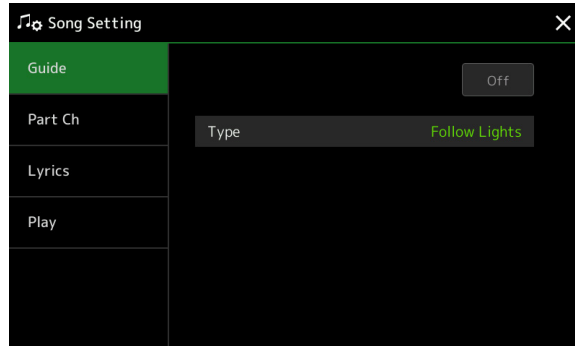


# Thiết lập liên quan đến phát Bài hát

Bạn có thể thực hiện các thiết lập khác nhau để phát lại Bài hát trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Song Setting].

## LƯU Ý

Bạn cũng có thể mở màn hình này từ [Menu] trên Trình phát bài hát hoặc Màn hình chọn bài hát.



## Guide—Luyện chơi đàn và luyện giọng hát bằng Chức năng hướng dẫn

Với chức năng Hướng dẫn, nhạc cụ sẽ thông báo thời gian bạn cần để chơi nốt trong màn hình Bản nhạc để giúp bạn học chơi đàn dễ dàng. Ngoài ra, khi bạn hát theo phần phát lại Bài hát MIDI bằng microphone được kết nối, bạn có thể chỉnh thời gian của phần phát lại Bài hát MIDI sao cho khớp với phần biểu diễn giọng hát một cách thủ công bằng cách sử dụng phím đàn.

**1** Chọn một Bài hát MIDI và mở màn hình Bản nhạc (trang 63).

**2** Thực hiện cài đặt Hướng dẫn trên màn hình được gọi qua [MENU] → [Song Setting] → [Guide].

On/Off	Bật phần này lên để sử dụng chức năng Hướng dẫn. Bạn cũng có thể bật/tắt phần này trong cửa sổ “Thiết lập phát” của Màn hình bản nhạc (trang 63).
Type	Xác định kiểu Hướng dẫn. <b>Menu Hướng dẫn luyện tập chơi phím đàn</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Follow Lights:</b> Khi chức năng này được chọn, phần phát Bài hát sẽ tạm dừng để chờ bạn chơi đúng nốt. Khi bạn chơi đúng các nốt, Bài hát tiếp tục phát. Follow Lights được phát triển dành cho dòng Clavinova của Yamaha. Chức năng này được sử dụng cho mục đích luyện tập, có đèn báo tích hợp trên phím đàn để báo các nút cần bấm. Mặc dù PSR-SX920/SX720 không có những đèn này, bạn có thể sử dụng chức năng tương tự bằng cách chơi theo chỉ báo trong bảng nốt nhạc được hiển thị với chức năng Bản nhạc bài hát.</li><li>• <b>Any Key:</b> Với chức năng này, bạn có thể chơi tiết nhạc của Bài hát chỉ bằng một phím duy nhất (mọi phím đều được) theo nhịp trống. Tạm dừng phát Bài hát và chờ bạn bấm bất kỳ phím nào. Chỉ cần bấm một phím trên phím đàn theo nhịp nhạc thì phần phát Bài hát sẽ tiếp tục.</li><li>• <b>Your Tempo:</b> Tương tự như Follow Lights, ngoại trừ việc phần phát Bài hát sẽ trùng với tốc độ bạn chơi đàn.</li></ul> <b>Menu Hướng dẫn để hát</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Karao-Key:</b> Chức năng này cho phép bạn kiểm soát thời gian phát Bài hát chỉ bằng một ngón, khi bạn hát theo. Đây là chức năng hữu ích để ca hát theo phần chơi đàn của bạn. Tạm dừng phát Bài hát, chờ bạn hát. Chỉ cần bấm bất kỳ phím đàn (bấm phím đàn không phát ra tiếng) và phần phát Bài hát sẽ tiếp tục.</li></ul>

**3** Nếu cần, hãy quay lại màn hình Bản nhạc bằng cách nhấn nút [EXIT] liên tục.

**4** Nhấn nút SONG MIDI [▶/II] (PHÁT/TẠM DỪNG) để bắt đầu phát lại.

Tập luyện chơi đàn hoặc hát, cùng với kiểu Hướng dẫn được chọn trong bước 2.

**5** Chơi đàn theo phần phát lại Bài hát.

 **LƯU Ý**

Có thể lưu thiết lập Hướng dẫn thành một phần của dữ liệu Bài hát (trang 77). Lần tới, khi bạn chọn Bài hát đã lưu, thiết lập Hướng dẫn tương ứng cũng sẽ được mở.

## Part Ch

Right	Xác định kênh nào được gán cho phần bên phải.
Left	Xác định kênh nào được gán cho phần bên trái.
Auto Set	Khi được đặt thành “On”, thông số này sẽ tự động đặt các kênh MIDI chính xác cho phần bên phải và bên trái được lập trình sẵn trong dữ liệu Bài hát có bán sẵn. Thông thường, nên đặt thông số này thành “On”.

## Lyrics

Language	Xác định ngôn ngữ của lời bài hát được hiển thị. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Auto:</b> Khi ngôn ngữ được chỉ định trong dữ liệu Bài hát, lời bài hát sẽ được hiển thị theo ngôn ngữ tương ứng. Khi ngôn ngữ không được chỉ định trong dữ liệu Bài hát, ngôn ngữ của lời bài hát được coi là “International” như bên dưới.</li><li>• <b>International:</b> Xử lý lời bài hát được hiển thị bằng ngôn ngữ phương tây.</li><li>• <b>Japanese:</b> Xử lý lời bài hát được hiển thị bằng tiếng Nhật.</li></ul>
----------	--

## Play

Phrase Mark Repeat	Phrase Mark là phần được lập trình sẵn của một số dữ liệu Bài hát, có chức năng chỉ một vị trí nhất định (bộ các ô nhịp) trong Bài hát. Khi thông số này được đặt thành “On”, phần tương ứng với số Phrase Mark được chỉ sẽ được phát lại liên tục. Thông số này chỉ khả dụng khi Bài hát MIDI chứa thiết lập Phrase Mark được chọn.
Quick Start	Trên một số dữ liệu Bài hát MIDI có bán sẵn, vài thiết lập liên quan đến Bài hát MIDI (như chọn Tiếng, âm lượng, v.v.) được ghi vào ô nhịp đầu tiên, trước dữ liệu thực của nốt. Khi Quick Start được đặt thành “On”, nhạc cụ sẽ đọc dữ liệu ban đầu không thuộc về nốt của Bài hát ở tốc độ nhanh nhất có thể, sau đó tự động chuyển sang tempo thích hợp tại nốt đầu tiên. Tính năng này cho phép phát Bài hát nhanh nhất có thể, với thời gian tạm dừng tối thiểu để đọc dữ liệu.
Song Previous Type	Xác định hành vi khi nhấn các nút SONG [◀◀] (PREV). <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Previous Song:</b> Khi vị trí phát lại gần đầu Bài hát, kiểu này sẽ di chuyển tới Bài hát trước trong cùng thư mục. Trong các trường hợp khác, kiểu này sẽ đưa vị trí phát lại về đầu Bài hát.</li><li>• <b>Song Top Only:</b> Chỉ đưa vị trí phát về đầu Bài hát và không di chuyển tới Bài hát trước.</li></ul>
MIDI Song Fast Forward Type	Xác định kiểu tua nhanh được sử dụng khi nhấn [NEXT] (▶▶) trong khi phát lại Bài hát MIDI. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Jump:</b> Nhấn [NEXT] (▶▶) một lần sẽ thiết lập tức thì vị trí phát lại tới ô nhịp tiếp theo mà không phát âm thanh. Giữ [NEXT] (▶▶) sẽ cuộn liên tục về phía trước.</li><li>• <b>Scrub:</b> Nhấn giữ [NEXT] (▶▶) sẽ phát và tạo âm thanh Bài hát MIDI ở tốc độ cao.</li></ul>
Style Synchro Stop	Xác định dừng phát lại Giai điệu hay không khi phần phát lại Bài hát MIDI dừng lại.
Multi Pad Synchro Stop	Xác định dừng phát lại Multi Pad hay không khi phần phát lại Bài hát MIDI dừng lại.

## Mục lục

Tổng quan về Ghi âm Bài hát MIDI.....	71
Ghi âm riêng từng kênh (Realtime Recording).....	73
Ghi âm lại một đoạn cụ thể—Punch In/Out (Realtime Recording).....	75
Ghi âm Thiết lập bảng điều khiển cho một Bài hát.....	77
Chỉnh sửa Event kênh của dữ liệu Bài hát có sẵn.....	78
• Chi tiết về chức năng.....	79
Ghi âm từng bước/Chỉnh sửa Bài hát (Step Edit).....	81
• Quy trình căn bản để Ghi âm/Chỉnh sửa bước.....	81
• Ghi âm tiết nhạc thông qua Ghi âm từng bước.....	82
• Ghi âm các Event thay đổi Hợp âm/Đoạn thông qua Ghi âm từng bước.....	85
• Chỉnh sửa các Event MIDI cụ thể của dữ liệu được ghi âm.....	87
• Chỉnh sửa Điểm đánh dấu vị trí bài hát.....	89

## Tổng quan về Ghi âm Bài hát MIDI

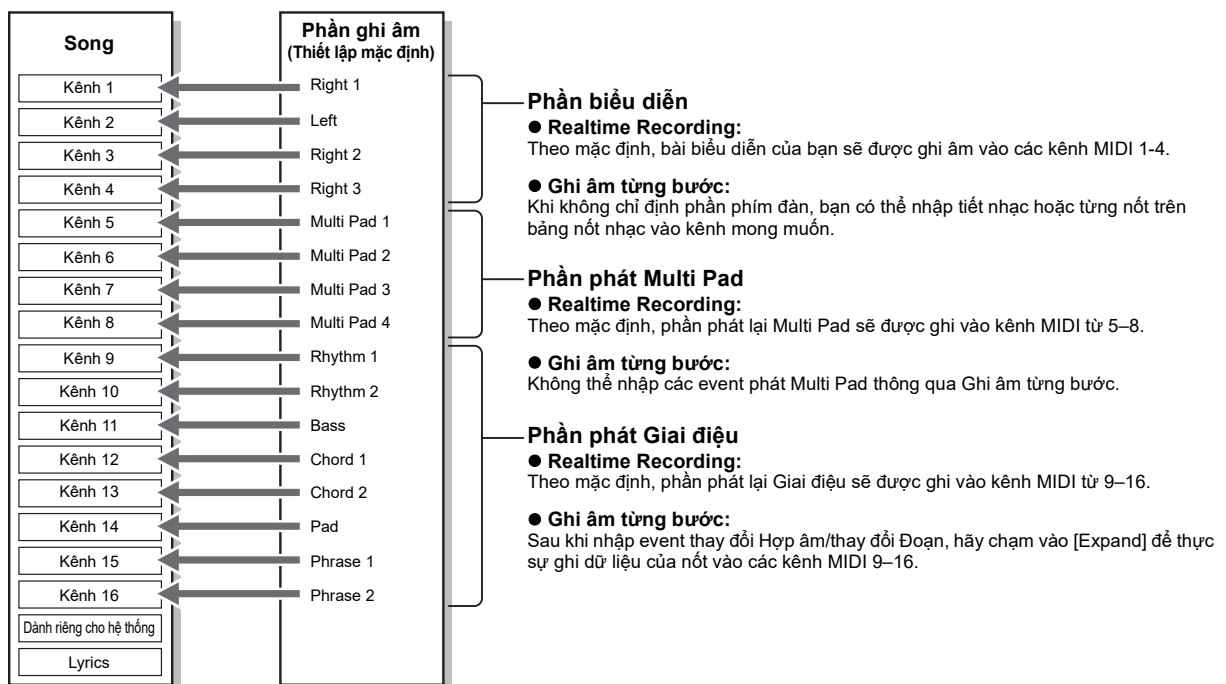
Hướng dẫn sử dụng đề cập cách tạo Bài hát MIDI gốc bằng cách ghi âm bài trình diễn của bạn mà không chỉ định các kênh (được gọi là “Ghi âm nhanh”). Hướng dẫn tham khảo này trình bày cách tạo Bài hát gốc bằng cách ghi âm phần biểu diễn của bạn vào kênh được chỉ định hoặc bằng cách nhập từng nốt nhạc (được gọi là “Ghi âm nhiều phần”) và cách hiệu chỉnh Bài hát đã tạo bằng cách chỉnh sửa các thông số chi tiết.

### ■ Realtime Recording và Ghi âm từng bước

Khi tạo Bài hát MIDI, hai phương thức Ghi âm này sẽ có sẵn. Với tính năng Realtime Recording, nhạc cụ này sẽ ghi âm dữ liệu biểu diễn khi chơi đàn. Với Ghi âm từng bước, bạn có thể soạn bài biểu diễn của mình bằng cách “ghi” lần lượt theo từng event.

### ■ Cấu trúc dữ liệu của Bài hát MIDI

Một Bài hát MIDI có 16 kênh MIDI. Bạn có thể tạo dữ liệu Bài hát MIDI bằng cách ghi âm phần biểu diễn của mình vào một hoặc các kênh cụ thể theo thời gian thực, hoặc bằng cách thực hiện Ghi âm từng bước.

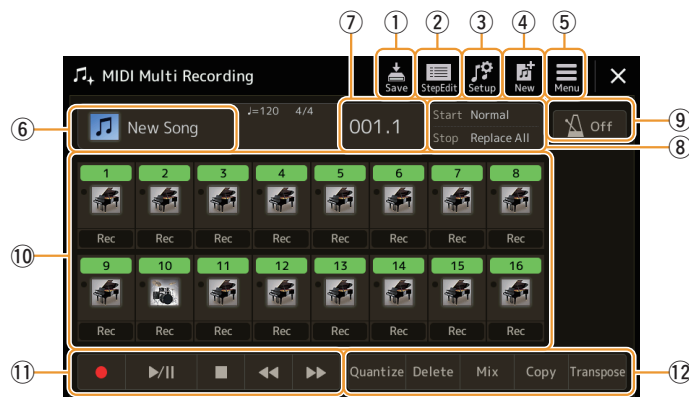


## LƯU Ý

Không thể ghi âm dữ liệu audio như các kênh trống được tạo thông qua dữ liệu audio của Audio Link Multi Pad và Bài hát audio vào Bài hát MIDI.

### ■ Cấu trúc màn hình MIDI Multi Recording

Màn hình MIDI Multi Recording là màn hình khởi đầu của Ghi âm nhiều phần và bạn có thể mở thông qua [RECORDING] → MIDI [Multi Recording].



①	Lưu	Để lưu Bài hát đã chỉnh sửa.
②	Chỉnh sửa từng bước	Để tạo hoặc chỉnh sửa Bài hát thông qua Ghi âm từng bước. Để biết chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 81</a> .
③	Thiết lập	Để chọn các thiết lập bảng điều khiển cần ghi vào vị trí đầu của Bài hát. Để biết chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 77</a> .
④	Mới	Để mở Bài hát trống.
⑤	Menu	Để mở màn hình Bộ trộn hoặc thiết lập âm lượng phát lại của Bài hát đang ghi âm để chỉnh sửa cân bằng tiếng khi ghi âm các kênh khác.
⑥	Tên bài hát	Chỉ ra tên Bài hát hiện tại. Chạm vào đây sẽ gọi màn hình Chọn bài hát để chọn Bài hát MIDI.
⑦	Ô Nhịp	Cho biết số ô nhịp và nhịp hiện hành.
⑧	Chế độ ghi	Cho biết Chế độ ghi âm ( <a href="#">trang 75</a> ), có thể được thiết lập trong màn hình được mở bằng cách chạm vào đây.
⑨	Máy đếm nhịp	Để bật/tắt máy đếm nhịp.
⑩	Kênh	Để chỉ định kênh cần được chỉnh sửa.
⑪	Điều khiển bài hát	Để điều khiển phát bài hát hoặc ghi âm.
⑫	Chức năng	Để chỉnh sửa các event kênh. Để biết chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 78</a> .

## LƯU Ý

- Màn hình MIDI Multi Recording cũng có thể được mở thông qua [MENU] [Song Recording] MIDI [Multi Recording].
- Nhập chế độ Ghi âm sẽ thiết lập lại thao tác chọn Bài hát MIDI trong Màn hình phát Bài hát và không thể chọn Bài hát MIDI.
- Không thể sử dụng chức năng Kích hoạt lại Giai điệu ([trang 124](#)) khi bạn đang ghi âm chồng dữ liệu có sẵn.

## Ghi âm riêng từng kênh (Realtime Recording)

Với Ghi âm MIDI, bạn có thể tạo Bài hát MIDI chứa 16 kênh bằng cách ghi âm phần biểu diễn cho lần lượt từng kênh. Ví dụ như khi ghi âm các đoạn nhạc piano, bạn có thể ghi âm phần bên phải vào kênh 1 và sau đó ghi âm phần bên trái vào kênh 2, cho phép bạn tạo một đoạn nhạc hoàn chỉnh, có thể khó chơi trực tiếp bằng cả hai tay. Ví dụ như để ghi âm phần biểu diễn với phần phát Giai điệu, hãy ghi âm phần phát Giai điệu vào kênh 9–16, sau đó ghi âm các điệu nhạc vào kênh 1 trong khi nghe phần phát Giai điệu đã được ghi âm sẵn. Bằng cách này, bạn có thể tạo toàn bộ Bài hát khó tạo hay thậm chí không thể tạo bằng cách khác, để bạn biểu diễn trực tiếp.

### 1 Mở màn hình MIDI Multi Recording thông qua [RECORDING] → MIDI [Multi Recording].

Một Bài hát trống để ghi âm được tự động thiết lập và tên Bài hát trên màn hình Ghi âm nhiều phần sẽ được thiết lập thành “New Song”.



### 2 Nếu bạn muốn ghi âm lại một Bài hát có sẵn, hãy chọn Bài hát mong muốn bằng cách chạm vào tên Bài hát, sau đó nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Ghi âm nhiều phần.

Nếu bạn muốn ghi âm từ đầu, hãy bỏ qua bước này.

### 3 Chạm vào biểu tượng nhạc cụ của kênh đích để mở cửa sổ thiết lập phần, sau đó chỉ định phần ghi âm.

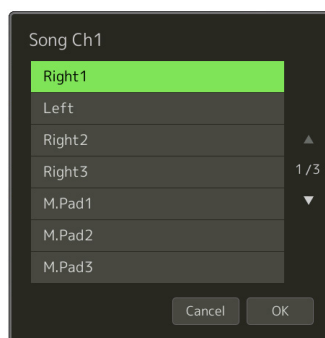
Chạm vào [OK] sẽ tự động bật [Rec] của kênh mục tiêu, và thiết lập nó thành trạng thái chờ ghi âm.

#### THÔNG BÁO

Dữ liệu đã ghi trước đó sẽ bị ghi đè nếu bạn đặt [Rec] thành bật đối với các kênh đã có dữ liệu được ghi âm.

#### LƯU Ý

Nếu bạn muốn hủy ghi âm thì hãy chạm vào [●] (Rec) trong màn hình đó trước khi tiếp đến bước 4, sau đó nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi chế độ Ghi âm.



Nếu bạn muốn bật hoặc tắt các kênh khác trong khi ghi âm, hãy chạm vào số của kênh của kênh mong muốn.

#### 4 Bấm phím đàn để bắt đầu ghi âm.

Bạn cũng có thể bắt đầu ghi âm bằng cách chạm vào [●] (Rec) hoặc [▶/II] (Play/Pause).

Khi ghi âm vào Bài hát đã có dữ liệu được ghi âm, bạn có thể bật hoặc tắt các kênh đã ghi âm bằng cách chạm vào số của kênh.



#### 5 Sau khi kết thúc phần biểu diễn, hãy chạm vào [■] (Stop) để dừng ghi âm.

#### 6 Để nghe phần biểu diễn được ghi âm, hãy chạm vào [▶/II] (Play/Pause).

#### 7 Ghi âm phần biểu diễn của bạn vào Kênh khác bằng cách lặp lại các bước từ 3–6.

#### 8 Chạm vào (Save) để lưu phần biểu diễn được ghi âm.

#### THÔNG BÁO

Bài hát được ghi âm sẽ bị mất nếu bạn thay đổi sang Bài hát khác hoặc bạn tắt nguồn mà không thực hiện thao tác Lưu.

# Ghi âm lại một đoạn cụ thể—Punch In/Out (Realtime Recording)

Khi ghi âm lại một đoạn cụ thể của Bài hát MIDI đã được ghi, hãy sử dụng chức năng Punch In/Out. Trong phương thức ghi này, chỉ dữ liệu ở giữa điểm Punch In và điểm Punch Out được ghi chồng bằng dữ liệu mới ghi. Lưu ý rằng các nốt ở trước và sau điểm Punch In/Out sẽ không được ghi chồng, và bạn vẫn nghe thấy chúng phát bình thường để hướng dẫn bạn định thời gian Punch In/Out.

- 1 Trên màn hình MIDI Multi Recording, hãy chọn một Bài hát cần được ghi âm lại, sau đó nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Ghi âm nhiều phần.



- 2 Chạm vào [Start/Stop] để mở màn hình thao tác.

- 3 Thiết lập các thông số khác nhau, như cách bắt đầu/dừng Ghi âm và vị trí Punch In/Out.

### LƯU Ý

Không thể thiết lập các thông số tại đây khi đang ghi âm.

Rec Start	<p>Xác định hành vi bắt đầu ghi âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Normal:</b> Quá trình ghi đề bắt đầu khi phát lại Bài hát được bắt đầu thông qua nút [▶/  ] (Phát/Tạm dừng) trên màn hình MIDI Multi Recording hoặc khi bạn chơi đàn phím ở chế độ Chờ đồng bộ.</li> <li>• <b>First Key On:</b> Bài hát được phát bình thường, sau đó bắt đầu ghi đề ghi âm ngay khi bạn chơi đàn.</li> <li>• <b>Punch In At:</b> Bài hát sẽ phát lại bình thường tới điểm đầu của “Bar” (ô nhịp) được chỉ định tại đây, sau đó bắt đầu ghi chồng phần ghi âm tại điểm đó.</li> </ul>
Rec Stop	<p>Xác định hành vi dừng ghi âm hoặc cách xử lý dữ liệu sau khi dừng ghi âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Replace All:</b> Thao tác này xóa toàn bộ dữ liệu sau điểm dừng ghi âm.</li> <li>• <b>Punch Out:</b> Vị trí Bài hát nói dừng ghi âm được coi là điểm Punch Out. Thiết lập này giữ mọi dữ liệu sau điểm dừng ghi âm.</li> <li>• <b>Punch Out At:</b> Quá trình ghi âm chồng thực tế sẽ tiếp tục đến điểm đầu của “Bar” (ô nhịp) được chỉ định tại đây, là điểm dừng ghi âm và tiếp tục phát lại bình thường. Thiết lập này giữ mọi dữ liệu sau điểm dừng ghi âm.</li> </ul>
Pedal Punch In/Out	<p>Khi thông số này được đặt thành “On”, bạn có thể sử dụng Foot Pedal 2 để điều khiển điểm Punch In và Punch Out. Khi đang phát Bài hát, nhấn (và giữ) Foot Pedal 2 tức thời sẽ cho phép ghi Punch In trong khi thả pedal sẽ dừng ghi (Punch Out). Bạn có thể nhấn và thả Foot Pedal 2 theo tần suất mong muốn trong quá trình phát lại. Lưu ý rằng thiết lập gán chức năng hiện tại của pedal trung tâm sẽ bị hủy khi chức năng Pedal Punch In/Out được đặt thành “On”.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Thao tác Pedal Punch In/Out có thể bị đảo ngược, tùy thuộc vào loại pedal bạn kết nối với nhạc cụ. Để khắc phục vấn đề này, hãy thử thay đổi cực của pedal (<a href="#">trang 115</a>).</p>

**4** Trên màn hình MIDI Multi Recording, hãy chạm vào mục [Rec] tương ứng với kênh mong muốn ghi âm lại để bật kênh đó.

**5** Chạm vào [▶/||] (Phát/Tạm dừng) để bắt đầu ghi âm.

Tại điểm Punch In được chỉ định trong bước 3, hãy chơi đàn để bắt đầu ghi âm thực sự. Tại điểm Punch Out được chỉ định trong bước 3, hãy dừng chơi đàn.

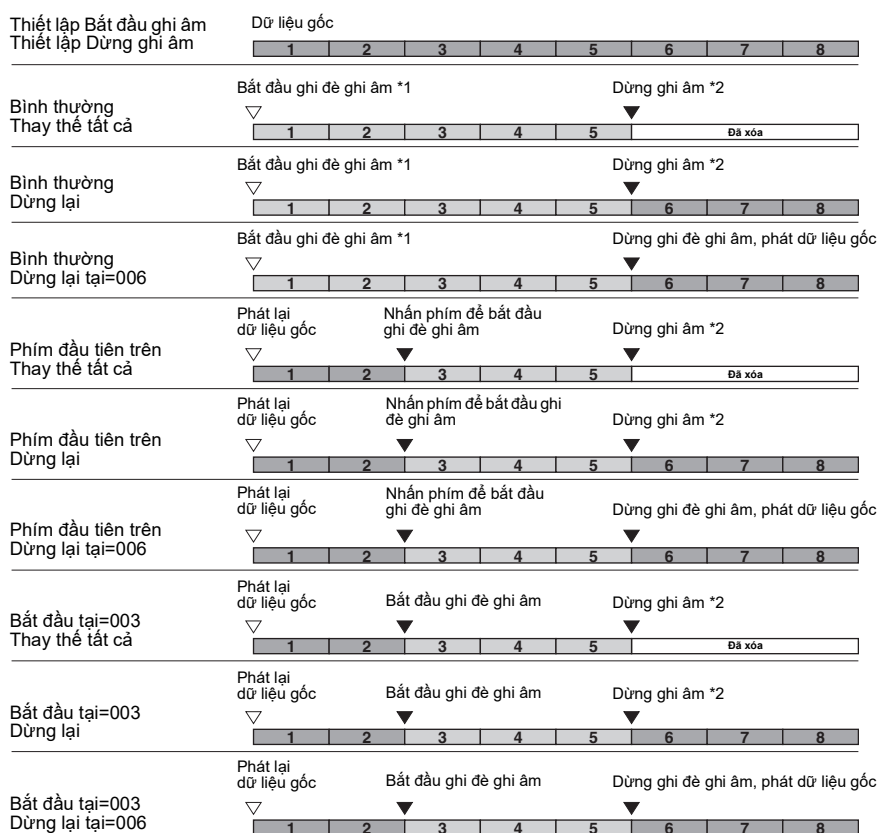
**6** Chạm vào  (Save) để lưu phần biểu diễn được ghi âm.




**THÔNG BÁO**

Dữ liệu Bài hát đã thu sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

**■ Các ví dụ về ghi âm lại với nhiều thiết lập Punch In/Out khác nhau**

Nhạc cụ này có một vài cách khác nhau để sử dụng chức năng Punch In/Out. Phần minh họa bên dưới cho biết các tình huống khác nhau trong đó các ô nhịp được chọn trong tiết tấu ô nhịp tám được ghi lại.



 Dữ liệu đã ghi trước đó  
 Dữ liệu mới ghi  
 Dữ liệu bị xóa

\*1 Để tránh ghi đè lên ô nhịp 1-2, hãy bắt đầu ghi âm từ ô nhịp 3.  
 \*2 Để dừng ghi âm, chạm vào [●] (Rec) ở cuối ô nhịp 5.



# Ghi âm Thiết lập bảng điều khiển cho một Bài hát

Bạn có thể ghi thiết lập hiện tại của màn hình Bộ trộn và các thiết lập bảng điều khiển khác được tạo vào vị trí đầu của Bài hát dưới dạng Dữ liệu cài đặt. Thiết lập Bộ trộn và bảng điều khiển được ghi tại đây được tự động gọi khi Bài hát bắt đầu.

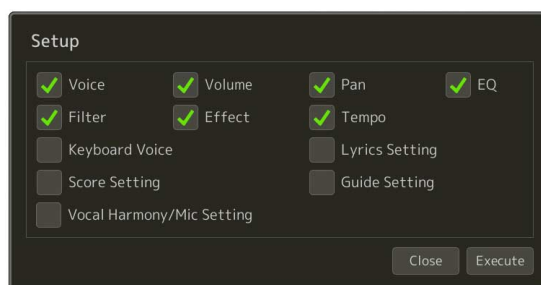
- 1 Trên màn hình MIDI Multi Recording, hãy chọn một Bài hát để ghi dữ liệu Cài đặt, sau đó nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Ghi âm nhiều phần.




- 2 Chạm vào [■] (Stop) để di chuyển vị trí Bài hát lên đầu Bài hát.

- 3 Chạm vào  (Setup) để mở cửa sổ Cài đặt.

- 4 Đánh dấu kiểm các mục của tính năng phát lại và các chức năng bạn muốn tự động được mở cùng Bài hát được chọn.



- 5 Chạm vào [Execute] để ghi dữ liệu và sau đó chạm [Close].

- 6 Chạm vào  (Save) để thực hiện thao tác Lưu.

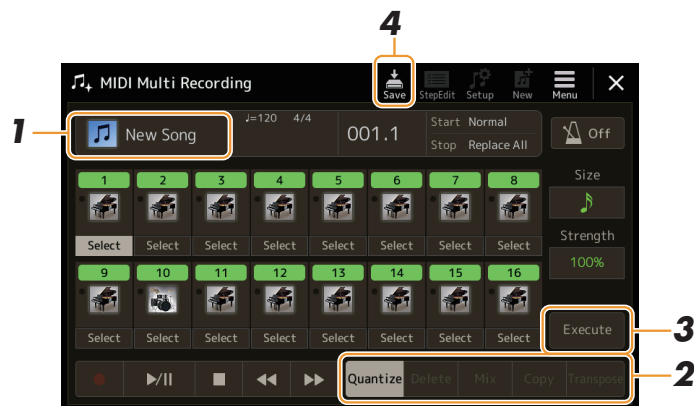
## THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

## Chỉnh sửa Event kênh của dữ liệu Bài hát có sẵn

Các chức năng được hiển thị ở góc dưới bên phải của MIDI Multi Recording cho phép bạn hiệu chỉnh hoặc chuyển một kênh cụ thể của dữ liệu Bài hát có sẵn.

- 1 Trên màn hình MIDI Multi Recording, hãy chọn một Bài hát cần được chỉnh sửa, sau đó nhấn nút [EXIT] để quay lại màn hình Ghi âm nhiều phần.




- 2 Chạm vào chức năng mong muốn và chỉnh sửa các thông số.

Để thoát khỏi chức năng và chọn chức năng khác, hãy chạm lại vào chức năng đó. Để biết chi tiết về các chức năng và các thiết lập sẵn có, hãy xem [trang 79](#).

- 3 Chạm vào [Execute] để chức năng hiện thời để thực sự nhập các phần điều chỉnh.

Khi hoàn tất thực thi, nút này sẽ đổi thành [Undo], cho phép bạn khôi phục dữ liệu gốc nếu bạn không hài lòng với kết quả của thao tác. Chức năng Hoàn tác chỉ có một cấp; chỉ có thể hoàn tác thao tác trước đó mà thôi.

- 4 Chạm vào  (Save) để thực hiện thao tác Lưu.

### THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã chỉnh sửa sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

# Chi tiết về chức năng

## Quantize

Chức năng Quantize cho phép bạn căn thời gian của toàn bộ nốt trên một kênh. Ví dụ, nếu bạn ghi âm tiết nhạc bên dưới, bạn có thể không phát tiết nhạc đó với độ chính xác tuyệt đối, và bài trình diễn của bạn có thể đã nhanh hoặc chậm hơn một chút so với thời gian chính xác. Quantize là cách tiện lợi để hiệu chỉnh sai lệch này.



Chạm vào [Select] bên dưới biểu tượng nhạc cụ cho kênh cần được lượng tử hóa, sau đó chỉnh sửa các thông số.

<p>Size</p>	<p>Chọn kích thước lượng tử hóa (phân giải). Để có kết quả tối ưu, bạn cần đặt kích thước Quantize thành giá trị nốt nhạc ngắn nhất trong kênh. Ví dụ, nếu các nốt móc đơn là các nốt ngắn nhất trong kênh, bạn nên sử dụng nốt móc đơn làm kích thước Quantize.</p> <p><b>Cài đặt:</b></p> <p>Ba thiết lập Quantize được đánh dấu bằng dấu hoa thị (*) là các thiết lập cực kỳ tiện lợi, vì chúng cho phép bạn lượng tử hóa hai giá trị nốt khác nhau cùng lúc. Ví dụ, khi các nốt móc đơn thẳng và liên ba nốt móc đơn được chứa trong cùng một kênh, nếu bạn lượng tử hóa bằng các nốt móc đơn thẳng thì tất cả các nốt trong kênh sẽ được lượng tử hóa thành các nốt móc đơn thẳng—hoàn toàn loại bỏ cảm nhận liên ba. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng thiết lập nốt móc đơn + liên ba nốt móc đơn thì cả các nốt thẳng và liên ba sẽ được lượng tử hóa cho đúng.</p>
<p>Strength</p>	<p>Xác định cường độ lượng tử hóa nốt. Thiết lập 100% sẽ tạo thời gian chính xác. Nếu giá trị thấp hơn 100% được chọn, các nốt sẽ được chuyển về phía nhịp lượng tử hóa được chỉ định theo tỷ lệ phần trăm đã đặt. Áp dụng lượng tử hóa nhỏ hơn 100% cho phép bạn giữ lại cảm nhận “có hồn” trong phần ghi âm.</p>

## Delete

Bạn có thể xóa dữ liệu của kênh được chỉ định trong Bài hát. Chạm vào [Delete] và bật nó cho kênh mong muốn có dữ liệu bạn muốn xóa, sau đó chạm vào [Execute] để thực sự xóa dữ liệu.

## Mix

Chức năng này cho phép bạn trộn dữ liệu của hai kênh và đưa kết quả vào một kênh khác. Chạm vào một trong các mục menu bên dưới, sau đó chạm vào biểu tượng nhạc cụ hoặc ô bên dưới cho kênh mong muốn.

Source 1	Xác định kênh MIDI (1–16) cần trộn. Mọi event MIDI của kênh được chỉ định tại đây sẽ được sao chép vào kênh đích.
Source 2	Xác định kênh MIDI (1–16) cần trộn. Chỉ event nốt của kênh được chỉ định tại đây sẽ được sao chép vào kênh đích.
Destination	Xác định kênh trong đó có các kết quả trộn sẽ được thay thế.

## Copy

Chức năng này cho phép bạn sao chép dữ liệu từ một kênh sang kênh khác. Chạm vào một trong các mục menu bên dưới, sau đó chạm vào biểu tượng nhạc cụ hoặc ô bên dưới cho kênh mong muốn.

Source	Xác định kênh MIDI (1–16) cần sao chép. Mọi event MIDI của kênh được chỉ định tại đây sẽ được sao chép vào kênh đích.
Destination	Xác định kênh trong đó có các kết quả sao chép sẽ được thay thế.

## Transpose

Cho phép bạn chuyển tone dữ liệu được ghi của từng kênh riêng lên hoặc xuống tối đa hai quãng tám theo các bước tăng giảm nửa cung. Chạm vào ô bên dưới biểu tượng nhạc cụ cho kênh cần được chuyển tone, sau đó chỉnh sửa giá trị. Nếu bạn muốn chuyển tone toàn bộ các kênh đồng thời, hãy sử dụng menu bên dưới.

All +	Tăng giá trị Chuyển tone cho mọi kênh thêm 1.
All –	Giảm giá trị Chuyển tone cho mọi kênh đi 1.

### LƯU Ý

Đảm bảo không chuyển tone kênh 9 và 10. Thông thường, Bộ trống được gán cho các kênh này. Nếu bạn chuyển tone các kênh của Bộ trống, thì các nhạc cụ được gán cho mỗi phím sẽ thay đổi.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn nghe dữ liệu đang được chỉnh sửa, hãy phát dữ liệu trước khi chạm vào [Execute]. Chạm vào [Execute] sẽ chuyển tone cao độ và cũng đặt lại giá trị về 0, cho phép bạn chuyển tone thêm, nếu cần.


# Ghi âm từng bước/Chỉnh sửa Bài hát (Step Edit)

Phần này trình bày cách tạo Bài hát mới hoặc chỉnh sửa Bài hát có sẵn với tính năng Chỉnh sửa bước.

## Quy trình căn bản để Ghi âm/Chỉnh sửa bước

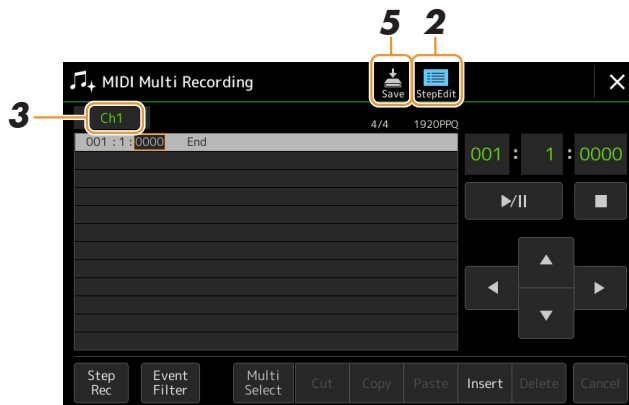
Phần này trình bày quy trình cơ bản để Ghi âm từng bước.

**1 Mở màn hình MIDI Multi Recording thông qua [RECORDING] → MIDI [Multi Recording].**  
Hệ thống sẽ tự động thiết lập Bài hát trống để ghi âm và tên Bài hát trên màn hình Ghi âm nhiều phần được thiết lập thành "NewSong". Nếu bạn muốn ghi lại một Bài hát hiện có thì chọn Bài hát mong muốn bằng cách chạm vào tên Bài hát.

**2 Chạm vào  (Step Edit) trên đỉnh màn hình này để mở màn hình Chỉnh sửa bước.**

### LƯU Ý

Để quay lại màn hình MIDI Multi Recording, hãy chạm vào [StepEdit] trên màn hình Chỉnh sửa bước.



**3 Chạm vào [Ch1] ở góc trái bên trên màn hình này để chọn Ghi âm kênh mục tiêu.**

- Nếu bạn muốn ghi lại phần biểu diễn trên đàn thì hãy chọn một trong các mục "Ch1"–"Ch8". Nếu không muốn sử dụng phát lại Giai điệu cho Bài hát thì có thể chọn "Ch9"–"Ch16".
- Nếu bạn muốn chỉnh sửa dữ liệu Dành riêng cho hệ thống, hãy chọn "SysEx".
- Nếu bạn muốn chỉnh sửa Lời bài hát, hãy chọn "Lyrics".
- Nếu bạn muốn ghi âm phân phát Giai điệu (các event thay đổi Hợp âm và thay đổi Đoạn), hãy chọn "Chord".

**4 Theo lựa chọn của bạn trong bước 3, thực hiện Ghi âm từng bước hoặc chỉnh sửa dữ liệu.**

• **Khi một trong số "Ch1"–"Ch16" được chọn:**

Để biết hướng dẫn về cách chỉnh sửa dữ liệu đã ghi âm, hãy tham khảo [trang 87](#).

Để biết hướng dẫn về cách nhập các điệu nhạc thông qua Ghi âm từng bước, hãy chạm vào [Step Rec] ở góc trái bên dưới của màn hình, sau đó tham khảo [trang 82](#).

• **Khi "SysEx" được chọn:**

Chỉnh sửa dữ liệu đã ghi âm, làm theo giải thích trên [trang 87](#). Ghi âm từng bước không khả dụng.


• **Khi "Lyrics" được chọn:**

Chỉnh sửa dữ liệu đã ghi âm, làm theo giải thích trên [trang 87](#). Ghi âm từng bước không khả dụng.

• **Khi "Chord" được chọn:**

Để biết hướng dẫn về cách chỉnh sửa dữ liệu đã ghi âm, hãy tham khảo [trang 87](#).

Để biết hướng dẫn về cách nhập các event Thay đổi Hợp âm/Đoạn cho phần phát Giai điệu thông qua Ghi âm từng bước, hãy chạm vào [Step Rec], sau đó tham khảo [trang 85](#).

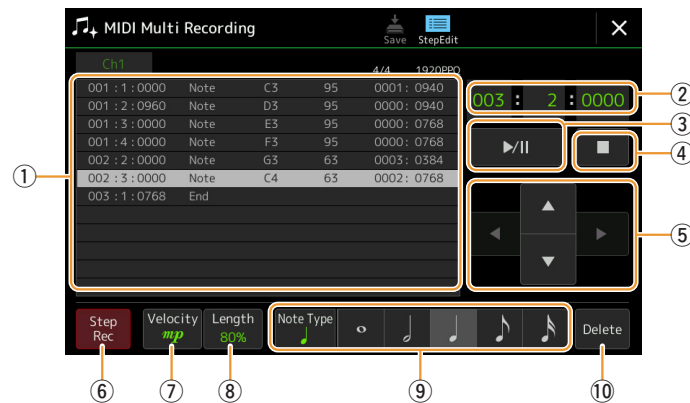
**5 Chạm vào  (Save) để lưu Bài hát đã tạo.**

### THÔNG BÁO

Dữ liệu Bài hát đã tạo sẽ mất nếu bạn chọn Bài hát khác hoặc ngắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

## Ghi âm tiết nhạc thông qua Ghi âm từng bước

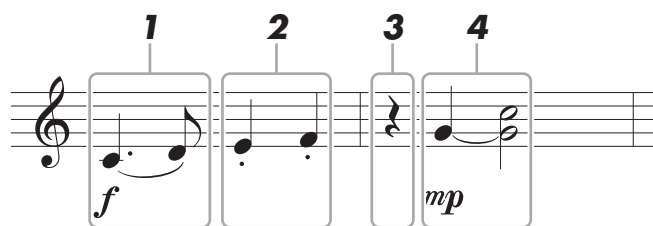
Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn chọn một trong số “Ch1”–“Ch16” trong bước 4 trên [trang 81](#). Khi bật [Step Rec] ở góc dưới bên trái của màn hình, bạn có thể nhập lần lượt các nốt, bằng các điều khiển bên dưới.



### Tên điều khiển và các chức năng

①	Danh sách Event	Cho biết các event như chọn nốt và Tiếng đã được nhập. Để biết thêm chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 87</a> .
②	Vị trí bài hát (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp)	Cho biết vị trí hiện thời của Bài hát. Các event như chọn nốt và Tiếng bạn đã nhập được ghi âm tại vị trí được chỉ báo ở đây. Bạn có thể thay đổi vị trí hiện thời (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp*) bằng cách sử dụng Data dial. * Đồng hồ: Đơn vị nhỏ nhất cho vị trí Bài hát và độ dài nốt. Một nốt đen có 1920 xung nhịp.
③	▶/   (Phát/Tạm dừng)	Phát hoặc tạm dừng Bài hát hiện thời.
④	■ (Stop)	Dừng Bài hát hiện thời để quay về đầu Bài hát.
⑤	Con trỏ	Cho phép bạn di chuyển vị trí con trỏ.
⑥	Step Rec	Bật thông số này sẽ hiển thị màn hình Ghi âm từng bước, và tắt nó sẽ hiển thị màn hình Chính sửa bước.
⑦	Tốc độ	Xác định tốc độ (cường độ) của nốt cần nhập. Có thể chỉ định giá trị tốc độ trong phạm vi từ 1 đến 127. Giá trị tốc độ càng cao, âm thanh càng lớn. • <b>Kbd.Vel:</b> Tốc độ phát thực tế • <b>fff</b> : 127 • <b>ff</b> : 111 • <b>f</b> : 95 • <b>mf</b> : 79 • <b>mp</b> : 63 • <b>p</b> : 47 • <b>pp</b> : 31 • <b>ppp</b> : 15
⑧	Length	Xác định thời gian công (trường độ nốt) của nốt cần nhập. <b>Tenuto</b> : ██████████ 99% <b>Normal</b> : ████████ 80% <b>Staccato</b> : ██████ 40% <b>Staccatissimo</b> : █████ 20% <b>Manual:</b> Để tự do thiết lập thời gian công, Chạm vào “Manual” và đóng cửa sổ bật bằng cách chạm vào “OK”, sau đó thiết lập thời gian công theo tỷ lệ mong muốn bằng Data dial.
⑨	Note Type, Chi báo nốt	Chạm liên tục vào [Note Type] thì sẽ thay đổi luân phiên giữa các kiểu chi báo nốt bên phải theo thứ tự: bình thường, chấm và liên ba. Chọn một trong ba kiểu, sau đó chọn (bật) một trong các chi báo nốt có nốt tiếp theo được nhập. Nếu bạn chạm lại vào chi báo nốt đã chọn (đang được bật), một quãng nghỉ sẽ được nhập bằng trường độ tương ứng.
⑩	Delete	Xóa dữ liệu được chọn.

## Ví dụ về Ghi âm từng bước—Tiết nhạc



\* Các số hiển thị trong hình minh họa tương ứng với các số bước thao tác sau.

### LƯU Ý

Hình minh họa tại đây chỉ là một mẫu. Vì bản nhạc (được mở thông qua [MENU] → [Score]) được tạo từ dữ liệu MIDI đã ghi âm nên có thể sẽ không hiển thị chính xác như hình minh họa bên trên. Các ký hiệu của phần biểu diễn nhạc không phải là nốt nhạc sẽ không được hiển thị trong màn hình Bản nhạc, ngay cả khi bạn đã nhập chúng.

Phần này mô tả hướng dẫn nhập tiết nhạc của nốt nhạc bên trên thông qua Ghi âm từng bước. Trước khi bắt đầu, hãy lưu ý các điểm sau:

- Để nhập nốt có dấu nổi trong bước 4, bạn cần thao tác mà không thả phím. Tiếp tục các thao tác, đọc kỹ hướng dẫn.
- Trước khi nhập nốt theo mô tả bên dưới, hãy chọn Tiếng mong muốn bằng cách nhấn một trong các nút chọn danh mục VOICE để mở Màn hình chọn tiếng. Ngay cả khi nó đã được chọn, bạn cần chọn lại cùng Tiếng để nhập số của Tiếng vào Danh sách Event. Lưu ý rằng chỉ các event chọn nốt và Tiếng mới được nhập bằng tính năng Ghi âm từng bước.

## 1 Nhập nốt đầu và nốt cuối với một dấu luyện.

- 1-1** Chạm vào [Velocity] để chọn “*f*”.
- 1-2** Chạm vào [Length] để chọn “99% (Tenuto)”.
- 1-3** Chạm vào [Note Type] một hoặc hai lần để mở kiểu nốt chấm.
- 1-4** Chạm vào trường độ nốt chấm đen (◡) để bật nó.
- 1-5** Nhấn phím C3.

Nốt đầu tiên đã được nhập bằng các thao tác trên. Tiếp theo, hãy nhập nốt thứ hai.

- 1-6** Chạm vào [Note Type] một hoặc hai lần để mở chỉ báo nốt thường.
- 1-7** Chạm vào trường độ móc đơn (♪) để bật nó.
- 1-8** Nhấn phím D3.

Các nốt thứ nhất và thứ hai được nhập kèm dấu luyện.

## 2 Nhập các nốt tiếp theo kèm đoạn ngắt âm.

- 2-1** Chạm vào [Length] để chọn “40% (Staccato)”.
- 2-2** Chạm vào trường độ nốt đen (◡) để bật nó.
- 2-3** Bấm tuần tự các phím E3 và F3.

Bạn đã hoàn thành ô nhịp đầu tiên.

### 3 Nhập quãng nghỉ nốt đen.

Chạm vào nốt đen (♩), đã được bật, chỉ một lần để nhập quãng nghỉ nốt đen.

Cần trọng để không chạm vào cùng nốt (đang được bật) vài lần. Làm vậy sẽ nhập nhiều quãng nghỉ cho các khoảng thời gian tương ứng. Các quãng nghỉ không thực sự chi báo như vậy trong Danh sách Event, nhưng bạn có thể xác nhận xem đã nhập gì hay không bằng cách kiểm tra Vị trí bài hát.

### 4 Nhập các nốt tiếp theo và áp dụng dấu nổi.

**4-1** Chạm vào [Velocity] để chọn “*mp*”.

**4-2** Chạm vào [Length] để chọn “80% (Normal)”.

**4-3** Khi đang giữ phím G3 trên phím đàn, hãy chạm vào nốt đen (♩).

Chưa bỏ phím G3 ra. Tiếp tục giữ phím khi thực hiện các bước sau.

**4-4** Bấm phím C4 khi đang giữ phím G3.

Chưa bỏ phím G3 và phím C4 ra. Tiếp tục giữ các nốt khi thực hiện bước sau.

**4-5** Khi đang giữ các phím G3 và C4, hãy chạm vào nốt trắng (♩).

Sau khi chạm vào nốt trắng (♩), hãy thả các phím.

Bạn đã hoàn thành ô nhịp thứ hai.

### 5 Chạm vào [■] (Stop) để quay về đầu Bài hát, sau đó nghe Bài hát mới được nhập bằng cách chạm vào [▶/II] (Play/Pause).



# Ghi âm các Event thay đổi Hợp âm/Đoạn thông qua Ghi âm từng bước

Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn chọn “Chord” trong bước 4 trên [trang 81](#). Khi bật [Step Rec] ở góc dưới bên trái của màn hình, bạn có thể nhập lần lượt các event Thay đổi Hợp âm/Đoạn cho phần phát Giai điệu.



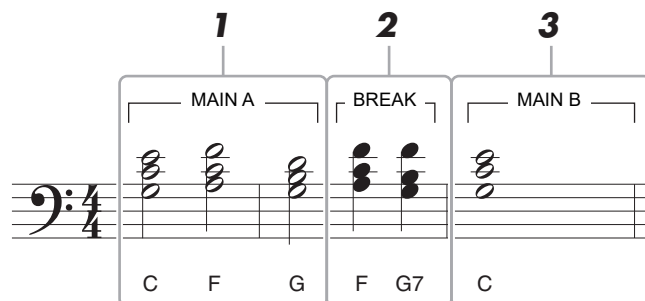
### LƯU Ý

(PSR-SX920) Không thể ghi âm phần Audio của một Audio Style (Giai điệu).

## Tên điều khiển và các chức năng

①	Danh sách Event	Cho biết các event như các thay đổi Hợp âm và Đoạn đã được nhập. Để biết thêm chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 87</a> .
②	Vị trí bài hát (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp)	Cho biết vị trí hiện thời của Bài hát. Các event như thay đổi Hợp âm và Đoạn bạn đã nhập được ghi âm tại vị trí được chỉ báo ở đây. Bạn có thể thay đổi vị trí hiện thời (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp*) bằng cách sử dụng Data dial. * Xung nhịp: Đơn vị nhỏ nhất cho vị trí Bài hát và độ dài nốt. Một nốt đen có 1920 xung nhịp.
③	▶/   (Play/Pause)	Phát hoặc tạm dừng Bài hát hiện thời.
④	■ (Stop)	Dừng Bài hát hiện thời để quay về đầu Bài hát.
⑤	Con trỏ	Cho phép bạn di chuyển vị trí con trỏ.
⑥	Step Rec	Bật thông số này sẽ hiển thị màn hình Ghi âm từng bước, và tắt nó sẽ hiển thị màn hình Chỉnh sửa từng bước.
⑦	Chi báo nốt	Chọn một trong số bốn trường độ nốt để nhập event tiếp theo.
⑧	Delete	Xóa dữ liệu được chọn.

## Ví dụ về Ghi âm từng bước—Event Hợp âm/Đoạn



\* Các số hiển thị trong hình minh họa tương ứng với các số bước thao tác sau.

Các hướng dẫn này cho biết cách nhập các event thay đổi Hợp âm/Đoạn của đoạn nốt nhạc trên thông qua Ghi âm từng bước. Trước khi bắt đầu, hãy lưu ý các điểm sau:

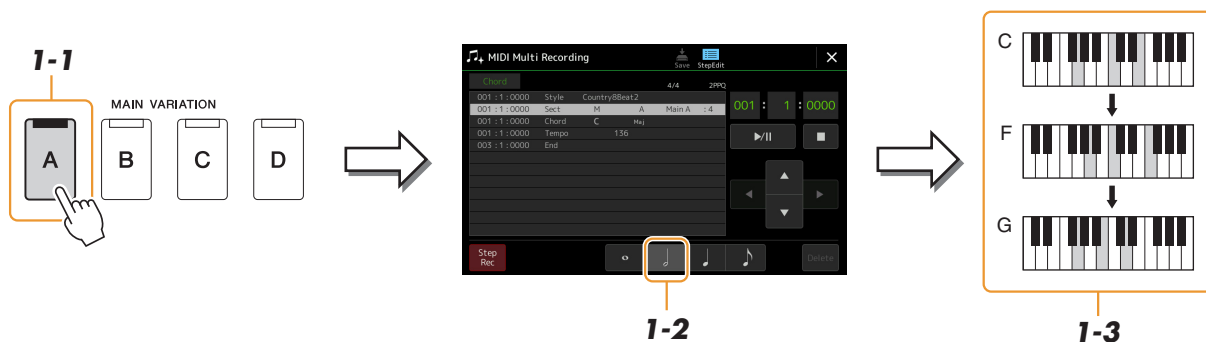
- Tắt nút STYLE CONTROL [AUTO FILL IN] trên bảng điều khiển.
- Chọn một Giai điệu 4 nhịp thông thường.

## 1 Nhập hợp âm cho đoạn Main A.

1-1 Nhấn nút MAIN VARIATION [A].

1-2 Chạm vào trường độ nốt trắng (J) để bật nó.

1-3 Chơi các hợp âm C, F và G trong phần hợp âm của phím đàn.

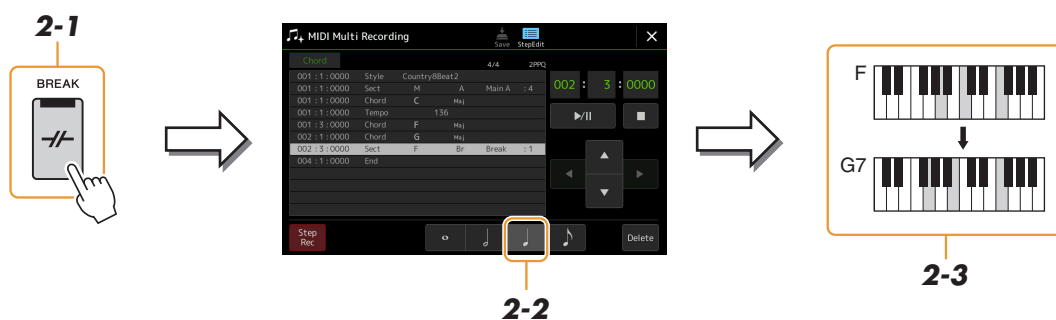


## 2 Nhập hợp âm cho đoạn Ngắt.

2-1 Nhấn nút [BREAK].

2-2 Chạm vào trường độ nốt đen (J) để bật nó.

2-3 Chơi các hợp âm F và G7 trong phần hợp âm của phím đàn.



### LƯU Ý

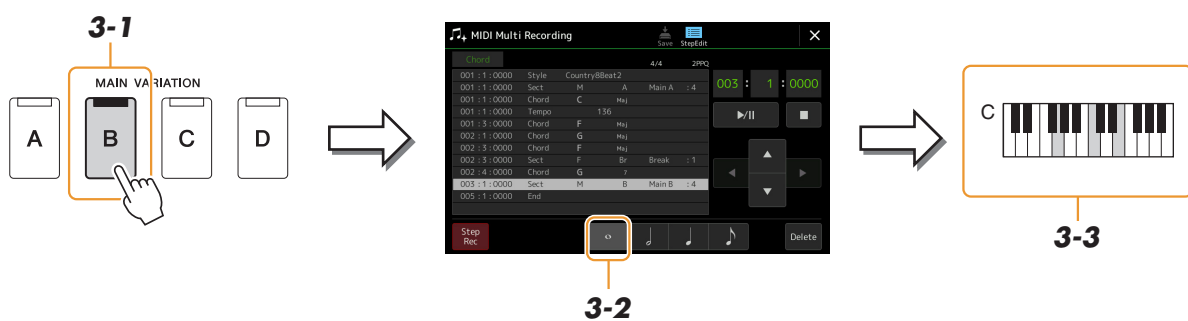
Để nhập fill-in, hãy bật [AUTO FILL IN] và chỉ cần nhấn nút MAIN VARIATION [A]-[D] mong muốn.

## 3 Nhập hợp âm cho đoạn Main B.

3-1 Nhấn nút MAIN VARIATION [B].

3-2 Chạm vào nốt tròn (o) để bật nó.

3-3 Chơi hợp âm C trong đoạn hợp âm của phím đàn.



Lúc này các event thay đổi Hợp âm và Đoạn đã được nhập.

4 Chạm vào [■] (Stop) để quay lại đầu Bài hát, sau đó nghe Bài hát mới nhập bằng cách chạm vào [▶/II] (Phát/Tạm dừng).

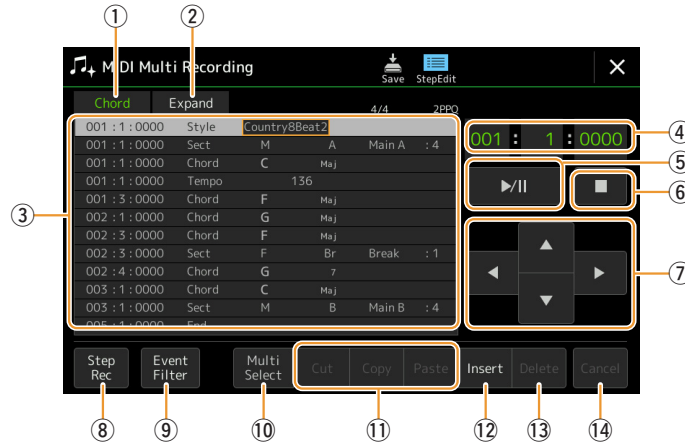
5 Chạm vào và tắt [Step Rec] để mở màn hình Chỉnh sửa bước.

6 Chạm vào [Expand] ở góc trên bên trái của màn hình Chỉnh sửa bước để chuyển các event thay đổi Hợp âm/Đoạn thành dữ liệu Bài hát.

Bằng các thao tác bên trên (bước 1–3), chỉ có các event Hợp âm và Đoạn được ghi âm, có nghĩa là dữ liệu Bài hát thực tế chưa được tạo và phần Giai điệu có thể không phát ra âm thanh cho dù bạn bắt đầu phát lại Bài hát sau khi thoát khỏi màn hình MIDI Multi Recording. Theo đó, hãy đảm bảo thực thi chức năng Mở rộng sau khi bạn kết thúc nhập. Nếu bạn chưa kết thúc nhập, hãy lưu Bài hát để giữ các event đã ghi âm, sau đó tiếp tục nhập thêm các event theo mong muốn sau này.

# Chỉnh sửa các Event MIDI cụ thể của dữ liệu được ghi âm

Các phần giải thích tại đây áp dụng cho bước 4 trên [trang 81](#). Từ màn hình Chỉnh sửa bước, bạn có thể chỉnh sửa các event MIDI cụ thể như dữ liệu Nốt và chọn Tiếng được tạo thông qua Realtime Recording hoặc Ghi âm từng bước.



①	Mục tiêu chỉnh sửa	<p>Chỉ định Mục tiêu chỉnh sửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Ch 1–Ch 16:</b> Khi một trong các kênh này được chọn, bạn có thể chỉnh sửa dữ liệu kênh.</li> <li>• <b>SysEx:</b> Để chỉnh sửa dữ liệu Dành riêng cho hệ thống (áp dụng cho mọi kênh).</li> <li>• <b>Lyrics:</b> Để chỉnh sửa dữ liệu Lời bài hát.</li> <li>• <b>Chord:</b> Để chỉnh sửa các event thay đổi Hợp âm/Đoạn để phát lại Giai điệu.</li> </ul>																		
②	Expand	<p>Mục này chỉ được hiển thị khi “Chord” được chọn bên trên và cho phép bạn chuyển các event thay đổi Hợp âm/Đoạn đã nhập trong màn hình Ghi âm từng bước thành dữ liệu nốt được phát thực tế. Đảm bảo thực thi chức năng này khi hoàn thiện dữ liệu Bài hát. Nếu bạn thoát khỏi màn hình MIDI Multi Recording mà không thực thi chức năng này, khi phát lại Bài hát, âm thanh của phần Giai điệu sẽ không được phát.</p>																		
③	Danh sách Event	<p>Trong vùng này, các event của dữ liệu Bài hát được liệt kê và bạn có thể chỉnh sửa. Mỗi dòng hiển thị một event. Bạn có thể chọn mỗi event bằng cách sử dụng các nút Con trỏ (⑦) trên màn hình, và có thể chỉnh sửa bằng Data dial.</p> <div data-bbox="651 1198 1232 1317" style="text-align: center;"> </div> <p>Cho biết vị trí của Bài hát (ô nhịp; tiết tấu; đồng hồ) của sự kiện tương ứng.</p> <p>Cho biết kiểu event.</p> <p>Cho biết giá trị event hoặc chi tiết.</p> <p>Tùy vào Mục tiêu chỉnh sửa bên trên (①), các event được liệt kê và có thể chỉnh sửa sẽ khác so với mô tả bên dưới.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #f2f2f2;">● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành một trong số “Ch1”–“Ch16”:</th> </tr> <tr> <td style="width: 20%;">Note</td> <td>Một nốt riêng trong Bài hát. Bao gồm tên nốt tương ứng với phím được bấm, cùng giá trị tốc độ dựa trên lực bấm phím và giá trị công thời gian (trường độ của nốt).</td> </tr> <tr> <td>Ctrl (Control Change)</td> <td>Thiết lập để điều khiển Tiếng như âm lượng, pan, filter và độ sâu hiệu ứng (được chỉnh sửa thông qua Bộ trộn), v.v.</td> </tr> <tr> <td>Prog (Program Change)</td> <td>Số thay đổi chương trình MIDI để chọn Tiếng.</td> </tr> <tr> <td>P.Bnd (Pitch Bend)</td> <td>Dữ liệu để thay đổi cao độ của Tiếng liên tục.</td> </tr> <tr> <td>A.T. (After Touch)</td> <td>Event này được tạo ra khi có lực nhấn lên một phím sau khi nốt được chơi. Lưu ý rằng phím đàn của nhạc cụ này không có tính năng Aftertouch.</td> </tr> <tr> <td>P.A.T. (Polyphonic Aftertouch)</td> <td>Đây là sự kiện điều khiển aftertouch tác động độc lập đến từng nốt nhạc.</td> </tr> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #f2f2f2;">● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành “SysEx”:</th> </tr> <tr> <td>ScBar (Score Start Bar)</td> <td>Xác định số ô nhịp đầu làm điểm khởi đầu của dữ liệu Bài hát.</td> </tr> </table>	● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành một trong số “Ch1”–“Ch16”:		Note	Một nốt riêng trong Bài hát. Bao gồm tên nốt tương ứng với phím được bấm, cùng giá trị tốc độ dựa trên lực bấm phím và giá trị công thời gian (trường độ của nốt).	Ctrl (Control Change)	Thiết lập để điều khiển Tiếng như âm lượng, pan, filter và độ sâu hiệu ứng (được chỉnh sửa thông qua Bộ trộn), v.v.	Prog (Program Change)	Số thay đổi chương trình MIDI để chọn Tiếng.	P.Bnd (Pitch Bend)	Dữ liệu để thay đổi cao độ của Tiếng liên tục.	A.T. (After Touch)	Event này được tạo ra khi có lực nhấn lên một phím sau khi nốt được chơi. Lưu ý rằng phím đàn của nhạc cụ này không có tính năng Aftertouch.	P.A.T. (Polyphonic Aftertouch)	Đây là sự kiện điều khiển aftertouch tác động độc lập đến từng nốt nhạc.	● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành “SysEx”:		ScBar (Score Start Bar)	Xác định số ô nhịp đầu làm điểm khởi đầu của dữ liệu Bài hát.
● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành một trong số “Ch1”–“Ch16”:																				
Note	Một nốt riêng trong Bài hát. Bao gồm tên nốt tương ứng với phím được bấm, cùng giá trị tốc độ dựa trên lực bấm phím và giá trị công thời gian (trường độ của nốt).																			
Ctrl (Control Change)	Thiết lập để điều khiển Tiếng như âm lượng, pan, filter và độ sâu hiệu ứng (được chỉnh sửa thông qua Bộ trộn), v.v.																			
Prog (Program Change)	Số thay đổi chương trình MIDI để chọn Tiếng.																			
P.Bnd (Pitch Bend)	Dữ liệu để thay đổi cao độ của Tiếng liên tục.																			
A.T. (After Touch)	Event này được tạo ra khi có lực nhấn lên một phím sau khi nốt được chơi. Lưu ý rằng phím đàn của nhạc cụ này không có tính năng Aftertouch.																			
P.A.T. (Polyphonic Aftertouch)	Đây là sự kiện điều khiển aftertouch tác động độc lập đến từng nốt nhạc.																			
● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành “SysEx”:																				
ScBar (Score Start Bar)	Xác định số ô nhịp đầu làm điểm khởi đầu của dữ liệu Bài hát.																			

		Tempo	Xác định giá trị tempo.
		Time (Time signature)	Định số chỉ nhịp.
		Key (Key signature)	Xác định thiết lập dấu hóa, cũng như thiết lập trường/thứ cho bản nhạc hiển thị trên màn hình.
		XGPrm (XG parameters)	Cho phép bạn thực hiện các thay đổi chi tiết với thông số XG. Tham khảo Danh sách dữ liệu (Định dạng dữ liệu MIDI) trên trang web.
		Sys/Ex. (System Exclusive)	Hiển thị dữ liệu Dành riêng cho hệ thống trong Bài hát. Lưu ý rằng bạn không thể tạo dữ liệu mới hoặc thay đổi nội dung của dữ liệu tại đây; tuy nhiên, bạn có thể xóa, cắt, sao chép và dán dữ liệu.
		Meta (Meta event)	Hiển thị các event meta SMF trong Bài hát. Lưu ý rằng bạn không thể tạo dữ liệu mới hoặc thay đổi nội dung của dữ liệu tại đây; tuy nhiên, bạn có thể xóa, cắt, sao chép và dán dữ liệu.
		<b>● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành “Lyrics”:</b>	
		Name	Cho phép bạn nhập tên Bài hát.
		Lyrics	Cho phép bạn nhập lời bài hát.
		Code	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>CR:</b> Nhập ngắt dòng trong văn bản lời bài hát.</li> <li>• <b>LF:</b> Xóa lời bài hát đang được hiển thị và hiển thị bộ lời bài hát tiếp theo.</li> </ul>
		<b>● Khi Mục tiêu chỉnh sửa được thiết lập thành “Chord”:</b>	
		Style	Tên Giai điệu
		Tempo	Thiết lập Tempo
		Chord	Hợp âm chủ, kiểu Hợp âm, Hợp âm trên bass
		Sect (Section)	Đoạn Giai điệu (Intro, Main, Fill In, Break, Ending)
		OnOff	Trạng thái bật/tắt cho mỗi phần (kênh) của Giai điệu
		CH.Vol (Channel Volume)	Âm lượng cho mỗi phần (kênh) của Giai điệu
		S.Vol (Style volume)	Âm lượng chung của Giai điệu
④	Vị trí bài hát (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp)	Cho biết vị trí hiện thời của Bài hát. Các event bạn nhập được ghi âm tại vị trí được chỉ định tại đây. Bạn có thể thay đổi vị trí hiện thời (Ô nhịp: Nhịp: Xung nhịp*) bằng cách sử dụng Data dial. * Đồng hồ: Đơn vị nhỏ nhất cho vị trí Bài hát và độ dài nốt. Một nốt đen có 1920 xung nhịp.	
⑤	▶/   (Phát/Tạm dừng)	Phát hoặc tạm dừng Bài hát hiện thời.	
⑥	■ (Stop)	Dừng Bài hát hiện thời để quay về đầu Bài hát.	
⑦	Con trỏ	Đề di chuyển vị trí con trỏ.	
⑧	Step Rec	Bật thông số này sẽ hiển thị màn hình Ghi âm từng bước, và tắt nó sẽ hiển thị màn hình Chỉnh sửa bước.	
⑨	Event Filter	Mở cửa sổ Event Filter, cho phép bạn chọn riêng các event bạn muốn hiển thị trong danh sách event. <input checked="" type="checkbox"/> : Đánh dấu kiểm tất cả các mục. <input type="checkbox"/> : Xóa dấu kiểm khỏi tất cả các mục. <input checked="" type="checkbox"/> : Đảo ngược đánh dấu/bỏ đánh dấu cho mọi mục.	
⑩	Multi Select	Sau khi bật thông số này, hãy sử dụng các nút Con trỏ (⑦) trên màn hình để chọn nhiều event.	
⑪	Cut/Copy/Paste	Sử dụng khi bạn muốn sao chép hoặc di chuyển các event đã chọn.	
⑫	Insert	Thêm event mới.	
⑬	Delete	Xóa dữ liệu các event chọn.	
⑭	Cancel	Hủy chỉnh sửa và khôi phục giá trị ban đầu.	

# Chỉnh sửa Điểm đánh dấu vị trí bài hát

Phần này đề cập thêm hai tính năng và chi tiết liên quan đến Điểm đánh dấu. Để biết thông tin cơ bản về cách sử dụng Điểm đánh dấu để nhảy trong phần phát lại và phát vòng lặp, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng.

## ■ Điểm đánh dấu nhảy

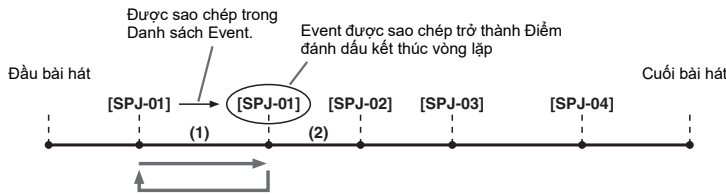
Các Điểm đánh dấu được giải thích trong Hướng dẫn sử dụng cũng được gọi là “Jump Markers”. Trong Danh sách sự kiện của Dữ liệu riêng của hệ thống (trang 87), điểm đánh dấu được chỉ định là SPJ-01”–“SPJ-04”. Trong Danh sách sự kiện, các điểm đánh dấu có thể được di chuyển tự do đến các vị trí khác và thậm chí có thể sao chép để tạo ra các số Điểm đánh dấu giống hệt nhau ở các vị trí khác. Khi cùng một số của Điểm đánh dấu có ở các vị trí khác nhau trong Bài hát, Điểm đánh dấu xuất hiện sau nhất sẽ được sử dụng là “Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp” (bên dưới).

## ■ Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp

Bạn có thể sử dụng Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp để đặt thêm các Điểm đánh dấu trong dữ liệu của Bài hát, mang đến sự linh hoạt cao hơn nữa. Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp được tạo trong Danh sách Event (không phải trên màn hình Phát lại Bài hát), chỉ cần sao chép một event Điểm đánh dấu nhảy “SPJ” tới vị trí khác trong Bài hát.

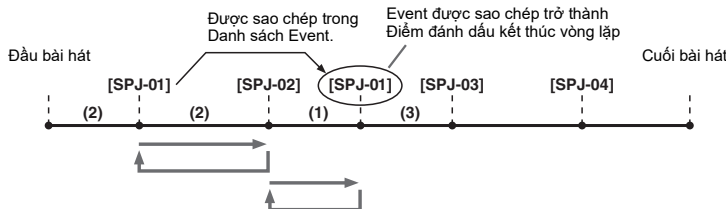
Các ví dụ bên dưới cho thấy các Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp có thể được sử dụng trong phần phát lại Bài hát trên màn hình Phát lại Bài hát.

### Ví dụ 1



- (1) Nếu Bài hát được phát lại giữa hai điểm SPJ-01, việc bật [Loop] sẽ tạo ra vòng lặp phát lại giữa các điểm đó.
- (2) Nếu Bài hát được phát lại giữa SPJ-01 thứ hai và SPJ-02 và [Loop] được bật, quá trình phát lại sẽ nhảy trở lại SPJ-01 đầu tiên và lặp lại giữa hai điểm SPJ-01.

### Ví dụ 2



- (1) Nếu Bài hát được phát lại giữa SPJ-02 và SPJ-01 thứ hai, việc bật [Loop] sẽ tạo ra vòng lặp phát lại giữa các điểm đó.
- (2) Nếu [Loop] được bật trong khi Bài hát đang phát lại giữa phần đầu của Bài hát và SPJ-02, quá trình phát lại sẽ lặp lại giữa SPJ-01 và SPJ-02.
- (3) Nếu Bài hát đang phát lại giữa điểm SPJ-01 và SPJ-03 thứ hai và [Loop] được bật thì phần phát lại sẽ nhảy quay lại điểm SPJ-02 và lặp lại giữa điểm SPJ-02 và điểm SPJ-01 thứ hai (Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp).

Trong các ví dụ trên, dữ liệu thực tế của Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp giống hệt với event mà nó được sao chép—chỉ vị trí của Điểm đánh dấu được sao chép mang lại cho nó chức năng khác nhau.

Trong quá trình phát lại bài hát, các điểm đánh dấu được định dạng là "SPJ-xxxxx" (xxxxx: chấp nhận mọi ký tự và không hạn chế số lượng, ngoại trừ 01–04) đều được xử lý là Đánh dấu kết thúc vòng lặp.

Vì Danh sách Event trong chức năng MIDI Multi Recording không cho phép bạn đặt tên các Điểm đánh dấu một cách tự do, hướng dẫn trên được khuyến cáo áp dụng khi tạo các Điểm đánh dấu mới.

Tuy nhiên, với phần mềm tạo chuỗi trên máy tính, bạn có thể tạo các Điểm đánh dấu mới và gán tên phù hợp cho chúng. Khi đặt tên theo cách này, bạn có thể dễ dàng phân biệt các Điểm đánh dấu kết thúc vòng lặp và Điểm đánh dấu nhảy trong Danh sách Event.

### LƯU Ý

Các sự cố phát vòng lặp có thể xảy ra nếu các Điểm đánh dấu liên tiếp ở quá gần nhau.

### LƯU Ý

Khi thiết lập hiệu ứng của đích nhảy (vị trí bạn sẽ nhảy tới) khác với các thiết lập tại nguồn nhảy, hiện tượng nhiễu hoặc mất âm thanh có thể xảy ra. Đây là do các hạn chế của bộ xử lý hiệu ứng của nhạc cụ này.

### LƯU Ý

Khi sử dụng chức năng Hướng dẫn (trang 69) với tính năng nhảy phát lại, xin lưu ý rằng chỉ báo của Hướng dẫn có thể không đồng bộ với các điểm nhảy.

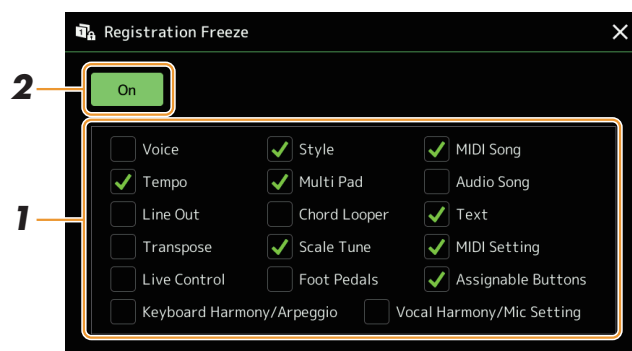
## Mục lục

Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Registration Freeze).....	90
Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Registration Sequence).....	91
Tìm kiếm một tập tin Registration Memory Bank.....	93
• Thêm Thẻ vào Registration Memory Bank để tìm kiếm dễ dàng.....	94

## Vô hiệu hóa mở lại các mục cụ thể (Registration Freeze)

Bộ nhớ cài đặt cho phép bạn mở tất cả các cài đặt bằng điều khiển bạn đã thực hiện bằng một lần nhấn nút duy nhất. Tuy nhiên, có những lúc bạn muốn một số mục nhất định giữ nguyên không đổi, ngay cả khi chuyển cài đặt Bộ nhớ cài đặt. Ví dụ, bạn có thể muốn chuyển thiết lập Tiếng trong khi vẫn giữ cùng Giai điệu. Đây là lúc chức năng Đóng băng trở nên hữu ích. Chức năng này cho phép bạn duy trì các thiết lập của các mục nhất định và không làm thay đổi chúng, dù cho khi bạn chọn các nút Bộ nhớ cài đặt khác.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Regist Freeze].



### 1 Nhập dấu kiểm của mục hoặc nhóm để thành “bị đóng băng”.

Tham khảo Danh sách dữ liệu (Parameter Chart) trên trang web để biết chi tiết những thông số nào thuộc nhóm Đóng băng.

### 2 Đặt Registration Freeze thành “On”.

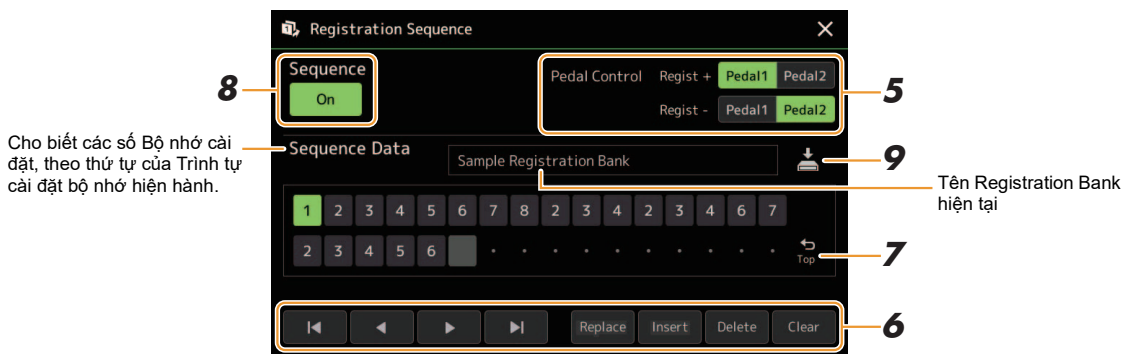
#### LƯU Ý

Bạn cũng có thể bật/tắt chức năng Registration Freeze bằng cách nhấn nút [FREEZE].

## Mở tuần tự các số Bộ nhớ cài đặt (Registration Sequence)

Chức năng Trình tự cài đặt bộ nhớ cho phép bạn thay đổi thiết lập bảng điều khiển tức thì một cách tiện lợi khi biểu diễn trực tiếp—cho phép bạn mở tám thiết lập theo mọi trình tự mà bạn chỉ định, chỉ cần sử dụng các nút ASSIGNABLE hoặc bàn đạp trong khi chơi.

- 1** Nếu bạn có ý định sử dụng một hoặc nhiều pedal để chuyển số Bộ nhớ cài đặt, hãy kết nối các pedal tùy chọn vào giắc ASSIGNABLE FOOT PEDAL phù hợp.  
Để biết các chi dẫn, hãy xem Hướng dẫn sử dụng.
- 2** Nhấn đồng thời các nút REGIST BANK [-] và [+] để mở màn hình chọn Registration Bank.
- 3** Chọn Registration Memory Bank mong muốn để tạo trình tự.
- 4** Mở màn hình Trình tự cài đặt bộ nhớ thông qua [MENU] → [Regist Sequence].



### 5 Nếu bạn dự định sử dụng bàn đạp để chuyển số Bộ nhớ cài đặt, hãy chỉ định cách sử dụng bàn đạp tại đây.

Bàn đạp được gán cho "Regist +" sẽ được sử dụng để tiến qua trình tự. Bàn đạp được gán cho "Regist -" sẽ được sử dụng để đảo ngược trình tự.

Nếu bạn dự định sử dụng nút ASSIGNABLE để chuyển số Bộ nhớ cài đặt, hãy gán "Registration Sequence +" hoặc "Registration Sequence -" trong màn hình được mở thông qua [MENU] → [Assignable] (trang 115).

#### LƯU Ý

Bạn cũng có thể gán các chức năng khác cho bàn đạp—Voice Guide Controller (trang 137), Punch In/Out của Bài hát (trang 75) và chức năng được thiết lập trong Màn hình gán (trang 115). Nếu bạn gán nhiều chức năng cho pedal, mức độ ưu tiên sẽ như sau: Voice Guide Controller → Punch In/Out của Bài hát → Trình tự cài đặt bộ nhớ → chức năng được thiết lập trong Màn hình gán.

### 6 Lập trình một thứ tự Trình tự có số Bộ nhớ cài đặt cần được mở.

Về cơ bản, hãy nhấn nút số Bộ nhớ cài đặt mong muốn trên bảng điều khiển, sau đó chạm vào [Insert] để nhập số được chọn.

◀, ▶, ▶, ▶	Di chuyển con trỏ. <b>LƯU Ý</b> Nếu bạn muốn di chuyển con trỏ trực tiếp đến một số đã nhập, hãy chạm vào số mong muốn.
Replace	Thay thế số của vị trí con trỏ bằng số Bộ nhớ cài đặt đang được chọn.

Insert	Chèn số của số Bộ nhớ cài đặt đang được chọn trước vị trí con trỏ.
Delete	Xóa số ở vị trí con trỏ.
Clear	Xóa tất cả các số trong chuỗi.

## 7 Chọn hành động xảy ra khi Trình tự cài đặt bộ nhớ tiến về cuối.

- **Stop:** Việc nhấn nút ASSIGNABLE hoặc bàn đạp “tiền” không có hiệu lực. Trình tự “bị dừng”.
- **Top:** Trình tự bắt đầu lại từ đầu.
- **Next:** Trình tự sẽ tự động di chuyển về đầu của Bank tiếp theo trong cùng thư mục của Màn hình chọn Registration Bank.

## 8 Đặt Trình tự cài đặt bộ nhớ thành “On”.

Trình tự cài đặt bộ nhớ được lập trình tại đây sẽ được hiển thị trong vùng Registration Memory Bank của Màn hình chính. Nhấn nút ASSIGNABLE hoặc bàn đạp để kiểm tra xem số Bộ nhớ cài đặt có được mở theo thứ tự đã lập trình hay không.

## 9 Chạm vào (Save) để mở Màn hình chọn tập tin, sau đó lưu chương trình trình tự dưới dạng tập tin Registration Memory Bank.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập trong màn hình Trình tự cài đặt bộ nhớ sẽ bị mất nếu bạn chọn Registration Bank khác mà không thực hiện thao tác Lưu.

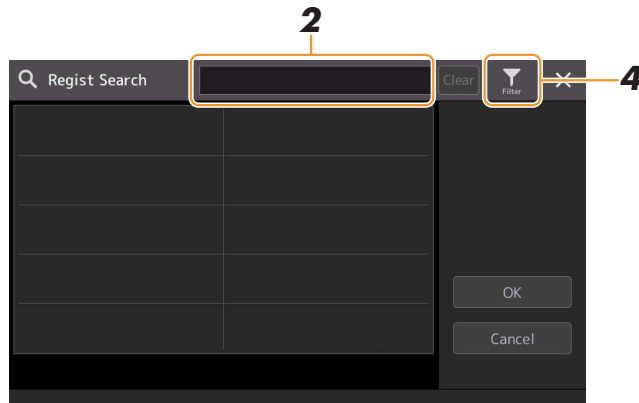


## Tìm kiếm một tập tin Registration Memory Bank

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy các tập tin Registration Memory Bank mong muốn trong số lượng lớn các tập tin bằng cách sử dụng chức năng Tìm kiếm.

**1** Mở màn hình thao tác bằng cách chạm vào  (Search) trên Màn hình chọn Registration Bank.


**2** Chạm vào ô tìm kiếm để mở cửa sổ Nhập ký tự.



**3** Nhập tên (hoặc một phần tên) của tập tin hoặc thư mục để tiến hành tìm kiếm.


Nếu bạn muốn nhập nhiều từ, hãy chèn dấu cách giữa mỗi từ.

Sau khi quá trình tìm kiếm hoàn tất, danh sách kết quả sẽ hiển thị. Nếu bạn muốn xóa kết quả, hãy chạm vào [Clear].

**4** Nếu bạn muốn thu hẹp nội dung tìm kiếm, hãy chạm vào  (Filter) và nhập các tùy chọn tìm kiếm trong ô.

- **Tag:** Nhập thẻ ([trang 94](#)) vào ô hoặc chọn thẻ trong danh sách bằng cách chạm vào [Existing Tag List]. Nếu bạn muốn nhập nhiều thẻ, hãy chèn dấu cách giữa mỗi thẻ.
- **Song:** Nhập tên Bài hát.
- **Style:** Nhập tên Giai điệu.
- **Style Tempo:** Nhập khoảng tempo.

Để xóa mỗi truy vấn tìm kiếm, hãy chạm vào [Clear]. Để xóa tất cả, hãy chạm vào [All Clear].


Chạm lại vào  (Filter) sẽ trở lại kết quả tìm kiếm.

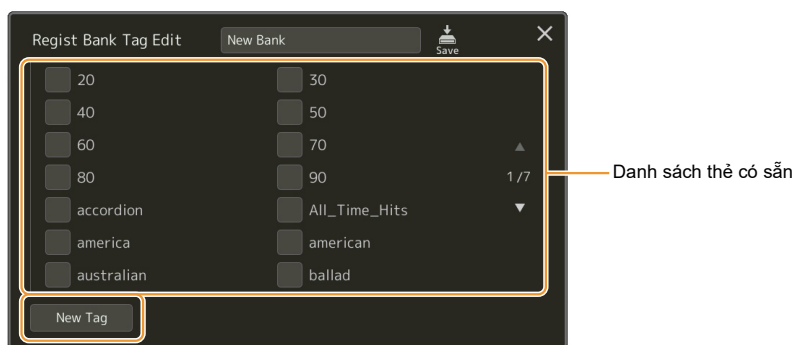
**5** Chọn tập tin Registration Memory Bank mong muốn trong kết quả tìm kiếm.

Chạm vào [OK] sẽ đóng màn hình kết quả và mở Bank tiếng được chọn từ kết quả. Chạm vào [Cancel] sẽ đóng màn hình kết quả và quay lại Bank tiếng đã chọn trước đó.

## Thêm Thẻ vào Registration Memory Bank để tìm kiếm dễ dàng

Các thẻ của Registration Memory Bank giúp bạn nhanh chóng tìm thấy tập tin mong muốn trong quá trình tìm kiếm.

- 1** Chọn tập tin Registration Memory Bank mong muốn mà bạn muốn thêm thẻ.
- 2** Trên màn hình chọn Registration Bank, hãy chạm vào  (Menu) sau đó chạm vào [Regist Bank Tag Edit] để mở màn hình thao tác.
- 3** Chạm vào [New Tag] để nhập nội dung văn bản mong muốn vào cửa sổ Nhập ký tự.



Nếu bạn đã thêm bất kỳ thẻ vào tập tin Registration Memory Bank khác, các thẻ có sẵn sẽ hiển thị trong danh sách và bạn có thể chọn bằng cách nhập các dấu kiểm. Cần một khoảng thời gian để danh sách được hiển thị.

- 4** Chạm vào  (Save) để ghi thông tin thẻ vào tập tin Registration Memory Bank.

## Mục lục

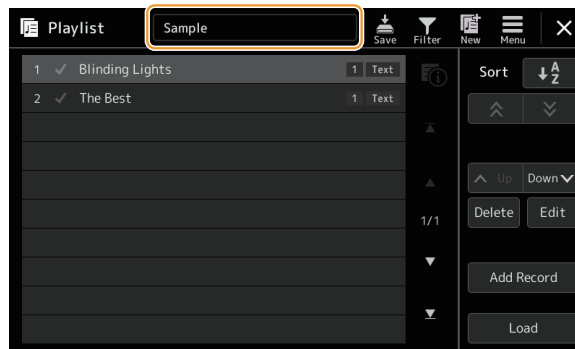
Nhập Music Finder Record vào Danh sách phát.....95

## Nhập Music Finder Record vào Danh sách phát

Bằng cách nhập các Music Finder Record được sử dụng trên các dòng đàn Yamaha trước đây (như PSR-S975/S775), bạn có thể sử dụng các Bản ghi trên Danh sách phát của đàn PSR-SX920/SX720, giống như việc sử dụng chức năng Music Finder trên các nhạc cụ khác đó.

Để biết chi tiết về sử dụng Music Finder, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng của đàn Yamaha có các Music Finder Record bạn muốn sử dụng.

- 1 Kết nối USB flash drive có chứa tập tin Music Finder (\*.mfd) với cổng kết nối [USB TO DEVICE] của nhạc cụ.**
- 2 Trên màn hình Danh sách phát, chạm vào tên tập tin Danh sách phát để mở màn hình Chọn tập tin danh sách phát.**



- 3 Chọn tập tin Music Finder mong muốn để mở thông báo xác nhận.**

- 4 Chạm vào [Yes] để tiến hành nhập.**

Music Finder Record được nhập sẽ được chuyển thành các tập tin Registration Memory Bank và được lưu vào một thư mục (cùng tên với tập tin được nhập) trong ổ User của nhạc cụ này.

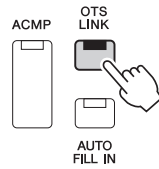
Đồng thời, Danh sách phát của các tập tin Registration Memory Bank được chuyển đổi (cùng tên với tập tin được nhập) sẽ được tạo trong ổ USB flash drive. Thiết lập Music Finder được đăng ký vào Bộ nhớ cài đặt số [1] cho mỗi Bank tiếng.

### LƯU Ý

Không thể nhập dữ liệu trong những trường hợp sau. Màn hình hiển thị thông báo cảnh báo khi chọn tập tin Music Finder.

- Một thư mục có cùng tên đã tồn tại.
- Trong khi phát lại Giai điệu
- Trong khi phát lại hoặc ghi âm một bài hát hoặc Multi Pad.

- 5** **Bật nút [OTS LINK] để cho phép sử dụng các Bản ghi được nhập theo cùng cách thức với chức năng Music Finder ban đầu.**



- 6** **Chạm vào tên Bản ghi trên Màn hình danh sách phát và tải thiết lập có trong dữ liệu Music Finder.**

#### **Tìm kiếm Bản ghi**

Vì dữ liệu Music Finder được lưu vào Bộ nhớ cài đặt, bạn có thể tìm kiếm các Bản ghi trên màn hình Chọn Registration Bank. Từ khóa và thể loại của Music Finder được lưu dưới dạng thông tin thẻ.

## Mục lục

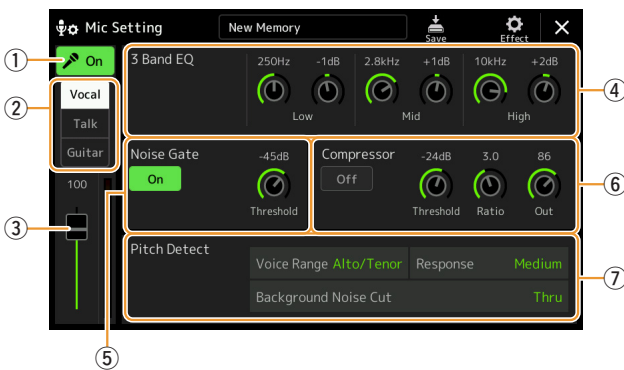
Thực hiện các thiết lập Microphone hoặc Guitar (Mic Setting) .....	97
• Lưu/Mở các thiết lập Microphone/Guitar .....	99
Chỉnh sửa kiểu Vocal Harmony (Vocal Harmony) (PSR-SX920) .....	100
Chỉnh sửa kiểu Synth Vocoder (Vocal Harmony) (PSR-SX920) .....	104

## Thực hiện các thiết lập Microphone hoặc Guitar (Mic Setting)

Phần này cho phép bạn thiết lập các thông số cho các Hiệu ứng khác nhau, được áp dụng cho âm microphone hoặc guitar. Khi sử dụng microphone với nhạc cụ này, bạn nên chọn cả thiết lập “Vocal” và “Talk”—Vocal để hát biểu diễn và Talk để thông báo giữa các phần biểu diễn bài hát chẳng hạn. Khi sử dụng đàn guitar, hãy chọn “Guitar” và thực hiện các thiết lập phù hợp.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Mic Setting].

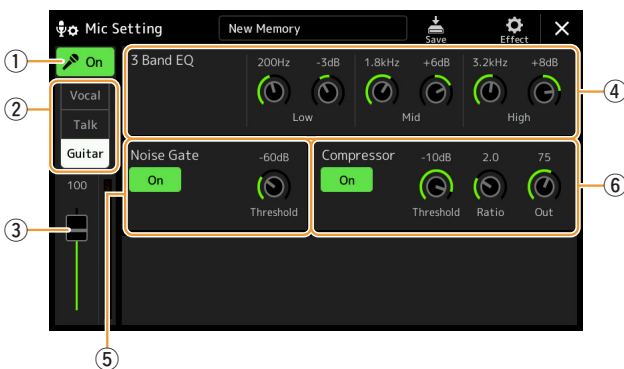
## Khi chọn “Vocal”:





## Khi chọn “Talk”:



## Khi chọn “Guitar”:



①	Microphone On/Off	Bật hoặc tắt âm thanh microphone/guitar. Khi được đặt thành Bật, âm thanh của microphone/guitar sẽ được truyền vào nhạc cụ.  <b>LƯU Ý</b> (PSR-SX920) Thiết lập ở đây tương đương thiết lập trong màn hình Vocal Harmony (trang 100).
②	Vocal/Talk/Guitar Switch	Khi bạn hát vào micrô để biểu diễn, hãy đặt thành “Vocal” (Hát). Khi bạn nói chuyện bình thường hoặc cần thông báo giữa các bài hát trong buổi biểu diễn, hãy đặt thành “Talk” (Nói). Điều này cho phép bạn thay đổi cài đặt micrô ngay lập tức tùy theo tình huống. Khi bạn sử dụng guitar cùng nhạc cụ, hãy thiết lập thông số này thành “Guitar”.

③	Volume Adjustment	<p>Chỉnh âm lượng đầu vào của âm thanh microphone/guitar. Mức đầu vào được hiển thị ở bên phải.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>(PSR-SX920) Thiết lập ở đây khi chọn “Vocal” tương đương thiết lập trong màn hình Vocal Harmony (trang 100).</p>
④	3 Band EQ	<p>EQ (Bộ điều chỉnh âm tần (Equalizer)) là một xử lý dùng để chia các dải tần thành nhiều băng tần để tăng hoặc cắt khi cần để điều chỉnh mức độ đáp ứng tần số chung. Nhạc cụ có chức năng bộ điều chỉnh âm tần kỹ thuật số ba băng tần (Thấp, Trung và Cao) dành cho âm thanh từ microphone. Với mỗi băng tần, bạn có thể điều chỉnh tần số trung tâm (Hz) và âm lượng (dB) thông qua các nút tương ứng trên màn hình.</p>
⑤	Noise Gate	<p>Hiệu ứng này tắt tiếng của tín hiệu đầu vào khi tín hiệu đầu vào từ microphone giảm xuống dưới mức chỉ định. Chức năng này xóa hiệu quả tiếng lạ, cho phép tín hiệu mong muốn (giọng hát, v.v.) đi qua.</p>
	On/Off	Bật hoặc tắt Noise Gate.
	Threshold	Điều chỉnh mức đầu vào trên ngưỡng cổng bắt đầu mở.
⑥	Compressor	<p>Hiệu ứng này giữ tín hiệu ra khi tín hiệu vào từ microphone vượt quá mức độ chỉ định. Điều này đặc biệt có ích để làm mượt giọng có cường độ nốt nhạc biến đổi rộng. Nó “nén” tín hiệu một cách hiệu quả, khiến các phần tiếng to nghe mềm hơn hoặc ngược lại.</p>
	On/Off	Bật hoặc tắt Compressor.
	Threshold	Điều chỉnh mức tín hiệu vào trên mức bắt đầu áp dụng nén.
	Ratio	Điều chỉnh tỷ lệ nén. Tỷ lệ càng cao thì tiếng càng bị nén, làm giảm dải cường độ nốt nhạc.
	Out	Điều chỉnh mức tín hiệu ra cuối cùng.
⑦	Pitch Detect (chỉ khi “Vocal” được chọn) (PSR-SX920)	<p>Để thiết lập cách dò cao độ của âm thanh microphone trong quá trình biểu diễn.</p>
	Voice Range	<p>Đặt để có vocal harmony (hòa âm giọng hát) tự nhiên nhất, tùy thuộc vào tiếng của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Bass:</b> Được thiết kế để tăng cường tiếng thấp. Thiết lập này cũng phù hợp với tiếng gầm và tiếng hét.</li> <li>• <b>Alto/Tenor:</b> Được thiết kế để tăng cường tiếng dải trung.</li> <li>• <b>Soprano:</b> Được thiết kế để tăng cường tiếng cao. Thiết lập này cũng phù hợp để hát gần microphone.</li> <li>• <b>All Range:</b> Được thiết kế để tăng cường cho ca sĩ có dải tiếng rộng, từ Bass đến Soprano.</li> </ul>
	Response	<p>Điều chỉnh tốc độ đáp ứng của hiệu ứng Vocal Harmony hoặc tốc độ tạo hòa âm khi phản hồi với tiếng của bạn.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi một hoặc cả hai thông số “Lead Pitch Detect Speed” và “Harm Pitch Detect Speed” của Vocal Harmony (trang 103) được thiết lập thành “as Mic Setting”, thông số này sẽ có hiệu lực. Trong các thiết lập khác, thiết lập Phản hồi dò cao độ của Vocal Harmony sẽ có hiệu lực.</p>
	Background Noise Cut	Chức năng này cho phép bạn lọc tiếng ồn ảnh hưởng đến quá trình dò cao độ. Thiết lập “Thru” sẽ tắt lọc tiếng ồn.
⑧	Talk Mixing (chỉ khi “Talk” được chọn)	<p>Để thực hiện các thiết lập phát biểu (ví dụ như nói chuyện hoặc thông báo giữa các phần biểu diễn bài hát).</p>
	Pan	Xác định vị trí pan âm thanh nổi của tiếng microphone.
	Reverb	Xác định độ sâu của hiệu ứng vang được áp dụng cho tiếng microphone.
	Chorus	Xác định độ sâu của hiệu ứng hợp xướng được áp dụng cho tiếng microphone.
	Level Reduction	Xác định lượng giảm cần áp dụng cho tiếng chung (trừ tín hiệu vào của microphone)—cho phép bạn điều chỉnh hiệu quả độ cân bằng giữa tiếng của bạn và tiếng chung của nhạc cụ.

**THÔNG BÁO**



Các thiết lập tại đây sẽ bị mất nếu bạn tắt nguồn điện mà không thực hiện thao tác Lưu.

 **LƯU Ý**

Để chỉnh thiết lập Pan và Reverb/Chorus cho âm thanh microphone/guitar khi chọn “Vocal” hoặc “Guitar”, hãy sử dụng thiết lập phần Mic trên màn hình Bộ trộn (trang 111).

## Lưu/Mở các thiết lập Microphone/Guitar



Bạn có thể lưu toàn bộ các thiết lập microphone/guitar dưới dạng một tập tin duy nhất bằng cách chạm vào  (Save) trên màn hình Thiết lập mic. Bạn có thể lưu tối đa 60 tập tin vào bộ nhớ User của nhạc cụ này. Để dễ dàng mở sau này, bạn nên gán một tên mô tả đầy đủ hoặc tên trùng với phần biểu diễn của mình. Để mở thiết lập microphone/guitar, hãy chạm vào tên thiết lập ở phía trái của  (Save), sau đó chọn tập tin mong muốn.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn lưu thiết lập microphone/guitar vào ổ USB flash drive, hãy lưu dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện, trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, hãy chạm vào [Save] của “User Effect” để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).

# Chỉnh sửa kiểu Vocal Harmony (Vocal Harmony) (PSR-SX920)

Bằng cách chỉnh sửa các thông số của kiểu Vocal Harmony cài đặt sẵn, bạn có thể tạo kiểu Vocal Harmony gốc của mình. Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Vocal Harmony].

**1** Chạm vào tên Vocal Harmony để mở màn hình chọn Vocal Harmony.

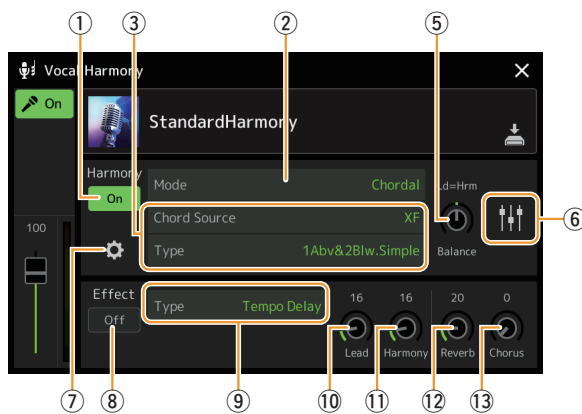
**2** Chạm vào [Vocal Harmony], sau đó chọn kiểu Vocal Harmony mong muốn.

**3** Tùy vào kiểu Vocal Harmony được chọn, hãy chỉnh sửa các thiết lập liên quan như mong muốn.

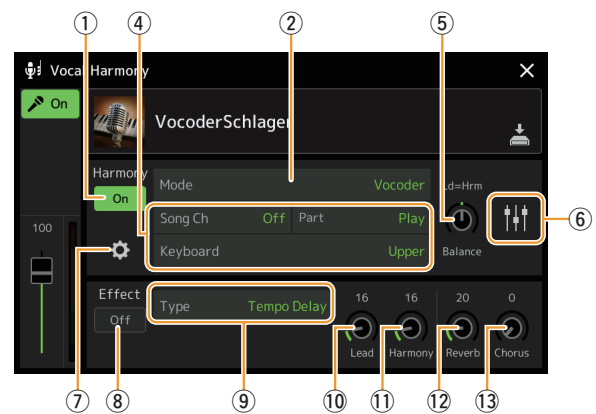
### LƯU Ý

Kiểm tra để đảm bảo microphone được kết nối đúng cách (xem Hướng dẫn sử dụng) và các thiết lập được chỉnh đúng (xem Hướng dẫn tham khảo, [trang 97](#)) trước khi thiết lập các thông số Vocal Harmony tại đây.

Khi Chế độ (2) được thiết lập thành "Chordal":



Khi Chế độ (2) được thiết lập thành "Vocoder" hoặc "Vocoder-Mono":









## Harmony

Để chỉnh sửa các thông số Vocal Harmony.

①	Harmony On/Off	Bật hoặc tắt Vocal Harmony. Tính năng này tương đương với nút [VOCAL HARMONY] trên bảng điều khiển.	
②	Mode	Mặc dù một tổng các Chế độ sau được chọn tự động khi kiểu Vocal Harmony được chọn, bạn có thể thay đổi Chế độ.	
		Chordal	Các nốt hòa âm được xác định bởi ba loại hợp âm sau: hợp âm được chơi ở phần hợp âm của đàn (đang bật nút [ACMP]), hợp âm được chơi ở phần bên trái của đàn (đang bật phần bên Trái) và hợp âm có trong dữ liệu Bài hát để điều khiển chức năng hòa âm. (Không khả dụng nếu Bài hát không chứa dữ liệu hợp âm.)
		Vocoder	Âm thanh được xuất ra từ microphone thông qua các nốt nhạc bạn bấm trên phím đàn hoặc thông qua các nốt phát Bài hát.
	Vocoder-Mono	Về cơ bản, giống với Vocoder. Trong chế độ này chỉ phát được các giai điệu đơn nốt hoặc dòng đơn nốt (ưu tiên cho nốt cuối).	



<b>③ (Khi Chế độ được thiết lập thành “Chordal”)</b>	
Chord Source	<p>Xác định dữ liệu hoặc event nào của Bài hát sẽ được sử dụng để dò hợp âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Off:</b> Tắt dò hợp âm từ dữ liệu Bài hát.</li> <li>• <b>XF:</b> Dữ liệu hợp âm được định nghĩa thông qua XF sẽ được sử dụng.</li> <li>• <b>1–16:</b> Dò một hợp âm từ các nốt của kênh MIDI được chỉ định tại đây.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Vocal Harmony có thể không hoạt động đúng cho dù có các thiết lập tại đây, tùy thuộc vào dữ liệu Bài hát vì Bài hát được chọn có thể không chứa dữ liệu hợp âm hoặc không có đủ dữ liệu của nốt để phát hiện hợp âm.</p>
Type	<p>Xác định cách các nốt hợp âm được áp dụng cho âm thanh microphone bằng cách chọn một trong các Kiểu hợp âm. Hầu hết tất cả các Kiểu đều áp dụng các nốt hòa âm dựa trên hợp âm được chỉ định thông qua đoạn bên tay trái của phím đàn, đoạn hợp âm của phím đàn hoặc dữ liệu Bài hát, với ngoại lệ là hai Kiểu sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>ScaleDiatonic:</b> Kiểu này tạo các nốt hòa âm dựa trên Chủ Âm và Kiểu Âm được chỉ định trong màn hình Gán hòa âm (⑦), có nghĩa là các nốt hòa âm không phụ thuộc vào hợp âm mà trùng với âm giai bảy nốt của dấu hóa của bài hát hiện tại.</li> <li>• <b>Parallel:</b> Kiểu này sẽ thêm một nốt vào nốt dẫn (âm thanh microphone) với quãng được chỉ định tại ⑥, bất kể hợp âm.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>“Abv” trong Danh sách kiểu hợp âm có nghĩa là các nốt hòa âm được tạo trên nốt dẫn (âm thanh microphone) trong khi “Blw” có nghĩa là các nốt hòa âm được tạo bên dưới nốt dẫn.</p> <p>Để biết thêm thông tin về Kiểu hợp âm, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (Danh sách thông số Vocal Harmony) trên trang web.</p>
<b>④ (Khi đặt Chế độ thành “Vocoder” hoặc “Vocoder-Mono”)</b>	
Song Ch	<p>Khi thiết lập một trong số từ 1–16, dữ liệu nốt (được phát từ Bài hát trên nhạc cụ này hoặc trên máy tính được kết nối) của kênh tương ứng được sử dụng để kiểm soát hòa âm. Khi được thiết lập thành “Off”, tính năng kiểm soát dữ liệu Bài hát sẽ bị tắt.</p>
Part	<p>Khi được thiết lập thành “Mute”, kênh được chọn bên trên (để kiểm soát Hòa âm) bị tắt tiếng (bị tắt) trong quá trình phát lại Bài hát, cho phép bạn tắt tính năng kiểm soát thông qua các kênh cụ thể theo mong muốn.</p>
Keyboard	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Off:</b> Kiểm soát phím đàn qua hòa âm bị tắt.</li> <li>• <b>Upper:</b> Các nốt được chơi phía bên phải của Điểm chia đoạn (Trái) sẽ kiểm soát hòa âm.</li> <li>• <b>Lower:</b> Các nốt được chơi phía bên trái của Điểm chia đoạn (Trái) sẽ kiểm soát hòa âm.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi các thiết lập của cả phần chơi đàn và dữ liệu Bài hát đều được áp dụng, các thiết lập đó sẽ được gộp vào để điều khiển hòa âm.</p>
⑤ Balance	<p>Cho phép bạn đặt cân bằng tiếng giữa giọng hát dẫn (âm thanh microphone) và âm thanh Vocal Harmony. Nâng giá trị này sẽ làm tăng âm lượng của Vocal Harmony và giảm âm lượng của giọng hát dẫn. Khi điều này được đặt thành L&lt;H63 (L: Giọng hát dẫn, H: Hòa âm giọng hát), chỉ có Hòa âm giọng hát được phát ra; khi được đặt thành L63&gt;H, chỉ có giọng hát chính được phát ra.</p>

⑥	Balance adjustment for each Lead note and Harmony note	<p>Bạn có thể điều chỉnh các thông số sau cho mỗi nốt Dẫn (âm thanh microphone) và nốt Hòa âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Transpose:</b> Để chuyển cao độ của mỗi nốt Hòa âm và nốt Dẫn. Tất cả các nốt có dải giống nhau; tuy nhiên, chỉ có thể điều chỉnh tiếng của nốt dẫn theo các quãng tám.</li> </ul> <p>Khi thiết lập Kiểu hợp âm thành “ScaleDiatonic” thì thông số này sẽ thay đổi thành Độ, cho phép bạn chuyển cao độ theo độ từ -3 quãng tám (-22 độ thang âm) – Đồng âm (1 độ thang âm) – +3 quãng tám (+22 độ thang âm).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Detune:</b> Xác định cài đặt cao độ chính xác cho mỗi nốt nhạc Harmony từ -50 cent đến +50 cent.</li> <li>• <b>Formant:</b> Xác định thiết lập formant cho mỗi nốt Hòa âm. Giá trị càng cao thì tiếng hòa âm càng giống giọng “nữ”. Giá trị càng thấp thì tiếng hòa âm càng giống giọng “nam”.</li> <li>• <b>Pan:</b> Định thiết lập vị trí pan cho mỗi nốt Hòa âm. Đặt từng nốt Hòa âm tới vị trí pan khác, với giọng hát Dẫn ở giữa, ví dụ như sẽ tạo ra âm thanh nổi rộng tự nhiên.</li> <li>• <b>Volume:</b> Xác định thiết lập âm lượng cho mỗi nốt Hòa âm. Sử dụng để điều chỉnh độ cân bằng tiếng ở mức tương đối giữa các nốt giọng hát Dẫn và các nốt Hòa âm.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi Chế độ hiệu chỉnh cao độ (⑦) được thiết lập thành OFF thì phần Dẫn không khả dụng đối với các thông số Chuyển tone, Detune và Formant.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Các giá trị Chuyển tone của các Hòa âm chỉ khả dụng khi Chế độ (②) được thiết lập thành “Chordal”.</p>
⑦	Harmony Assign	<p>Để thiết lập cách các nốt Hòa âm được gán hoặc được tạo tiếng cho nốt Dẫn (âm thanh microphone). Để biết chi tiết, hãy tham khảo Danh sách dữ liệu (Danh sách thông số Vocal Harmony) trên trang web.</p> <p>● <b>Khi chế độ Hòa âm được thiết lập thành “Chordal”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Session Table:</b> Xác định cách hòa âm được tạo âm, hoặc kiểu hợp âm nào sẽ được sử dụng để tạo hòa âm theo các giai điệu nhạc khác nhau.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Thông số này chỉ khả dụng khi Kiểu hợp âm được thiết lập thành thông số khác “ScaleDiatonic” hoặc “Parallel”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Key Root, Key Type:</b> Thông số này không khả dụng khi thông số Kiểu hợp âm (③) được thiết lập thành “ScaleDiatonic”. Các nốt Hòa âm dựa trên các thiết lập tại đây không phụ thuộc vào hợp âm mà trùng với âm giai bảy nốt của dấu hóa của bài hát hiện tại.</li> </ul> <p>● <b>Khi chế độ Hòa âm được thiết lập thành “Vocoder” hoặc “Vocoder-Mono”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Transpose Mode:</b> Xác định lượng chuyển tone của các phần hòa âm. Thiết lập bằng “0” tương ứng với không chuyển tone trong khi thiết lập “Auto” sẽ tự động chuyển tone.</li> </ul>

⑦	Detail Setting	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Pitch Correct Mode:</b> Hiệu chỉnh cao độ của nốt Dẫn (âm microphone). “Off” không hiệu chỉnh trong khi “Hard” hiệu chỉnh cao độ chính xác nhất.</li> <li>• <b>Humanize:</b> Thiết lập này cho phép bạn khiến Vocal Harmony phát âm thanh tự nhiên hơn và ít mang đặc điểm “điện tử” hơn, bằng cách áp dụng các độ lệch thời gian không đáng kể giữa các nốt Dẫn và Hòa âm.  <b>Off:</b> Không có hiệu ứng hòa âm hóa.  <b>1:</b> Hiệu ứng hòa âm hóa được áp dụng cho Hòa âm để tạo cảm giác tự nhiên hơn, với hiệu ứng mở rộng âm thanh chân thực, tạo ấn tượng có thêm nhiều người cùng hát.  <b>2:</b> Hiệu ứng hòa âm hóa được áp dụng cho Hòa âm để tạo nhịp điệu mạnh mẽ rõ ràng hơn. Ngay cả các chuỗi nhanh hơn vẫn giữ được yếu tố cơ bản của nhịp điệu.  <b>3:</b> Hiệu ứng Hòa âm hóa được áp dụng cho Hòa âm để thể hiện cách thức ca sĩ hát dẫn và hợp xướng nền tương tác, với giọng hát dẫn ở phía trước và thời gian thoái mái một chút.</li> <li>• <b>Lead Pitch Detect Speed, Harm Pitch Detect Speed:</b> Xác định mức độ nhanh của cao độ của nốt Dẫn và các nốt hòa âm được dò khi phân hồi tín hiệu thông qua microphone. “1” phân hồi chậm nhất, “4” là mức tiêu chuẩn, “15” phân hồi nhanh nhất, và “as Mic Setting” đặt ưu tiên cho tốc độ được chỉ định tại Pitch Detect “Response” của Màn hình thiết lập mic (<a href="#">trang 98</a>).</li> <li>• <b>Harmony Effect:</b> Xác định kiểu Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Hòa âm được thêm vào nốt Dẫn.</li> <li>• <b>Harmony Stability:</b> Xác định độ ổn định được áp dụng của Hòa âm cho nốt Dẫn. Khi được thiết lập thành “Stable”, nốt Dẫn này có âm khá ổn định, ít chuyển động hòa âm. Khi được thiết lập thành “Dynamic”, nốt Dẫn này có xu hướng thêm hòa âm kèm chuyển động theo âm đầu vào.</li> <li>• <b>Lead Vibrato Depth:</b> Thông số này chỉ định độ sâu vibrato của âm dẫn.</li> <li>• <b>Harm Vibrato Depth:</b> Thông số này chỉ định độ sâu vibrato của âm hòa âm.</li> <li>• <b>Vibrato Speed:</b> Thông số này chỉ định tốc độ vibrato của cả âm dẫn và âm hòa âm.</li> <li>• <b>Vibrato Delay:</b> Thông số này chỉ định độ trễ vibrato của cả âm dẫn và âm hòa âm.</li> </ul> <p>Để biết thêm thông tin về Thiết lập chi tiết, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (Danh sách thông số Vocal Harmony) trên trang web.</p>
---	----------------	--

## Effect

Để chỉnh sửa các thông số liên quan đến Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Vocal Harmony.

⑧	Effect On/Off	Đề bật hoặc tắt các Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Vocal Harmony.
⑨	Type	Chọn kiểu Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Vocal Harmony. Bạn cũng có thể chỉnh sửa các thông số chi tiết của kiểu được chọn. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (“Vocal Effect Type List” để biết các kiểu Hiệu ứng Vocal Harmony và “Vocal Harmony Parameter List” để biết các thông số Hiệu ứng Vocal Harmony) trên trang web.
⑩	Lead	Điều chỉnh độ sâu Hiệu ứng được áp dụng cho nốt Dẫn.
⑪	Harmony	Điều chỉnh độ sâu Hiệu ứng được áp dụng cho nốt Hòa âm.
⑫	Reverb	Điều chỉnh độ sâu Độ vang được áp dụng cho âm microphone. Thiết lập này tương đương thiết lập trong màn hình Bộ trộn ( <a href="#">trang 111</a> ).
⑬	Chorus	Điều chỉnh độ sâu Hợp xướng được áp dụng cho âm microphone. Thiết lập này tương đương thiết lập trong màn hình Bộ trộn ( <a href="#">trang 111</a> ).

## 4 Chạm vào (Save), sau đó lưu các chỉnh sửa thành một kiểu Vocal Harmony gốc.

Có thể lưu tổng cộng 60 kiểu (kiểu Vocal Harmony và Synth Vocoder). Để dễ dàng mở sau này, bạn nên gán một tên mô tả đầy đủ trùng với các thiết lập.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập tại đây sẽ bị mất nếu bạn tắt nguồn điện mà không thực hiện thao tác Lưu.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn lưu thiết lập Vocal Harmony vào ổ USB flash drive, hãy lưu dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện việc này, trên màn hình được gọi lên qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, chạm vào [Save] “Hiệu ứng người dùng” để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).

# Chỉnh sửa kiểu Synth Vocoder (Vocal Harmony) (PSR-SX920)

Bằng cách chỉnh sửa các thông số của kiểu Synth Vocoder cài đặt sẵn, bạn có thể tạo kiểu Synth Vocoder gốc của mình. Màn hình hoạt động có thể được gọi lên thông qua [MENU] → [Vocal Harmony].

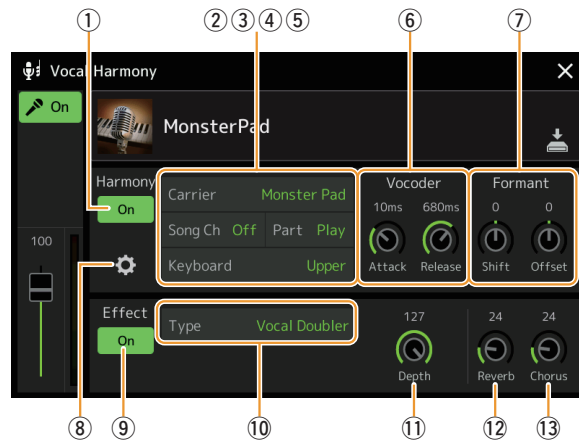
**1** Chạm vào tên Vocal Harmony để mở màn hình chọn Vocal Harmony.

**2** Chạm vào [Synth Vocoder], sau đó chọn kiểu Synth Vocoder mong muốn.

**3** Tùy vào kiểu Synth Vocoder được chọn, hãy chỉnh sửa các thiết lập liên quan như mong muốn.


### LƯU Ý

Kiểm tra để đảm bảo microphone được kết nối đúng cách (xem Hướng dẫn sử dụng) và các thiết lập được chỉnh đúng (xem Hướng dẫn tham khảo, [trang 97](#)) trước khi thiết lập các thông số Synth Vocoder tại đây.



## Harmony

Cho phép bạn chỉnh sửa các thông số Synth Vocoder.

①	Harmony On/Off	Bật hoặc tắt Synth Vocoder. Tính năng này tương đương với nút [VOCAL HARMONY] trên bảng điều khiển.
②	Carrier	Chọn âm nhạc cụ được sử dụng làm âm nguồn (Carrier) cho Synth Vocoder. (Carrier đóng vai trò là âm cơ bản để áp dụng các đặc điểm giọng hát.)
③	Song Ch	Khi thiết lập một trong số từ 1–16, dữ liệu nốt (được phát từ Bài hát trên nhạc cụ này hoặc trên máy tính được kết nối) của kênh tương ứng được sử dụng để kiểm soát hòa âm. Khi được thiết lập thành “Off”, tính năng kiểm soát dữ liệu Bài hát sẽ bị tắt.
④	Part	Khi được thiết lập thành “Mute”, kênh được chọn bên trên (để kiểm soát Hòa âm) bị tắt tiếng (bị tắt) trong quá trình phát lại Bài hát, cho phép bạn tắt tính năng kiểm soát thông qua các kênh cụ thể theo mong muốn.
⑤	Keyboard	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Off:</b> Kiểm soát phím đàn qua hòa âm bị tắt.</li> <li>• <b>Upper:</b> Các nốt được chơi phía bên phải của Điểm chia đoạn (Trái) sẽ kiểm soát hòa âm.</li> <li>• <b>Lower:</b> Các nốt được chơi phía bên trái của Điểm chia đoạn (Trái) sẽ kiểm soát hòa âm.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Khi các thiết lập của cả phần chơi đàn và dữ liệu Bài hát đều được áp dụng, các thiết lập đó sẽ được gộp vào để điều khiển hòa âm.</p>
⑥	Vocoder	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Attack:</b> Xác định thời gian tấn công của tiếng Synth Vocoder. Giá trị càng cao, tấn công càng chậm.</li> <li>• <b>Release:</b> Xác định thời gian ngừng tác động của tiếng Synth Vocoder. Giá trị càng cao, phân rã càng chậm.</li> </ul>
⑦	Formant	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Shift:</b> Xác định cách tần số cắt của tất cả các BPF (cho Inst Input) được chuyển dịch theo đơn vị BPF. Có thể sử dụng thông số này để thay đổi tho đặc điểm của âm sắc Vocoder.</li> <li>• <b>Offset:</b> Điều chỉnh tần số cắt mịn của tất cả BPF (đối với Ins Input). Có thể sử dụng thông số này để thay đổi đặc điểm của âm sắc Vocoder một cách tinh tế.</li> </ul>

⑧	Detail Setting	Carrier	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Volume:</b> Xác định mức của Carrier đối với tiếng Synth Vocoder.</li> <li>• <b>Noise:</b> Xác định mức độ ồn được đưa vào Synth Vocoder. Bạn có thể sử dụng để nhấn mạnh các tiếng gió và tiếng bật, và khiến các đặc điểm giọng nói trở nên rõ ràng hơn.</li> <li>• <b>Octave:</b> Xác định thiết lập quãng tám của Carrier đối với tiếng Synth Vocoder.</li> </ul>
		HPF (High Pass Filter)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Freq (Tần số):</b> Xác định tần số cắt HPF đối với tiếng vào từ microphone. Thiết lập thông số này thành giá trị thấp sẽ tạo ra tiếng vào được xử lý tối thiểu—nói cách khác là gần với tiếng gốc. Thiết lập thông số này thành giá trị cao hơn sẽ nhấn mạnh các tiếng du dương và tiếng gió có tần số cao hơn (khiến cho từ dễ hiểu hơn).</li> <li>• <b>Level:</b> Xác định mức tiếng microphone phát ra từ HPF.</li> </ul>
		BPF1–10 (Band Pass Filter)	<p>Xác định từng mức tăng xuất ra của BPF 1–10 cho Inst Input (tiếng chơi đàn). BPF 1 tương ứng với Formant thấp nhất trong khi BPF 10 tương ứng với Formant cao nhất.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Tiếng phản hồi (tiếng hú) có thể tạo ra tùy thuộc vào thiết lập cài đặt. Đặc biệt cần trọng khi bạn tăng các giá trị</p>

## Effect

Để chỉnh sửa các thông số liên quan đến Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Synth Vocoder.

⑨	Effect On/Off	Đề bật hoặc tắt các Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Synth Vocoder.
⑩	Type	Chọn kiểu Hiệu ứng được áp dụng cho các nốt Synth Vocoder. Bạn cũng có thể chỉnh sửa các thông số chi tiết của kiểu được chọn. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (“Vocal Effect Type List” để biết các kiểu Hiệu ứng Synth Vocoder và “Vocal Harmony Parameter List” để biết các thông số Hiệu ứng Synth Vocoder) trên trang web.
⑪	Depth	Điều chỉnh độ sâu Hiệu ứng được áp dụng cho âm Synth Vocoder chung.
⑫	Reverb	Điều chỉnh độ sâu Độ vang được áp dụng cho âm microphone. Thiết lập này tương đương thiết lập trong màn hình Bộ trộn ( <a href="#">trang 111</a> ).
⑬	Chorus	Điều chỉnh độ sâu Hợp xướng được áp dụng cho âm microphone. Thiết lập này tương đương thiết lập trong màn hình Bộ trộn ( <a href="#">trang 111</a> ).

## 4 Chạm vào (Save), sau đó lưu các chỉnh sửa thành một kiểu Synth Vocoder gốc.

Có thể lưu tổng cộng 60 kiểu (các kiểu Synth Vocoder và Vocal Harmony). Để dễ dàng mở sau này, bạn nên gán một tên mô tả đầy đủ trùng với các thiết lập.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập tại đây sẽ bị mất nếu bạn tắt nguồn điện mà không thực hiện thao tác Lưu.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn lưu thiết lập Synth Vocoder vào ổ USB flash drive, hãy lưu dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện, trên màn hình được mở thông qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, hãy chạm vào [Save] của “User Effect” để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).

## Mục lục

Chỉnh sửa các thông số filter (Filter).....	106
Chỉnh sửa thông số EQ (EQ).....	107
Chỉnh sửa các thông số hiệu ứng (Effect).....	109
• Chỉnh sửa và lưu các thiết lập Hiệu ứng.....	110
Chỉnh sửa Thông số hiệu ứng (Chorus/Reverb).....	111
• Chỉnh sửa và lưu các thiết lập Hợp xướng/Độ vang.....	111
Chỉnh sửa thiết lập Pan/Âm lượng (Pan/Volume).....	111
Chỉnh sửa thiết lập Master Compressor (Compressor).....	112
Sơ đồ khối.....	114

Hướng dẫn sử dụng trình bày quy trình cơ bản liên quan đến sử dụng chức năng Bộ trộn. Hướng dẫn tham khảo này cung cấp thêm thông tin chi tiết liên quan đến mỗi màn hình (hoặc chức năng) của màn hình Bộ trộn được mở thông qua [MENU] → [Mixer].

Các thẻ chọn phần “Panel”–“Song” trên đỉnh màn hình Bộ trộn cho phép bạn điều chỉnh âm thanh cho mỗi phần tương ứng, trong khi “Master” cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh âm thanh chung cho toàn bộ nhạc cụ.

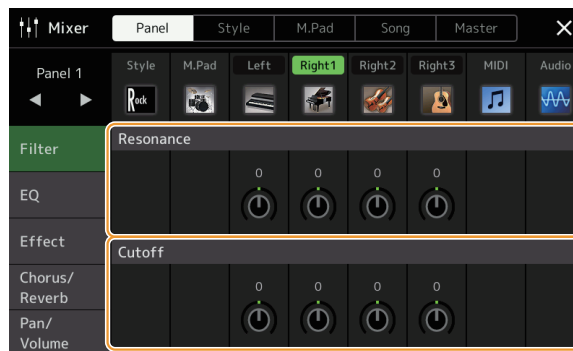
### LƯU Ý

Các nút và thanh trượt chỉ xuất hiện trên các màn hình thiết lập khi có các thông số liên quan.

Để xem hình ảnh biểu thị luồng tín hiệu và cấu hình Bộ trộn, hãy xem Sơ đồ khối trên [trang 114](#).

## Chỉnh sửa các thông số filter (Filter)

Chức năng này chỉnh sửa đặc điểm âm (độ sáng, v.v.) của âm thanh bằng cách cắt âm phát ra của một phần tần số cụ thể của âm thanh. Chức năng này không khả dụng khi bạn chọn “Master” trong số các thẻ ở trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.



Resonance	Cho phép bạn điều chỉnh hiệu ứng Cộng hưởng ( <a href="#">trang 52</a> ) cho từng phần. Bạn có thể sử dụng chức năng này kết hợp với thông số “Cutoff” để bổ sung đặc điểm cho âm thanh.
Cutoff	Xác định độ sáng của tiếng cho từng phần bằng cách điều chỉnh tần số cắt ( <a href="#">trang 52</a> ).

## Chỉnh sửa thông số EQ (EQ)

Bộ điều chỉnh âm tần (còn được gọi là “EQ”) là một xử lý âm thanh dùng để chia các dải tần thành nhiều băng tần để tăng hoặc cắt khi cần để điều chỉnh mức độ đáp ứng tần số chung. Các thẻ chọn phần “Panel”–“Song” trên đỉnh màn hình Bộ trộn cho phép bạn điều chỉnh EQ cho mỗi phần tương ứng, trong khi “Master” cho phép bạn thực hiện các điều chỉnh EQ chung cho toàn bộ nhạc cụ.

### EQ phần (khi chọn một trong các thẻ “Panel”–“Song”)



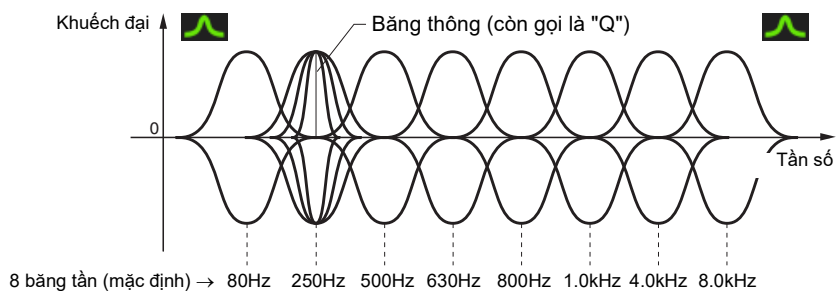
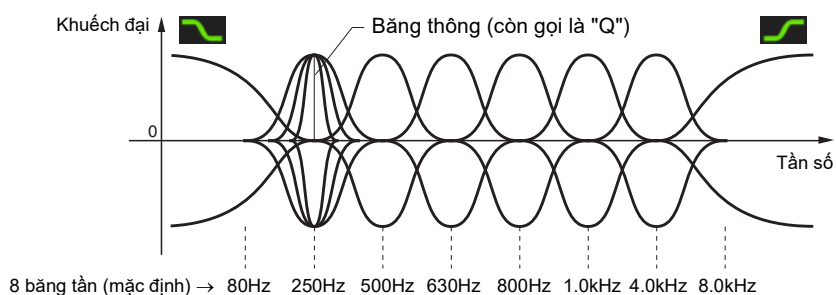
High	Tăng hoặc cắt dải EQ cao cho từng phần.
Low	Tăng hoặc cắt dải EQ thấp cho từng phần.

### Master EQ (Khi chọn thẻ “Master”)

Nhạc cụ này sở hữu EQ kỹ thuật số tám băng tần chất lượng cao. Với chức năng này, hiệu ứng cuối cùng—điều khiển âm sắc—có thể được áp dụng cho đầu ra của nhạc cụ. Bạn có thể chọn một trong năm kiểu EQ cài đặt sẵn trong màn hình “Master”. Bạn còn có thể tạo thiết lập EQ tùy chỉnh của riêng mình bằng cách cân chỉnh các dải tần số và lưu những thiết lập này vào một trong 30 kiểu Master EQ của người dùng.

#### **LƯU Ý**

Không thể áp dụng Master EQ cho Bài hát audio, audio vào qua cổng AUX IN hoặc âm thanh máy đếm nhịp.





## 1 Chọn kiểu EQ muốn chỉnh sửa.

- **Flat:** Thiết lập EQ phẳng. Độ khuếch đại của mỗi tần số được đặt thành 0dB.
- **Powerful:** Thiết lập EQ mạnh mẽ trong đó mọi âm tần đều được nhấn mạnh. Thiết lập này có thể được sử dụng để tăng âm nhạc trong bữa tiệc, v.v.
- **Mellow:** Thiết lập EQ mềm mại và êm dịu, trong đó các dải tần cao được giảm một chút.
- **Bright:** Thiết lập EQ để tăng mức độ của các tần số cao, khiến âm thanh nghe sáng hơn.
- **With Subwoofer:** Thiết lập EQ tùy chỉnh trong đó các dải tần cao được giảm xuống. Thiết lập tối ưu này để sử dụng nhạc cụ này cùng với loa siêu trầm, như loa KS-SW100 (bán riêng).
- **User1–30:** Thiết lập EQ tùy chỉnh của bạn được lưu trong bước 4.

## 2 Điều chỉnh Q (băng tần) và Tần số giữa của mỗi dải.

Dải tần số khả dụng khác nhau ở mỗi băng tần. Giá trị Q càng cao thì băng thông càng hẹp. Về dải ngoài cùng bên trái và bên phải:

- Có thể chọn loại EQ (Peak/Dip, Shelving). Để biết đặc điểm của từng loại, hãy xem ở trên.
- Khi chọn loại Peak/Dip, chỉ có thể điều chỉnh Q.

## 3 Điều chỉnh mức Khuếch đại để tăng hoặc cắt mỗi dải tần mong muốn trong tám dải tần.

## 4 Chạm vào (Save) để lưu thiết lập thành một kiểu Master EQ của người dùng.

Bạn có thể tạo và lưu tối đa 30 kiểu EQ.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập sẽ bị mất nếu bạn tắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn lưu thiết lập Master EQ vào ổ USB flash drive, hãy lưu dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện việc này, từ màn hình được gọi lên qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, chạm vào [Save] "User Effect" để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).



## Chỉnh sửa các thông số hiệu ứng (Effect)

Nhạc cụ này có các Khối hiệu ứng sau.

- **System Effect (Hộp xướng, Độ vang):** Các Hiệu ứng này được áp dụng cho toàn bộ âm thanh của nhạc cụ này. Với mỗi phần, bạn có thể điều chỉnh độ sâu của Hiệu ứng hệ thống. Có thể thiết lập thông số này trên màn hình “Chorus/Reverb” (trang 111).
- **Insertion Effect 1–13 (PSR-SX920), 1–9 (PSR-SX720):** Các Hiệu ứng này chỉ được áp dụng cho một phần cụ thể. Với mỗi Hiệu ứng trong số này, hãy chọn kiểu Hiệu ứng dành riêng cho phần mong muốn (ví dụ như Méo tiếng, là hiệu ứng chỉ được áp dụng cho phần Guitar).
- **Variation Effect:** Khối này có thể được sử dụng làm các Hiệu ứng hệ thống và Hiệu ứng chèn, và bạn có thể chuyển đổi giữa chúng.

Phần này đề cập những thiết lập liên quan đến Hiệu ứng chèn và Hiệu ứng biến tấu trên màn hình Hiệu ứng. Màn hình này không khả dụng khi thẻ “Master” được chọn trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.



<p>Insertion Effect</p>	<p>Cho phép bạn gán Kiểu Hiệu ứng chèn cho mỗi phần bằng cách chạm vào vùng bên trên mỗi nút. Bạn có thể chỉnh độ áp dụng từng Hiệu ứng bằng cách sử dụng các nút xoay.</p> <p>Nếu bạn muốn gán mỗi Hiệu ứng chèn cho một Phần cụ thể và chọn một Kiểu hiệu ứng, hãy chạm vào [Assign Part Setting] ở góc phải bên trên của vùng này và thực hiện các thiết lập cần thiết trong cửa sổ đó.</p> <p>Các phần có thể gán cho mỗi Hiệu ứng chèn như sau:</p> <p><b>PSR-SX920</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Insertion Effect 1–8:</b> Phần phím đàn, Kênh bài hát 1–16</li> <li>• <b>Insertion Effect 9:</b> Kênh âm thanh của bài hát 1–16, Micro</li> <li>• <b>Insertion Effect 10–13:</b> Phần Giai điệu (ngoại trừ Phần audio của Audio Style (Giai điệu))</li> </ul> <p><b>PSR-SX720</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Insertion Effect 1–6:</b> Phần phím đàn, Kênh bài hát 1–16</li> <li>• <b>Insertion Effect 7:</b> Kênh âm thanh của bài hát 1–16, Micro</li> <li>• <b>Insertion Effect 8–9:</b> Các Phần Giai điệu</li> </ul>
<p>Variation Effect</p>	<p>Chạm vào [Insertion] hoặc [System] để chuyển đổi Kết nối hiệu ứng giữa Hiệu ứng chèn và Hiệu ứng hệ thống, sau đó chạm vào đầu bên phải của dòng này để chọn kiểu Hiệu ứng mong muốn. Khi chọn “System”, Hiệu ứng này được áp dụng cho mọi phần của Bài hát và Giai điệu thành Hiệu ứng hệ thống. Khi chọn “Insertion”, Hiệu ứng này chỉ được áp dụng cho phần Bài hát/Giai điệu được chỉ định.</p> <p>Để điều chỉnh độ áp dụng Hiệu ứng, hãy sử dụng nút xoay của mỗi phần.</p> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Màn hình này không khả dụng khi thẻ “Panel” hoặc “M.Pad” được chọn trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.</p>

## Chỉnh sửa và lưu các thiết lập Hiệu ứng

Bạn có thể chỉnh sửa các thiết lập của Hiệu ứng hệ thống (Hợp xướng, Độ vang), Hiệu ứng chèn và Hiệu ứng biến tấu. Bạn có thể lưu các chỉnh sửa này thành một kiểu Hiệu ứng người dùng.

- 1** Trong màn hình Bộ trộn, hãy chạm vào tên kiểu Hiệu ứng để mở màn hình thiết lập Hiệu ứng.



(PSR-SX920) Các bộ điều khiển thông số tương ứng với kiểu Hiệu ứng được chọn sẽ được hiển thị tại đây.

- 2** Chọn Danh mục và Kiểu của Hiệu ứng.


Trên đàn PSR-SX920, bạn có thể điều chỉnh các giá trị thông số bằng các điều khiển được hiển thị trên màn hình.

- 3** Chạm vào [Detail] để mở màn hình Thông số hiệu ứng để thực hiện các thiết lập bổ sung.

Các thông số có sẵn sẽ khác nhau, tùy thuộc vào kiểu Hiệu ứng.

### LƯU Ý

Bạn không thể điều chỉnh các thông số bị mờ.

- 4** Chạm vào  (Save) để lưu thiết lập thành một kiểu Hiệu ứng người dùng.

Bạn có thể lưu trữ tối đa 30 kiểu Hiệu ứng cho mỗi Khối hiệu ứng Độ vang, Hợp xướng và Chèn.

### THÔNG BÁO

Các thiết lập sẽ bị mất nếu bạn tắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực thi thao tác Lưu.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn lưu thiết lập Hiệu ứng vào ổ USB flash drive, hãy lưu dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện việc này, từ màn hình được gọi lên qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, chạm vào [Save] "Hiệu ứng người dùng" để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).

## Chỉnh sửa Thông số hiệu ứng (Chorus/Reverb)

Như đã mô tả trong phần trước Hợp xướng và Độ vang là các Hiệu ứng hệ thống được áp dụng cho toàn bộ âm thanh của nhạc cụ. Chúng không khả dụng khi thẻ “Master” được chọn trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.



Chorus	Chạm vào kiểu Hợp xướng ở góc phải bên trên của hàng này để chọn kiểu Hợp xướng mong muốn. Sau khi chọn, hãy quay lại màn hình Bộ trộn, sau đó sử dụng mỗi nút để điều chỉnh độ sâu của Hợp xướng cho mỗi phần.
Reverb	Chạm vào kiểu Độ vang ở góc phải bên trên của hàng này để chọn kiểu Hợp xướng mong muốn. Sau khi chọn, hãy quay lại màn hình Bộ trộn, sau đó sử dụng mỗi nút để điều chỉnh độ sâu của Độ vang cho mỗi phần.

### LƯU Ý

Để biết chi tiết về các kiểu Hợp xướng và Độ vang, hãy tham khảo Danh sách dữ liệu (Danh sách kiểu hiệu ứng) trên trang web.

## Chỉnh sửa và lưu các thiết lập Hợp xướng/Độ vang

Tương tự như thao tác trên màn hình “Effect” ([trang 109](#)).

## Chỉnh sửa thiết lập Pan/Âm lượng (Pan/Volume)

Bạn có thể điều chỉnh Pan (vị trí âm thanh nổi) và Âm lượng cho mỗi Phần. Màn hình này không khả dụng khi thẻ “Master” được chọn trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.



①	Pan	Xác định vị trí âm thanh nổi của mỗi phần (kênh).
②	Volume	Xác định mức độ của từng phần hoặc từng kênh, cho phép bạn tinh chỉnh cân bằng tiếng của tất cả các phần.

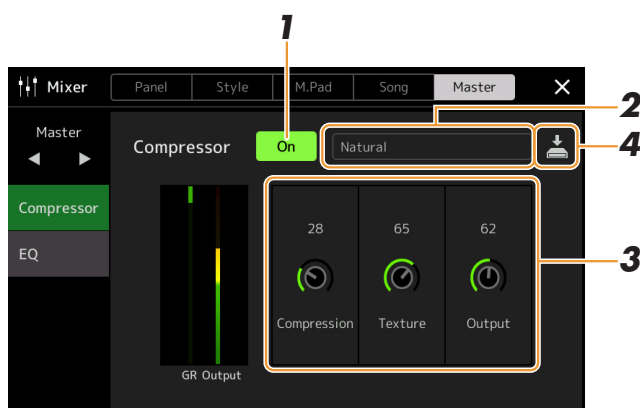
## Chỉnh sửa thiết lập Master Compressor (Compressor)

Compressor là một hiệu ứng thường được sử dụng để giới hạn và nén cường độ nốt nhạc (độ mềm/cường độ âm) của tín hiệu audio. Với những tín hiệu có cường độ nốt nhạc khác nhau nhiều, như giọng hát và các phần guitar, nó sẽ “ép” dài cường độ nốt nhạc, có tác dụng làm âm mềm nghe to hơn và âm to nghe mềm hơn. Khi sử dụng với độ khuếch đại để tăng mức chung, tính năng này sẽ tạo âm mức cao mạnh hơn và nhất quán hơn.

Nhạc cụ này có một Master Compressor được áp dụng cho toàn bộ âm sắc của nhạc cụ. Mặc dù đàn có sẵn các thiết lập Master Compressor, nhưng bạn cũng có thể tạo và lưu các thiết lập cài đặt sẵn Master Compressor gốc bằng cách chỉnh các thông số liên quan. Màn hình này chỉ khả dụng khi thẻ “Master” được chọn trên đỉnh của màn hình Bộ trộn.

### LƯU Ý

Không thể áp dụng Compressor cho Bài hát audio, audio vào qua cổng AUX IN hoặc âm thanh máy đếm nhịp.




### 1 Thiết lập Compressor thành “On”.

### 2 Chọn kiểu Master Compressor để được chỉnh sửa.

- **Natural:** Thiết lập Compressor tự nhiên trong đó hiệu ứng được phát khá rõ.
- **Rich:** Thiết lập Compressor giàu cảm xúc trong đó đặc điểm của nhạc cụ được nâng cao một cách tối ưu. Tính năng này phù hợp để tăng cường cho các nhạc cụ không dùng bộ khuếch đại âm thanh, nhạc jazz, v.v.
- **Punchy:** Thiết lập Compressor được tăng cường cao. Tính năng này phù hợp để tăng cường nhạc rock.
- **Electronic:** Thiết lập Compressor trong đó đặc điểm của nhạc khiêu vũ điện tử được nâng cao một cách tối ưu.
- **Loud:** Thiết lập Compressor mạnh mẽ. Tính năng này phù hợp để tăng cường nhạc năng động như nhạc rock và nhạc phúc âm.
- **User1–30:** Thiết lập Compressor tùy chỉnh của bạn được lưu trong bước 4.

### 3 Chỉnh sửa các thông số liên quan đến Master Compressor.

Compression	Các thông số như Threshold, Ratio và Soft Knee (có trên các bộ nén phổ biến) đều được thay đổi cùng nhau đồng thời, cho phép bạn nén âm thanh ở mức độ vừa phải.
Texture	Thêm đặc điểm tự nhiên vào hiệu ứng. Giá trị càng cao, hiệu ứng càng sáng.  <b>LƯU Ý</b> Có thể nghe các thay đổi dễ dàng hơn khi được sử dụng kết hợp với “Compression” và “Output”.
Output	Xác định mức phát ra.

Chỉ báo “GR” cho thấy Mức giảm Khuếch đại (mức nén) trong khi “Output” cho thấy mức xuất ra theo âm thanh của nhạc cụ theo thời gian thực.

#### 4 Chạm vào (Save) để lưu thiết lập thành một kiểu Master Compressor người dùng.

Bạn có thể tạo và lưu tối đa 30 kiểu Master Compressor.

#### THÔNG BÁO

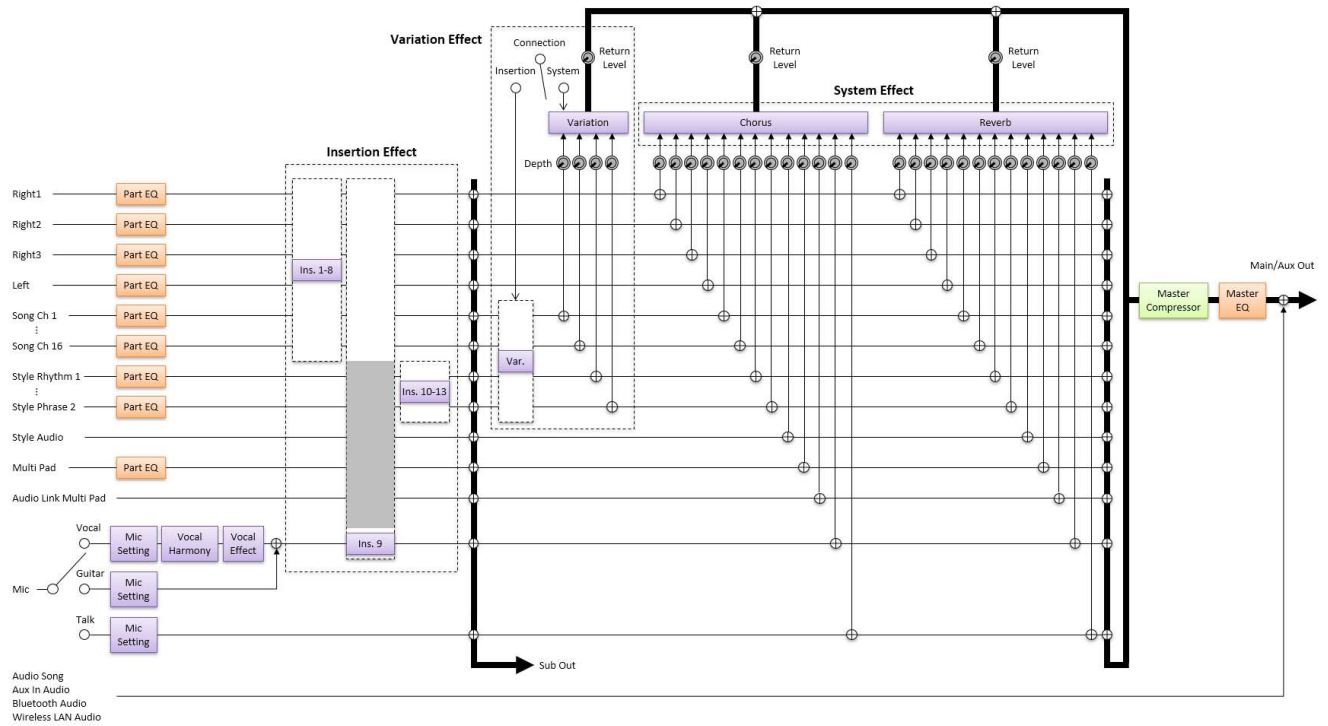
Các thiết lập sẽ bị mất nếu bạn tắt điện nguồn của nhạc cụ mà không thực hiện thao tác Lưu.

#### LƯU Ý

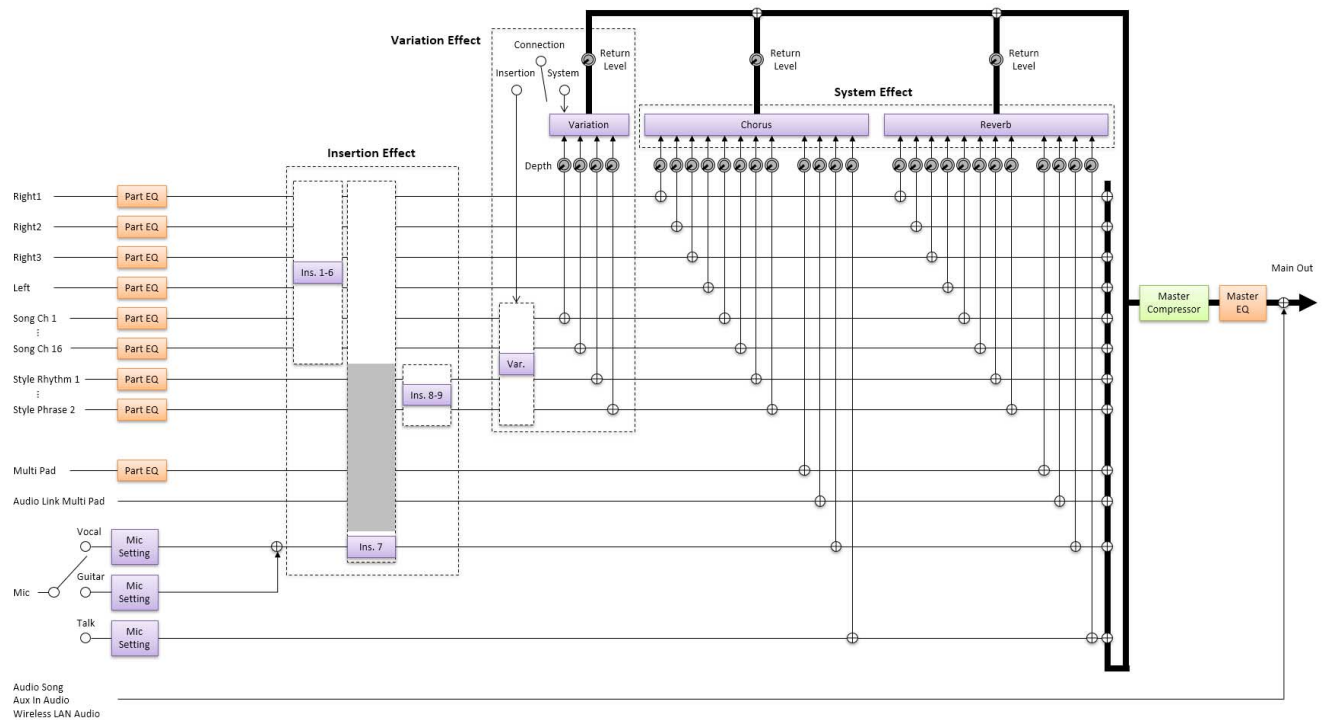
Nếu bạn muốn lưu thiết lập Master Compressor vào ổ USB flash drive, hãy lưu chúng dưới dạng một tập tin Hiệu ứng người dùng. Để thực hiện việc này, từ màn hình được gọi lên qua [MENU] → [Utility] → [Factory Reset/Backup] → trang 2/2, chạm vào [Save] "User Effect" để thực hiện thao tác Lưu ([trang 139](#)).

# Sơ đồ khối

## PSR-SX920



## PSR-SX720



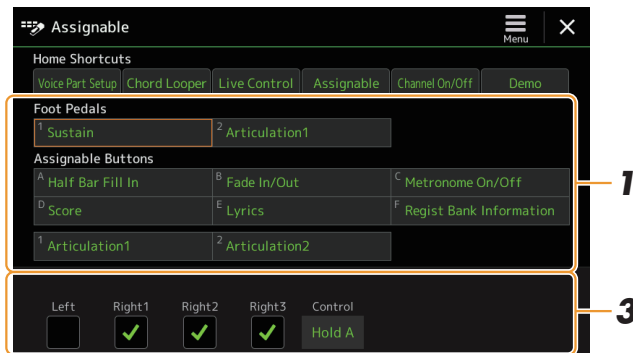
## Mục lục

Gán các chức năng cụ thể cho bàn đạp và nút điều khiển (Assignable) .....	115
• Các chức năng có thể gán (Màn hình gán).....	116
<b>Chỉnh sửa Kiểu gán của Nút điều khiển trực tiếp và cần điều khiển (Live Control).....</b>	<b>122</b>
• Các chức năng gán được (Màn hình Live Control) .....	123

## Gán các chức năng cụ thể cho bàn đạp và nút điều khiển (Assignable)

Bạn có thể gán các chức năng khác nhau cho bàn đạp được kết nối với cổng FOOT PEDAL, cũng như các nút ASSIGNABLE [1]–[2], [A]–[F].

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Assignable].



### 1 Chạm để chọn bàn đạp hoặc nút mong muốn.

Chạm lại vào nó để mở danh sách chức năng.

### 2 Chọn chức năng cho bàn đạp hoặc nút.

Để biết thông tin về mỗi chức năng, hãy tham khảo 116–121.

### 3 Thực hiện các thiết lập cần thiết của chức năng đã chọn được hiển thị ở cuối màn hình.

Bạn có thể thiết lập chi tiết chức năng đã chọn, chẳng hạn như phần nào bị ảnh hưởng bởi chức năng, v.v. Nếu bạn muốn thay đổi tên chức năng xuất hiện trên cửa sổ bật lên, hãy chạm vào [Rename] và nhập tên mong muốn. Có thể sử dụng tối đa 50 ký tự.

### 4 Nếu cần, hãy thiết lập cực của bàn đạp bằng cách chạm vào (Menu).

Tùy thuộc vào bàn đạp mà bạn kết nối với nhạc cụ, nó có thể hoạt động theo cách ngược lại (ví dụ như không có tác dụng khi nhấn, nhưng có tác dụng khi không nhấn). Nếu trường hợp đó xảy ra, hãy sử dụng thiết lập này để đảo cực.


#### LƯU Ý

Như được mô tả trong Hướng dẫn sử dụng, bạn cũng có thể gán các lối tắt cho các nút ASSIGNABLE.

#### LƯU Ý

Bạn cũng có thể gán các chức năng khác cho bàn đạp—Voice Guide Controller (trang 137), Punch In/Out của Bài hát (trang 75) và Trình tự cài đặt bộ nhớ (trang 91). Nếu bạn gán nhiều chức năng cho bàn đạp, mức độ ưu tiên sẽ như sau: Các chức năng Voice Guide Controller → Punch In/Out của Bài hát → Trình tự cài đặt bộ nhớ → được gán tại đây

#### Ấn cửa sổ bật lên khi nhấn các nút ASSIGNABLE

Khi bạn nhấn một trong các nút ASSIGNABLE, cửa sổ bật lên hiển thị trạng thái chức năng được gán sẽ xuất hiện. Bạn cũng có thể thiết lập cửa sổ bật lên thành trạng thái ẩn. Để thực hiện, hãy chạm vào  (Menu) trên màn hình Gán, sau đó thiết lập “Pop-up Window” thành Tắt.



## Các chức năng có thể gán (Màn hình gán)

Trong danh sách bên dưới, "P" biểu thị bàn đạp, "A" biểu thị các nút CÓ THỂ GÁN. Các chức năng được đánh dấu bằng "O" có sẵn cho bàn đạp hoặc nút tương ứng.






- Đối với các chức năng được đánh dấu bằng dấu "\*", chỉ sử dụng bộ điều khiển bằng chân; không thể vận hành đúng cách bằng công tắc chân.
- Với các chức năng được chỉ định bằng "Range", bạn có thể thiết lập phạm vi điều khiển từ các lựa chọn sau.
  - Toàn bộ: Thấp nhất – Trung tâm – Cao nhất
  - Trên: Trung tâm – Cao nhất
  - Dưới: Trung tâm – Thấp nhất
- Đối với các chức năng được chỉ định bằng "Control Type", sau khi bàn đạp đã được chỉ định, bạn có thể chọn tác dụng của bàn đạp từ những mục sau nếu cần. Một số chức năng có tác dụng cụ thể, sẽ được đề cập riêng.
  - Chuyển đổi: Bật/tắt sau mỗi lần nhấn.
  - Giữ A: Bật và giữ chức năng hoạt động khi nhấn và giữ.
  - Giữ B: Tắt và hủy kích hoạt chức năng khi nhấn và giữ.


### LƯU Ý

Bạn có thể thực hiện các thiết lập chi tiết cho mỗi chức năng ở cuối Màn hình gán, như phần nào sẽ bị tác động bởi chức năng đó, v.v. (các mục có sẵn khác nhau phụ thuộc vào mỗi chức năng).







Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Voice	Articulation 1–3	Khi bạn sử dụng Super Articulation Voice có hiệu ứng tương ứng với chức năng này, bạn có thể bật hiệu ứng đó bằng bộ điều khiển được gán chức năng này.	O	O
	Volume*	Điều khiển âm lượng bằng cách sử dụng bộ điều khiển chân	O	–
	Sustain (Control Type)	Điều khiển ngân tiếng. Khi bạn nhấn và giữ bộ điều khiển được gán chức năng này thì tất cả các nốt nhạc được chơi trên phím đàn đều ngân vang lâu hơn. Nhấn bàn đạp ngay lập tức sẽ dừng (làm giảm) các nốt nhạc được ngân dài.	O	O
	Panel Sustain On/Off	Tương tự như nút [SUSTAIN].	O	O
	Sostenuto (Control Type)	Điều khiển hiệu ứng Sostenuto. Nếu bạn chơi một nốt hoặc hợp âm trên phím đàn và nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này khi đang giữ nốt thì (các) nốt đó sẽ ngân trong khoảng thời gian giữ bộ điều khiển. Tuy nhiên, các nốt sau sẽ không ngân. Chức năng này giúp ngân một hợp âm, ví dụ như khi các nốt khác được chơi ngắt âm.   <b>LƯU Ý</b> Chức năng này sẽ không ảnh hưởng đến các Tiếng Organ Flute hay một số Tiếng Super Articulation.	O	O
	Soft (Control Type)	Điều khiển hiệu ứng Mềm. Nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này sẽ giảm âm lượng và thay đổi âm sắc của các nốt nhạc bạn chơi. Chỉ có tác dụng với một số Tiếng phù hợp nhất định.	O	O
Glide (Range, Control Type)	Khi nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này, độ cao của âm thanh sẽ thay đổi, sau đó trở lại bình thường khi nhả bộ điều khiển. Bạn có thể thực hiện các thiết lập sau ở cuối của màn hình này. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Pitch Bend Range (Left, Right1/2/3):</b> Xác định phạm vi bánh xe chỉnh tiếng cho từng phần của phím đàn bị ảnh hưởng khi di chuyển bộ điều khiển Dải này bắt đầu từ "0" đến "12" với mỗi bước tương ứng với một nửa cung.</li> </ul>  <b>LƯU Ý</b> Cài đặt Phạm vi Bánh xe chỉnh tiếng áp dụng cho tất cả các bộ điều khiển liên quan đến Bánh xe chỉnh tiếng. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>On Speed:</b> Xác định tốc độ thay đổi cao độ khi nhấn bộ điều khiển.</li> <li>• <b>Off Speed:</b> Xác định tốc độ thay đổi cao độ khi thả bộ điều khiển.</li> </ul>	O	O	



Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Voice	Mono/Poly (Control Type)	<p>Chuyển đổi xem Tiếng có được phát đơn âm sắc hay đa âm sắc.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Chức năng này có tác dụng cụ thể cho các Loại điều khiển của bàn đạp sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Toggle:</b> Chuyển đổi giữa Mono/Poly</li> <li>• <b>Hold A:</b> Nhấn xuống để bật chế độ Mono.</li> <li>• <b>Hold B:</b> Nhấn xuống để bật chế độ Poly.</li> </ul>	○	○
	Portamento (Control Type)	<p>Có thể tạo hiệu ứng trượt tiếng (lướt liền mạch giữa các nốt) bằng bộ điều khiển được gán chức năng này.</p> <p>Hiệu ứng trượt tiếng được tạo khi các nốt được chơi giai điệu đều đều (ví dụ như một nốt được bấm khi nốt trước vẫn được giữ). Bạn cũng có thể điều chỉnh thời gian trượt tiếng trong màn hình Chính sửa tiếng (<a href="#">trang 50</a>). Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng cho mỗi phần phím đàn ở cuối màn hình này.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Chức năng này chỉ tác động đến một số Tiếng nhất định, đặc biệt là Tiếng dẫn tổng hợp và một số Tiếng bass. Nó sẽ không tác động đến bất kỳ Tiếng Organ Flutes, Super Articulation 2 và một số Tiếng Super Articulation, cho dù chức năng này đã được gán cho bộ điều khiển.</p>	○	○
	Portamento Time*	Điều khiển thông số Portamento Time của mỗi phần phím đàn bằng cách sử dụng bộ điều khiển bằng chân. Để biết chi tiết về Portamento Time, vui lòng xem <a href="#">trang 51</a> .	○	–
	Vel. Sens. for Portamento Time* (Range)	Kiểm soát Độ nhạy tốc độ cho Thời gian trượt âm của từng phần trên phím đàn. Để biết chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 51</a> .	○	–
	Pitch Bend* (Range)	<p>Cho phép bạn thay đổi cao độ của nốt lên hoặc xuống bằng bàn đạp. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này cho từng phần bàn phím và thực hiện các thiết lập sau ở cuối màn hình này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Pitch Bend Range (Left, Right1/2/3):</b> Xác định phạm vi bánh xe chỉnh tiếng cho từng phần của phím đàn bị ảnh hưởng khi di chuyển bộ điều khiển Dài này bắt đầu từ “0” đến “12” với mỗi bước tương ứng với một nửa cung.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Cài đặt Phạm vi Bánh xe chỉnh tiếng áp dụng cho tất cả các bộ điều khiển liên quan đến Bánh xe chỉnh tiếng.</p>	○	–
	Modulation (+), (-)*	Áp dụng vibrato và các hiệu ứng khác cho các nốt được bấm trên phím đàn.	○	–
	Modulation (+), (-) Alt (Control Type)	Đây là một biến thể nhỏ của Modulation ở trên, trong đó các hiệu ứng (dạng sóng) có thể được bật/tắt luân phiên.	○	○
	Initial Touch On/Off (Control Type)	Bật/tắt thiết lập Initial Touch của mỗi phần phím đàn trên màn hình Phím đàn.	○	○
	Left Hold On/Off (Control Type)	Tương tự như nút [LEFT HOLD].	○	○
	Pedal Control (Wah)*	<p>Áp dụng hiệu ứng wah cho các nốt nhạc được chơi trên bàn phím.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Chỉ có thể áp dụng hiệu ứng này cho các Tiếng cụ thể.</p>	○	–
	Organ Rotary Slow/Fast (Control Type)	<p>Chuyển đổi tốc độ Loa quay (<a href="#">trang 54</a>) giữa “Chậm” và “Nhanh”.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Chức năng này có các tác dụng cụ thể sau đây cho các Loại điều khiển của bàn đạp chân bên dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Toggle:</b> Chuyển đổi Nhanh/Chậm</li> <li>• <b>Hold A:</b> Nhanh</li> <li>• <b>Hold B:</b> Chậm</li> </ul>	○	○

Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Voice	Kbd Harmony/Arpeggio On/Off (Control Type)	Tương tự như nút [HARMONY/ARPEGGIO].	○	○
	Arpeggio Hold (Control Type)	Khi bật chức năng này thì phần phát Hợp âm rải vẫn tiếp tục kể cả sau khi bạn thả phím đàn rồi sẽ dừng khi tắt chức năng này. Đảm bảo rằng một trong các loại Arpeggio được chọn và nút [HARMONY/ARPEGGIO] được bật.	○	○
Registration	Registration Memory	Tương tự như nút REGISTRATION MEMORY [MEMORY].	○	○
	Registration Memory 1–8	Tương tự như các nút REGISTRATION MEMORY [1]–[8].	○	○
	Registration Sequence +/-	Tiến/lùi qua Trình tự cài đặt bộ nhớ.  <b>LƯU Ý</b> Nếu bạn muốn sử dụng bàn đạp, hãy thiết lập “Pedal Control” trên màn hình Trình tự cài đặt bộ nhớ (trang 91).	–	○
	Registration Bank +/-	Tương tự như các nút REGIST BANK [+]/[-].	○	○
	Registration Freeze On/Off	Tương tự như [On]/[Off] trên màn hình Registration Freeze (trang 90).	○	○
	Registration Sequence On/Off	Tương tự như [On]/[Off] trên màn hình Trình tự cài đặt bộ nhớ (trang 91).	○	○
Live Control	Live Control Assign	Tương tự như nút LIVE CONTROL [ASSIGN].	○	○
	Live Control Joystick Assign	Chuyển đổi các Kiểu Gán của Cần điều khiển (1–3) theo trình tự. Để biết chi tiết, hãy xem Hướng dẫn sử dụng	○	○
	Live Control Joystick Hold On/Off (Control Type)	Giống như nút [JOYSTICK HOLD].	○	○
	Live Control Reset Value	Tương tự như [Reset Value] trên màn hình Live Control (trang 122). Đặt lại các giá trị của toàn bộ các chức năng gán của Live Control.	○	○
Chord Looper	Chord Looper On/Off	Tương tự như nút CHORD LOOPER [ON/OFF].	○	○
	Chord Looper Rec/Stop	Tương tự như nút CHORD LOOPER [REC/STOP].	○	○
Style	Dynamics Control	Kiểm soát cường độ trong quá trình phát lại Giai điệu. Tính năng này thay đổi mạnh mẽ quá trình phát lại Giai điệu chứ không chỉ âm lượng.	○	–
	Style Start/Stop	Tương tự như nút STYLE CONTROL [START/STOP].	○	○
	Synchro Start On/Off	Tương tự như nút [SYNC START].	○	○
	Synchro Stop On/Off	Tương tự như nút [SYNC STOP].	○	○
	Intro 1–3	Tương tự như các nút INTRO [I]–[III].	○	○
	Main A–D	Tương tự như các nút MAIN VARIATION [A]–[D].	○	○
	Fill Down	Chơi đoạn fill-in, tự động theo sau đoạn Main của nút ngay bên trái.	○	○
	Fill Self	Chơi đoạn fill-in.	○	○
	Fill Break	Chơi đoạn break.	○	○
	Fill Up	Chơi đoạn fill-in, tự động theo sau đoạn Main của nút ngay bên phải.	○	○
Ending 1–3	Tương tự như các nút ENDING/rit. [I]–[III].	○	○	

Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Style	Acmp On/Off	Tương tự như nút [ACMP].	○	○
	OTS Link On/Off	Tương tự như nút [OTS LINK].	○	○
	Auto Fill In On/Off	Tương tự như [AUTO FILL IN].	○	○
	Half Bar Fill In (Control Type)	Khi bật chức năng này thì việc thay đổi các phần của Giai điệu tại nhịp đầu tiên của đoạn hiện tại sẽ khởi động đoạn tiếp theo từ giữa với Fill-in tự động.  <b>LƯU Ý</b> Khi bạn chọn Audio Style (Giai điệu âm thanh) thì chức năng này sẽ không hoạt động.	○	○
	Fade In/Out	Bật/tắt chức năng Fade In/Fade Out khi phát lại các Style, Bài hát MIDI, v.v. Có thể thiết lập các thông số sau ở cuối màn hình này. • <b>Fade In Time:</b> Xác định thời gian cần thiết để tăng dần âm lượng Giai điệu/Bài hát hoặc tăng từ tối thiểu lên tối đa (trong dải từ 0–20,0 giây). • <b>Fade Out Time:</b> Xác định thời gian cần thiết để giảm dần âm lượng Giai điệu/Bài hát hoặc tăng từ tối đa xuống tối thiểu (trong dải từ 0–20,0 giây). • <b>Fade Out Hold Time:</b> Xác định thời gian âm lượng được giữ ở mức 0 sau khi giảm dần (trong dải từ 0–5,0 giây).	○	○
	Fingered/Fingered On Bass	Bàn đạp sẽ lần lượt chuyển giữ chế độ “Fingered” và “Fingered On Bass” (trang 8).	○	○
	Bass Hold (Control Type)	Khi bật chức năng này, nốt bass của Giai điệu sẽ được giữ ngay cả nếu hợp âm được đổi khi phát Giai điệu.  <b>LƯU Ý</b> Nếu kiểu bấm được đặt thành “AI Full Keyboard” thì chức năng này không hoạt động.	○	○
	One Touch Setting 1–4	Tương tự như các nút ONE TOUCH SETTING [1]–[4].	○	○
	One Touch Setting +/-	Mở Chức năng cài đặt nhanh (OTS) tiếp theo/trước đó.	○	○
Multi Pad	Multi Pad 1–4	Tương tự như các nút MULTI PAD CONTROL [1]–[4].	○	○
	Multi Pad Select	Giống như nút MULTI PAD CONTROL [SELECT, SYNC START] .	○	○
	Multi Pad Stop	Tương tự như nút MULTI PAD CONTROL [STOP].	○	○
Song	Song MIDI Play/Pause	Tương tự như nút SONG MIDI [▶/  ] (PLAY/PAUSE).	○	○
	Song MIDI Previous	Tương tự như nút SONG MIDI [◀◀] (PREV).	○	○
	Song MIDI Next	Tương tự như nút SONG MIDI [▶▶] (NEXT).	○	○
	Song MIDI Synchro Start On/Off	Tương tự như MIDI [📄] (Sync Start) trên màn hình phát Bài hát.	○	○
	Song MIDI Single Repeat On/Off	Tương tự như MIDI [🔄] (Repeat) trên màn hình phát Bài hát.	○	○
	Song MIDI Position Memorize On/Off	Tương tự như Vị trí bài hát [M] trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○
	Song MIDI Position Marker 1–4	Tương tự như Vị trí bài hát [1]–[4] trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○
	Song MIDI Position Loop On/Off	Tương tự như Vị trí bài hát [Loop] trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○

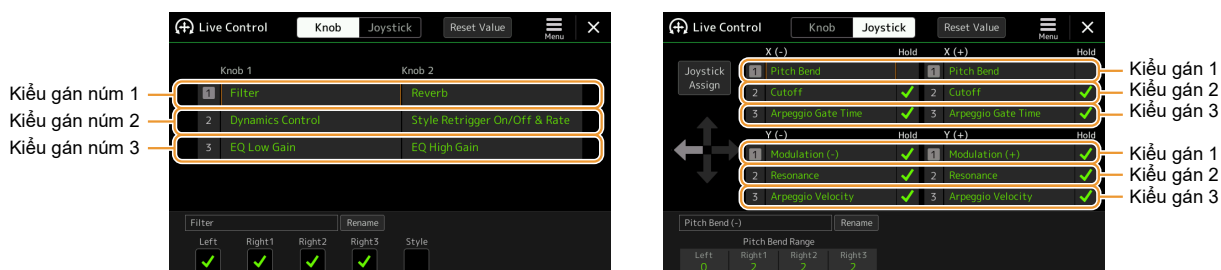
Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Song	Song Audio Play/Pause	Tương tự như nút SONG AUDIO [▶/⏸] (PLAY/PAUSE).	○	○
	Song Audio Previous	Tương tự như nút SONG AUDIO [◀◀] (PREV).	○	○
	Song Audio Next	Tương tự như nút SONG AUDIO [▶▶] (NEXT).	○	○
	Song Audio Single Repeat On/Off	Tương tự như Audio  (Repeat) trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○
	Song Audio Vocal Cancel On/Off	Tương tự như Audio  (Vocal Cancel) trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○
	Song Audio Time Stretch* (Range)	Điều khiển thiết lập  100% (Time Stretch) trên màn hình phát Bài hát bằng cách sử dụng bộ điều khiển bằng chân.	○	–
	Song Audio Pitch Shift* (Range)	Điều khiển thiết lập  0 (Pitch Shift) trên màn hình phát Bài hát bằng cách sử dụng bộ điều khiển bằng chân.	○	–
	Song Audio A-B Repeat	Tương tự như Audio  (A-B Repeat) trên màn hình phát Bài hát của chế độ Trình phát bài hát.	○	○
	Song List Shuffle On/Off	Tương tự như  (Shuffle) trên màn hình phát Bài hát của chế độ Danh sách bài hát ( <a href="#">trang 62</a> ).	○	○
	Score Page +/-	Khi dừng Bài hát, bạn có thể chuyển tới trang bản nhạc tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).	○	○
	Lyrics Page +/-	Khi dừng Bài hát, bạn có thể chuyển tới trang lời bài hát tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).	○	○
Text Viewer Page +/-	Bạn có thể chuyển sang trang văn bản tiếp theo/trước đó (mỗi lần một trang).	○	○	
Mic	Talk On/Off	Giống như nút [TALK] trên màn hình Cài đặt Mic.	○	○
	VH Harmony On/Off (Control Type)	Bật và tắt "Harmony" trong màn hình Vocal Harmony ( <a href="#">trang 100</a> ).	○	○
	VH Effect On/Off (Control Type)	Bật và tắt "Effect" trên màn hình Vocal Harmony ( <a href="#">trang 103</a> ).	○	○

Chức năng			Khả năng gán	
Danh mục	Chức năng	Diễn giải	P	A
Overall	Part On/Off (Control Type)	Bật/tắt các bộ phận mong muốn cùng lúc.	○	○
	Insertion Effect On/Off (Control Type)	Bật hoặc tắt Insertion Effects ( <a href="#">trang 109</a> ).	○	○
	Metronome On/Off	Bật hoặc tắt máy đếm nhịp.	○	○
	Tempo +/-	Giống như các nút TEMPO [+]/[-].	○	○
	Reset/Tap Tempo	Tương tự như nút [RESET/TAP TEMPO].	○	○
	Master Tempo* (Range)	Thay đổi tempo của Giai điệu hoặc Bài hát đang chọn. Dải tempo khả dụng sẽ khác nhau, tùy thuộc vào Giai điệu/Bài hát được chọn. Tương tự như “Tempo (Master Tempo)” của Live Control ( <a href="#">trang 125</a> ).	○	–
	Style Tempo Lock/Reset	Nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này sẽ thay đổi thiết lập “Tempo” trên màn hình Thiết lập Giai điệu từ “Reset” thành “Lock”. Nhấn lại sẽ trả thiết lập về “Reset”. *Để biết chi tiết về Tác dụng thay đổi giai điệu “Tempo”, vui lòng xem <a href="#">trang 15</a> .	○	○
	Style Tempo Hold/Reset	Nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này sẽ thay đổi thiết lập “Tempo” trên màn hình Thiết lập Giai điệu từ “Reset” thành “Hold”. Nhấn lại sẽ trả thiết lập về “Reset”. *Để biết chi tiết về Tác dụng thay đổi giai điệu “Tempo”, vui lòng xem <a href="#">trang 15</a> .	○	○
	Transpose +/-	Tương tự như các nút TRANSPOSE [+]/[-].	○	○
	Upper Octave +/-	Tương tự như các nút UPPER OCTAVE [+]/[-].	○	○
Overall	Scale Tune Quick Setting	Cho phép thực hiện các thiết lập Thang âm Sub ( <a href="#">trang 46</a> ) trực tiếp. Khi nhấn bộ điều khiển được gán chức năng này, hãy nhấn các phím mong muốn rồi thả tay khỏi bộ điều khiển. Thao tác này sẽ kích hoạt Sub Scale với các phím bạn nhập được đặt thành –50 cent. Để hủy cài đặt Sub Scale, hãy nhấn lại bộ điều khiển rồi thả ra mà không cần nhấn bất kỳ phím nào.	○	○
	Scale Tune Bypass On/Off	Tương tự như [Bypass] trên màn hình Scale Tune ( <a href="#">trang 44</a> ). Tắt tạm thời tất cả các cài đặt Scale Tune. Tính năng này cho phép bạn nghe âm thanh để so sánh.	○	○
	Percussion	Bàn đạp chơi nhạc cụ gỗ được chọn ở cuối màn hình này (hoặc trong cửa sổ được mở bằng cách chạm vào “Kit”, “Category” hoặc “Instrument”). Trong cửa sổ chọn Nhạc cụ Bộ trống, bạn cũng có thể sử dụng phím đàn để chọn một nhạc cụ.  <b>LƯU Ý</b> Khi bạn chọn nhạc cụ bộ gõ bằng cách nhấn một phím trên phím đàn, tốc độ nhấn phím của bạn sẽ quyết định âm lượng bộ gõ.	○	–
	Voice Guide On/Off	Bật hoặc tắt chức năng Voice Guide ( <a href="#">trang 137</a> ).	○	○
No Assign	Không có chức năng nào được gán.	–	○	

# Chỉnh sửa Kiểu gán của Nút điều khiển trực tiếp và cần điều khiển (Live Control)

Có thể thay đổi cài đặt chức năng cho nút điều khiển Live Control và cần điều khiển theo ý muốn từ nhiều tùy chọn khác nhau.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Live Control].




- 1** Chạm vào [Knob] hoặc [Joystick] trên màn hình để chọn bộ điều khiển mong muốn rồi thiết lập.
- 2** Chạm để chọn trục nút hoặc cần điều khiển mong muốn.  
Chạm lại vào nó để mở danh sách chức năng.
- 3** Chọn chức năng cho trục nút hoặc cần điều khiển.  
Để biết thông tin về mỗi chức năng, hãy tham khảo [123–125](#).
- 4** Thực hiện các thiết lập cần thiết của chức năng đã chọn được hiển thị ở cuối màn hình.  
Bạn có thể thực hiện các thiết lập chi tiết của chức năng được chọn, như phần nào bị tác động bởi chức năng đó, v.v. Đối với cần điều khiển, dấu kiểm bên phải mỗi mục xác định xem các mục tương ứng có bị ảnh hưởng bởi nút JOYSTICK HOLD hay không.  
Nếu bạn muốn thay đổi tên chức năng xuất hiện trên cửa sổ bật lên Joystick, hãy chạm vào [Rename] và nhập tên mong muốn. Có thể sử dụng tối đa năm mươi ký tự.

## Hiển thị cửa sổ bật lên khi thao tác với cần điều khiển

Theo mặc định, cửa sổ bật lên của Cần điều khiển hiển thị trạng thái của tham số chỉ hiển thị khi bạn nhấn nút được gán "Live Control Joystick Assign".

Tuy nhiên, bạn có thể cài đặt cửa sổ bật lên hiển thị ngay cả khi cần điều khiển đang được sử dụng.

Để thực hiện, hãy chạm vào  (Menu) trên màn hình Live Control, sau đó đặt "Joystick Pop-up" thành Bật.

## Đặt lại các giá trị của toàn bộ các chức năng gán của Live Control

Chạm vào [Reset Value] trên đỉnh màn hình Live Control sẽ cho phép bạn đặt lại tất cả các thiết lập giá trị cho các chức năng có thể gán được cho các nút và cần điều khiển về giá trị mặc định khi xuất xưởng.


### LƯU Ý

Bạn có thể thiết lập lại giá trị của hàm được gán cho từng tham số riêng lẻ. Để thực hiện việc này, hãy nhấn nút được gán "Live Control Knob Assign" hoặc "Live Control Joystick Assign" để mở Cửa sổ bật lên. Sau đó chạm vào [Reset] với chỉ báo chức năng mong muốn.



## Các chức năng gán được (Màn hình Live Control)

### LƯU Ý

Bạn có thể thực hiện các thiết lập chi tiết cho mỗi chức năng ở cuối Màn hình Live Control, như phần nào sẽ bị tác động bởi chức năng đó, v.v. (các mục phụ thuộc vào mỗi chức năng).

Danh mục	Chức năng	Diễn giải
Mixer	Volume	Điều chỉnh âm lượng của các phần hoặc kênh được chọn.
	Volume Ratio	Kiểm soát âm lượng của các phần được chọn không phải theo giá trị tuyệt đối mà theo tỷ lệ. Phạm vi là 0-100-200%.
	Keyboard Volume	Điều chỉnh âm lượng của toàn bộ các phần phím đàn. Đây là tính năng tiện lợi để điều chỉnh âm lượng của toàn bộ các phần phím đàn để tạo cân bằng tiếng tối ưu với các phần khác (Bài hát MIDI, Giai điệu, Multi Pad, v.v.).
	Balance	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa các phần A và B. Bạn có thể chọn phần nào thuộc về A hoặc B trong cửa sổ bật được mở thông qua [Balance Setting] ở cuối màn hình.
	Ratio Balance	Điều chỉnh cân bằng tỷ lệ âm lượng giữa các phần A và B. Bạn có thể chọn phần nào thuộc về A hoặc B trong cửa sổ bật được mở thông qua [Balance Setting] ở cuối màn hình.
	MIDI/Audio Song Balance	Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần phát Bài hát MIDI và Bài hát Audio.
	Pan	Xác định vị trí âm thanh nổi của phần được chọn.
	Reverb	Điều chỉnh độ sâu của Độ vang cho các phần đã chọn.
	Chorus	Điều chỉnh độ sâu Hợp xướng cho các phần đã chọn.
	Reverb & Chorus	Điều chỉnh cả độ sâu của Độ vang và Hợp xướng cho các phần đã chọn.
	Insertion Effect Depth	Điều chỉnh độ sâu Hiệu ứng chèn cho các phần đã chọn.
	EQ High Gain	Tăng hoặc giảm dải EQ cao cho các phần đã chọn.
	EQ Low Gain	Tăng hoặc giảm dải EQ thấp cho các phần đã chọn.
	Cutoff	Chỉnh tần số cắt của filter cho các phần đã chọn.
	Resonance	Chỉnh độ cộng hưởng của filter cho các phần đã chọn.
Cutoff & Resonance	Chỉnh tần số cắt và độ cộng hưởng của filter cho các phần đã chọn.	
Filter	Điều chỉnh các thông số tần số cắt và độ cộng hưởng của filter cho các phần đã chọn. Tuy nhiên, các thông số không thay đổi đồng bộ, nhưng được lập trình đặc biệt để thay đổi riêng để có âm thanh tối ưu, cho phép bạn lọc âm thanh để có kết quả âm nhạc hay nhất.	
Voice Edit	Attack	Điều chỉnh thời lượng cho đến khi các phần đã chọn đạt mức tối đa của chúng sau khi bấm phím. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng cho mỗi phần phím đàn ở cuối màn hình này.   <b>LƯU Ý</b> Một số Tiếng (như Tiếng Piano và E. Piano) có thể không bị tác động bởi thiết lập tại đây.
	Decay	Điều chỉnh khoảng thời gian cho đến khi phần được chọn đạt đến mức duy trì sau khi đạt đến mức tối đa.
	Release	Điều chỉnh thời lượng cho đến khi các phần đã chọn phân rã xuống mức im lặng sau khi thả phím.
	Attack & Decay	Điều chỉnh cả thời gian Attack và Decay cho các phần đã chọn.
	Attack & Release	Điều chỉnh cả thời gian Attack và Release cho các phần đã chọn.
	Modulation (+), Modulation (-)	Áp dụng vibrato và các hiệu ứng khác cho các nốt được bấm trên phím đàn.



Danh mục	Chức năng	Diễn giải
Voice Setting	Tuning	Xác định cao độ của các phần phím đàn đã chọn.
	Octave	Xác định dải thay đổi cao độ theo quãng tám cho các phần phím đàn đã chọn.
	Pitch Bend	Cho phép bạn chỉnh tiếng của nốt nhạc lên hoặc xuống bằng cách sử dụng bộ điều khiển được gán chức năng này. Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này cho từng phần bàn phím và thực hiện các thiết lập sau ở cuối màn hình này. <b>• Pitch Bend Range (Left, Right1–3):</b> Xác định phạm vi bánh xe chỉnh tiếng cho từng phần của phím đàn bị ảnh hưởng khi di chuyển bộ điều khiển. Phạm vi từ "0" đến "12", mỗi bước tương ứng với một nửa cung. Cài đặt của chức năng này được áp dụng giữa tất cả các bộ điều khiển liên quan.  <b>LƯU Ý</b> Nếu bạn gán chức năng này cho nhiều bộ điều khiển thì kết quả của thao tác cuối cùng sẽ có hiệu lực.
	Pitch Bend Range	Xác định dải chỉnh cao độ ( <a href="#">trang 117</a> ) của các phần phím đàn đã chọn.
	Portamento Time	Xác định thời gian trượt tiếng ( <a href="#">trang 42</a> ) cho các phần phím đàn đã chọn.
	Vel. Sens. cho Portamento Time	Kiểm soát Độ nhạy tốc độ cho Thời gian trượt âm của từng phần trên phím đàn. Để biết chi tiết, hãy xem <a href="#">trang 51</a> .
	Harmony/Arpeggio	Kbd Harmony/ Arpeggio Volume
Arpeggio Velocity		Điều chỉnh tốc độ của mỗi nốt của hợp âm rải. Giá trị được hiển thị trong cửa sổ bật được chỉ báo dưới dạng số phần trăm của giá trị mặc định cho mỗi kiểu Hợp âm rải.
Arpeggio Gate Time		Điều chỉnh độ dài của từng nốt của tính năng Hợp âm rải. Giá trị được hiển thị trong cửa sổ bật được chỉ báo dưới dạng số phần trăm của giá trị mặc định cho mỗi kiểu Hợp âm rải.
Arpeggio Unit Multiply		Điều chỉnh tốc độ Hợp âm rải. Giá trị được hiển thị trong cửa sổ bật được chỉ báo dưới dạng số phần trăm của giá trị mặc định cho mỗi kiểu Hợp âm rải.
Style	Dynamics Control	Kiểm soát cường độ trong quá trình phát lại Giai điệu. Tính năng này thay đổi mạnh mẽ quá trình phát lại Giai điệu chứ không chỉ âm lượng.
	Style Retrigger Rate	Điều chỉnh độ dài Lặp lại giai điệu. Thông số này được hiển thị là 1, 2, 4, 8, 16 hoặc 32 trên cửa sổ bật, để báo độ dài của nốt. Phần đầu của Giai điệu hiện hành được lặp lại theo độ dài chỉ định.
	Style Retrigger On/Off	Bật/tắt chức năng Lặp lại giai điệu. Khi được thiết lập thành bật, độ dài cụ thể của phần đầu tiên của Giai điệu hiện hành được lặp lại khi chơi hợp âm.  <b>LƯU Ý</b> Chức năng Lặp lại giai điệu chỉ được áp dụng cho đoạn Main của Giai điệu.
	Style Retrigger On/Off & Rate	Bật/tắt chức năng và chỉnh độ dài của Lặp lại giai điệu. Xoay núm sang trái hoàn toàn sẽ tắt tính năng này và xoay phải để kích hoạt và giảm độ dài của đoạn lặp.
	Style Track Mute A	Bật/tắt phát lại các kênh Giai điệu. Xoay núm hoàn toàn về phía trái đàn sẽ phát kênh trống Rhythm 2 và tắt cả các kênh còn lại đều tắt. Xoay núm theo chiều kim đồng hồ dần dần sẽ bật phát các kênh theo thứ tự Rhythm 1, Bass, Chord 1, Chord 2, Pad, Phrase 1, Phrase 2 và tắt các kênh sẽ phát khi xoay núm hoàn toàn về phía phải.
	Style Track Mute B	Bật/tắt phát lại các kênh Giai điệu. Xoay núm sang vị trí tận cùng bên trái để bật duy nhất kênh Chord 1, các kênh khác bị tắt. Khi xoay nút theo chiều kim đồng hồ từ vị trí đó thì các kênh được bật theo thứ tự Chord 2, Pad, Bass, Phrase 1, Phrase 2, Rhythm 1, Rhythm 2 và tắt cả các kênh được bật khi nút xoay sang vị trí tận cùng bên phải.
Mic	VH Harmony Balance (PSR-SX920)	Thiết lập cân bằng tiếng giữa giọng dẫn và tiếng Vocal Harmony. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo Hòa âm “Balance” trên <a href="#">trang 102</a> .
	VH Effect To Lead (PSR-SX920)	Điều chỉnh độ sâu Hiệu ứng Vocal Harmony được áp dụng cho nốt Dẫn. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo Hiệu ứng “Lead” trên <a href="#">trang 103</a> .



Danh mục	Chức năng	Diễn giải
Overall	Master Tempo	Thay đổi tempo của Giai điệu hoặc Bài hát đang chọn. Dải tempo khả dụng sẽ khác nhau, tùy thuộc vào Giai điệu/Bài hát được chọn.
	No Assign	Không có chức năng nào được gán.

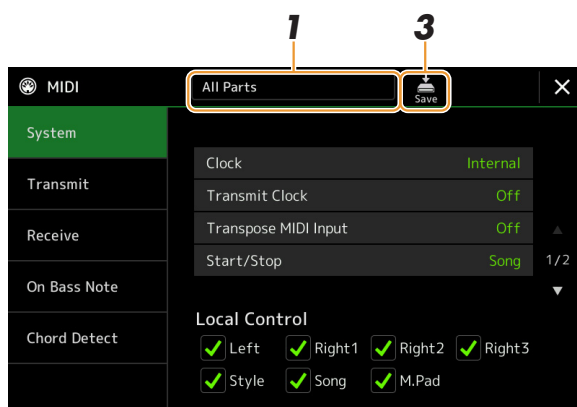
## Mục lục

Quy trình căn bản để Thiết lập MIDI .....	126
System—Thiết lập hệ thống MIDI .....	128
Transmit—Các thiết lập kênh truyền MIDI .....	129
Receive—Thiết lập kênh nhận MIDI .....	130
On Bass Note—Thiết lập nốt Bass cho phần phát Giai điệu thông qua MIDI .....	131
Chord Detect—Thiết lập cho Hợp âm được sử dụng trong phần phát Giai điệu thông qua MIDI .....	131

## Quy trình căn bản để Thiết lập MIDI

Trong phần này, bạn có thể tạo các thiết lập liên quan đến MIDI cho nhạc cụ. Nhạc cụ này cung cấp một bộ gồm mười mẫu lập trình sẵn để bạn cấu hình lại một cách nhanh chóng và dễ dàng nhạc cụ để phù hợp với ứng dụng MIDI cụ thể của bạn hoặc phù hợp với thiết bị bên ngoài. Ngoài ra, bạn có thể chỉnh sửa các mẫu được lập trình sẵn và lưu tối đa mười mẫu gốc.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [MIDI].



## 1 Chạm vào ô (được hiển thị trên đỉnh màn hình), sau đó chọn mẫu MIDI lập trình sẵn.

Nếu bạn đã tạo mẫu MIDI gốc và lưu vào bộ nhớ User (trong bước 2 và bước 3 bên dưới), bạn cũng có thể chọn mẫu trong bộ nhớ User.

Để biết chi tiết về các mẫu MIDI lập trình sẵn, hãy xem [trang 127](#).



## 2 Nếu muốn, hãy chỉnh sửa các thông số MIDI theo mẫu MIDI đã chọn ở bước 1 trong màn hình thiết lập liên quan.

- **System:** Để thiết lập các thông số liên quan đến Hệ thống MIDI. .... trang 128
- **Transmit:** Để thiết lập các thông số liên quan đến Truyền MIDI. .... trang 129
- **Receive:** Để thiết lập các thông số liên quan đến Tiếp nhận MIDI. .... trang 130
- **On Bass Note:** Để chọn các kênh MIDI qua đó dữ liệu MIDI từ thiết bị MIDI bên ngoài sẽ được sử dụng để phát hiện nốt bass để phát Giai điệu. .... trang 131
- **Chord Detect:** Để chọn các kênh MIDI qua đó dữ liệu từ thiết bị MIDI bên ngoài sẽ được sử dụng để phát hiện kiểu hợp âm để phát Giai điệu. .... trang 131

## 3 Khi bạn hoàn tất chỉnh sửa ở mỗi màn hình, hãy chạm vào (Save) để lưu các thiết lập MIDI làm mẫu MIDI gốc.

### ■ Mẫu MIDI lập trình sẵn

All Parts	Truyền tất cả các phần, bao gồm các phần bàn phím (Right 1–3, và Left), trừ các phần Bài hát.
Keyboard & Style	Về cơ bản, cũng giống như “All Parts”, chỉ khác cách quản lý các phần bàn phím. Các phần bên tay phải được xử lý dưới dạng “Upper” thay vì Chính và Lốp, và phần bên trái được xử lý dưới dạng “Lower”.
Master Keyboard	Trong thiết lập này, các chức năng của nhạc cụ là phím đàn “master” (chủ), chơi và điều khiển một hoặc nhiều bộ tạo tone được kết nối hoặc các thiết bị khác (như máy tính/sequencer).
Song	Mọi kênh truyền phát được đặt tương ứng với các kênh Bài hát từ 1–16. Được sử dụng để phát dữ liệu Bài hát với bộ tạo tone bên ngoài và để ghi âm dữ liệu Bài hát vào bộ sequencer bên ngoài.
External Clock	Phát hoặc ghi âm (Bài hát, Giai điệu, v.v.) sẽ đồng bộ với đồng hồ MIDI bên ngoài thay vì đồng hồ bên trong nhạc cụ. Mẫu này nên được dùng khi bạn muốn điều khiển tempo (đồng bộ hóa) từ thiết bị MIDI được kết nối.
MIDI Accordion1	Đàn MIDI accordion cho phép bạn truyền dữ liệu MIDI và chơi bộ tạo tone được kết nối từ phím đàn và các nút bass/hợp âm của đàn accordion. Mẫu này cho phép điều khiển phần biểu diễn chơi đàn và phát Giai điệu từ đàn MIDI Accordion.
MIDI Accordion2	Về cơ bản, cũng giống như “MIDI Accord1” bên trên, với ngoại lệ là các nốt hợp âm/bass bạn chơi bằng tay trái trên đàn MIDI Accordion cũng ghi nhận là các event nốt MIDI.
MIDI Pedal1	Các đơn vị pedal MIDI cho phép bạn chơi các bộ tạo tone được kết nối bằng chân (đặc biệt tiện lợi để chơi các phần bass đơn nốt). Mẫu này cho phép bạn chơi/điều khiển hợp âm chủ trong phần phát Giai điệu bằng thiết bị pedal MIDI.
MIDI Pedal2	Mẫu này cho phép bạn chơi phần bass cho phát lại Giai điệu bằng thiết bị pedal MIDI.
MIDI Off	Không có tín hiệu MIDI được gửi hoặc được nhận.

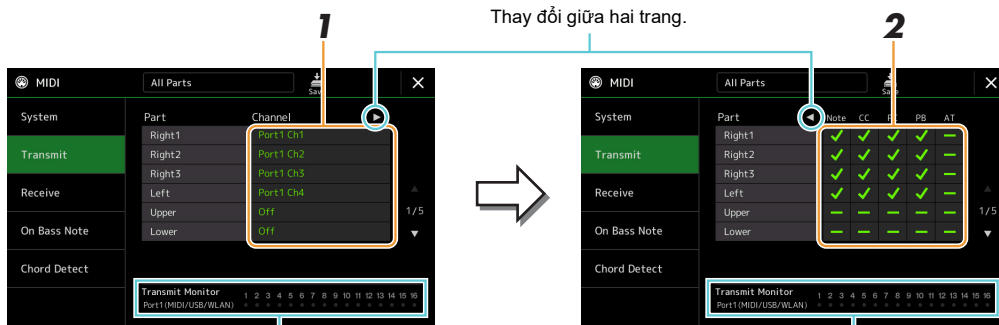
## System—Thiết lập hệ thống MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn mở màn hình “System” trong bước 2 trên [trang 127](#).

Clock	<p>Xác định xem nhạc cụ được điều khiển bằng xung nhịp bên trong (“Internal”) nhạc cụ hay bằng tín hiệu xung nhịp MIDI (“MIDI”, “USB1”, “USB2”, và “Wireless LAN”) nhận được từ thiết bị bên ngoài. “Internal” là thiết lập Xung nhịp thông thường khi nhạc cụ được sử dụng độc lập hoặc là phím đàn chủ để điều khiển các thiết bị bên ngoài khác. Nếu bạn sử dụng nhạc cụ với bộ sequencer bên ngoài, máy tính MIDI hoặc thiết bị MIDI khác và bạn muốn đồng bộ đàn với thiết bị đó thì hãy đặt thông số này thành thiết lập phù hợp: “MIDI”, “USB1”, “USB2” hoặc “Wireless LAN”. Trong trường hợp này, hãy đảm bảo rằng thiết bị bên ngoài được kết nối đúng cách (ví dụ: với đầu cuối MIDI IN của nhạc cụ) và thiết bị này đang truyền tín hiệu xung nhịp MIDI đúng cách. Khi được thiết lập để điều khiển bằng thiết bị ngoài (“MIDI”, “USB1”, “USB2”, hoặc “Wireless LAN”), Tempo sẽ được chỉ báo là “EXT.” trong màn hình Tempo.</p> <p><b>LƯU Ý</b>          Khi Đồng hồ được thiết lập thành thông số khác “Internal”, bạn không thể điều khiển Giai điệu, Bài hát, Máy đếm nhịp và Tempo bằng các nút trên nhạc cụ này.</p> <p><b>LƯU Ý</b>          “Wireless LAN” được hiển thị khi kết nối USB Wireless LAN adaptor (bán riêng). USB wireless LAN adaptor có thể không khả dụng, tùy thuộc vào vùng của bạn.</p>	
Transmit Clock	<p>Bật hoặc tắt truyền đồng hồ MIDI (F8). Khi đặt thành “Off”, sẽ không có đồng hồ MIDI hoặc dữ liệu Phát/Dừng được truyền cho dù Bài hát hoặc Giai điệu đang được phát.</p>	
Transpose MIDI Input	<p>Xác định xem thiết lập chuyển tone của nhạc cụ có được áp dụng cho các event nốt nhận từ thiết bị ngoài thông qua MIDI hay không.</p>	
Start/Stop	<p>Xác định xem các thông điệp FA (bắt đầu) và FC (dừng) đang đến có ảnh hưởng đến phần phát Bài hát hoặc Giai điệu hay không.</p>	
Local Control	<p>Bật hoặc tắt Local Control cho từng phần. Khi Local Control được đặt thành “On”, phím đàn của nhạc cụ sẽ điều khiển bộ tạo tone riêng (cục bộ), cho phép Tiếng bên trong được phát trực tiếp từ phím đàn. Nếu bạn đặt Local thành “Off” thì phím đàn và các bộ điều khiển sẽ được ngắt kết nối từ bên trong khỏi phần bộ tạo tone của nhạc cụ để không có tiếng phát ra khi bạn chơi đàn hoặc sử dụng bộ điều khiển. Ví dụ, chức năng này cho phép bạn sử dụng sequencer MIDI bên ngoài để phát Tiếng bên trong của nhạc cụ và sử dụng phím đàn nhạc cụ để ghi nốt vào sequencer bên ngoài và/hoặc phát bộ tạo tone bên ngoài.</p>	
System Exclusive Message	Transmit	<p>Xác định xem các thông báo Dành riêng cho hệ thống MIDI có được truyền (Bật) hay không (Tắt) từ nhạc cụ này.</p>
	Receive	<p>Xác định xem các thông báo Dành riêng cho hệ thống MIDI có được nhận ra (Bật) hay không (Tắt) bởi nhạc cụ này.</p>
Chord System Exclusive Message	Transmit	<p>Xác định xem dữ liệu hợp âm MIDI độc lập (Phát hiện hợp âm: nốt gốc và kiểu hợp âm) được truyền (Bật) hay không (Tắt) từ nhạc cụ này.</p>
	Receive	<p>Xác định xem dữ liệu hợp âm MIDI độc lập (Phát hiện hợp âm: nốt gốc và kiểu hợp âm) được nhận diện (Bật) hay không (Tắt) bằng nhạc cụ này.</p>

# Transmit—Các thiết lập kênh truyền MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn mở màn hình “Transmit” trong bước 2 trên [trang 127](#). Tính năng này xác định kênh MIDI nào được sử dụng cho mỗi phần khi dữ liệu MIDI được truyền từ nhạc cụ này.



Các dấu chấm tương ứng với mỗi kênh (1–16) sẽ nhấp nháy trong thời gian ngắn bất cứ khi nào dữ liệu được truyền trên kênh.

## 1 Với mỗi Phần, hãy chọn Kênh truyền MIDI có dữ liệu MIDI của phần tương ứng được truyền qua.

Với ngoại lệ của hai phần bên dưới, cấu hình của các phần cũng giống như cấu hình đã được giải thích trong Hướng dẫn sử dụng.

- **Upper:** Một phần phím đàn bên cạnh phải của phím đàn từ Điểm chia đoạn cho Tiếng (RIGHT 1, 2 và 3).
- **Lower:** Một phần phím đàn bên cạnh trái của phím đàn từ Điểm chia đoạn cho Tiếng. Điều này không bị ảnh hưởng bởi trạng thái bật/tắt của nút [ACMP].

### LƯU Ý

Nếu cùng kênh truyền phát được gán cho các phần khác nhau thì các thông điệp MIDI được truyền phát sẽ được gộp thành một kênh duy nhất—tạo ra tiếng không mong muốn và có thể là sự cố kỹ thuật trong thiết bị MIDI được kết nối.

### LƯU Ý

Không thể truyền phát Bài hát cài đặt sẵn cho dù các kênh đúng 1–16 của Bài hát được đặt để truyền phát.

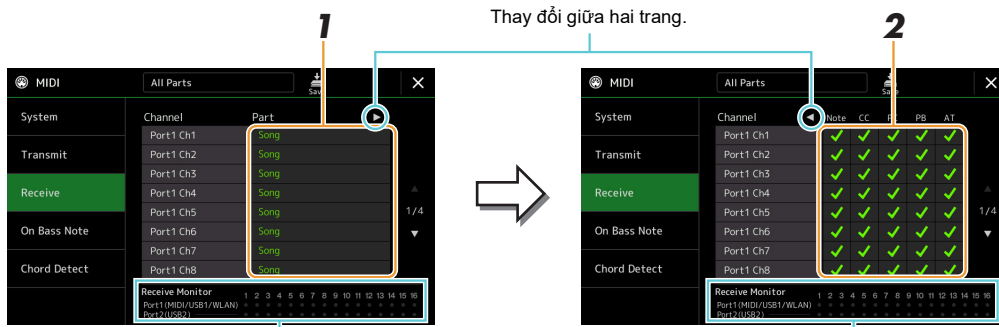
## 2 Chạm vào [▶] để gọi trang khác, sau đó chọn tin nhắn MIDI nào sẽ được truyền cho từng Phần.

Có thể thiết lập các thông điệp MIDI sau trên màn hình Truyền/Nhận.

- **Note** (Note events) ..... [trang 87](#)
- **CC** (Control Change) ..... [trang 87](#)
- **PC** (Program Change) ..... [trang 87](#)
- **PB** (Pitch Bend) ..... [trang 87](#)
- **AT** (After Touch) ..... [trang 87](#)

## Receive—Thiết lập kênh nhận MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn mở màn hình “Receive” trong bước 2 trên [trang 127](#). Tính năng này xác định Phần nào được sử dụng cho mỗi kênh MIDI khi dữ liệu MIDI được nhận ra bởi nhạc cụ này.



Các dấu chấm tương ứng với mỗi kênh (1–16) sẽ nhấp nháy trong thời gian ngắn bất cứ khi nào dữ liệu được nhận trên kênh.

### 1 Với mỗi Kênh, hãy chọn Phần cần xử lý dữ liệu MIDI của kênh tương ứng được nhận từ thiết bị MIDI bên ngoài.

Khi kết nối qua USB, nhạc cụ này có thể xử lý dữ liệu MIDI của 32 kênh (16 kênh × 2 cổng).

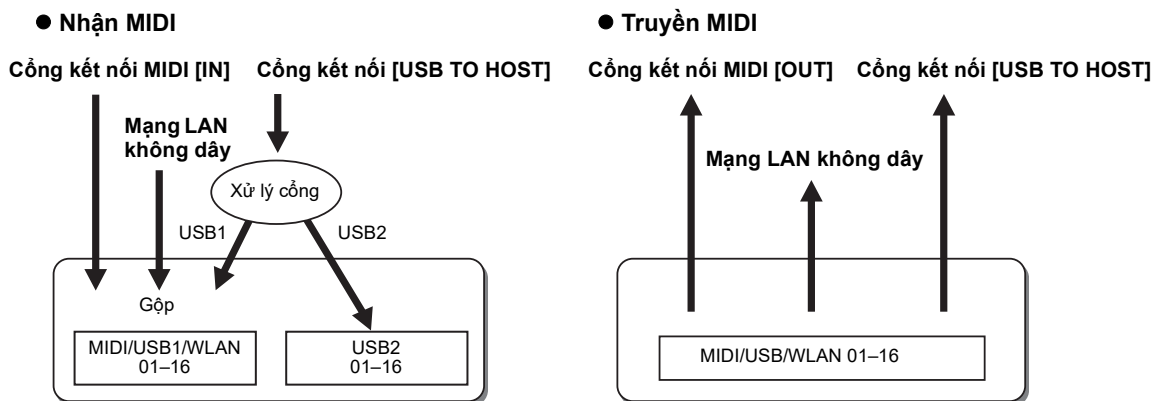
Với ngoại lệ của hai phần bên dưới, cấu hình của các phần cũng giống như cấu hình đã được giải thích trong Hướng dẫn sử dụng.

- **Keyboard:** Thông điệp của nốt được nhận sẽ kiểm soát phần biểu diễn trên phím đàn của nhạc cụ.
- **Extra Part 1–5:** Năm phần này được dành riêng để nhận và phát dữ liệu MIDI. Thông thường, các phần này không được chính nhạc cụ sử dụng.

### 2 Chạm vào [▶] để gọi trang khác, sau đó chọn tin nhắn MIDI nào sẽ được nhận cho mỗi Kênh.

#### Truyền/nhận MIDI thông qua cổng kết nối USB, Mạng LAN không dây và các cổng kết nối MIDI

Mối liên quan giữa các cổng kết nối MIDI, Mạng LAN không dây và cổng kết nối [USB TO HOST] có thể được sử dụng để truyền/nhận 32 kênh (16 kênh × 2 cổng) thông điệp MIDI được nêu dưới đây:

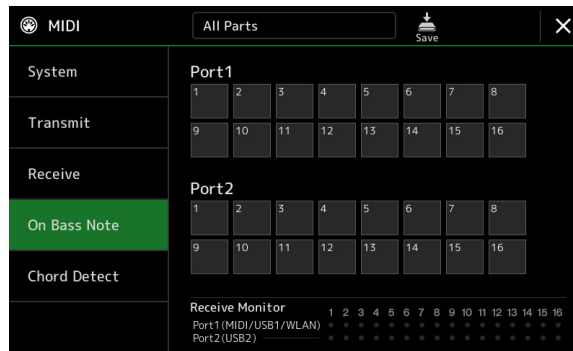


#### LƯU Ý

USB wireless LAN adaptor (bán riêng) có thể không khả dụng, tùy thuộc vào vùng của bạn.

## On Bass Note—Thiết lập nốt Bass cho phần phát Giai điệu thông qua MIDI

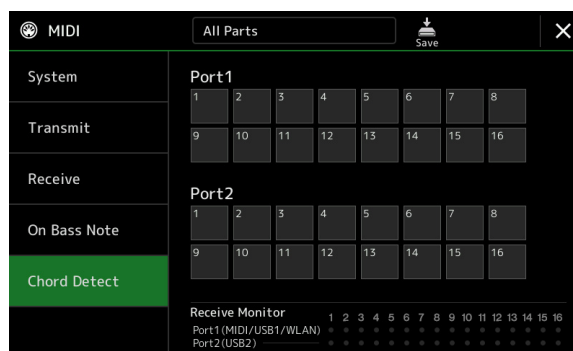
Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn mở màn hình “On Bass Note” trong bước 2 trên [trang 127](#). Các thiết lập ở đây cho phép bạn xác định nốt bass để phát Giai điệu, dựa trên thông điệp nốt nhận được qua MIDI. Thông điệp bật/tắt nốt nhận được tại kênh được đặt thành bật sẽ được nhận là các nốt bass của các hợp âm cho phần phát Giai điệu. Nốt bass sẽ được phát hiện, bất kể thiết lập [ACMP] hoặc Điểm chia đoạn. Khi vài kênh được đặt đồng thời thành bật, nốt bass sẽ được phát hiện từ dữ liệu MIDI gộp nhận được qua các kênh đó.



Chạm vào số của kênh mong muốn để nhập dấu kiểm. Chạm vào vị trí đó lần nữa để xóa dấu kiểm.

## Chord Detect—Thiết lập cho Hợp âm được sử dụng trong phần phát Giai điệu thông qua MIDI

Phần giải thích tại đây áp dụng khi bạn mở màn hình “Chord Detect” trong bước 2 trên [trang 127](#). Các thiết lập ở đây cho phép bạn xác định kiểu hợp âm để phát Giai điệu, dựa trên thông điệp nốt nhận được qua MIDI. Thông điệp bật/tắt nốt nhận được tại (các) kênh được đặt thành bật sẽ được nhận là các nốt để phát hiện hợp âm trong phần phát Giai điệu. Hợp âm được phát hiện tùy thuộc vào kiểu bấm. Các kiểu hợp âm sẽ được phát hiện, bất kể thiết lập [ACMP] hoặc điểm chia đoạn. Khi vài kênh được đặt đồng thời thành bật, kiểu hợp âm sẽ được phát hiện từ dữ liệu MIDI gộp nhận được qua các kênh đó.



Chạm vào số của kênh mong muốn để nhập dấu kiểm. Chạm vào vị trí đó lần nữa để xóa dấu kiểm.

## Mục lục

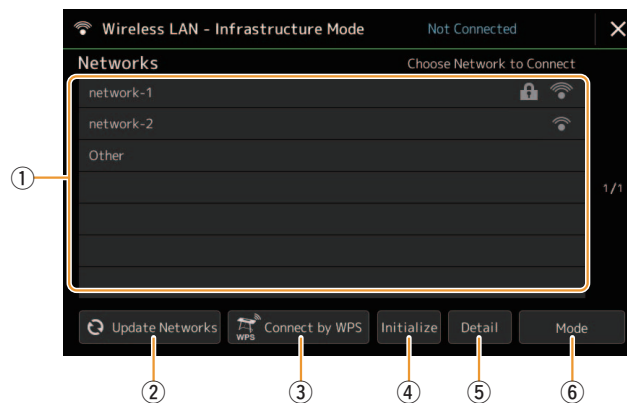
Thiết lập Mạng LAN không dây .....	132
• Chế độ Infrastructure .....	132
• Chế độ điểm truy cập .....	134

## Thiết lập Mạng LAN không dây

Khi sử dụng USB wireless LAN adaptor (được bán riêng), bạn có thể kết nối PSR-SX920/SX720 với iPhone/iPad thông qua mạng không dây. Để biết các chi dẫn sử dụng chung, hãy xem “Smart Device Connection Manual for iOS” (Hướng dẫn kết nối thiết bị thông minh sử dụng hệ điều hành iOS) trên trang web. Phần này chỉ đề cập các thao tác dành riêng cho PSR-SX920/SX720. Trước khi bắt đầu thao tác, hãy đảm bảo rằng USB wireless LAN adaptor được kết nối vào cổng kết nối [USB TO DEVICE] và mở màn hình cài đặt thông qua [MENU] → [Wireless LAN].

Truy cập trang dưới đây để biết thông tin về các thiết bị thông minh và ứng dụng tương thích:  
<https://www.yamaha.com/kbdapps/>

## Chế độ Infrastructure



①	Networks	<p><b>Kết nối với mạng được liệt kê trên màn hình:</b>          Hãy chọn mạng mong muốn trong số các mạng được liệt kê trên màn hình. Đối với mạng có biểu tượng khóa (🔒), bạn cần nhập mật khẩu và chạm vào [Connect]; đối với mạng không có biểu tượng khóa, bạn chỉ cần chạm vào mạng đó để kết nối.</p> <p><b>Cài đặt thủ công:</b>          Chạm vào [Other] được hiển thị ở cuối danh sách để mở màn hình Cài đặt thủ công để thực hiện các thiết lập SSID, bảo mật và mật khẩu. Sau khi nhập chúng, hãy chạm vào [Connect] trên màn hình Cài đặt thủ công để kết nối với mạng.</p>
②	Update Networks	Cập nhật Danh sách mạng trên màn hình.



③	Connect by WPS	Kết nối nhạc cụ này với mạng thông qua WPS. Sau khi chạm vào [Yes] trong cửa sổ được mở bằng cách chạm vào đây, hãy nhấn nút WPS của điểm truy cập mạng LAN không dây mong muốn trong vòng hai phút.  <b>LƯU Ý</b> Đảm bảo rằng điểm truy cập của bạn hỗ trợ WPS. Để biết về việc xác nhận và các thay đổi liên quan đến thiết lập điểm truy cập, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
④	Initialize	Khởi tạo cài đặt kết nối thành trạng thái cài đặt gốc.
⑤	Detail	Đề thiết lập các thông số chi tiết như địa chỉ IP tĩnh. Chạm vào [OK] sau khi thiết lập.
⑥	Mode	Chuyển sang chế độ Điểm truy cập.

Khi thực hiện kết nối thành công, trạng thái “Connected” được hiển thị trên đỉnh màn hình và một trong các biểu tượng dưới đây sẽ hiển thị để báo độ mạnh của sóng.

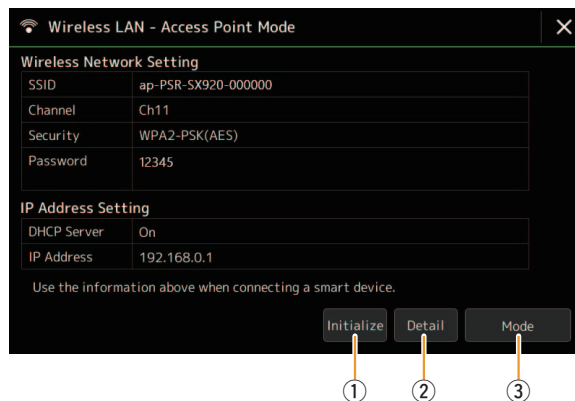


Khi PSR-SX920/SX720 đang ở chế độ Infrastructure và mạng được cài đặt, mạng LAN không dây sẽ chỉ được tự động kết nối lại trong các trường hợp sau.

- Khi bật nhạc cụ
- Khi màn hình Mạng LAN không dây được hiển thị

Nếu kết nối bị mất, hãy mở màn hình Mạng LAN không dây thông qua [MENU] → [Wireless LAN].

## Chế độ điểm truy cập

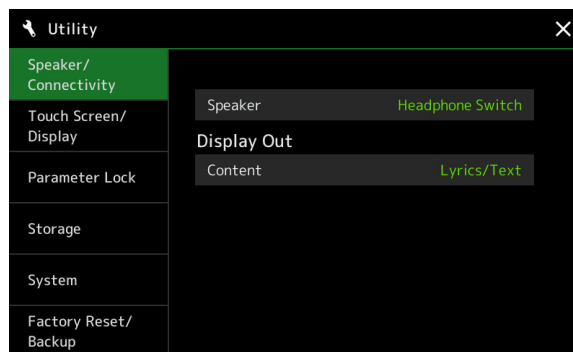


①	Initialize	Khởi tạo cài đặt kết nối thành trạng thái cài đặt gốc.
②	Detail	Để thiết lập các thông số chi tiết. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>1/3 trang:</b> Cài đặt SSID, bảo mật, mật khẩu và kênh.</li><li>• <b>2/3 trang:</b> Đặt địa chỉ IP và các thông số liên quan khác.</li><li>• <b>3/3 trang:</b> Nhập tên Máy chủ hoặc hiển thị địa chỉ MAC, v.v.</li></ul>
③	Mode	Chuyển sang chế độ infrastructure.

## Mục lục

Speaker/Connectivity (PSR-SX920), Speaker (PSR-SX720).....	135
Touch Screen/Display .....	136
Parameter Lock .....	136
Storage—Định dạng ổ .....	136
System.....	137
Factory Reset/Backup .....	138
• Factory Reset—Khôi phục thiết lập được tạo khi xuất xưởng .....	138
• Backup/Restore—Luu và mở lại toàn bộ dữ liệu và thiết lập dưới dạng một tập tin duy nhất.....	138
• Setup Files—Luu và Tải .....	139

Phần này mô tả các thiết lập chung ảnh hưởng đến toàn bộ nhạc cụ, cũng như cài đặt chi tiết cho chức năng cụ thể. Ngoài ra, phần này còn giải thích các chức năng thiết lập lại dữ liệu và quản lý phương tiện lưu trữ như định dạng ổ đĩa. Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Utility].



## Speaker/Connectivity (PSR-SX920), Speaker (PSR-SX720)

Speaker		<p>Xác định cách thức phát âm thanh từ loa của nhạc cụ này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Headphone Switch:</b> Loa phát tiếng bình thường, nhưng bị tắt khi tai nghe được cắm vào giắc [PHONES].</li> <li>• <b>On:</b> Luôn bật tiếng của loa.</li> <li>• <b>Off:</b> Tắt tiếng loa. Bạn chỉ có thể nghe thấy tiếng của nhạc cụ bằng tai nghe hoặc thiết bị bên ngoài được kết nối qua giắc AUX OUT.</li> </ul>
Display Out (PSR-SX920)	Content	<p>Xác định nội dung xuất ra thông qua đầu chuyển đổi màn hình USB khi được kết nối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Lyrics/Text:</b> Chỉ có thể xuất lời Bài hát hoặc tập tin văn bản (tùy vào loại nào bạn sử dụng lần cuối), bất kể loại kiểu hiển thị màn hình nào đang được hiển thị trên nhạc cụ.</li> <li>• <b>Mirroring:</b> Màn hình đang được hiển thị trên nhạc cụ được xuất.</li> </ul> <p><b>LƯU Ý</b></p> <p>Nhạc cụ có thể không hỗ trợ hết tất cả các loại đầu chuyển đổi màn hình USB có bán sẵn. Để biết danh sách đầu chuyển đổi màn hình USB tương thích, hãy truy cập trang web sau: <a href="https://download.yamaha.com/">https://download.yamaha.com/</a></p>

## Touch Screen/Display

### Trang 1/2

Touch Screen	Sound	Xác định xem chạm vào màn hình có phát tiếng tách hay không. Khi thiết lập thông số này thành “Speaker only”, âm thanh được kích hoạt bằng cách chạm vào màn hình và được phát ra loa, nhưng không phát ra các cổng kết nối MAIN OUTPUT và cổng kết nối PHONES.
	Calibration	Để hiệu chỉnh màn hình nếu màn hình không phản hồi đúng khi chạm vào. (Thông thường, bạn không cần thiết lập thông số này vì theo mặc định, nó được hiệu chỉnh khi xuất xưởng.) Chạm vào đây để mở màn hình Hiệu chỉnh và sau đó chạm vào phần giữa của dấu cộng (+) theo trình tự.
Brightness	Display	Chỉnh độ sáng của màn hình chính.
	Button Lamps (Đèn nút)	Chỉnh độ sáng của đèn nút.

### Trang 2/2

Display	Pop-up Display Time	Xác định thời gian trôi qua trước khi đóng các cửa sổ bật lên. Các cửa sổ bật lên sẽ hiển thị khi bạn nhấn các nút như TEMPO, TRANSPOSE hoặc UPPER OCTAVE, v.v. Khi chọn “Hold” tại đây thì cửa sổ bật lên sẽ hiển thị cho đến khi bạn đóng cửa sổ đó.
	Transition Effect	Bật hoặc tắt Hiệu ứng chuyển tiếp, được áp dụng khi thay đổi màn hình.
File Selection	Time Stamp	Xác định xem dấu thời gian của tập tin có được hiển thị trên thẻ User của Màn hình chọn tập tin hay không.  <b>LƯU Ý</b> Chỉ những tập tin đã được chỉnh sửa/lưu trên máy tính mới phản ánh dấu thời gian được máy tính cập nhật. Các tập tin được lưu trên thiết bị hiển thị ngày và giờ được cài đặt tại nhà máy.
	Dial Operation	Xác định xem tệp có được tải ngay lập tức hay không khi được chọn bằng Vòng điều chỉnh. Sau đây là các tùy chọn. <ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Lựa chọn:</b> Chọn để tải tập tin.</li><li>• <b>Chỉ di chuyển con trỏ:</b> Tập tin không được tải nếu không nhấn nút [ENTER]. Con trỏ sẽ xuất hiện ở lựa chọn hiện tại.</li></ul>

## Parameter Lock

Chức năng này được sử dụng để “lock” các thông số cụ thể (hiệu ứng, điểm chia đoạn, v.v.) để chỉ cho phép chọn chúng thông qua bảng điều khiển—nói cách khác, thay vì được thay đổi thông qua Bộ nhớ cài đặt, Chức năng cài đặt nhanh (OTS), Danh sách phát hoặc dữ liệu Bài hát và trình tự.

Để khóa nhóm thông số mong muốn, hãy chạm vào ô tương ứng để nhập dấu kiểm. Để mở khóa thông số, hãy chạm lại vào ô đó.

### LƯU Ý

Để biết chi tiết về thông số nào thuộc mỗi nhóm, vui lòng tham khảo Danh sách dữ liệu (Parameter Chart) trên trang web.

## Storage—Định dạng ổ

Chức năng này cho phép bạn thực thi thao tác Định dạng hoặc kiểm tra dung lượng bộ nhớ (giá trị tương đối) của ổ User bên trong hoặc ổ USB flash drive được kết nối với cổng kết nối [USB TO DEVICE].

Để định dạng ổ User bên trong hoặc ổ USB flash drive được kết nối, hãy chạm vào tên của ổ muốn định dạng trong danh sách thiết bị, sau đó chạm vào [Format].


### THÔNG BÁO

Thao tác định dạng sẽ xóa hết dữ liệu đã lưu trước đó. Đảm bảo rằng ổ User hoặc ổ USB flash drive bạn đang định dạng không chứa dữ liệu quan trọng. Hãy cẩn thận khi xử lý, đặc biệt là khi kết nối với nhiều ổ USB flash drive.

## Trang 1/2

Version	Cho biết phiên bản firmware của nhạc cụ này. Đôi khi Yamaha có thể cập nhật firmware của sản phẩm mà không thông báo về cải tiến đối với chức năng và nâng cao sự tiện lợi khi sử dụng. Để tận dụng tối đa nhạc cụ này, chúng tôi khuyến nghị bạn nâng cấp nhạc cụ của mình lên phiên bản mới nhất. Bạn có thể tải xuống firmware mới nhất qua trang web bên dưới: <a href="https://download.yamaha.com/">https://download.yamaha.com/</a>
Hardware ID	Cho biết ID phần cứng của nhạc cụ này.
Licenses	Chạm vào đây để mở thông tin giấy phép của phần mềm.
Copyright	Chạm vào đây để mở thông tin bản quyền.
Language (Ngôn ngữ)	Xác định ngôn ngữ dùng cho tên menu và thông báo trên màn hình. Chạm vào cài đặt này để mở danh sách ngôn ngữ, sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn.
Owner Name	Đề nhập tên của mình, tên này sẽ xuất hiện trên màn hình đang mở (được mở khi bật nguồn). Chạm vào đây để mở cửa sổ Nhập ký tự, sau đó nhập tên của bạn.
Auto Power Off	Đề thiết lập khoảng thời gian trôi qua trước khi nguồn được tắt bằng chức năng Tự tắt nguồn. Chạm vào mục này để mở danh sách thiết lập, sau đó chọn thiết lập mong muốn. Hãy chọn mục “Disabled” tại đây để tắt chức năng Tự tắt nguồn.

## Trang 2/2

Voice Guide	Xác định xem có sử dụng Voice Guide hay không (Bật/Tắt) khi ổ USB flash drive chứa tập tin Voice Guide (audio) được kết nối đúng cách với nhạc cụ này.
Voice Guide Controller	Bằng cách giữ bộ điều khiển được thiết lập tại đây và sau đó nhấn nút trên bảng điều khiển hoặc chạm vào mục trên màn hình, bạn có thể nghe tên tương ứng (mà không thực thi chức năng đó).
Voice Guide Volume	Chỉnh âm lượng của Voice Guide.
Voice Guide Sound	Xác định xem Voice Guide Sound có được phát ra không. <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>On:</b> Âm thanh được phát ra loa, tai nghe và cổng kết nối MAIN OUTPUT.</li> <li>• <b>Speaker Only:</b> Âm thanh chỉ được phát ra loa.</li> </ul> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>(PSR-SX920) Cho dù thiết lập này được đặt thành “Speaker Only”, nó vẫn có mức độ ưu tiên khi đích xuất âm thanh của Voice Guide Sound được đặt thành Sub1 hoặc Sub2 trên màn hình Line Out.</p>

Để sử dụng Voice Guide, bạn cần tải xuống tập tin Voice Guide (audio) từ trang web của Yamaha và lưu tập tin đó vào ổ USB flash drive, sau đó bạn kết nối ổ USB flash drive đó với nhạc cụ này. Để biết thông tin về cách sử dụng Voice Guide, vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng Voice Guide (tập tin văn bản dạng đơn giản). Tập tin Voice Guide (audio) và Hướng dẫn sử dụng Voice Guide có trên trang web.

Vui lòng truy cập URL sau, chọn quốc gia của bạn, sau đó truy cập trang “Documents and Data” (Tài liệu và Dữ liệu), sau đó tìm kiếm bằng từ khóa “PSR-SX920” hoặc “PSR-SX720”:  
<https://download.yamaha.com/>

## Factory Reset/Backup

### Factory Reset—Khôi phục thiết lập được tạo khi xuất xưởng

Trên trang 1/2, hãy đánh dấu các ô có thông số mong muốn, sau đó chạm vào [Factory Reset] để khởi tạo thiết lập của các thông số được đánh dấu.

System	Khôi phục các thông số Cài đặt hệ thống thành thiết lập cài đặt gốc. Tham khảo “Parameter Chart” trong Danh sách dữ liệu để biết thêm chi tiết về thông số nào thuộc Cài đặt hệ thống.
User Effect	Khôi phục thiết lập Hiệu ứng người dùng, bao gồm các dữ liệu sau về thiết lập gốc khi xuất xưởng. <ul style="list-style-type: none"><li>• Các kiểu Hiệu ứng người dùng (trang 110)</li><li>• Các kiểu Master EQ của người dùng (trang 107)</li><li>• Các kiểu Master Compressor của người dùng (trang 112)</li><li>• (PSR-SX920) Các kiểu Vocal Harmony/Synth Vocoder của người dùng (trang 100, 104)</li><li>• Các thiết lập microphone/guitar của người dùng (trang 97)</li></ul>
Registration	Tắt tất cả các đèn REGISTRATION MEMORY [1]–[8], chỉ báo không có Registration Memory Bank nào được chọn mặc dù tất cả các tập tin Bank tiếng đều được duy trì. Trong trạng thái này, bạn có thể tạo các cài đặt của Bộ nhớ cài đặt từ thiết lập bảng điều khiển hiện hành.
Favorite	Xóa tất cả các Giai điệu hoặc Tiếng khởi thể Yêu thích (trang 7) trên Màn hình chọn tập tin.
Live Control	Khôi phục toàn bộ thiết lập trong màn hình Live Control (trang 122) về thiết lập gốc khi xuất xưởng.

### Backup/Restore—Lưu và mở lại toàn bộ dữ liệu và thiết lập dưới dạng một tập tin duy nhất

Trên trang 2/2, bạn có thể sao lưu toàn bộ dữ liệu được lưu trong ô User (ngoại trừ Tiếng/Giai điệu Mở rộng) và tất cả các thiết lập của nhạc cụ vào ổ USB flash drive dưới dạng một tập tin duy nhất có tên “PSR-SX920.bup” hoặc “PSR-SX720.bup”.

Trước khi mở màn hình, bạn cần thực hiện tất cả các thiết lập mong muốn trên nhạc cụ.

Chạm vào [Backup] sẽ lưu tập tin sao lưu vào thư mục gốc của ổ USB flash drive.

Chạm vào [Restore] sẽ mở tập tin sao lưu và toàn bộ dữ liệu và thiết lập sẽ được thay thế.

Nếu bạn muốn thêm các tập tin audio, hãy nhập sẵn dấu kiểm vào “Include Audio files”.

#### LƯU Ý

Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng.

#### LƯU Ý

- Bạn có thể sao lưu dữ liệu User như Tiếng, Bài hát, Giai điệu và Bộ nhớ cài đặt bằng cách lần lượt sao chép chúng vào ổ USB flash drive trên Màn hình chọn tập tin.
- Nếu tổng kích thước của dữ liệu mục tiêu cần sao lưu lớn hơn 3,9 GB (trừ các tập tin Audio), chức năng sao lưu sẽ không khả dụng. Nếu điều này xảy ra, hãy sao lưu dữ liệu User bằng cách sao chép từng mục riêng.

#### THÔNG BÁO

**Quá trình hoàn tất thao tác sao lưu/khôi phục có thể mất vài phút. Không được tắt nguồn điện trong quá trình sao lưu hay khôi phục. Nếu bạn tắt nguồn điện trong quá trình sao lưu hay khôi phục, dữ liệu có thể bị mất hoặc bị hỏng.**

## Setup Files—Lưu và Tải

Đối với các mục bên dưới, bạn có thể lưu các thiết lập gốc vào ổ User hoặc ổ USB flash drive dưới dạng một tập tin duy nhất để mở lại sau này. Nếu bạn muốn lưu tập tin cài đặt vào ổ USB flash drive, đảm bảo kết nối trước ổ USB flash drive vào cổng kết nối [USB TO DEVICE].

### LƯU Ý

Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng.

**1** Thực hiện các thiết lập mong muốn trên nhạc cụ, sau đó mở trang 2/2 của màn hình Factory Reset/Backup.

**2** Chạm vào [Save] của mục mong muốn.

System	Các thông số được thiết lập trên các màn hình khác nhau như “Utility” được xử lý dưới dạng một tập tin Cài đặt hệ thống duy nhất. Tham khảo Danh sách dữ liệu (Parameter Chart) trên trang web để biết chi tiết những thông số nào thuộc Cài đặt hệ thống.
User Effect	Thiết lập Hiệu ứng người dùng bao gồm các dữ liệu sau có thể được quản lý dưới dạng một tập tin duy nhất. <ul style="list-style-type: none"><li>• Các kiểu Hiệu ứng người dùng (<a href="#">trang 110</a>)</li><li>• Các kiểu Master EQ của người dùng (<a href="#">trang 107</a>)</li><li>• Các kiểu Master Compressor của người dùng (<a href="#">trang 112</a>)</li><li>• (PSR-SX920) Các kiểu Vocal Harmony/Synth Vocoder của người dùng (<a href="#">trang 100, 104</a>)</li><li>• Thiết lập microphone của người dùng (<a href="#">trang 97</a>)</li></ul>

**3** Chọn điểm đích mong muốn để lưu tập tin Cài đặt, sau đó chạm vào [Save Here].

Gán tên nếu cần, sau đó chạm vào [OK] để lưu tập tin.

### Để mở tập tin cài đặt:

Chạm vào [Load] của mục mong muốn, sau đó chọn tập tin mong muốn.

Bạn có thể khôi phục trạng thái được thiết lập khi xuất xưởng bằng cách chọn tập tin Cài đặt trong thẻ “Preset”.

## Mục lục

Cài đặt Dữ liệu Bộ mở rộng từ ổ USB Flash Drive .....	140
Lưu Tập tin thông tin nhạc cụ vào một ổ USB flash drive .....	141
Khôi phục Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn .....	141

Cài đặt Bộ mở rộng cho phép bạn thêm các Tiếng và Giai điệu khác nhau vào thư mục “Expansion” trong ổ User. Phần này đề cập đến các thao tác có thể cần thiết để thêm nội dung mới cho nhạc cụ.

## Cài đặt Dữ liệu Bộ mở rộng từ ổ USB Flash Drive

Tập tin chứa các Gói mở rộng nhóm gộp (“\*\*\*.ppi” hoặc “\*\*\*.cpi”) cần cài đặt vào nhạc cụ được gọi là một “Pack Installation file” (Tập tin Cài đặt gói). Chỉ cài đặt được một tập tin Cài đặt gói tại một thời điểm. Nếu bạn muốn cài đặt nhiều Bộ mở rộng, hãy nhóm các bộ lại với nhau trên máy tính bằng phần mềm “Yamaha Expansion Manager”. Để biết thông tin về cách sử dụng phần mềm, vui lòng tham khảo “Hướng dẫn sử dụng Yamaha Expansion Manager” trên trang web.

### THÔNG BÁO

Để phòng ngừa, hãy đảm bảo lưu lại toàn bộ dữ liệu đang được chỉnh sửa trước.

### LƯU Ý

- Nếu đã có sẵn Bộ mở rộng, bạn có thể ghi đè lên nó bằng bộ mới theo bước 4 bên dưới. Bạn không cần xóa trước dữ liệu có sẵn.
- Tập tin Cài đặt gói nhanh “\*\*\*.ppi” hoặc “\*\*\*.cpi” cho phép bạn bổ sung thêm dữ liệu nhanh nhất có thể tùy theo dung lượng Sóng âm thanh của bạn. Trước khi sử dụng “\*\*\*.ppi” hoặc “\*\*\*.cpi”, bạn cần phải lưu “\*\*\*.ppi” hoặc “\*\*\*.cpi” vào nhạc cụ.

- 1** Kết nối ổ USB flash drive có lưu tập tin Cài đặt gói (“\*\*\*.ppi”, “\*\*\*.cpi”, “\*\*\*.ppi” hoặc “\*\*\*.cpi”) mong muốn vào cổng kết nối [USB TO DEVICE].
- 2** Gọi màn hình hiển thị hoạt động thông qua [MENU] → [Expansion].
- 3** Chạm vào [Pack Installation] để mở Màn hình chọn tập tin.
- 4** Chọn tập tin Cài đặt bộ mong muốn.
- 5** Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Thao tác này sẽ cài đặt dữ liệu Gói đã chọn vào thư mục “Expansion” trong ổ User.

### LƯU Ý

Nếu bạn muốn xóa dữ liệu Bộ mở rộng khỏi nhạc cụ, hãy định dạng ổ User ([trang 136](#)). Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa mọi dữ liệu khác có trong ổ User.

### **Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt có chứa Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng**

Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt có chứa bất kỳ Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng sẽ không phát chuẩn hoặc không thể được mở nếu dữ liệu Bộ mở rộng không có trong nhạc cụ.

Chúng tôi khuyến nghị bạn viết ra tên của Bộ mở rộng khi bạn tạo dữ liệu (Bài hát, Giai điệu hoặc Bộ nhớ cài đặt) sử dụng Tiếng hoặc Giai điệu mở rộng để bạn có thể dễ dàng tìm và cài đặt Bộ mở rộng khi cần.



## Lưu Tập tin thông tin nhạc cụ vào một ổ USB flash drive

Nếu bạn sử dụng phần mềm “Yamaha Expansion Manager” để quản lý dữ liệu Gói, bạn có thể cần truy xuất tập tin Thông tin nhạc cụ từ nhạc cụ theo mô tả bên dưới. Để biết thông tin về cách sử dụng phần mềm, hãy xem hướng dẫn kèm theo.

- 1** Kết nối ổ USB flash drive vào cổng kết nối [USB TO DEVICE].
- 2** Gọi màn hình hiển thị hoạt động thông qua [MENU] → [Expansion].
- 3** Chạm vào [Export Instrument Info].
- 4** Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

### LƯU Ý

Trước khi sử dụng ổ USB flash drive, đảm bảo bạn đã đọc phần “Kết nối thiết bị USB” trong Hướng dẫn sử dụng.

Thao tác này sẽ lưu tập tin Thông tin nhạc cụ vào thư mục gốc trong ổ USB flash drive. Tập đã lưu có tên là "PSR-SX920\_InstrumentInfo.n27" hoặc "PSR-SX720\_InstrumentInfo.n27".

## Khôi phục Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn

Khi bạn đã cài đặt một Bộ mở rộng mà bạn mua hoặc tạo cho nhạc cụ thì các Nội dung mở rộng cài đặt sẵn sẽ bị ghi đè và bị mất. Tuy nhiên, bạn có thể khôi phục Nội dung được cài đặt sẵn.

### THÔNG BÁO

Để phòng ngừa, hãy đảm bảo lưu lại toàn bộ dữ liệu đang được chỉnh sửa trước.

### LƯU Ý

- Bộ đang được cài đặt sẽ bị xóa khỏi nhạc cụ khi bạn khôi phục Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn.
- Nếu bạn muốn sử dụng Nội dung mở rộng cài đặt sẵn và các bộ khác cùng lúc, hãy tải dữ liệu Bộ của Nội dung mở rộng cài đặt sẵn trên trang web sản phẩm, sau đó gói các bộ mong muốn cùng nhau bằng phần mềm “Yamaha Expansion Manager” trên máy tính của bạn.

- 1** Mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Expansion].
- 2** Chạm vào [Restore Pre-installed Expansion Contents].  
Một thông báo xác nhận sẽ xuất hiện.
- 3** Chạm vào [OK] để tiến hành khôi phục.
- 4** Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Thao tác này sẽ cài đặt lại dữ liệu Nội dung mở rộng được cài đặt sẵn vào thư mục "Expansion" trong ổ đĩa Người dùng.

## Mục lục

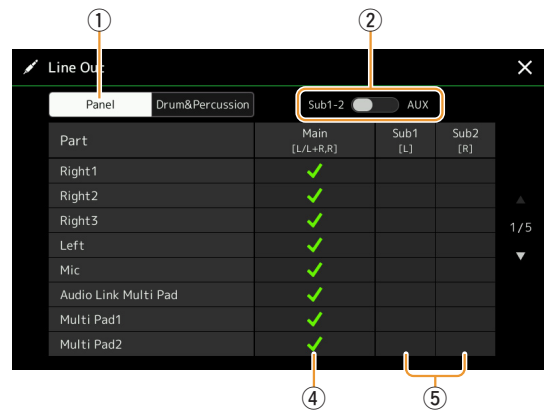
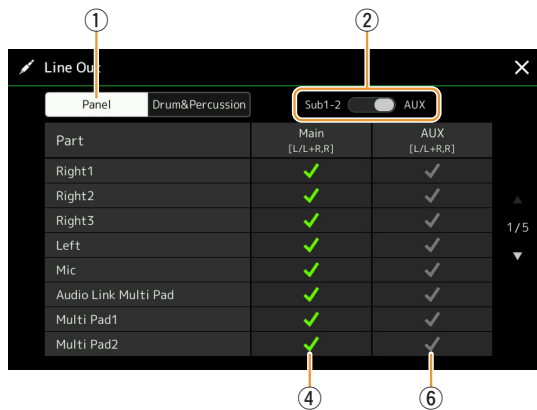
Chọn điểm đích xuất ra cho từng âm thanh (Line Out) (PSR-SX920) ..... 142

## Chọn điểm đích xuất ra cho từng âm thanh (Line Out) (PSR-SX920)

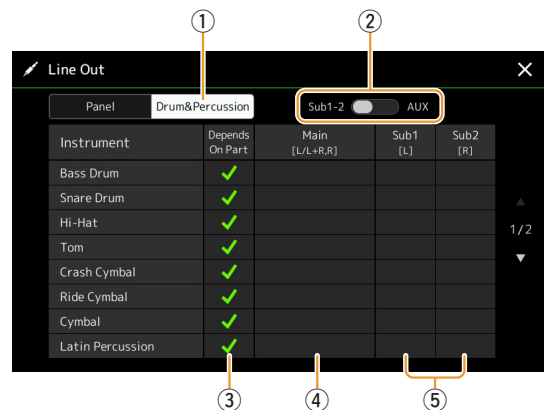
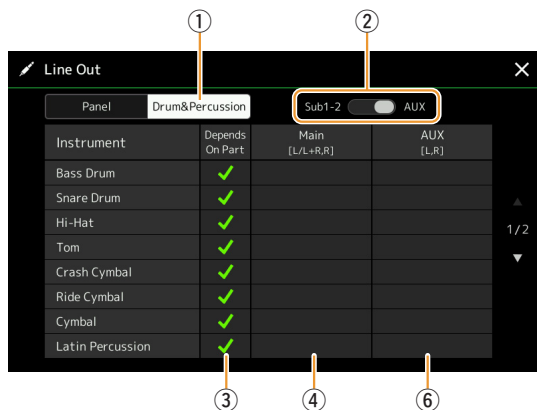
Bạn có thể gán bất kỳ phần mong muốn hoặc tiếng nhạc cụ trống/gõ cho bất kỳ cổng kết nối LINE OUT, để xuất ra độc lập.

Bạn có thể mở màn hình thao tác thông qua [MENU] → [Line Out].


### Trang bảng điều khiển



### Trang bộ trống & bộ gõ



①	Panel, Drum&Percussion	Chuyển đổi trang được hiển thị: Các phần bảng điều khiển hoặc nhạc cụ trống & gõ.
②	Sub1-2, AUX OUT	Chuyển đổi menu được hiển thị: Sub1-2 hoặc AUX. Thực tế, mục này cũng chuyển vai trò của các cổng kết nối SUB OUTPUT 1-2 hoặc cổng kết nối AUX OUTPUT tương ứng.
③	Depends on Part (chỉ trang Drum&Percussion)	Khi mục này được đánh dấu, nhạc cụ trống được chọn sẽ được xuất ra thông qua các cổng kết nối được thiết lập trong trang Bảng điều khiển.
④	Main ([L/L+R, R])	Khi mục này được đánh dấu, phần được chọn/nhạc cụ trống sẽ được xuất ra các cổng kết nối MAIN OUTPUT, cổng kết nối PHONES và loa gắn thêm.

⑤	Sub1–Sub2 ([L], [R])	<p>Khi một trong các cột (cổng kết nối) này được đánh dấu, phần được chọn/nhạc cụ trống sẽ được xuất ra chỉ từ cổng kết nối SUB OUTPUT được chọn.</p> <p> <b>LƯU Ý</b></p> <p>Chỉ Hiệu ứng chèn và hiệu ứng Vocal Harmony mới được áp dụng cho âm thanh được xuất ra từ các cổng kết nối SUB OUTPUT. Hiệu ứng hệ thống (Hợp xướng, Độ vang và khi Hiệu ứng biến tấu được thiết lập thành "System") sẽ không được áp dụng.</p>
⑥	AUX Out ([L/L+R, R])	<p>Mục này được đánh dấu tự động khi "Main" được đánh dấu. Phần được chọn/nhạc cụ trống sẽ được xuất ra cổng kết nối AUX OUTPUT.</p>

### Thông tin bổ sung về một phần cụ thể

Đối với phần "Metronome", mục này không chỉ có âm thanh của Máy đếm nhịp ([trang 40](#)), mà còn có Âm thanh màn hình cảm ứng ([trang 136](#)).

# Mục lục

## A

Âm thanh màn hình cảm ứng .....	143
Arpeggio Hold (Giữ hợp âm rải) .....	42
Arpeggio Quantize (Làm tròn hợp âm rải) .....	42
Assembly .....	27
Assignable .....	115, 116
Attack .....	52, 55
Audio Link Multi Pad .....	58
Audio Style (Giai điệu) .....	6
Auto Power Off .....	137

## B

Bài hát MIDI .....	61
Bộ mở rộng .....	140
Bộ nhớ cài đặt .....	90
Bộ tạo Multi Pad .....	56, 58

## C

Cần điều khiển .....	41, 52
Cao độ .....	43
Channel Edit .....	27
Chế độ điểm truy cập .....	134
Chế độ Infrastructure .....	132
Chord Detect .....	131
Chord Looper .....	16, 17
Chord Tutor .....	11
Chorus .....	111
Clock .....	128
Compressor .....	112
Cutoff .....	52

## D

Danh sách bài hát .....	61
Danh sách chức năng .....	4
Decay .....	52
Đệm tự động .....	67
Điểm đánh dấu vị trí bài hát .....	89
Định dạng .....	136
Display Out (PSR-SX920) .....	135
Độ cộng hưởng .....	52
Độ nhạy lực bấm phím .....	41
Đóng băng .....	90
Drum Setup .....	33
Dynamics .....	28
Dynamics Control .....	13

## E

Effect .....	53, 109, 111
EG (Envelope Generator) .....	52
EQ (Bộ điều chỉnh âm tần) .....	107
Event Kênh .....	78

## F

Favorite .....	7
Filter .....	52, 106
Footage .....	55

## G

Ghi âm (Bài hát MIDI) .....	71
Ghi âm Bài hát MIDI .....	71
Ghi âm lại .....	75
Ghi âm từng bước (Bài hát MIDI) .....	81
Ghi âm từng bước (Giai điệu) .....	26
Ghi âm từng bước (Multi Pad) .....	58
Groove .....	28
Guide .....	69

## H

Harmony .....	47
Hiện thị .....	136
Hiệu ứng hệ thống .....	109, 111
High Key .....	29, 32
Hợp âm rải .....	42, 47

## I

Initial Touch .....	41
Insertion Effect .....	53, 109

## K

Kênh .....	12, 68
Kênh nhận .....	130
Khôi phục .....	138
Khôi phục cài đặt gốc .....	138
Kiểu bấm hợp âm .....	8
Kiểu hợp âm .....	9

## L

Lặp lại phát lại .....	62
Line Out (PSR-SX920) .....	142
Live Control .....	122, 123
Local Control .....	128
Lyrics .....	65

## M

Mạng .....	132
Mạng LAN không dây .....	132
Master Compressor .....	112
Master EQ .....	107
Master Tune .....	44
MegaVoice .....	39
Metronome .....	40, 143
Mic Setting (Cài đặt mic) .....	97
Microphone .....	97
MIDI .....	126
MIDI Multi Pad Recording .....	56
MIDI Multi Recording .....	72
Mix .....	80
Mixer .....	106
Mono .....	36, 50
Multi Pad .....	56

## N

Ngôn ngữ .....	137
Nội dung mở rộng cài đặt sẵn .....	141
Note Limit .....	29, 32

NTR (Quy tắc chuyển tone của nốt) .....	29, 30
NTT (Bảng chuyển tone của nốt) .....	29, 30

## O

Octave .....	42
On Bass Note .....	131
OTS Link Timing .....	13

## P

Pan .....	111
Parameter Lock .....	136
Phần EQ .....	107
Phím đàn .....	41
Phrase Mark Repeat .....	70
Play Root/Chord .....	30
Playlist (Danh sách phát) .....	95
Poly .....	36, 50
Portamento Time .....	42, 51
Punch In/Out (Bài hát MIDI) .....	75

## Q

Quantize .....	28, 79
Quick Start .....	70

## R

Realtime Recording (Bài hát MIDI) .....	73
Realtime Recording (Giai điệu) .....	23
Realtime Recording (Multi Pad) .....	56
Registration Freeze .....	90
Release .....	52
Reverb .....	111
Rotary .....	54
RTR (Quy tắc Kích hoạt) .....	29, 32
Rung tiếng .....	52

## S

Sao chép .....	80
Sao lưu .....	138
Scale Tune .....	44
Score .....	63
Setup File .....	139
Sơ đồ khối .....	114
Song .....	61
Song Setting .....	69
Source Pattern .....	20, 21, 29
Source Root/Chord .....	30
Speaker .....	135
Step Edit (Bài hát MIDI) .....	81
Stop ACMP .....	13
Storage .....	136
Style .....	6
Style Creator .....	20
Style Section Reset .....	40
Style Setting .....	13
Synchro Stop Window .....	14
Synth Vocoder (PSR-SX920) .....	104
System .....	137
System Exclusive Message .....	128

## T

Tap Tempo .....	40
Tập tin thông tin nhạc cụ .....	141
Tempo .....	15
Thang âm Main .....	44, 45
Thang âm Sub .....	44, 46
Thẻ (Bộ nhớ cài đặt) .....	94
Thiết lập bảng điều khiển .....	77
Thiết lập Guitar .....	97
Thiết lập MIDI .....	126
Thiết lập phát (Bài hát) .....	69
Thiết lập phát (Giai điệu) .....	13
Tiếng .....	35
Tiếng sáo Organ .....	54
Tìm kiếm .....	93
Tính năng .....	135
Touch Screen .....	136
Touch Sensitivity .....	50
Transpose .....	43, 80
Tremolo .....	54
Trình tự cài đặt bộ nhớ .....	91
Truyền kênh .....	129
Tuning .....	42

## V

Văn bản .....	66
Variation Effect .....	109
Velocity .....	28
Version .....	137
Vibrato .....	53, 54
Vocal Harmony (PSR-SX920) .....	100
Voice Edit .....	49, 54
Voice Guide .....	137
Voice Part Setup .....	35
Voice Set .....	49
Voice Set Filter .....	42
Voice Setting .....	42
Volume .....	111

## X

Xóa .....	79
-----------	----